CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II
BIÊN SOẠN TRẦN HỮU PHÚC TIẾN

KIẾN TRÚC PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG

DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"

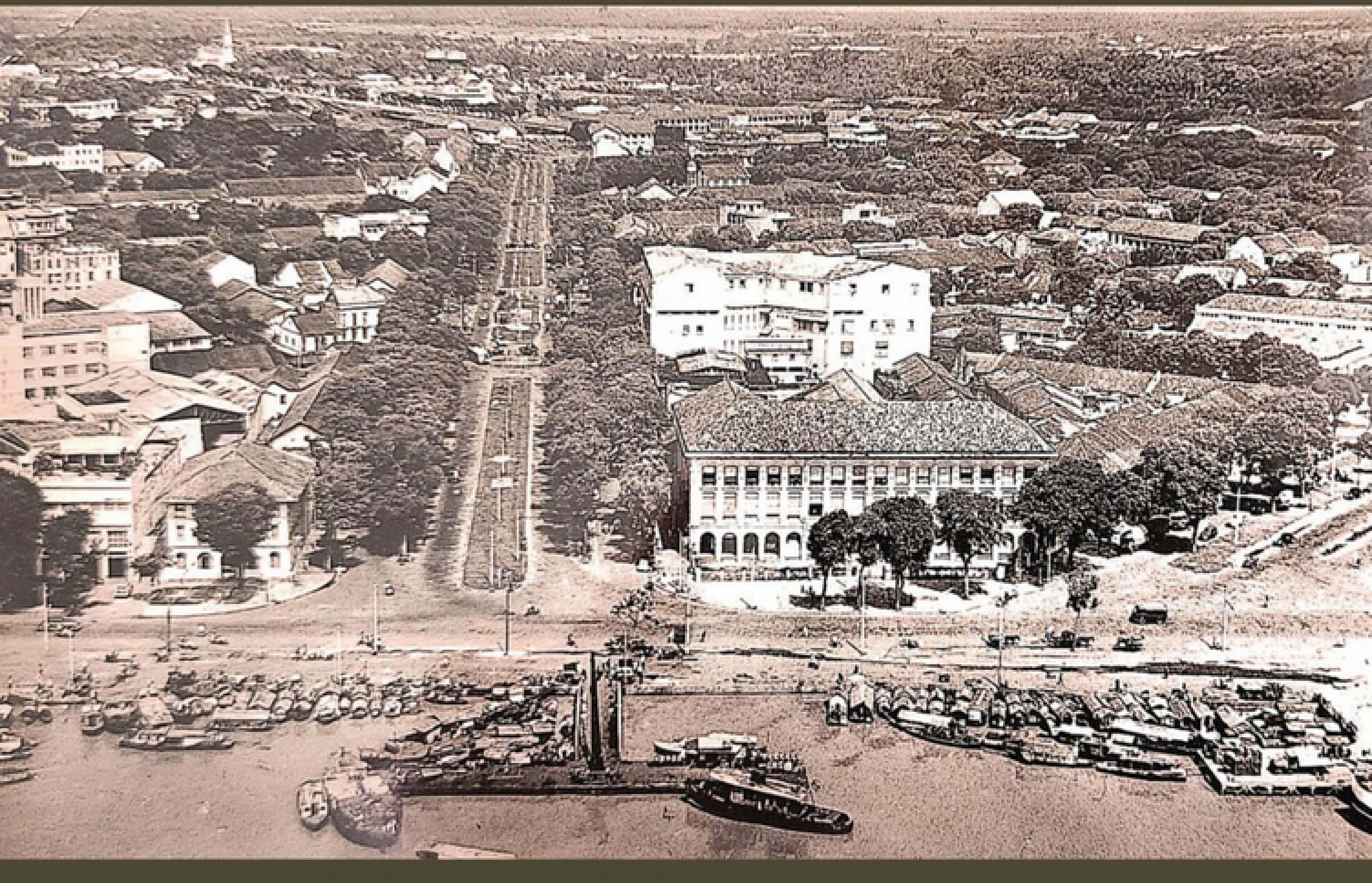

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HỮU PHÚC TIẾN
(Bút danh thường dùng:
Phúc Tiến)

Sinh năm 1962 tại Sài Gòn

Nguyên nhà báo

Ủy viên Ban Chấp hành
Hội Quy hoạch Phát triển
Đô thị Việt Nam và
Thành phố Hồ Chí Minh

Sách đã xuất bản:
Sài Gòn không phải ngày hôm qua
Sài Gòn hai đầu thế kỷ
Kiến trúc Pháp - Đông Dương - những viên ngọc quý tại Hà Nội
Du lịch Đông Dương Xưa

(Ảnh: Phong Quang)

Ảnh bìa 1: Không ảnh chụp toàn cảnh Sài Gòn nhìn từ phía bờ sông trở vào, đầu thập niên 1950.
Con đường lớn chính giữa là đại lộ La Somme (Hàm Nghi) chạy thẳng vào nhà ga xe lửa (Công viên 23/9). Tòa nhà lớn bên phải đầu tiên là Sở Quan thuế (Hải quan), bên trái là đại lộ Charner (Nguyễn Huệ).
Bưu ảnh của nhà sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc

KIẾN TRÚC PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG

DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II
BIÊN SOẠN TRẦN HỮU PHÚC TIẾN

Chịu trách nhiệm xuất bản
Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập
TRẦN ĐÌNH BA

Biên tập: Nguyễn Văn Sương
Bìa & Trình bày: Hoàng Tiến

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 225 340 - 38 296 764 - 38 247 225 - Fax: (028) 38 222 726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn - Website: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 2817-2025/CXBIPH/03-156/THTPHCM
QĐXB số: 99/QĐ-THTPHCM-EBOOK2025 ngày 29/7/2025
ISBN: 978-632-603-407-3. Lưu chiểu năm 2025

ISBN: 978-632-603-407-3
9 786326 034073

KIẾN TRÚC
PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG
DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Kiến trúc Pháp - Đông Dương, dấu tích Sài Gòn – "Hòn ngọc Viễn Đông" / Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2024

232 tr. ; 27 cm
ISBN 9786044833736

1. Kiến trúc -- Việt Nam -- Thành phố Hồ Chí Minh -- Lịch sử. 2. Cảnh quan đô thị -- Việt Nam -- Thành phố Hồ Chí Minh -- Lịch sử. I. Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II.
1. Architecture -- Vietnam -- Hochiminh city -- History. 2. Urban landscape -- Vietnam -- Hochiminh city -- History

720.959779 -- ddc 23
K47

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA II
BIÊN SOẠN TRẦN HỮU PHÚC TIẾN

KIẾN TRÚC PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG

DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
VŨ VĂN TÂM
Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia II

BIÊN SOẠN
TRẦN HỮU PHÚC TIẾN

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
VÕ NGUYÊN PHONG & CÙ THỊ DUNG

Bản quyền thuộc
Trung tâm Lưu trữ quốc gia II - Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước
và Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM

Mục lục

Lời nói đầu 9

Cảm nhận vẻ đẹp của Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông xuyên thế kỷ 12

CHƯƠNG MỘT
Dạo qua các chặng đường quy hoạch và kiến trúc Sài Gòn trước năm 1945

Nhận diện quá trình kiến tạo và các giá trị Hòn ngọc Viễn Đông 19

10 cặp kiến trúc tiêu biểu đô thị Sài Gòn tân tiến trước 1945 57

CHƯƠNG HAI
Khu vực đại lộ Norodom (nay là đại lộ Lê Duẩn)

Dinh Toàn quyền Đông Dương
Biểu tượng Đế chế Pháp tại châu Á 69

Nhà thờ Lớn Sài Gòn
Trái tim hồng giữa phố 73

Nhà Bưu điện Sài Gòn
Cung điện công nghiệp và khoa học 76

Dinh Đại tướng và Câu lạc bộ Sĩ quan Pháp
Hai biểu tượng binh quyền 79

Trụ sở công ty Xăng dầu Pháp - Á
Tòa nhà đa quốc gia 82

Câu lạc bộ Sĩ quan Hải quân
Con tàu trang nhã trên đại lộ uy quyền 84

Bảo tàng Blanchard de la Brosse
Kho báu Á Đông kỳ thú 86

Đại Chủng viện Thánh Giuse và Tu viện Thánh Phaolô
"Vatican nhỏ" - ốc đảo xanh thánh thiện 89

Dinh Pháp lý
Biểu tượng thiết chế pháp lý độc lập 93

Dinh Thống đốc Nam Kỳ
Nhà Trắng mỹ lệ 96

Dinh Nội Vụ - Dinh Thượng thơ
Công sở hành chính thân thiện 100

CHƯƠNG BA
Khu vực dọc bờ sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé

"Cánh cung vàng" - Khu vực bờ sông và bến tàu 105

Nhà máy Ba Son và doanh trại Hải Quân
Biểu tượng hải quân và công nghiệp hàng hải 109

Nhà Quan thuế
Biểu tượng giao thương 113

Cột cờ Thủ Ngữ, Nhà Rồng và Thương cảng Sài Gòn
Bộ ba biểu tượng cảng thị phồn vinh 115

Khách sạn Majestic và khách sạn Grand Saigon
"Cặp đôi" lâu đài du lịch 118

Trụ sở Ngân hàng Đông Dương
Biểu tượng tài chính hùng mạnh 122

Phòng Thương mại Sài Gòn
Biểu tượng uy quyền doanh nghiệp 126

CHƯƠNG BỐN
Khu vực Catinat & Charner (Đồng Khởi & Nguyễn Huệ)

Đường phố thượng lưu Catinat
Đường Đồng Khởi 131

Đại lộ hoa lệ Charner
Đại lộ Nguyễn Huệ 134

Nhà hát Lớn Sài Gòn và khách sạn Continental
Nhà hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh và khách sạn Continental 138

Tòa Thị chính
Lâu đài chính quyền hướng sông 142

Cao ốc Catinat và Công viên Pages
Cao ốc 62 Lý Tự Trọng và Công viên Chi Lăng 145

Đại bách hóa Charner và Kho bạc Nam Kỳ
Thương xá Tax và Kho bạc Thành phố Hồ Chí Minh 148

CHƯƠNG NĂM
Khu vực đại lộ Bonard, chợ Bến Thành & đại lộ La Somme

"Tam giác kim cương" Bến Thành - Bonard - La Somme 155

Chợ Bến Thành - chợ Trung tâm Sài Gòn
Biểu tượng kinh tế - văn hóa phồn thịnh 159

Tòa nhà công ty Hỏa xa Đông Dương và Nhà ga Sài Gòn 163

Khu nhà tỷ phú Hui Bon Hoa 168

Ngân hàng Pháp - Hoa
Biểu tượng tài chính đa quốc gia 172

CHƯƠNG SÁU
Khu vực Chợ Lớn

Chợ Lớn - thành phố song sinh quý hiếm 177

Chợ Bình Tây
Biểu tượng Chợ Lớn đại thương 183

Nhà phố Pháp - Hoa 186

Chung cư người Hoa bình dân 191

Nhà thờ Cha Tam 194

CHƯƠNG BẢY
Các kiến trúc và cảnh quan tiêu biểu khác

Vườn Ông Thượng và các phố biệt thự chung quanh 199

Biệt thự Phương Nam và phong cách Pháp - Sài Gòn 205

Trường Pétrus Trương Vĩnh Ký
"Quốc Tử Giám" hiện đại 208

Trường Trung học Nữ sinh bản xứ
Học đường duyên dáng 211

Bệnh viện Grall và Viện Pasteur
Cặp đôi cơ sở y tế hàng đầu 214

PHỤ LỤC

Biểu trưng đầu tiên của Sài Gòn 221

Lời bạt 225

Lời cảm ơn 227

Tài liệu tham khảo chính 229

Lời nói đầu

Sài Gòn xưa - Thành phố Hồ Chí Minh nay, cho đến hiện giờ vẫn là đô thị lớn bậc nhất cả nước. Trong quá trình kiến tạo Thành phố, khoảng thời gian 1862-1945 là giai đoạn hình thành và hoàn chỉnh của một đô thị tân tiến và hiện đại, khác hẳn mô hình thành thị phong kiến Á Đông trước đó. Công sức xây đắp của người Pháp và đông đảo người Việt cùng toàn bộ cư dân thuộc nhiều vùng miền tứ xứ, đã làm nên một đô hội mỹ lệ và nhộn nhịp, kết hợp nhiều yếu tố Đông - Tây, trên cơ sở thừa kế đô thị Gia Định xưa cổ.

Từ đầu thế kỷ 20, đặc biệt vào thập niên 1920 trở đi, chính quyền Đông Dương tự hào quảng bá Sài Gòn là *La Perle de l'Extrême-Orient - Hòn ngọc Viễn Đông*, một điểm đến không thể thiếu của du khách, các nhà đầu tư và bạn bè thế giới. Trong thực tế, vẻ đẹp của Hòn ngọc Viễn Đông, không chỉ là cảnh sắc và phố phường mà là toàn diện từ Kiến trúc đến Kinh tế, Văn hóa và Con người. Trong đấy, chỉ riêng về kiến trúc, có nhiều kiến trúc hay đẹp - từ dinh thự đến nhà ở, phố chợ và nhiều công trình khác, thể hiện nhiều phong cách đa dạng.

Các công trình xây dựng mới mẻ với thiết kế, công nghệ và vật liệu tân kỳ so với thời kỳ phong kiến, xuất hiện phổ biến không chỉ riêng ở Sài Gòn, mà còn ở nhiều đô thị khác của Đông Dương. Phần lớn các công trình do kiến trúc sư Pháp thiết kế, thường được gọi chung là "kiến trúc Pháp" hay "kiến trúc thuộc địa". Tuy nhiên, theo chúng tôi, nên gọi là *kiến trúc Đông Dương*, hay đầy đủ hơn là *kiến trúc Pháp-Đông Dương* vì chúng vừa mang dấu ấn văn hóa Pháp vừa có nhiều đường nét hòa quyện với văn hóa bản địa đồng thời thích ứng với khí hậu địa phương. Mặt khác, nhiều công trình tuy lấy cảm hứng từ các nguyên mẫu ở Pháp hay châu Âu, song đấy vẫn là những công trình sáng tạo của người Pháp ở hải ngoại, trên cơ sở học hỏi kiến thức quốc tế cũng như lịch sử và văn hóa các nước sở tại. Trong đó, Việt Nam, là một thực địa giàu đẹp và đặc sắc.

Toàn cảnh vùng trung tâm Sài Gòn thập niên 1930. Từ trái sang phải ở hàng trên là các kiến trúc lớn: Dinh Toàn quyền, Tòa Thị Chính và Nhà thờ lớn. Phía trước Tòa thị chính là đại lộ Charner (Nguyễn Huệ), chạy song song bên phải là đường Catinat (Đồng Khởi). Các con đường đều viền cây xanh, nhà cửa thấp tầng *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Ngày nay, sau bao cuộc binh lửa và biến động kinh tế-xã hội, rất tiếc, khá nhiều kiến trúc Pháp-Đông Dương không còn nữa, hoặc đã hao mòn và biến đổi ít nhiều. Bản thân tên gọi *Hòn ngọc Viễn Đông* trước 1945 cũng đã lui vào quá khứ. Tuy nhiên, ngày nay, khi cần chỉnh trang, xây dựng mới Thành phố Hồ Chí Minh trong thế kỷ 21, các nhà hoạch định chính sách và chuyên môn không thể không tìm hiểu gia sản quy hoạch và kiến trúc của các thế hệ trước.

Đặc biệt, đối với các tầng lớp thị dân đương đại, nhất là các bạn trẻ sinh ra và lớn lên trong thế kỷ 21, có lẽ những âm vang và hình ảnh của Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông không chỉ gợi lên sự tò mò. Chúng thực sự còn khơi dậy nhu cầu tìm hiểu lai lịch khởi nguồn của đô thị mà mình đang sinh sống, cũng như các sinh hoạt của tiền nhân. Xét về nhiều mặt, cuộc khám phá quá khứ không chỉ để thưởng ngoạn mà còn có thể giúp cho chúng ta các ý tưởng và kinh nghiệm để áp dụng vào nhiều hoạt động của thành phố trong hiện tại và tương lai. Trong số này, có các hoạt động của *Kinh tế Xanh, Kinh tế Di sản* là trào lưu đang phổ biến ở nhiều nước, góp phần không nhỏ cho việc tôn vinh văn hóa bản sắc và nguồn thu nhập của các đô thị và quốc gia.

Cùng đồng hành với các bạn trong cuộc khám phá trên, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II đã và đang có nhiều hoạt động thông tin và quảng bá các nguồn tư liệu liên quan đến lịch sử thành

phố và miền đất phương Nam. Nhân kỷ niệm 325 năm thành lập và phát triển Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1698-2023) và 50 năm thống nhất đất nước (1975-2025), Trung tâm chủ trương xuất bản quyển sách *Kiến trúc Pháp Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông"*.

Là người sinh trưởng ở Sài Gòn, tham gia nghiên cứu lịch sử Thành phố, bản thân tôi rất hân hạnh được biên soạn nội dung của sách với nhiều đề tài lý thú. Sách bao gồm trước nhất là các bài viết tổng quan về quá trình quy hoạch và xây dựng Sài Gòn từ 1862-1945 cùng các kiến trúc Pháp - Đông Dương tiêu biểu. Kế đến, là các bài viết điểm lại các công trình kiến trúc điển hình theo từng khu vực chủ yếu của Thành phố thời ấy. Các bài khảo tả đều nhằm mục tiêu phác họa các nét đẹp chính yếu của công trình, cũng như điểm qua lịch sử sử dụng từ trước đến nay. Kèm theo mỗi bài là các hình ảnh và họa đồ, kể cả một số văn bản thời đó để làm rõ hơn các đặc điểm và lai lịch công trình. Sách còn giới thiệu trích dẫn các nhận xét của một số chuyên gia, trí thức trong và ngoài nước trước 1945 và hiện tại về quy hoạch, kiến trúc và cảnh quan của *Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông*.

Các bài viết trong sách đều dựa trên thông tin khảo sát thực địa và học hỏi của tác giả trong nhiều năm qua. Sách đồng thời sử dụng nhiều tài liệu của Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, nơi đang lưu giữ nhiều họa đồ, hình ảnh, ấn phẩm và văn bản nhà nước về Sài Gòn và Nam Bộ từ thế kỷ 19 đến nay. Ngoài ra, nội dung biên soạn còn dựa trên nhiều thông tin, hình ảnh chọn lọc từ các thư viện và trung tâm lưu trữ ở Pháp, Mỹ, Singapore. Mặt khác, tác giả cũng tham khảo một sách báo trong và ngoài nước viết về lịch sử kiến thiết Đông Dương và Sài Gòn xưa và Thành phố Hồ Chí Minh nay. Nhiều thân hữu đã đóng góp ý kiến và tư liệu quý giá để hoàn thành sách này.

Chúng tôi rất hoan nghênh bạn đọc xa gần sẽ có ý kiến phản hồi để bổ khuyết và sửa đổi các sai sót có thể có. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II và tác giả mong muốn quyển sách *Kiến trúc Pháp Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông"* sẽ là món quà hữu ích dành cho tất cả những người yêu mến thành phố xinh đẹp và năng động hàng đầu của Việt Nam.

TP.HCM, nhân ngày Di sản Việt Nam,
23 tháng 11 năm 2023
Trần Hữu Phúc Tiến

Cảm nhận vẻ đẹp của Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông xuyên thế kỷ

◆ **1887, Pétrus Trương Vĩnh Ký, Giáo sư người Việt Nam về ngôn ngữ và văn hóa**

Chính kinh thành Nam Kỳ bây giờ là thành Sài Gòn. Thành chẳng có lũy có hào, nguyên những phố phường nhà cửa, mở đường ngay thẳng rộng lớn tứ tung giăng gít khắp mọi nơi; xe ngựa dập dìu lên xuống ngang dọc như thoi dệt, thiên hạ đô hội đi dầm đường dầm sá. Đền đài, lầu các, nhà cửa, phố phường nguy nga, đẹp đẽ lắm. (Sách *Dư đồ thuyết lược*)

◆ **1899, J. C Baurac, Bác sĩ Pháp**

Sự náo nhiệt của toàn bộ Sài Gòn thật đáng chú ý, nhất là ở hải cảng nơi có nhiều tàu buôn, tàu chở khách, tàu vận chuyển quốc gia, tàu chiến neo đậu, v.v.. Trên đường một lượng xe cộ qua lại từ sáng đến tối, làm thành phố thêm sinh động. (Sách *Nam Kỳ và cư dân*)

◆ **1903, Joseph Athanase Paul Doumer, Toàn quyền Đông Dương (1897 - 1902), Tổng thống Pháp (1931 - 1932)**

Sài Gòn là một thành phố nhiệt đới xinh đẹp, thành phố duyên dáng nhất vùng Viễn Đông. Một số công trình nghệ thuật ở Sài Gòn rất đẹp; tất cả đều có kích thước lớn; nhà cửa nói chung khá xinh xắn, đường phố rợp bóng cây, tất cả như bị ngập trong một đại dương xanh.

Nhìn từ trên cao xuống, từ chòi quan sát trên nóc một con tàu hoặc từ các tháp của nhà thờ, Sài Gòn hiện ra như một công viên rộng lớn, trong đó một vài tòa nhà quá đồ sộ hoặc quá cao vượt lên khỏi những tán cây. Này là Dinh Toàn quyền, các trại lính, bệnh viện, Sở Bưu điện, Dinh Thống đốc, Sở Thuế quan... các công thự đó không chịu thua những tán cây muốn chiếm lĩnh trời xanh, luôn luôn vươn lên và trải rộng nhờ nhựa sống của thiên nhiên hào phóng. (Sách *Hồi ký xứ Đông Dương*)

◆ **1912, Paul Louis Hervier, Nhà báo Pháp**

Paris của Đông Phương. Một thành phố của những đại lộ thênh thang, những con đường nhộn nhịp và những tượng đài lộng lẫy. Tòa Thị chính, nhà hát và các quán cà phê đều giá trị như Paris, đầy kỳ thú. Các công viên rộng rãi và bố trí trang nhã. Vườn Bách thảo mặc dù chúng không lớn và đẹp như ở Singapore nhưng có lợi thế là ở ngay trung tâm thành phố.

Các đường phố trong khu dân cư trông giống lối đi dạo trong công viên, với những ngôi nhà nhỏ xinh xắn, ẩn mình bên dưới những vòm lá xanh mướt và giữa những khóm tre xanh.

Sài Gòn có tới sáu tờ báo tiếng Pháp và một nhà hát lớn mở cửa suốt trong 5 hoặc 6 tháng mùa khô. (Báo *Pinang Gazette and Straits Chronicle*, 24/12/1912)

◆ 1918, Phạm Quỳnh, nhà báo Việt Nam

Đường phố như vẽ bằng tay, kẻ bằng thước, đều đặn, thẳng thắn, rộng rãi, khang trang, nhiều đường ở giữa lại để những khoảng rộng trống cỏ, đặt những tượng đồng kỷ niệm, chiều đến hàng trăm cái đèn điện lớn chiếu sáng như một dãy dài những quả ba - lông lấp loáng thả phấp phới ngay trên giữa đường phố, coi rất là ngoạn mục. (Sách *Một tháng ở Nam Kỳ*)

◆ 1925, Horace Bleackley, nhà văn Anh

Paris trong rừng. Sài Gòn là một thành phố đẹp. Khởi thủy, nó không có được thuận lợi về thiên nhiên. Bởi vì vị trí của nó là đầm lầy, chung quanh là đồng bằng phẳng phiu như pan - cake (bánh dẹt). Tuy nhiên, cái vẻ duyên dáng lớn của nó đã được kiến tạo. Mặc dầu chỉ có một ít các

Sài Gòn - một cảng thị tấp nập nhưng duyên dáng bên sông nước. Không ảnh vùng cảng Khánh Hội và khu tài chính - ngân hàng dọc kinh Bến Nghé những năm 1930 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

tòa nhà công thự nhưng so với những tòa nhà tương tự ở Singapore hay Colombo, các tòa nhà này đều đáng khâm phục, đều xuất hiện xinh đẹp (...).

Sài Gòn chẳng là gì nếu thiếu cây xanh! Nhiều đường phố tại đây được cây xanh che phủ, cành nhánh quấn quýt ngăn nắng gắt, tạo ra những đường hầm mát mẻ. (Sách *A Tour in Southern Asia*)

◆ 1955, Jean Lacouture, nhà báo Pháp

Sài Gòn giống như một cô gái che giấu nỗi âu lo đằng sau nụ cười, một cô gái kiều diễm và quyến rũ với vẻ đẹp mặn mà, khêu gợi. Những cánh hoa đỏ rực của Sài Gòn và lối kiến trúc thời Pháp thuộc với mái ngói và bức tường vôi màu vàng, gợi nhớ cho những lớp người Pháp trẻ tuổi đến đây các âm hưởng từ tiểu thuyết của nhà văn Dorgelès, hoặc các bài phóng sự của nhà báo André Malraux (...).

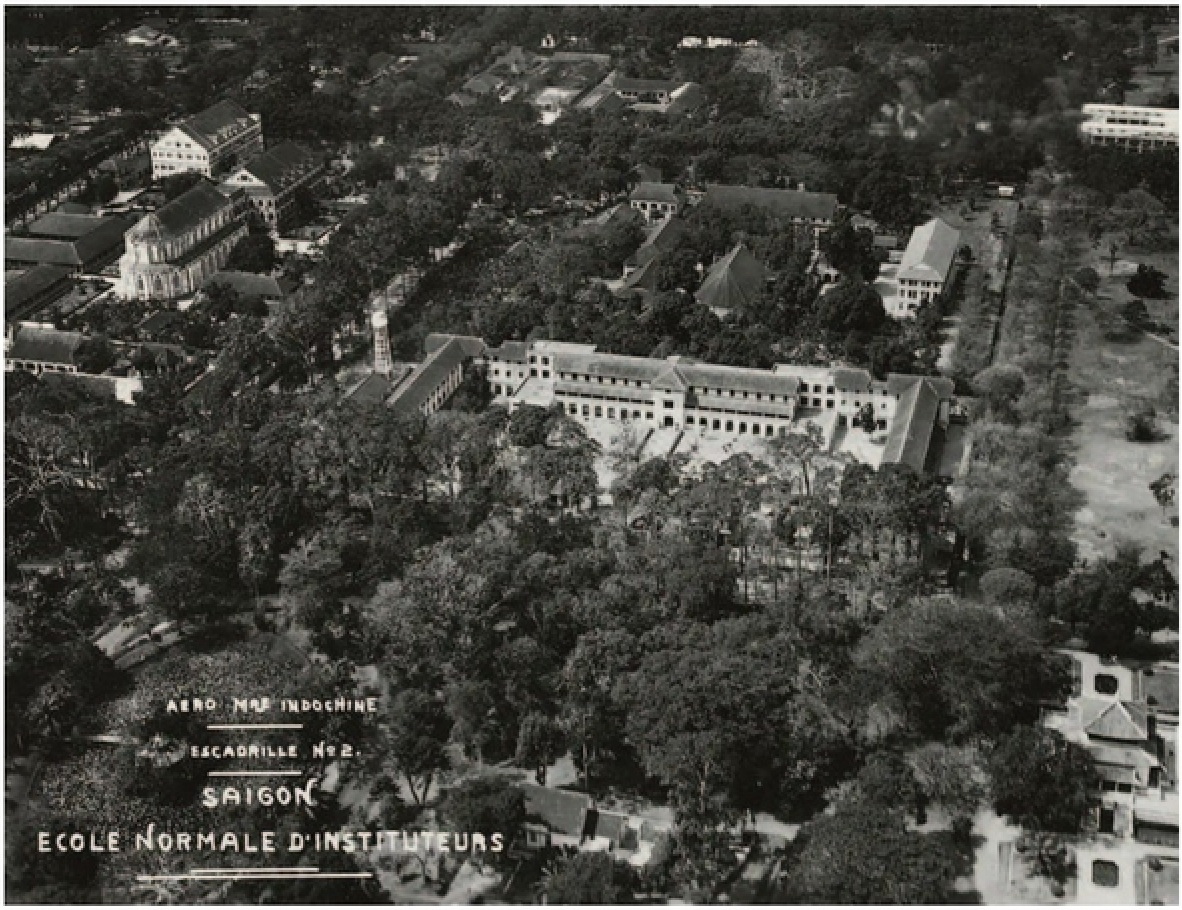

Sài Gòn trước 1945 được thiết kế như một thành phố vườn xinh xắn, hài hòa kiến trúc và cây xanh.
Không ảnh khu vực trường École Normale, nay là học viện Cán bộ quản lý Giáo dục và trường Võ Trường Toản.
Không ảnh ghi nhận những năm 1930 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Sài Gòn đầy ắp hương vị ngọt ngào thúc giục mọi người thám hiểm một thế giới mà sự rủi ro làm tăng thêm phần cám dỗ. (Sách *Saigon Éternelle*).

◆ 1960, Vương Hồng Sển, nhà Sử học Việt Nam

Sài Gòn là đất hưng vượng, căn bổn phát tích của Nguyễn Triều. Pháp chiếm năm 1859. Pháp bị lật năm 1945. Tiếp theo là cuộc trưởng thành, cách mạng, độc lập. Lịch sử Sài Gòn có lắm đoạn vẻ vang. Không có bàn tay người Việt tô điểm, thịt xương người Việt làm nồng cốt, không máu huyết người Việt làm xi mon, chưa chắc Sài Gòn có bộ mặt mới xinh như ngày nay. (Sách *Sài Gòn năm xưa*)

◆ 1998, Lê Quang Ninh - kiến trúc sư Việt Nam, Stephanie Dover - nhà ngoại giao Pháp

Những kiến trúc tiêu biểu nhất dựng lên ở khu trung tâm đã luôn luôn tìm nguồn cảm hứng từ kinh nghiệm bản xứ để sau đó làm khuôn mẫu cho các vùng phụ cận và các tỉnh xa xôi (nhưng với quy mô nhỏ hơn). Chính các kết quả của sự giao lưu đồng vận này đã một thời cho phép người ta gắn liền Sài Gòn với danh hiệu "Hòn ngọc Viễn Đông" (Sách *Sài Gòn 1698 - 1998: Kiến trúc - Quy hoạch*)

Một số bưu ảnh thể hiện các kiến trúc tiêu biểu của Sài Gòn trước 1945 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

◆ **2012, Trần Hữu Quang, nhà nghiên cứu Việt Nam**

Ngay từ đầu chính quyền thực dân đã chú ý tới những khía cạnh hạ tầng then chốt của một đô thị như: quy hoạch, phân khu chức năng, quy chuẩn đường phố và quy chuẩn xây dựng địa ốc, sơ đồ cao trình, cốt nền, luật lệ giao thông, môi trường cây xanh, cống rãnh, rác thải và vệ sinh đô thị...; trong đó có lẽ khá nhiều mà ngày nay chúng ta có thể đọc lại như những kinh nghiệm của quá trình hình thành một đô thị. (Sách *Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu*)

◆ **2014, Tim Doling, nhà Sử học người Anh, chuyên về các đô thị Việt Nam**

Vẫn đang có một phía khác của thủ phủ phương Nam (mà có thể bạn chưa chú ý thấy). Nếu bạn quan sát kỹ, bạn vẫn tìm thấy được những gì còn sót lại của các di sản kiến trúc duyên dáng của một thời thành phố được gọi là Hòn Ngọc phương Đông (Sách *Exploring Ho Chi Minh City*)

◆ **2023, Mel Schenck - kiến trúc sư Mỹ, Hội viên Hội Sử gia kiến trúc Mỹ**

Người Pháp cố gắng tạo cảm giác như đang ở quê nhà bằng cách tái hiện lại thủ phủ của Pháp tại nơi đây, một *Paris phương Đông* (mặc dù Hà Nội cũng được gọi bằng cái tên đó). Các tòa nhà thuộc địa Pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện vẫn đang góp phần đem lại cho du khách cái nhìn về bản sắc của thành phố ngày nay. (Sách *Kiến trúc hiện đại Miền Nam Việt Nam - Chủ nghĩa bản địa hiện đại giữa thế kỷ 20*, tác giả Mel Schenck, nhiếp ảnh gia Alexandre Garel)

CHƯƠNG MỘT

DẠO QUA CÁC CHẶNG ĐƯỜNG QUY HOẠCH VÀ KIẾN TRÚC SÀI GÒN TRƯỚC NĂM 1945

Tranh vẽ quy hoạch Sài Gòn năm 1900, hiện đang lưu giữ tại Phòng Tiếp khách quốc tế ở tầng 2, trụ sở UBND Thành phố Hồ Chí Minh *(Ảnh: Hiếu Minh)*

Nhận diện quá trình kiến tạo và các giá trị Hòn ngọc Viễn Đông

Paris không xây trong một ngày. Sài Gòn xưa và nay là Thành phố Hồ Chí Minh cũng thế. Quá trình kiến tạo đô thị lớn nhất Việt Nam từ xưa đến giờ đã trải qua nhiều thế kỷ được đúc kết bằng mồ hôi, trí tuệ và ngay cả xương máu của bao thế hệ. Từ đấy, nó kết tinh thành vẻ đẹp lấp lánh nhiều mặt của một viên ngọc quý vùng Viễn Đông châu Á.

Xuất xứ mỹ danh *Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông*

La Perle de l'Extrême - Orient, viên ngọc trai của miền xa nhất phương Đông, đó là cách gọi yêu kiều của người Pháp đối với Sài Gòn, vào hơn 100 năm trước. Theo các tài liệu chúng tôi có được, mỹ danh này xuất hiện lần đầu trên một số sách báo từ cuối thế kỷ 19[1]. Vào năm 1881, ông Jules Blancsubé, thị trưởng đầu tiên của Sài Gòn nêu lên tên gọi *La Perle de l'Extrême - Orient* trong một cuộc diễn thuyết tại Hiệp hội Hàng hải và Thuộc địa. Ông cho rằng khi hoàn thiện hệ thống đường thủy và đường sắt tân kỳ liên thông khắp Đông Dương, mà trung tâm là Sài Gòn thì chốn đô hội này thật sự trở thành Hòn ngọc Viễn Đông. Khi đưa tin cuộc nói chuyện đầy hào hứng kể trên, báo *L'Avenir diplomatique (Tương lai ngoại giao)*, tại Paris vào tháng Tư năm ấy, cho biết họ đã dẫn nguồn từ báo *Times (Thời đại)* của Anh quốc. Như vậy, có lẽ mỹ danh Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông bắt đầu lan truyền trong thế giới phương Tây từ cuối thế kỷ 19.

Đặc biệt từ thập niên 1920 - 1930, mỹ danh trên đã xuất hiện rộng khắp trên các ấn phẩm giới thiệu Đông Dương, như một điểm đến du lịch hấp dẫn của thế giới. Tên gọi tiếng Pháp ấy được Việt hóa một cách thân thương là *Hòn ngọc Viễn Đông*. Qua đó, có thể thấy chính quyền Pháp chính thức "khoe" Sài Gòn và cả Đông Dương là miền đất hưng thịnh hàng đầu trong số các thuộc địa của mình. Tên gọi bóng bẩy này cũng là một cách "đánh bóng thương hiệu" nhằm thu hút du khách và các nhà kinh doanh quốc tế đến đây góp thêm phần thịnh vượng.

Vào thời ấy, rải rác đây đó, người Anh đã gọi Hong Kong cùng Singapore - hai thành phố thuộc địa giàu có của mình là *Pearl of Far East*! Người Mỹ có lúc cũng gọi Manila - thủ đô của thuộc địa Philippines như thế.

Dĩ nhiên, không ai độc quyền danh hiệu trên bởi tạo hóa cho chúng ta nhiều viên ngọc trai chứ không chỉ một viên ngọc trai duy nhất. Và mỗi viên ngọc trai xinh đẹp đều có vẻ lấp lánh, đặc sắc của riêng nó. Cũng đã có những lúc, một số cây bút phương Tây ví von Sài Gòn là *Paris of*

1. Xem bài viết "Tonkin et Cochinchine" (Bắc Kỳ và Nam Kỳ), đăng trên báo *L'Avenir diplomatique*, ra ngày 07/4/1881 tại Paris *(Thư viện Quốc gia Pháp)*.

230 L'AVENIR DIPLOMATIQUE

leur beau pays, et, puisqu'il faut le dire, nous ne comprenons rien en Cochinchine aux hésitations du gouvernement. On s'imagine à tort, je crois, qu'il s'agit d'une expédition armée, d'une campagne, d'une aventure. Messieurs, nous n'aurions qu'à paraître pour que le Tongkin soit à nous. De même que l'amiral La Grandière a occupé les trois provinces occidentales de la Cochinchine en tirant un coup de fusil, — pas deux, un seul, — de même nous l'occuperions sans avoir à brûler une cartouche. Et il faut que nous l'occupions; la France ne peut supporter plus longtemps la duplicité annamite, il y va de l'honneur du drapeau: nous ne pouvons être la risée du monde asiatique.

» Et alors nous lancerons notre chemin de fer à travers la vallée du Mé-Kong. Il y a là une série de petites principautés à peu près indépendantes où ont vécu sous les rois khmers des populations nombreuses, qui ont laissé des monuments d'une telle grandeur qu'on a pu les comparer à ceux de l'Égypte. Le sol est excessivement riche: on y trouve du plomb, du fer, du zinc, du cuivre, de l'argent, de l'or et de la houille; toute une région est appelée la région du teck, du nom de cet incomparable bois de construction. Une fois à Luang-Prabang, le chemin de fer bifurquera; une branche ira au Tongkin et l'autre au Yun-Nan, et tous les produits de la Péninsule et de la Chine afflueront à Saïgon, qui sera alors véritablement la perle de l'Extrême-Orient. »

On a fort applaudi M. Blancsubé, que l'amiral Thomasset a vivement remercié de sa communication. Avant lui avait parlé M. Bayol, qui a fait sur la Sénégambie une fort intéressante conférence. Le public a témoigné beaucoup de sympathie au jeune et courageux voyageur.

remplir les fonctions de son grade à l'ambassade de la République française à St-Pétersbourg.

Par décret en date du 31 mars 1881, rendu sur la proposition du ministre des affaires étrangères,

M. Desnoyers (Germain-Marie-Maxime), consul général, a été nommé ministre plénipotentiaire honoraire et admis, sur sa demande, à faire valoir ses droits à la retraite.

M. Laplace (Charles-Ferdinand), consul général, chargé du consulat de France à Port-Louis, a été admis à faire valoir ses droits à la retraite.

M. Ballieu (Pierre-Etienne-Théodore), consul de 1re classe à Sydney, a été appelé en la même qualité, au consulat de France à Port-Louis.

M. Descourt (Julien), vice-consul de 1re classe à Edimbourg, a été nommé consul de 2e classe et appelé, en cette qualité, au consulat de France à Sydney.

M. Dupuy (Louis), vice-consul de 2e classe à Civita-Vecchia (non installé), a été nommé vice-consul de 1re classe et appelé, en cette qualité, au vice-consulat de France à Edimbourg.

M. Rennoldi (Jean-François), chancelier de 2e classe près le consulat de France à Turin, a été nommé vice-consul de 2e classe, et appelé, en cette qualité, au vice-consulat de France à Civita-Vecchia.

M. Alby (Louis-René-Erasme), consul honoraire, vice-consul de 1re classe à Girgenti, a été nommé consul de 2e classe et reste chargé, en cette qualité, du vice-consulat de France à Girgenti.

M. Biard (Georges), vice-consul de 2e classe à Algésiras, a été nommé vice-consul de 1re classe et appelé, en cette qualité, au vice-consulat de France à Aden.

M. Richard de Servoules (Louis), ancien syndic-administrateur de l'inscription maritime, a été nommé vice-consul de 2e classe à Algésiras.

M. Laffond (Jean-Baptiste), consul de 2e classe, chargé du vice-consulat de France à

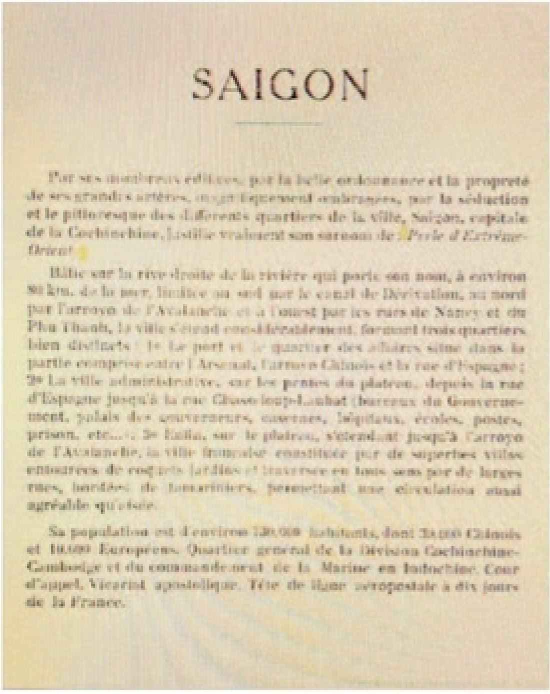

SAIGON

Par ses nombreux édifices, par la belle ordonnance et la propreté de ses grandes artères, magnifiquement ombragées, par la séduction et le pittoresque des différents quartiers de la ville, Saïgon, capitale de la Cochinchine, justifie vraiment son surnom de : *Perle d'Extrême-Orient*.

Bâtie sur la rive droite de la rivière qui porte son nom, à environ 80 km. de la mer, limitée au sud par le canal de Dérivation, au nord par l'arroyo de l'Avalanche et à l'ouest par les rues de Nancy et du Phu Thanh, la ville s'étend considérablement, formant trois quartiers bien distincts : 1° Le port et le quartier des affaires situé dans la partie comprise entre l'Arsenal, l'arroyo Chinois et la rue d'Espagne ; 2° La ville administrative, sur les pentes du plateau, depuis la rue d'Espagne jusqu'à la rue Chasseloup-Laubat (bureaux du Gouvernement, palais des gouverneurs, casernes, hôpitaux, écoles, postes, prison, etc...) ; 3° Enfin, sur le plateau, s'étendant jusqu'à l'arroyo de l'Avalanche, la ville française constituée par de superbes villas entourées de coquets jardins et traversée en tous sens par de larges rues, bordées de tamariniers, permettant une circulation aussi agréable qu'aisée.

Sa population est d'environ 120.000 habitants, dont 24.000 Chinois et 10.000 Européens. Quartier général de la Division Cochinchine-Cambodge et du commandement de la Marine en Indochine. Cour d'appel. Vicariat apostolique. Tête de ligne aéropostale à dix jours de la France.

Đoạn cuối bài báo "Tonkin et Cochinchine" (Bắc Kỳ và Nam Kỳ) ghi lại phát biểu của Jules Blancsubé - kỳ vọng Sài Gòn là "Hòn ngọc Viễn Đông" trên báo *L'Avenir diplomatique*, ra ngày 07/4/1881 tại Paris. Trang mở đầu Guide pratique, renseignements et adresses. Saïgon - Sách *Hướng dẫn du lịch Sài Gòn* 1930 của Nhà xuất bản J. Aspar *(ảnh bên phải)*, trong đó có đoạn viết Sài Gòn còn có biệt danh là Hòn ngọc Viễn Đông[1] *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

the Orient - Paris phương Đông - nơi bản thân người Pháp, người bản địa và du khách có thể tìm thấy phần nào khí vị và dáng dấp của một "Paris thu nhỏ" hay "Paris nhiệt đới" với nhiều điểm tương đồng về quy hoạch và kiến trúc.

Nhà văn Anh Horace Bleackley, vào năm 1925 còn gọi Sài Gòn là *Paris in the jungle - Paris trong rừng* để nói sự khám phá bất ngờ trước một thành thị mang dáng dấp châu Âu ở miền Á Đông kỳ bí!

Vậy thì, vẻ đẹp của "viên ngọc trai" Sài Gòn thời Pháp có những điểm gì độc đáo? Sự hình thành và kiến tạo Hòn ngọc Viễn Đông diễn ra như thế nào? Các kiến trúc còn lưu lại dấu tích của nó ở đâu? Và rồi, trong cuộc viễn du về quá khứ, chúng ta mong tìm thấy những điều hữu ích gì cho việc giữ gìn và phát triển thành phố hiện đại và lớn nhất của nước Việt mến yêu!

---

1. Câu tiếng Pháp: Saigon, capitale de la cochinchine, justifie vraiment son surnom de: perle d'extrême - orient, dịch: Sài Gòn, thủ đô của Nam Kỳ, thực sự chứng minh được biệt danh của nó: Hòn ngọc Viễn Đông.

Sài Gòn cổ xưa lớn dậy từ thiên nhiên và lịch sử phong phú

Dõi theo lịch sử, có thể nhận ra đô thị Sài Gòn là một "tác phẩm", một "mỹ nhân" kết hợp nhiều yếu tố tự nhiên và nhân văn đặc sắc, kết tụ nhiều dòng máu văn hóa bản địa và phương xa, được xây đắp công phu qua nhiều thế kỷ, dưới các thể chế khác nhau.

Xét về địa lý, Sài Gòn là một vùng đất không hề bị cô lập hay đóng kín giữa rừng núi, hơn nữa không phải là vùng đất nghèo tài nguyên thiên nhiên. Trời phú cho Sài Gòn - mưa thuận gió hòa cùng các nguồn nước ngọt dồi dào, động thực vật phong phú, đất đai thuận lợi cho xây dựng nhà cửa và mưu sinh.

Lợi điểm lớn lao nhất của Sài Gòn chính là vị trí vùng trung điểm nối kết biển cả với đồng bằng sông Cửu Long, cùng miền Đồng Nai (Đông Nam Bộ) và Nam Tây nguyên, bằng các con sông lớn và mạng lưới sông rạch chằng chịt. Cả ba khu vực này đều là miền đất mới, chưa được khai thác nhiều.

Mặt khác, Sài Gòn còn là nơi liên thông nhanh chóng với Campuchia, Lào và Thái Lan, trước nhất bằng đường thủy (sông Đồng Nai, sông Tiền độ thông thủy lớn) và đường bộ, đường sắt, đường không sau này. Hơn nữa, Sài Gòn nằm cùng một kinh độ với Côn Đảo - một giao điểm đường biển quan trọng ở Đông Nam Á, cách hòn đảo này chỉ khoảng 200km.

Xét góc độ nguồn gốc dân tộc, Sài Gòn sinh thành từ nhiều cộng đồng và thể chế đa dạng. Trên vùng đất hiện tại là Thành phố Hồ Chí Minh, theo các phát hiện khảo cổ tại Cần Giờ và một số nơi khác, đã có dấu tích cộng đồng cư dân từ nhiều thế kỷ trước Công nguyên. Trong khi ấy, nhiều nghiên cứu cho rằng trong khoảng thế kỷ thứ 1 đến thế kỷ thứ 7, từng tồn tại vương quốc Phù Nam rộng lớn mà lãnh thổ thời ấy trải dài qua nhiều miền đất hạ lưu sông Mê Kông. Sang đến thế kỷ thứ 7, vương quốc Chân Lạp thay thế Phù Nam quản trị miền đất bao gồm Campuchia và Nam Bộ ngày nay.

Theo Pétrus Trương Vĩnh Ký, tên Sài Gòn do người Việt gọi có thể xuất phát từ tên gọi Prei Nokor. Trong tiếng Khmer, Prei là Rừng, Nokor là Cung điện hay Thành phố. Tuy nhiên, tên Sài Gòn cũng có thể phát sinh từ nhiều nguồn gốc khác và chưa rõ đã xuất hiện và được sử dụng thường xuyên từ lúc nào.[1]

---

1. Đến nay, có lẽ vẫn chưa có một nghiên cứu đầy đủ về thành phố *Prei Nokor*. Mặt khác, vẫn có những giả thuyết khác nhau về tên gọi Sài Gòn. Trong đấy, theo Trương Vĩnh Ký, chữ *Sài* trong *Sài Gòn* có thể là biến âm của *Prei* trong tiếng Khmer và *Pei* trong tiếng Chăm, đều có nghĩa là *Rừng* và *Cây*. Còn *Gòn* là cây gòn, một loại cây mọc thành rừng trên đồi cao ở cửa biển Vũng Tàu và có mặt phổ biến ở khu vực trong sâu từ vàm Bến Nghé trở vào. Bản thân cây gòn to lớn rất dễ sử dụng làm củi đốt. Cho nên, có lẽ từ ấn tượng về *Rừng Gòn, cây gòn* khắp nơi và giá trị hữu ích của nó mà thế hệ di dân Việt đầu tiên gọi nơi định cư mới là *Sài Gòn*. Đồng thời, hai chữ *Sài Gòn* được phát âm dễ dàng và dễ nhớ nên dễ lưu truyền cho các thế hệ sau.

Sử Khmer ghi nhận vào năm 1620, vua Thủy Chân Lạp đã cưới một con gái của Chúa Nguyễn và chỉ ba năm sau (1623), sử Việt ghi nhận Chúa Nguyễn được lập hai đồn binh thu thuế tại Sài Gòn. Như vậy, có thể coi 1623 là *cột mốc đầu tiên đánh dấu người Việt chính thức nhập cư trên đất Sài Gòn và miền đất phương Nam.*

Từ ấy đến hơn 70 năm sau, người Việt từng bước xây đắp và củng cố thế lực trên miền đất mới. Để rồi, vào năm 1698, theo sử Việt, Chúa Nguyễn sáp nhập một miền đất rộng lớn vào Đàng Trong - từ Bình Thuận đến quanh sông Tiền Giang, gọi chung là phủ Gia Định. Lúc đầu đơn vị hành chính rộng lớn này gồm hai huyện Tân Bình và Phước Long. Trong đó, Tân Bình là nơi đặt đại bản doanh chính quyền và quân đội. Như vậy Tân Bình là tên hành chính Việt Nam đầu tiên của Sài Gòn.

Sau 100 năm kế tiếp khai phá và ổn định, phủ Gia Định nói chung và Sài Gòn nói riêng được mở mang nhiều hơn trước nhờ công sức của di dân Việt đến từ khắp miền Trung, miền Bắc vào, cộng với người bản địa (Khmer, Chàm, và các dân tộc ít người của miền Đồng Nai Thượng) và di dân người Hoa.

Vào năm 1788, trong cuộc nội chiến giữa Nguyễn Phúc Ánh (thường ghi: Nguyên Ánh) với Tây Sơn sau nhiều lần giành giật, phe Chúa Nguyễn chiếm lại được Sài Gòn. Chính quyền Nguyễn Phúc Ánh tập trung tái thiết và củng cố nơi đây thành một đô thị hàng đầu và một căn cứ quân sự lớn. Lúc này, Sài Gòn mang tên mới

Bản đồ Taberd 1838 *(trên)* và ảnh phóng lớn bản đồ - phần ghi hai địa danh Sài Gòn và Chợ Lớn riêng rẽ *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Mặt khác, trong sách *Phủ Biên Tạp Lục* của Lê Quý Đôn (1776) có ghi lại việc Chúa Nguyễn đưa quân vào Chân Lạp, phá được "Lũy Sài Côn" vào năm 1674. Từ *Sài Côn* là ký âm bằng chữ Nôm của hai chữ *Sài Gòn*, lần đầu tiên xuất hiện trong sách sử Việt Nam.

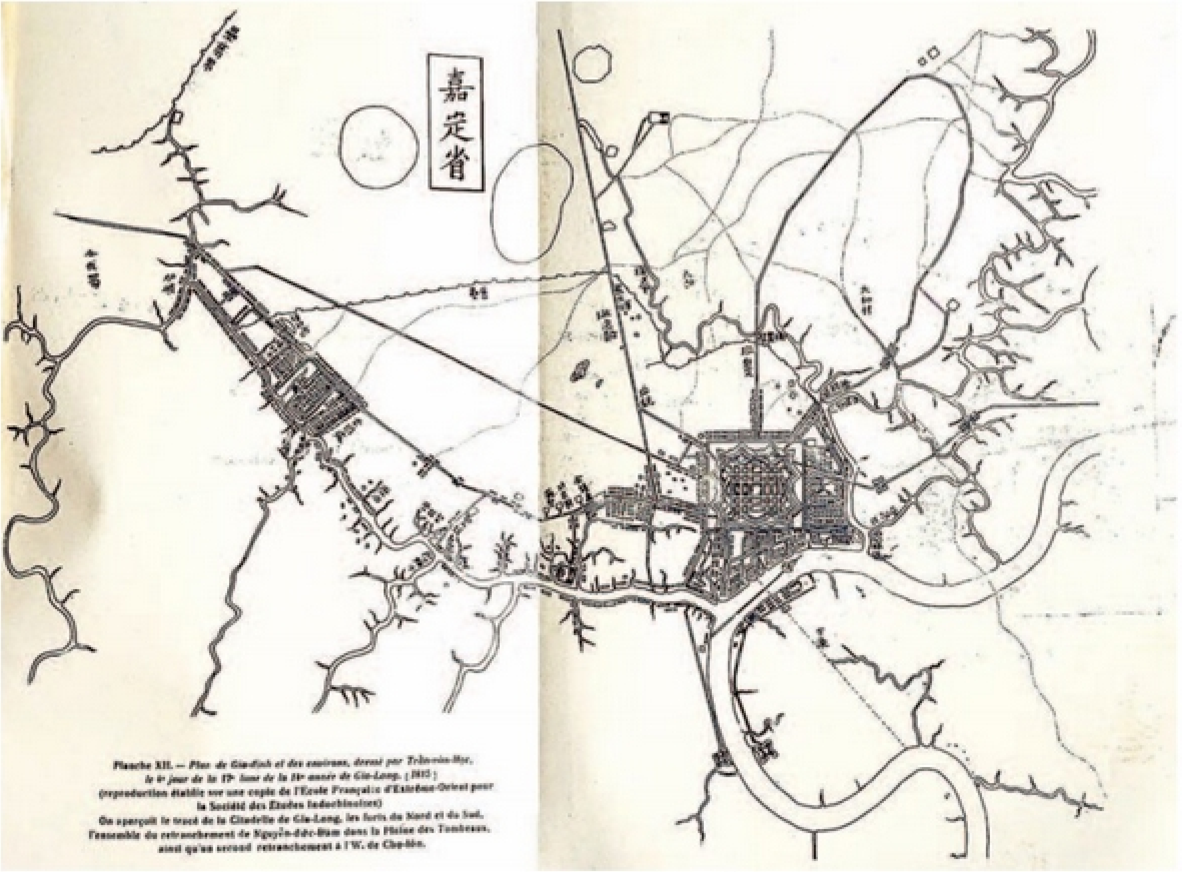

Bản đồ thành phố Gia Định 1815 của Trần Văn Học *(chuyên khảo Eléments d'une Monographie des anciennes Fortifications et Citadelles de Saigon năm 1935 của Tập san Hội Nghiên cứu Đông Dương)*

là Gia Định kinh của chính quyền Nguyễn Phúc Ánh - người sẽ chiến thắng Tây Sơn và lập ra triều Nguyễn vào năm 1802.

Địa giới Gia Định về sau còn thay đổi nhiều lần nhưng hai chữ Sài Gòn vẫn là tên gọi phổ biến trong dân để chỉ đô thị hình thành bên vàm Bến Nghé. Thời ấy, người phương Tây (Anh, Pháp Mỹ...) cũng dùng tên gọi Sài Gòn trên các bản đồ và sách tham khảo về Việt Nam, điển hình là bản đồ của John White (Mỹ) 1820, John Crawford (Anh) 1825 và bản đồ Taberd (Pháp) 1838.

Sang nửa đầu thế kỷ 19, trong khi Huế được phục hồi làm kinh đô, Sài Gòn tiếp tục là một trung tâm chính trị - văn hóa và là căn cứ kinh tế - quân sự trọng yếu của Vương quốc Việt Nam - thời Minh Mạng xưng là Đại Nam, có lãnh thổ liền một dải từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.

Cho đến trước khi Pháp xâm chiếm, căn cứ vào các bản đồ quy hoạch của Dayot (Pháp, 1795), bản đồ thực địa của Trần Văn Học - 1815 và bản đồ khái quát của John White (Mỹ, 1820), chúng ta có thể hình dung Sài Gòn được định hình rõ là đô thị bao gồm thành lũy và các làng nghề, phố chợ. Đặc biệt, đó là một đô thị nằm dọc dòng sông lớn và sâu, cách cửa biển không xa. Thành phố có một tòa thành đồ sộ, được thiết kế theo kiểu Vauban, kết hợp kiểu thức Á Đông, hoàn thành năm 1790, giáp mặt sông Sài Gòn. Chung quanh tòa thành, đã có nhiều con đường lớn được quy hoạch ngang dọc, thẳng tắp như ô cờ, theo kiểu thành thị Pháp cùng thời gian.

Toàn thành phố có hơn 40 ngôi làng nông nghiệp và thủ công, cùng nhiều chợ búa lớn nhỏ. Nổi bật trong đó là một khu phố chợ sầm uất, nằm ở phía Tây Nam sát rạch Bến Nghé, do người Hoa và người Việt cùng xây đắp (ghi chép trong *Gia Định thành thông chí*), dân gian gọi là *Chợ Lớn*.

Ngoài ra, Sài Gòn thời nhà Nguyễn còn có một thủy xưởng đóng tàu và một căn cứ thủy quân quy mô bề thế trải dài từ công trường Mê Linh hiện tại đến nhà máy Ba Son cũ. Dân số cả thành thị và nông thôn vào khoảng 100.000 dân. Tàu thuyền nhiều nước thường xuyên đến giao thương tấp nập. Người dân thạo việc sông nước và buôn bán, nói được nhiều thứ tiếng Á Đông.

Từ 1802, khi vua Gia Long sáng lập triều Nguyễn và đưa kinh đô ra Huế, Sài Gòn vẫn được coi là thủ phủ của cả khu vực Nam Kỳ. Sang đời vua Minh Mạng, từ năm 1832, thể chế *Gia Định thành* được bãi bỏ, Nam Kỳ được chia ra làm *Lục Tỉnh*. Khi ấy Sài Gòn trở thành thủ phủ tỉnh Phiên An. Sau nổi dậy của Lê Văn Khôi, từ năm 1836, vua Minh Mạng lại cho đổi tên tỉnh Phiên An thành tỉnh Gia Định gồm hai phủ và năm huyện có quy mô lớn hơn trước.

Trong mắt người Việt trên đà "Nam tiến", rõ ràng Sài Gòn là một vùng "đắc địa" đủ cả ba yếu tố *Thiên thời - Địa lợi - Nhân hòa* có một không hai, xứng đáng là nơi xây dựng cơ nghiệp lâu dài. Từ lúc trở thành đô thị Việt Nam, xét về nhân lực, Sài Gòn là nơi hội tụ dân cư bản địa gốc Khmer, Chăm - mang sắc thái văn hóa Ấn Độ và dân cư người Việt, người Hoa đến từ văn hóa Á Đông. Bản thân người Việt đã là một nguồn nhân lực cần cù và đa dạng, đến từ nhiều vùng đất tinh hoa của miền Bắc và miền Trung.

Hai thời kỳ chuyển hóa Sài Gòn từ thành thị phong kiến xưa sang đô thị công nghiệp tân tiến

Sài Gòn khi là *Gia Định kinh* từng được một số chuyên viên Pháp trợ giúp quy hoạch và xây dựng theo lối châu Âu công nghiệp. Tuy nhiên, sau năm 1802, trong hoàn cảnh đất nước "bế môn tỏa cảng", xa lánh phương Tây thì kế hoạch mở mang một Sài Gòn tân tiến hơn đã bị xếp lại.

Khi xâm chiếm Sài Gòn vào năm 1859 và chính thức buộc nhà Nguyễn giao quyền quản trị thành phố từ năm 1862, thực dân Pháp đã tiếp quản một gia sản giàu có và phong phú về cả kinh tế, lịch sử và văn hóa. Trên cái nền quý giá đó, chính quyền "Tân triều" bắt đầu kiến tạo đô

thị Sài Gòn làm căn cứ hùng mạnh nhằm mở rộng cuộc thâu tóm cả bán đảo Đông Dương, đồng thời cung cấp các nguồn lợi kinh tế cho Đế chế Pháp. Ngoài ra, chính quyền Pháp còn biến Sài Gòn trở thành một thành phố Pháp ở hải ngoại vừa mang dấu ấn "mẫu quốc", vừa có nét riêng của bản xứ, phục vụ trước nhất cho đội quân viễn chinh và kiều dân Pháp, kế đến là dân cư địa phương và dân cư từ nước ngoài mới đến (Tây Ban Nha, Philippines, Ấn Độ, Mã Lai, v.v.)

Từ 1859 cho đến đầu thập niên 1940, trong quá trình gần 100 năm, người Pháp đã du nhập các phong cách kiến trúc, công nghệ và vật liệu xây dựng mới mẻ và mang tính quốc tế để kiến thiết một "Tân Sài Gòn". Qua đấy, chính quyền và các chuyên viên Pháp đã bồi đắp các kinh nghiệm quy hoạch và quản trị đô thị văn minh hiện đại cho Sài Gòn, cùng các đô thị lớn của Việt Nam sau này. Từ cuối thế kỷ 19 trở đi, Sài Gòn là đô thị Việt Nam sớm nhất tiến hành công nghiệp hóa và hội nhập với thế giới tư bản. Về mặt cảnh quan và kiến trúc, Sài Gòn được cách tân, kết hợp các yếu tố Đông - Tây một cách phù hợp và kỳ thú.

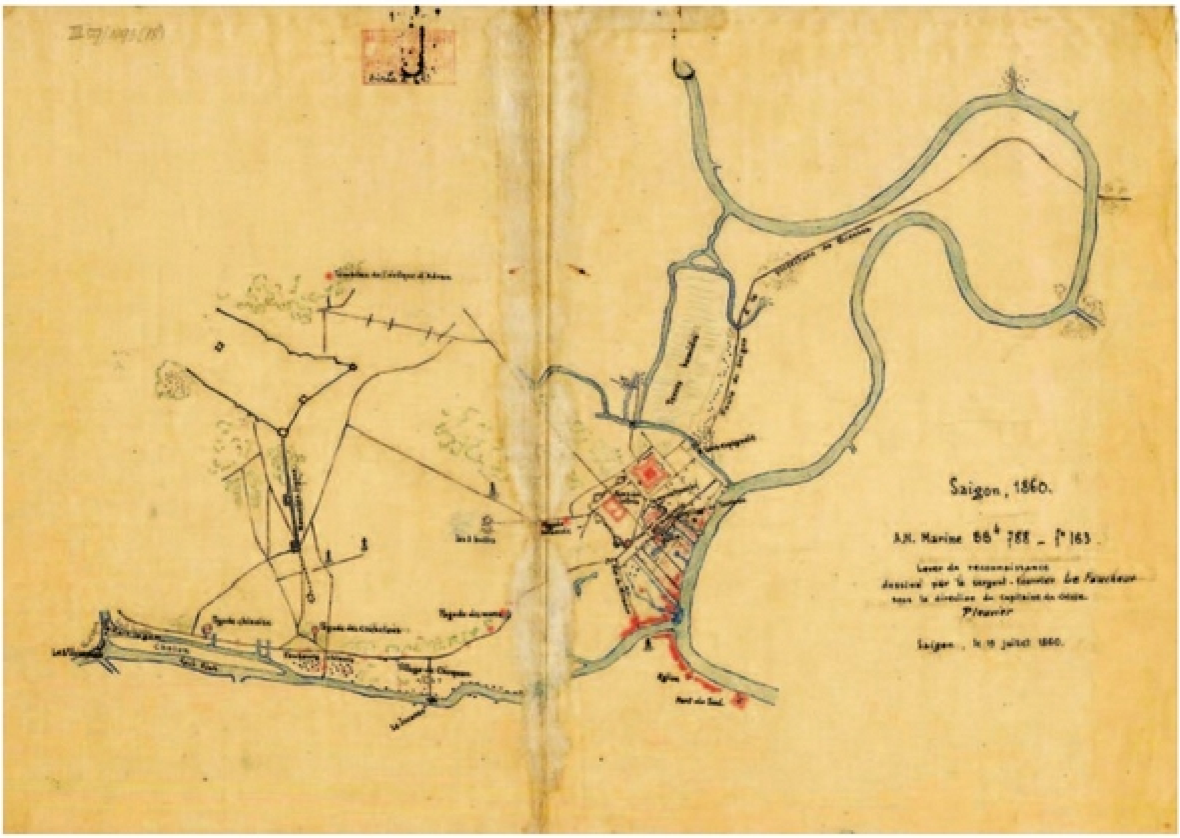

Lược đồ Sài Gòn 1860 chỉ rõ các vị trí phòng tuyến của quân nhà Nguyễn bao vây phần đất quân Pháp chiếm từ phía bờ sông Sài Gòn và thành Gia định trở vào *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Chính quyền Pháp bắt đầu làm quy hoạch lâu dài cho thành phố từ năm 1862. Lúc đầu, việc quy hoạch và xây dựng chủ yếu do các sĩ quan công binh tiến hành nhưng từ năm 1879, sau khi chính quyền dân sự thay thế chính quyền quân quản (Soái phủ Nam Kỳ), Sài Gòn đã có chức vụ *Kiến trúc sư trưởng* phụ trách toàn bộ việc quy hoạch thành phố và xây dựng các công trình công cộng. Qua nhiều họa đồ và tài liệu còn lưu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, Thư viện Quốc gia Pháp và các cơ quan lưu trữ Pháp, cùng nhiều nguồn tư liệu khác, chúng ta có thể thấy quá trình quy hoạch và xây dựng của thành phố đã trải qua hai thời kỳ lớn.

*** Thời kỳ khởi tạo ở quy mô nhỏ (từ 1862 đến 1887)**

Tính từ 1859 đến 1884, thực dân Pháp đã mất 25 năm từ lúc chiếm được Sài Gòn và Nam Kỳ và hoàn thành việc mở rộng xâm chiếm sang Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Trong thời gian này, chính quyền quân sự Pháp tập trung tái thiết và xây dựng Sài Gòn ở quy mô vừa phải thích hợp để trở thành cảng thị thuộc địa mới. Sài Gòn tân lập vừa đem lại nguồn lợi cho chính quốc, vừa là căn cứ kinh tế và quân sự để triển khai cuộc xâm chiếm ra toàn Việt Nam và trọn Đông Dương.

Phục vụ cho hai mục tiêu trên, ngay khi vừa chiếm được Sài Gòn và trong lúc vẫn còn giao tranh với quân nhà Nguyễn, chính quyền quân quản của Pháp đã mau chóng tiến hành việc thu thập thông tin, khảo sát thực địa để lập quy hoạch sơ khởi. Bản quy hoạch đầu tiên của Sài Gòn, do Kỹ sư công binh Coffyn[1] thực hiện vào năm 1862, phác họa quy mô khá lớn của thành phố từ rạch Thị Nghè băng sang rạch Bến Nghé, và từ bờ sông Sài Gòn băng đến khu vực đồng trống đồng Mả Ngụy (trải dài từ khu vực Phú Nhuận đến Quận 5 hiện tại). Theo đó, dự kiến thành phố Sài Gòn tân lập có tổng diện tích khoảng 25km² và dân số khoảng 500.000 người. Coffyn chia thành phố làm nhiều ô vuông như kiểu bàn cờ với các đường phố, đại lộ, quảng trường, tương tự cách bố trí các thành phố ở Pháp cùng thời gian. Trong đó, khu vực hành chính khoảng 200 ha dọc theo vàm Bến Nghé - sông Sài Gòn còn khu thương mại khoảng 2.300 ha ở phía Tây Nam (tức Chợ Lớn mở rộng)[2].

Có thể Coffyn đã thừa kế một số ý tưởng quy hoạch về đường sá như trên từ các họa đồ lưu giữ ở Pháp do Le Brun và Dayot - các chuyên viên Pháp tham gia thiết kế Sài Gòn vào các năm 1790 - 1795. Riêng về kích thước các đường phố, Coffyn đã đề nghị quy chuẩn đường chính rộng 40m, đường phụ rộng 20m, đặc biệt đường cặp bờ sông Sài Gòn cùng rạch Thị Nghè và rạch Bến Nghé phải rộng 40m để có thể đặt thêm đường ray xe lửa khi cần.

1. Thời điểm năm 1862, sĩ quan Coffyn, chỉ huy lực lượng công binh tại Nam Kỳ mang hàm trung tá, về sau được thăng lên đại tá [*Documents pour servir à l'histoire de Saigon 1859 à 1865* (1927)].

2. Xem *Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu*, Trần Hữu Quang, 2012, tr. 15, dẫn lại sách *Documents pour server à L'histoire de Saigon 1859 à 1865* của Jean Bouchot (1927).

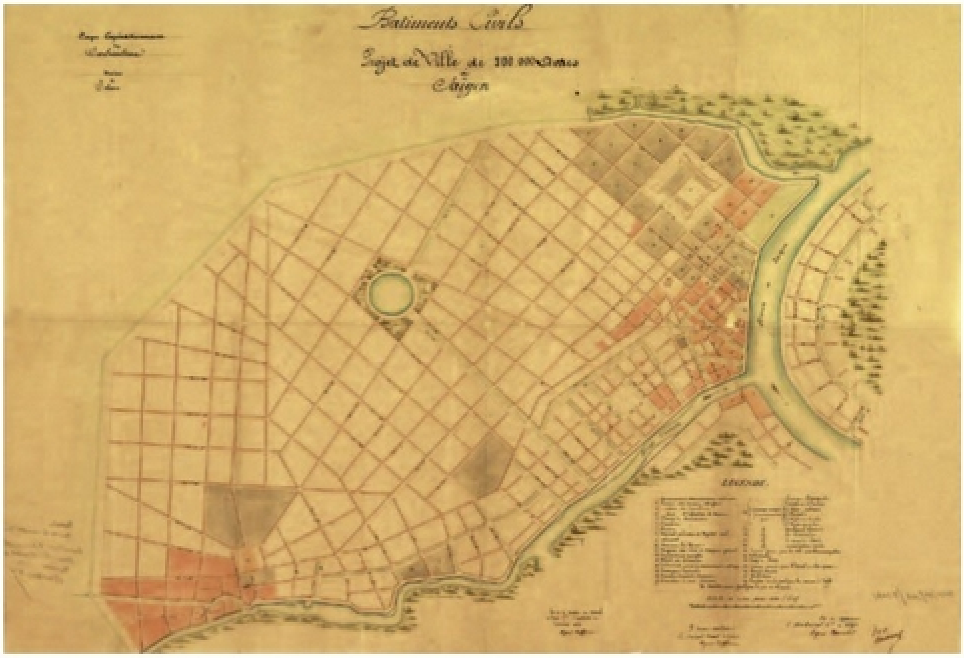

Bản vẽ quy hoạch thành phố Sài Gòn (bao gồm Chợ Lớn) năm 1862 của sĩ quan công binh Lucien Florent Paul Coffyn *(Lưu trữ ANOM)*

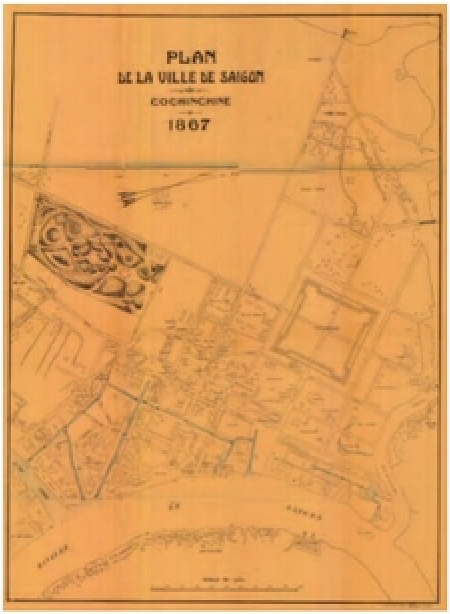

Bản vẽ quy hoạch thành phố Sài Gòn (tách biệt với thành phố Chợ Lớn) nằm sát vàm Bến Nghé - sông Sài Gòn 1867 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Bản vẽ quy hoạch mở rộng thành phố Sài Gòn 1894 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)* cho thấy phần thành phố bắt đầu nở ra hướng khu vực các làng quê chợ Quán, chợ Thái Bình dọc theo rạch Bến Nghé (phía Tây Nam) và khu vực Đa Kao - Tân Định giáp ranh Phú Nhuận (Tây Bắc)

Quy hoạch của Coffyn thể hiện một tầm nhìn lâu dài lớn lao nhưng chỉ ba năm sau (1865), Soái phủ Nam Kỳ quyết định sửa đổi quy hoạch. Thay vì một thành phố, họ lập ra hai thành phố là Sài Gòn (2km²) và Chợ Lớn (hơn 1km²). Có lẽ quy hoạch này phù hợp với khả năng quản trị và đầu tư của chính quyền Pháp lúc ấy, đúng theo nguyên tắc "chia nhỏ để dễ quản trị". Hơn nữa, cùng thời gian ấy họ còn phải đối phó với các cuộc nổi dậy của người Việt nên không thể tiến hành việc xây dựng thành phố mới ở quy mô lớn. Trong thực tế, giữa Sài Gòn (khu vực từ vàm Bến Nghé đổ vào) và Chợ Lớn vẫn còn là đồng trống, hoang hóa, không dễ dàng san lấp và sử dụng trong thời gian ngắn.

Cho đến năm 1870, diện tích thành phố Sài Gòn mới tăng lên 4,4km² và vào năm 1906 là 17,6km² nhờ vào việc sáp nhập một số làng mạc kế cận[1]. Trong suốt quá trình điều hành Nam Kỳ và Đông Dương cho đến 1945, chính quyền Pháp đã áp dụng mô hình "thành phố song sinh" rất đặc sắc cho Sài Gòn và Chợ Lớn (*sẽ đề cập trong Chương 6*)! Thật sự, đây không phải là hai thành phố biệt lập trong quy hoạch và sinh hoạt mà là hai đơn vị đô thị cùng phát triển liên đới và liên kết chặt chẽ.

Các thông tin về quy hoạch và triển khai xây dựng Sài Gòn và Chợ Lớn và thực tế xây dựng từ nửa cuối 1860 và thập niên 1870 trở đi, cho thấy chính quyền Pháp tập trung cho việc hình thành trung tâm thành phố hiện đại từ phía vàm Bến Nghé (từ đầu rạch Thị Nghè đến đầu rạch Bến Nghé, tức Quận 1 ngày nay) trở vào đến hết khu vực đồi Tân Khai - nơi xây dựng thành Gia Định (thành Quy, 1790).

Có thể thấy chính quyền Pháp sắp đặt trung tâm Sài Gòn tân lập bao gồm ba phân khu là khu *Đầu não chính trị - quân sự*, khu *Cảng* và khu *Thương mại*. Trong đó, khu *Đầu não* gồm các dinh thự, trụ sở công quyền và quân đội cùng các trại lính nằm dọc đường *Norodom* (nay là đại lộ Lê Duẩn) và đường *Gouvernment* (về sau đổi thành *La Grandière*, hiện là Lý Tự Trọng). Con đường *Norodom*, xây dựng từ 1871 đến 1888, được hình thành trên nền con đường chính của thành Gia Định xưa, mang tên vị vua Campuchia - người đồng ý cho Pháp đặt chế độ bảo hộ lên vương quốc này.

Trong khi ấy, khu Cảng *(*người Sài Gòn xưa gọi là Bến Tàu*)* bao gồm Quân cảng và Xưởng đóng tàu (khu vực từ rạch Thị Nghè đến công trường Mê Linh hiện tại) và Thương cảng (kéo dài từ công trường Mê Linh đến cảng Khánh Hội). Phục vụ cho Thương cảng có dãy phố dọc theo bến tàu sát vàm Bến Nghé (lúc đầu gọi là Bến Đồng Nai, về sau mang tên đại lộ Napoleon, nay là đường Tôn Đức Thắng) nơi đặt trụ sở Quan thuế (Hải quan), khách sạn, quán cà phê, hãng buôn v.v. Kế tiếp khu Cảng là dãy phố nằm dọc đoạn đầu rạch Bến Nghé (người Pháp gọi là Arroyo Chinois - rạch người Hoa vì nó dẫn vào Chợ Lớn), tập hợp văn phòng

1. Trần Hữu Quang, *Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 18.

các công ty hàng hải, bảo hiểm, ngân hàng, về sau có thêm một số cơ quan lãnh sự nước ngoài (đoạn đường này có tên lúc đầu là Bến Belgique, sau năm 1955 gọi là Bến Chương Dương, nay gọi là Võ Văn Kiệt)

Từ bờ sông trở vào, nằm giữa khu Đầu não và khu Cảng là khu Thương mại kết hợp dân cư, nằm trên vùng đất cao ráo. Trong đấy, các con đường chính đầu tiên là Catinat (Đồng Khởi), Isabelle (tên của nữ hoàng Tây Ban Nha cùng thời, sau này đổi thành Espagne, nay là Lê Thánh Tôn) và hai con đường chạy dọc theo kinh Chợ Vải (kinh này được lấp hoàn toàn vào năm 1887, trở thành đại lộ Charner, nay là Nguyễn Huệ). Các công trình công cộng như nhà bưu điện, tòa án, nhà hát, quán xá và khách sạn ở quy mô nhỏ dần dần ra đời tại khu thương mại.

Trong khu trung tâm, lần lượt có bịnh viện, trường học, nhà thờ, nghĩa trang, nhà máy nước và nhà máy điện. Từ cuối thập niên 1860, các con đường của khu trung tâm đã được trồng cây theo quy chuẩn. Đặc biệt, ngay từ năm 1864, Sài Gòn đã hình thành Vườn Bách Thảo (dân quen gọi là Sở Thú), rộng 15 ha, vừa là công viên thư giãn, vừa là nơi ươm trồng các giống hoa, giống cây xanh trồng ven đường và cây công nghiệp. Đây là công viên theo mô hình Jardin des plantes đã có ở Pháp từ thế kỷ 18, khác với mô hình Botanical garden của người Anh (không nuôi thú).

Kế đến, từ 1869, bắt đầu hình thành Jardin de Ville - công viên thành phố trên nền Vườn Ông Thượng đã có từ thời Tổng trấn Lê Văn Duyệt (1812 - 1832). Ngoài ra, trước

Tranh vẽ toàn cảnh Dinh Thống đốc Nam Kỳ (hoàn thành 1873), sau năm 1887 chuyển thành Dinh Toàn quyền Đông Dương, nằm ở cuối đại lộ Norodom, quen gọi là Dinh Norodom *(Tranh vẽ trên báo L'Illustration ngày 28/12/1874, tư liệu của Phúc Tiến)*

Bưu ảnh quang cảnh đại lộ Norodom khoảng 1880, phía bên tay trái là tòa nhà Câu lạc bộ Sĩ quan vừa hoàn thành, ở giữa là công trình xây dựng Nhà thờ chính tòa, góc phải ở phía xa là Dinh Norodom *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Dãy nhà phố đầu tiên dọc kinh Chợ Vải (nay là đại lộ Nguyễn Huệ) và cây cầu bắc ngang 1882 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Vườn Bách Thảo kết hợp Sở Thú Sài Gòn những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Bưu ảnh tô màu khu vực Nhà máy nước và tháp nước đầu tiên của thành phố (1878 - 1880), nay là vị trí của công trường Quốc tế - "Hồ Con Rùa" *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Dinh Thống đốc Nam Kỳ (sau này là Dinh Toàn quyền) trên đại lộ Norodom, một vườn cây sao như đám rừng nhỏ được vun trồng, gợi nhớ những cánh rừng Vincennes hay Boulogne ở Paris.

Cùng thời gian trên, hệ thống cấp nước sạch và hệ thống cống ngầm hiện đại của thành phố bắt đầu được xây dựng. Đến nay, một số nắp cống ngầm bằng gang có khắc niên đại trong khoảng 1870 - 1880 vẫn còn nằm rải rác một số điểm quanh Nhà thờ Đức Bà, Tòa án Thành phố và chợ Bến Thành. Các di tích của thành Phụng cũ (tường thành, hào thành...) được phá bỏ để làm các con đường lớn. Các con kinh trong khu trung tâm được làm kè đá, chuẩn bị từng bước san lấp một phần và toàn bộ.

Các công trình cột cờ Thủ Ngữ, tòa Nhà Rồng (trụ sở của hãng tàu biển Messageries Impériales) và tòa nhà Wang Tai (lúc đầu là khách sạn và văn phòng cho thuê, về sau chính quyền mua lại làm nhà Hải quan) là những kiến trúc kiên cố theo kiểu phương Tây đầu tiên xuất hiện tại Sài Gòn.

Trong thực tế, vùng trung tâm thành phố ban đầu chỉ phục vụ chủ yếu cho vài ngàn người châu Âu, cho đến thập niên 1910, số dân "thượng lưu" này cũng chỉ lên đến 5.000 người. Còn tổng dân số Sài Gòn và Chợ Lớn vào năm 1881 chỉ đạt 52.000 người, năm 1900 là 161.000 người.[1]

1. Trần Hữu Quang, *Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 19.

Lần lượt từ trên xuống dưới là các tranh vẽ phối cảnh 3D quy hoạch 1880 và quy hoạch 1898. *(Thư viện Quốc gia Pháp)* cùng quy hoạch 1900 của Sài Gòn *(Tranh vẽ tại trụ sở UBND TP.HCM)*

Từ thập niên 1880, cũng là thời điểm chính quyền thành phố từ quân quản chuyển qua dân sự, khu trung tâm thành phố có nhiều biến đổi mới. Các họa đồ quy hoạch năm 1880, 1889 và 1900, giúp chúng ta nhận ra chân dung đầy đủ của một thành phố Sài Gòn tân tiến, rõ nét hơn với các phân khu chức năng được hoàn thiện hơn.

Trong đấy, ở khu *Thương mại* đã xuất hiện các đại lộ chính yếu giao nhau như Charner (Nguyễn Huệ), Bonard (Lê Lợi) và La Somme (Hàm Nghi). Liền đó, là khu vực Centrale Halles (chợ Trung tâm) gồm 5 nhà lồng lớn trên đại lộ Charner (nay là vị trí Kho bạc), thay thế cho khu chợ nhà lá đơn sơ (người Việt gọi theo tên xưa là chợ Bến Thành).

Kế tiếp là khu vực ngân hàng - tài chính - bảo hiểm nằm dọc theo rạch Bến Nghé, được chỉnh trang, trở nên sầm uất, đông đúc hơn trước. Trong đó, nổi bật là cầu Móng (hay cầu Mống) do công ty hàng hải Messageries Maritimes đầu tư xây dựng vào năm 1893 - 1894, dài 128 mét, rộng 5,2 mét, bằng thép kiên cố. Dọc theo rạch Bến Nghé hướng về phía Chợ Lớn, lần lượt mọc lên nhiều nhà máy chế biến nông sản và tiểu thủ công nghiệp với thiết bị hiện đại.

Đáng chú ý, chính quyền đã quy hoạch một khu vực làm nhà ga xe lửa trung tâm (nay là công viên 23/9) mà đại lộ La Somme (nguyên là rạch Cầu Sấu, nay là đại lộ Hàm Nghi) là trục đường lớn, nối bến tàu đến nhà ga. Và từ nhà ga, chính quyền đã dự kiến mở đường sắt đi tiếp đến Chợ Lớn.

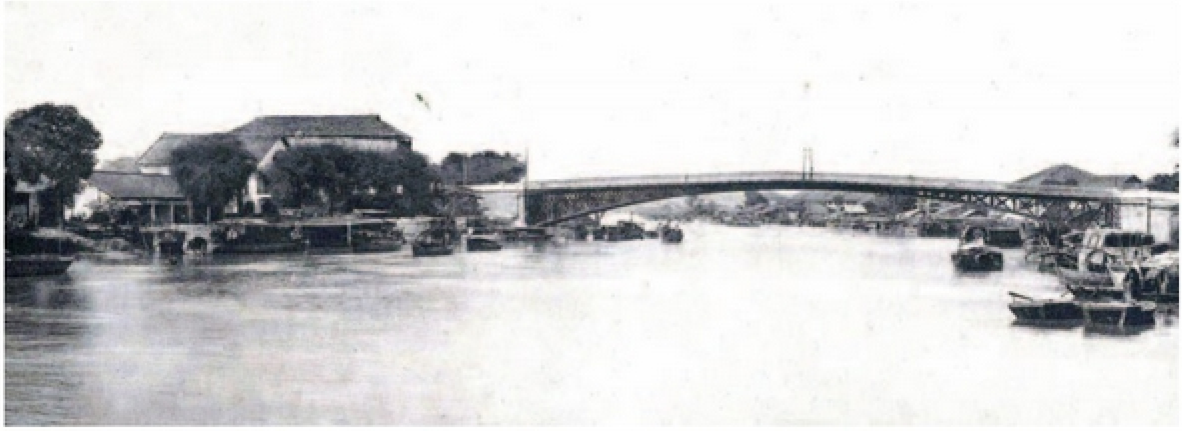

Cầu Móng thập niên 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu Trữ quốc gia II)*

Họa đồ quy hoạch 1889 còn cho thấy người Pháp chuẩn bị một hệ thống đường sắt nội thị (xe tram và xe lửa nhỏ) với các tuyến chính đi từ Thị Nghè, nhà máy Ba Son ra bờ sông và theo rạch Bến Nghé vào Chợ Lớn. Phía bán đảo Thủ Thiêm, ở phần đối diện Bến Napoléon (Bến Bạch Đằng, nay là Tôn Đức Thắng) được dự kiến đặt một số nhà máy và bến tàu (vào những năm 1920, nhà máy cơ khí hàng hải CARIC được xây dựng tại đây).

Trong khi ấy, các khu dân cư trong thành phố Sài Gòn đều được thiết kế quanh thảm xanh rộng lớn - Jardin de Ville (Công viên Tao Đàn), phía sau Dinh Toàn quyền. Đặc biệt, các con đường trong toàn thành phố đều được tính toán phủ bóng cây xanh, thể hiện đường hướng của một đô thị vườn - Garden City hay thành phố Xanh - Green City, một quan niệm phát triển đô thị chỉ mới ra đời tại Anh vào năm 1898. Toàn quyền Paul Doumer vào năm 1903, ca ngợi cảnh quan Sài Gòn: *"đường phố rợp bóng cây, tất cả như bị ngập trong một đại dương xanh"*.

Mặt khác, thật lý thú, trên các họa đồ quy hoạch kể trên, đã xuất hiện hình ảnh Nhà thờ Nhà nước (tên gọi chính thức, cho đến 1959, mới đổi thành Nhà thờ Đức Bà), bốn nước giao lộ Bonard - Charner (Lê Lợi - Nguyễn Huệ), Tòa Thị chính (trụ sở UBND Thành phố), Nhà hát Lớn, Tháp nước trung tâm (công viên "Hồ Con Rùa") và một số tượng đài - vốn dĩ là những công trình đang xây dựng, chưa hoàn thiện.

Có thể kể một trong những thành công trong quy hoạch và thiết kế đường phố của người Pháp vào giai đoạn này là quảng trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh). Đây là quảng trường hình bán nguyệt dọc bờ sông, duy nhất của thành phố cho đến hiện nay. Đó là giao lộ lớn với 6 ngả đường đổ về (một số là rạch nhỏ được lấp đi) với điểm hội tụ là tượng đài Rigault de Genouilly (nay là vị trí tượng đài Trần Hưng Đạo). Công trường này vừa thuận tiện giao thông, vừa tạo nên cảnh quan đẹp.

Bưu ảnh đường Paul Blanchy (nay là Hai Bà Trưng) với hai hàng cây xanh phủ bóng râm ven đường đầu những năm 1900 *(ảnh bên trái)*. Bưu ảnh cây xanh khắp khu vực Nhà thờ Nhà nước (Nhà thờ Đức Bà) thập niên 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Trích bản vẽ tay phác thảo quy hoạch khoảng 1865 - 1870 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*. Qua đó, ta thấy Hôtel de Ville - Tòa Thị chính của Sài Gòn - được đặt ở phần chính quảng trường hình bán nguyệt sát bờ sông (nay là vị trí khách sạn Hilton), dọc theo Bến Napoléon (Bến Bạch Đằng). Phía bên tay trái của Hôtel de Ville là Poste de Garde (đồn vệ binh, cho đến thế kỷ 20 vẫn là đồn cảnh sát, nay là vị trí khách sạn Renaissance Riverside Saigon), kế tiếp là Cerle des officiers (Câu lạc bộ Sĩ quan, nay là cao ốc Mê Linh point). Còn phía bên tay phải là khu vực Hải quân.

Theo bản vẽ quy hoạch Sài Gòn khoảng 1865 - 1870, chính quyền dự tính đặt Hôtel de Ville - Tòa Thị chính tại quảng trường trên. Có lẽ lý do chính để đặt Tòa Thị chính tại đây là để đảm bảo an ninh. Nhưng sau đấy, chính quyền chọn vị trí mới là điểm cuối của đại lộ Charner, hướng ra sông nước, rất phù hợp với đặc trưng giao thương của Sài Gòn. Có thể coi việc xếp đặt lại như vậy cũng là một thành công trong việc điều chỉnh quy hoạch thành phố kịp thời!

Cùng trong thời kỳ khởi tạo hai thành phố (1865 - 1900), chính quyền thực hiện bước đầu việc chỉnh trang phố xá Chợ Lớn cũ. Trước nhất, họ xây dựng chợ nhà lồng trung tâm kiên cố (nay là vị trí Nhà Bưu điện Quận 5) và từng bước san lấp kinh rạch để làm các con đường thẳng thớm. Thêm nữa, quan trọng nhất là mở rộng và nâng cấp các con đường sẵn có từ Sài Gòn lên Chợ Lớn, dọc theo rạch Bến Nghé, đồng thời thiết lập các tuyến xe tram nối hai thành phố. Các cầu và bến bãi dọc theo kinh rạch phục vụ cho tàu thuyền vận chuyển hàng hóa từ Chợ Lớn ra Thương cảng Sài Gòn đều được chú trọng hoàn thiện.

Bản đồ Sài Gòn - Chợ Lớn 1882 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Đất đai của Chợ Lớn được quy hoạch trước để có chỗ xếp đặt nhiều nhà máy các loại, nhà kho và xưởng sửa chữa tàu thuyền... Tuy nhiên, chính quyền vẫn duy trì nhiều nhà cửa, đền miếu, hội quán và các tập tục sinh hoạt cổ truyền đặc thù của người Hoa.

Từ khi người Pháp quản trị Sài Gòn và Nam Kỳ, họ bắt đầu mở cửa cho dân từ nước khác đến sinh sống và làm việc (châu Âu, Ấn Độ, Malay, Philippines...). Trong đấy, xuất hiện một làn sóng người Hoa mới nhập cư, bao gồm người lao động, doanh nhân và trí thức đến từ Singapore, Malaysia, Hồng Kông và nhất là Trung Quốc (chủ yếu là các tỉnh duyên hải miền nam). Từ đấy, cộng đồng người Hoa cũ và mới, cùng cư dân Việt và các cư dân khác đã kiến tạo một thành phố Chợ Lớn mới mẻ, cho dù đông đúc và chật chội, cùng tiến bước với thành phố Sài Gòn tân kỳ.

*** Thời kỳ hoàn thiện thành phố quy mô lớn (1887 - 1945)**

Từ năm 1887, Pháp thành lập Liên bang Đông Dương (Việt Nam (3 kỳ), Lào, Campuchia và Quảng Châu Loan). Khi ấy, Sài Gòn được chọn làm Thủ đô của Liên bang và đóng vai trò này trong vòng 15 năm, trước khi chuyển giao cho Hà Nội. Trong thời gian ấy, một số công trình lớn được xây dựng xứng đáng với vị thế thủ đô như Nhà Bưu điện trung tâm, Tòa án, Bảo tàng Thương mại (Dinh Phó Toàn quyền, sau năm 1911, đổi thành Dinh Thống đốc Nam Kỳ). Chính quyền Pháp còn sử dụng kinh nghiệm xây dựng và điều hành cũng như vật lực và nhân lực của

một Sài Gòn hiện đại, được kiến tạo đi trước 30 năm, trong việc tiếp quản và tái thiết Hà Nội, Hải Phòng, Huế và Đà Nẵng mà họ vừa thiết lập quyền cai trị.

Trong khi Hà Nội được coi là "thủ đô chính trị" - đầu não của Liên bang thì trong hơn 40 năm kế tiếp, Sài Gòn được thiết kế hoàn thiện là "thủ đô kinh tế" của Đông Dương. Dinh Thống đốc ở Sài Gòn tiếp tục được duy trì làm trụ sở của Toàn quyền Đông Dương song song với Dinh Toàn quyền mới xây dựng ở Hà Nội (1904).

Nét chính quy hoạch và xây dựng trong thời gian này là việc bổ sung và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, mở rộng và làm đẹp thêm đô thị để đáp ứng các nhu cầu kinh tế sung mãn và bắt kịp với các trào lưu tiến triển khi thế giới bước vào thế kỷ 20. Để làm những việc trên, có thể nhận thấy chính quyền Đông Dương tập trung nỗ lực phát triển mới mạng lưới giao thông ở Sài Gòn. Quan trọng hơn nữa, trong tình thế mới - khi Liên bang Đông Dương được thành lập, việc quy hoạch và xây dựng mới của Sài Gòn còn nhằm phục vụ liên kết kinh tế không chỉ trong Nam Kỳ mà còn cho Nam Đông Dương (Tây Nguyên, Nam Trung bộ, Campuchia và Hạ Lào) và toàn Liên bang. Đồng thời, chính quyền Pháp đẩy mạnh vị thế của Sài Gòn như một Cảng thị không thể thiếu trong hệ thống hàng hải liên thông châu Âu - Trung Đông - Đông Á và Mỹ. Đó cũng là mục tiêu và chính sách đã được Thị trưởng Sài Gòn Jules Blancsubé đề xướng năm 1881.

Chẳng mấy chốc, Sài Gòn trở thành một khâu không thể thiếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu của hệ thống thuộc địa Pháp và thế giới. Ngoài giao thương, người Pháp còn tăng cường quảng bá Sài Gòn là nơi thu hút du khách quốc tế. Bởi vì sau Chiến tranh thế

Khai trương đường sắt nội thị chạy bằng đầu máy hơi nước tuyến Sài Gòn - Chợ Lớn 1881 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Bưu ảnh đường Charner, trên nền kinh đã lấp những năm đầu 1900, vừa hoàn thành tráng nhựa và lắp đặt đèn công cộng khoảng sau 1909
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

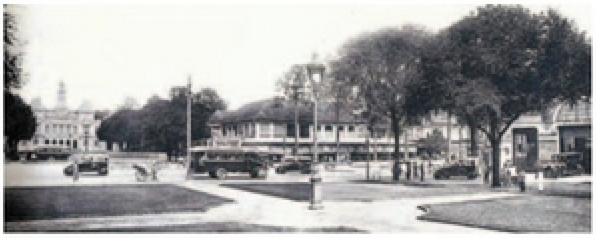

Ngã Tư Bonard - Charner cuối những năm 1920. "Bồn Kèn" - sân khấu biểu diễn nhạc cuối tuần đặt ở giữa giao lộ. Xung quanh là các loại xe cộ phổ biến thời ấy: xe kéo, xe con, xe bus *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

giới thứ Nhất (1914 - 1918), công nghiệp du lịch bắt đầu phát khởi quy mô lớn toàn cầu, nhờ vào các tiến bộ giao thông xuyên lục địa và thời gian an bình giữa hai cuộc đại chiến.

Sau khi xây dựng xong đường sắt đi Mỹ Tho (1882 - 1886), chính quyền triển khai xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang với hơn 400km (1904 - 1913). Đây là tuyến đường quan trọng với hơn 1.700km thuộc tuyến đường sắt xuyên Việt và xuyên Đông Dương, dẫn đến Hà Nội (toàn tuyến hoàn thành vào năm 1936). Từ Hà Nội, tuyến đường sắt huyết mạch ấy còn kết nối với Trung Quốc, lên đến Vân Nam.

Mặt khác, vào năm 1933, tuyến đường sắt từ Sài Gòn qua Lái Thiêu (Bình Dương) đến Lộc Ninh đã được xây dựng để đưa sản phẩm cao su từ các đồn điền về Thương cảng Sài Gòn chở đi xuất khẩu. Tuyến đường này được dự kiến nối tiếp đến Tây Ninh để sang Campuchia, và từ đấy có thể nối sang Lào và Thái Lan. Nhà ga trung tâm Sài Gòn được hoàn thành vào năm 1914 nằm trước khu chợ Bến Thành và kết nối với Thương cảng Sài Gòn bằng đường bộ cùng đường sắt (đại lộ La Somme). Phía đối diện nhà ga là tòa nhà trụ sở của công ty Đường sắt Đông Dương và Vân Nam.

Cùng năm 1914, chợ Trung tâm mới (Halles Centrale), người dân Việt vẫn gọi là chợ Bến Thành, một kiến trúc thương mại đồ sộ được xây dựng xong, thay thế cho chợ nhà lồng cũ ở đại lộ Charner. Mặt trước của chợ Bến Thành và khu nhà ga xe lửa đều hướng ra một quảng trường rộng lớn, đặt tên là Cuniac (tên của Thị trưởng Sài Gòn năm ấy, nay là công trường Quách Thị Trang), với 10 ngả đường quần tụ.

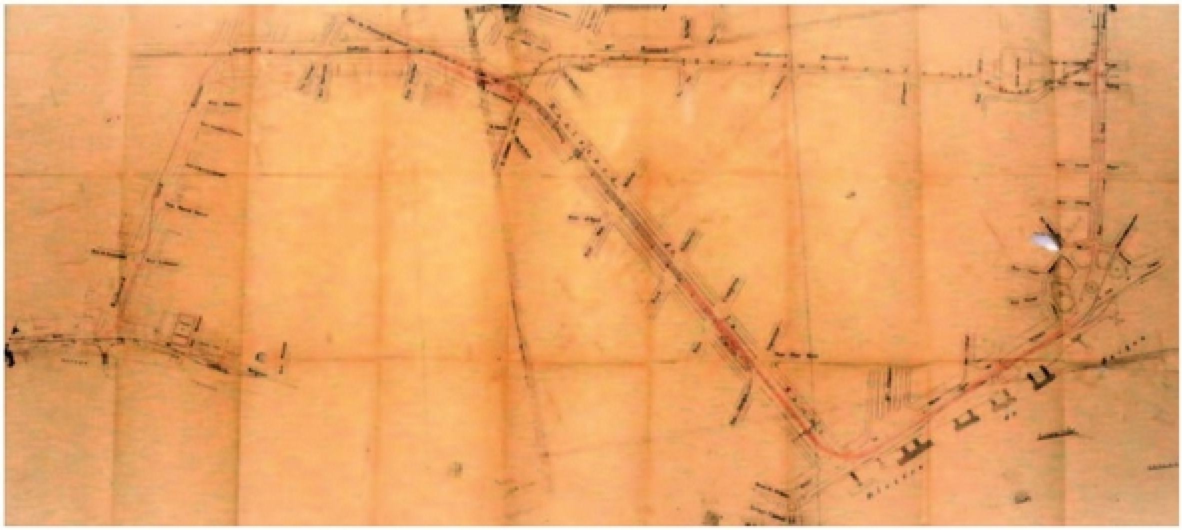

Bản vẽ ba tuyến đường xe tram chạy điện từ chợ Bến Thành đi dọc đường Bonard (Lê Lợi) lên Gò Vấp, đường Kitchener (Nguyễn Thái Học) đi ra cầu Móng - khu ngân hàng, đường La Somme (Hàm Nghi) ra Ba Son *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Không ảnh toàn bộ khu vực phố chợ Bến Thành và các dãy phố thương mại, nhà ga trung tâm, đường sá xung quanh vào khoảng những năm 1940 - 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Việc ra đời quảng trường Cuniac rộng lớn cùng với khu vực nhà ga và khu phố chợ Bến Thành cũng như việc nối dài đại lộ Bonard và mở ra đại lộ Galliéni (Trần Hưng Đạo) - thêm một con đường mới nối liền Chợ Lớn, là *một thành công quy hoạch và thiết kế nổi bật trong thập niên 1910 - 1920!*

Địa điểm toàn khu vực này nguyên là vùng đầm lầy, nhà cửa lụp xụp - người Pháp gọi là khu Boresse - đã được cải tạo thành khu mới phát triển. Nó nhanh chóng trở thành khu vực giao thương và dân cư lớn, nối liền với khu trung tâm thương mại đã có (Catinat - Charner) và khu Cảng Sài Gòn.

Chính vì thế, theo chúng tôi, năm 1914 rất xứng đáng được coi là cột mốc phát triển thứ hai của Sài Gòn hiện đại.

Trong khi ấy, các đường xe tram, xe bus mau chóng hình thành đầy đủ nối Sài Gòn với Chợ Lớn và phát triển ra các khu vực mới. Về đường bộ, chính quyền đã từng bước xây dựng các tuyến đường căn bản từ Sài Gòn đi đến tất cả các tỉnh của Nam Kỳ. Các xe thư của ngành bưu điện và xe khách tư nhân ("xe đò", như người dân Việt ở Nam Kỳ quen gọi) thường xuyên hoạt động trên các tuyến này.

Riêng về đường sông, từ năm 1881, công ty Messageries Fluviales de Cochinchine - Vận tải đường sông Nam Kỳ - được thành lập. Sau đấy, có thêm công ty CSNT, cả hai lần lượt triển khai

Xe kéo, xe bus và phố phường khu vực bờ sông và khu tài chính ngân hàng cuối những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

các tàu khách và tàu chở hàng từ Sài Gòn đi các tỉnh Nam Kỳ và kể cả Campuchia, Lào và Thái Lan. Cùng thời gian này, Thương cảng và Quân cảng Sài Gòn được nâng cấp và củng cố thêm.

Vào thập niên 1910, tàu hải quân Nga và Úc đã cập bến Sài Gòn để thăm viếng và bảo dưỡng. Năm 1938, các tàu thuộc hạm đội Thái Bình Dương của Mỹ cũng đã đến Sài Gòn và có kế hoạch khảo sát sử dụng các phương tiện của thành phố. Đến năm 1930, Thương cảng Sài Gòn có lưu lượng giao thông được xếp hạng thứ 8 trong hệ thống cảng biển của nước Pháp.

Với lĩnh vực hàng không, sân bay Tân Sơn Nhứt (sau tháng 4/1975, gọi là Tân Sơn Nhất) nằm ở phía Tây Bắc thành phố, với hơn 700 ha, xây dựng từ năm 1913 và bắt đầu hoàn thiện từ thập niên 1930. Vào năm 1931, đường bay Sài Gòn - Marseille và rồi Paris (dừng nhiều chặng) bắt đầu hoạt động. Vào những năm kế tiếp, từ đây có thêm các đường bay ra Hà Nội và một số thành phố khác trong Đông Á.

Trước đấy, từ năm 1929, Sài Gòn đã có tour du lịch thử nghiệm đi thủy phi cơ từ bờ sông (Bến Bạch Đằng) đến Siam Reap để thăm đền Angkor của Campuchia. Văn phòng khuếch trương du lịch Đông Dương ra đời vào thập niên 1920, đặt trụ sở chính ở Sài Gòn.

Từ năm 1920 trở đi, một nội dung quan trọng trong quy hoạch và xây dựng của hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn là *mở rộng kết nối giao thông và xóa dần vùng trống giữa hai bên.* Qua đấy, các đường bộ nối hai thành phố được mở thêm và nâng cấp (ngày nay là các

Tàu khách tuyến Sài Gòn - Rạch Giá *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

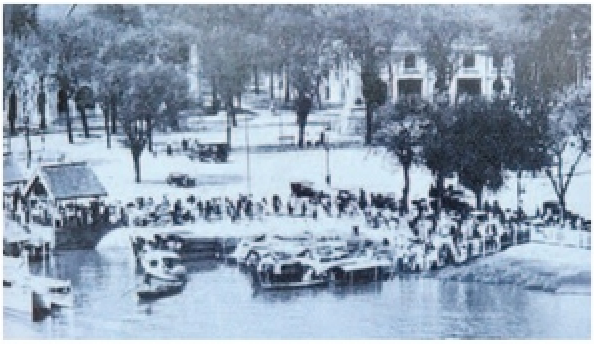

Bến đậu thủy phi cơ tại công trường Rigault de Genouilly (nay là công trường Mê Linh), máy bay từ đây đưa du khách đi thưởng ngoạn Angkor Wat - Campuchia, năm 1929 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Không ảnh sân bay và căn cứ không quân Tân Sơn Nhứt, không rõ thời gian chụp *(http://memorial-national-des-marins.fr)*

Bưu ảnh không ảnh một vùng đất trống mênh mông nối Sài Gòn và Chợ Lớn vào cuối những năm 1920. Ở giữa là khu học xá của trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký vừa hoàn thành năm 1927. Không ảnh chợ Bình Tây và vùng đất nối dài về Tân An - đồng bằng sông Cửu Long khoảng 1950 *(ảnh dưới)*
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

đại lộ Võ Văn Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lý Thái Tổ, Nguyễn Văn Cừ, An Dương Vương và Trần Phú). Vùng đất trống nằm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn bắt đầu được sử dụng cho những công trình công cộng như bệnh viện Drouhet (1911, nay là bệnh viện Phạm Ngọc Thạch), Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký (1927, trường Lê Hồng Phong), Bảo sanh viện Đông Dương (1937, bệnh viện Từ Dũ).

Việc ra đời khu phố chợ Bình Tây (1928) - một trung tâm thương mại đầu mối lớn lao, không chỉ đánh dấu sự phát triển lớn mạnh của Chợ Lớn mà còn là cột mốc cho thấy Chợ Lớn và Sài Gòn đã mở rộng sang phía Tây, tiếp cận gần hơn nữa vùng nông thôn Bình Chánh và Long An. Bản thân khu phố chợ Bình Tây là một *kiến trúc Pháp - Hoa* bậc nhất không riêng ở Sài Gòn mà còn trên toàn Đông Dương.

Cuối cùng, việc "hợp nhất" hai thành phố đã chính thức bắt đầu vào ngày 27/4/1931. Lúc ấy, chính quyền Pháp công bố thành lập Region de Saigon - Cho Lon (Khu Sài Gòn - Chợ Lớn), với tổng diện tích là 51km². Có thể coi *sự kiện này đánh dấu việc trao cho Sài Gòn không những không gian lớn hơn mà còn là một thể chế quản trị hiệu quả hơn, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế và quy mô dân cư gia tăng gấp bội so với thế kỷ trước!*

Tổng dân số Sài Gòn và Chợ Lớn vào năm 1935 được ghi nhận là 260.000 người với khoảng 12.000 người Pháp, 130.000 người Việt, 80.000 người Hoa, còn lại là hơn 8.000 người thuộc các sắc dân khác. Vào thời điểm 1943, tổng dân số cả hai thành phố đã lên đến gần nửa triệu người.

Bản đồ quy hoạch khu xây dựng khu Sài Gòn - Chợ Lớn những năm 1930 cho thấy nhiều con đường ngang dọc được thiết kế để nối hai thành phố *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Vào các năm 1940 - 1943, chính quyền Pháp đã lập quy hoạch mới nhằm mở rộng và tái thiết Sài Gòn - Chợ Lớn, đón trước cơ hội phát triển sau khi Chiến tranh thế giới thứ Hai chấm dứt. Cụ thể, các khu vực cảng, chợ Bến Thành, nhà ga xe lửa trung tâm, giao lộ Charner - Bonard (Nguyễn Huệ - Lê Lợi) sẽ được chỉnh trang và xây dựng mới. Trong đó, đại lộ La Somme (Hàm Nghi) được nối thẳng qua chợ Bến Thành đến giao lộ lớn tiếp giáp khu vực Chợ Lớn (nay là giao lộ Nguyễn Văn Cừ). Nhà ga xe lửa và chợ Bến Thành sẽ được xây mới thành khu cao tầng, đồ sộ hơn trước. Phía khu vực quanh Nhà thờ Lớn (Nhà thờ Đức Bà) ra đến đại lộ Le Grand de la Liraye (Điện Biên Phủ) sẽ có thêm nhiều tòa nhà chọc trời.

Thương cảng Sài Gòn được xác định sẽ mở rộng về phía Nhà Bè và Cần Giờ, bao gồm cả bến thủy phi cơ ở vịnh Gành Rái. Khu đất Tân Thuận, giáp với cảng Khánh Hội được quy hoạch là khu công nghiệp (vào năm 1991, nơi đây đã hình thành Khu chế xuất Tân Thuận). Mặt khác, các cụm nhà máy đã và sẽ mở rộng và nảy nở thêm quanh cảng và đường xe lửa.

Tại thành phố, cầu Pétain (cầu Chữ Y), quy mô lớn (tổng cộng chiều dài các nhánh cầu và đường dẫn là hơn 900m), kiểu dáng mới mẻ, được xây dựng xong vào năm 1941. Cầu Chữ Y nối Chợ Lớn và trung tâm thành phố với khu vực Chánh Hưng - Bình Xuyên. Đó là vùng thuận lợi để mở rộng các cơ sở công nghiệp từ Chợ Lớn sang bên kia sông.

Tuy vậy, quy hoạch mới đã không thực hiện được vì vào tháng 3/1945, Phát xít Nhật lật đổ chính quyền Pháp trên toàn Đông Dương. Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, thực dân Pháp quay trở lại, Nam Bộ kháng chiến, chiến tranh khởi sự từ Sài Gòn. Mặc dù có chiến tranh nhưng may mắn, cho đến giữa thập niên 1950, Sài Gòn vẫn giữ được đầy đủ các kiến trúc và cảnh quan

Họa đồ quy hoạch khu Sài Gòn - Chợ Lớn lập vào tháng 6/1943 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Phác thảo trung tâm Sài Gòn từ bờ sông trở vào của kiến trúc sư Cerutti Maori *(Tạp chí Indochine, chuyên đề Quy hoạch Đô thị, để ngày 28 /10/1943)*

cũng như các tiện nghi thuận lợi xứng đáng với mỹ danh *Hòn ngọc Viễn Đông* được tạo dựng qua nhiều thập kỷ trước đấy.

Có thể nói, cho đến thời điểm 1945, Sài Gòn - Chợ Lớn là một thành phố đẹp, được xếp đặt hiệu quả, nhiều tiện nghi, không thua kém các đô thị tân tiến ở châu Á!

Thế nhưng, *Hòn ngọc Viễn Đông* kiêu diễm cũng có "mặt khuất" của nó. Đó là việc đông đảo người lao động và dân nghèo thành thị chỉ sống trong các xóm nhà lá kém vệ sinh, thậm chí còn gọi là "nhà đá" (đá một cái là sập). Các khu nhà "ổ chuột", bẩn thỉu và ẩm thấp thường nằm trong các ngõ hẻm ở phía sau các phố phường mỹ miều hoặc chúng được xây cất tạm bợ dọc theo kinh rạch, hay các nhà máy và vùng tiếp giáp nông thôn. Trong thành phố có không ít các nơi cư trú của người Việt, người Hoa thiếu điện, thiếu nước sạch.

Mãi đến thập niên 1930 - 1940, chính quyền Pháp mới có kế hoạch xây cất một số khu nhà ở quy mô lớn cho giới bình dân. Một trong những "Cư xá lao động" đầu tiên được khởi công là cư xá Aristide Briand đặt ở khu Vườn Chuối - Bàn Cờ. Nó gồm hơn 100 căn nhà mái tôn một tầng, có hàng hiên, nằm dọc theo các lô đất được sắp xếp trật tự. Dấu tích còn lại đến nay của cư xá là cổng vào có ba mái ngói xếp đặt theo kiểu tam quan cổ truyền (sau 1954, khu này được xây dựng hoàn chỉnh, gọi tên mới là "Cư xá đô thành", nằm kế cận bệnh viện Bình Dân, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kiến trúc Sài Gòn đa dạng, nổi bật là phong cách Pháp - Đông Dương

Nhìn lại "đại tích sản" kiến trúc của Sài Gòn - Chợ Lớn trước 1945, chúng ta dễ nhận ra nó rất đa dạng với nhiều phong cách giao hòa

Trước nhất là *phong cách Pháp nguyên bản*, trong thời kỳ đầu 1865 - 1900, phần lớn các tòa nhà dinh thự và công trình công cộng ở

Nhà sàn ven kinh rạch của người lao động những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Bưu ảnh xóm Cầu Kho, đường Huỳnh Quang Tiên, gần bên khu chợ Bến Thành vẫn còn trong tình trạng nông thôn xưa cũ những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Cư xá cho người lao động. Kiến trúc cổng vào theo kiểu cổ truyền của Cité Aristide Briand, khoảng 1930 *(Ảnh: corpus - invisu.inha.fr)*. Hiện tại kiến trúc này vẫn còn, là cổng vào cư xá Đô Thành.

Sài Gòn đều lấy cảm hứng từ nguyên mẫu "chính quốc" với các phong cách *Đế chế, Tân Cổ điển, Tân Phục Hưng*, tạo nên các ấn tượng quyền uy. Các công trình như Dinh Toàn quyền, Dinh Thống đốc, Dinh Xã Tây (Tòa Thị chính), Nhà Thương chính (Hải quan) được xây dựng không chỉ nhằm biểu dương sức mạnh của nước Pháp với người dân bản địa mà còn thể hiện hình ảnh của Đế quốc Pháp đang cạnh tranh mạnh mẽ ở châu Á. Các công trình khác như Tòa án, Nhà thờ Đức Bà, Nhà hát Lớn, khách sạn Continental, trường Taberd (nay là trường Trần Đại Nghĩa), trường Marie Curie, trường Nữ sinh bản xứ (trường Nguyễn Thị Minh Khai) đều mang đậm nét châu Âu quý phái cuối thế kỷ 19.

Mặc dầu vậy, để xây dựng các công trình phù hợp với khí hậu nhiệt đới, các kiến trúc Pháp ở Sài Gòn đã "địa phương hóa" một số chi tiết như đặt hành lang để ngỏ thoáng rộng bao quanh nhà, xây tầng hầm chống ẩm. Hoặc thiết kế các khung cửa sổ và cửa ra vào đều lớn đi kèm cửa lá sách hoặc mành vải che chắn nắng mưa. Nguồn nhân lực thiết kế cũng như thi công và nguồn vật liệu cho các công trình được huy động từ Pháp, Singapore và Hồng Kông, đồng thời vẫn sử dụng nhiều nguồn địa phương.

Quảng trường trước Nhà hát Lớn và khách sạn Continental những năm 1920 - thiết kế cảnh quan và kiến trúc theo kiểu Pháp *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

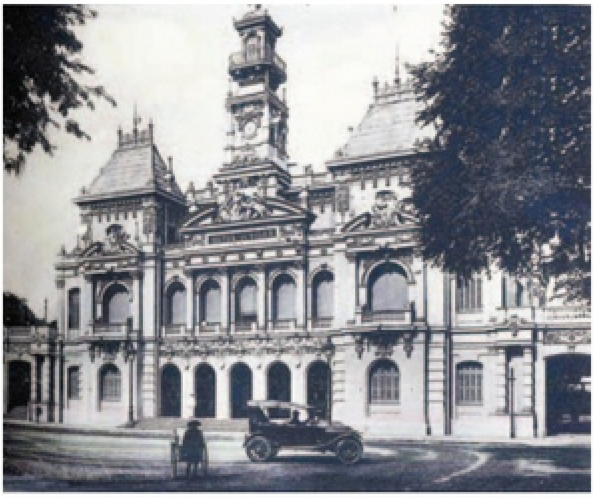
Hôtel de Ville (Dinh Xã Tây) những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Đáng chú ý, xuất hiện từ rất sớm các công trình kiến trúc điểm xuyết đường nét bản địa. Tiêu biểu là tòa Nhà Rồng (1863) với tầng thượng theo kiểu dáng đình làng Việt Nam, nhất là chi tiết hai con rồng chầu trên mái nhà. Và từ năm 1880 trở đi, một số kiến trúc lớn như Nhà Bưu điện trung tâm, Dinh Thống đốc Nam Kỳ (ban đầu là Bảo tàng Thương mại, đều là tác phẩm của ông Marie-Alfred Foulhoux - Kiến trúc sư trưởng của Sài Gòn), bắt đầu có thêm các họa tiết Việt Nam và Khmer như bông sen, rắn thần Naga, cá sấu v.v.

Có lẽ các kiến trúc sư dân sự của Pháp đến từ Paris và nhiều thành phố khác của Pháp có kiến thức và phong cách làm việc khác biệt hẳn với các sĩ quan công binh – những người thiết kế và xây dựng nhà cửa ở Sài Gòn khi Pháp mới đến. Tại thành phố thuộc địa tân lập ở miền Viễn Đông, họ không chỉ dành thời gian tìm hiểu kỹ về đặc thù khí hậu và đất đai mà còn học hỏi văn hóa của địa phương.

Một mặt, họ phải tìm cách xây dựng các công trình vừa thể hiện tính cách chính quốc, vừa thích ứng với điều kiện sở tại. Nhưng mặt khác, là những trí thức và nghệ sĩ, các kiến trúc sư còn say mê khám phá văn hóa bản địa. Và do vậy, không thể không chú ý đến vật liệu xây dựng và phong cách kiến trúc của địa phương. Từ mức độ nhỏ đến mức độ lớn, các nhân tố bản địa đã gia tăng trong việc thiết kế và xây dựng các kiến trúc công cộng cũng như riêng tư. Điều này thể hiện tính sáng tạo của người nghệ sĩ trên vùng đất mới.

Theo chúng tôi, vì những lý do nêu trên, vào thập niên cuối thế kỷ 19, phong cách kiến trúc Indochine (Đông Dương) đã manh nha ra đời, mặc dầu tên gọi này chưa xuất hiện. Người tiên phong thúc đẩy và hoàn chỉnh phong cách kết hợp văn hóa bản địa chính là Ernest Hébrard - kiến trúc sư bậc thầy của Pháp, đồng thời là nhà khảo cổ học.

Vào đầu thập niên 1920, ông được bổ nhiệm làm Kiến trúc sư trưởng của Đông Dương. Tại Hà Nội, ông đã sửa đổi thiết kế một số công trình chưa hoàn tất như tòa nhà Đại học Đông Dương và sáng tạo những công trình mới, pha trộn nét nghệ thuật Việt Nam và Á Đông như Bảo tàng Louis Finot, Nha Tài chính. Tại Sài Gòn, ông là tác giả thiết kế trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký (1924). Với sự dẫn dắt của Hébrard, nhiều công trình hoàn mỹ mới được hoàn thành, kết hợp sâu sắc tinh hoa văn hóa của Pháp và Đông Dương.

Từ đấy, chính thức ra đời *phong cách kiến trúc Đông Dương* tồn tại đến 1945 và vẫn còn âm

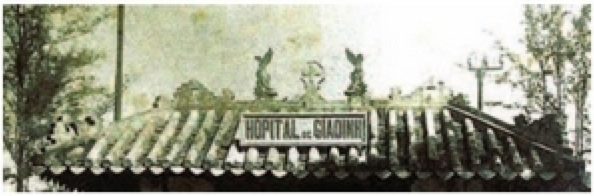

Cổng vào bệnh viện Gia Định 1930 (nay là bệnh viện Nhân dân Gia Định), thiết kế như cổng đình chùa Việt Nam. Trên mái ngói có hình tượng cổ truyền song ngư, ở giữa là chữ Thập đỏ *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh tô màu Đền Kỷ niệm, nơi thờ binh lính Việt tử trận trong Chiến tranh thế giới thứ Nhất tại Thảo Cầm viên (nay là Đền Hùng Vương), do kiến trúc sư Pháp thiết kế vào năm 1926 theo lối Việt Nam cổ truyền, hình chụp thập niên 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Tòa nhà Phòng Nông nghiệp của hội đoàn kinh doanh nông nghiệp - một kiến trúc kết hợp rõ nét Pháp và Á Đông, thập niên 1920. *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

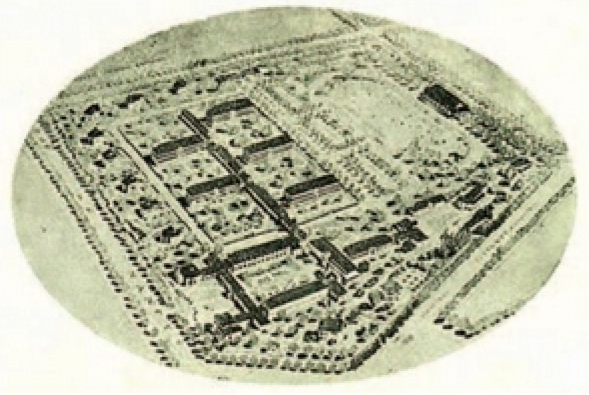

Bản vẽ Lycée Pétrus Ký của kiến trúc sư Hébrard được vinh danh trên tạp chí *Kiến trúc Pháp* số tháng 2 năm 1933 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Bưu ảnh tô màu tòa nhà bệnh viện Hui Bon Hoa (người dân thường gọi là Nhà thương Chú Hỏa, nay là bệnh viện Sài Gòn trên đại lộ Lê Lợi). Hình chụp vào thập niên 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

hưởng sau này. Trong đấy, các kiến trúc điển hình cho phong cách ấy ở Sài Gòn là trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký (1927, tác phẩm của Hébrard, nay là trường Trung học chuyên Lê Hồng Phong), đại thương xá Charner (1925, nay không còn), Bảo tàng Blanchard de La Brosse (1929, Bảo tàng Lịch sử TP.HCM) và Ngân hàng Đông Dương (1930, Ngân hàng Nhà nước).

Cũng từ 1920 - 1930 trở đi, các phong cách thiết kế mới thịnh hành ở phương Tây như Beaux Arts, Arts - Nouveaux và Art - Déco đã được du nhập vào Đông Dương. Chúng tạo ra nhiều công trình hay lạ, bổ sung thêm vẻ đẹp thanh tú và cách tân cho Sài Gòn. Đồng thời, chúng thể hiện dấu ấn của kiến trúc International Modernism - Quốc tế hiện đại - một trào lưu còn tiếp diễn nhiều thập kỷ sau.

Trong đó, nhiều công trình thể hiện kiểu dáng Art-Deco đem đến vẻ đẹp tinh giản nhưng tráng lệ cho thành phố. Nổi bật là Cao ốc Catinat (1927, tòa nhà 26 Lý Tự Trọng), Cao ốc số 213 Catinat (cùng thời gian, nay không còn), sảnh giao dịch Ngân hàng Đông Dương (1928), trụ sở công ty Xăng dầu Pháp - Á (khoảng 1930, hiện là tòa nhà Petrolimex), bệnh viện Hui Bon Hoa (1937, nay là bệnh viện Sài Gòn), bệnh viện Saint Paul (1938, bệnh viện Điện Biên Phủ*)*, Câu lạc bộ Sĩ quan Hải quân Pháp (1938, Văn phòng Chính phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh) và khu biệt thự Hui Bon Hoa (1930, Nhà khách Chính phủ ở số 1 Lý Thái Tổ).

Mặt khác, thêm vào sự "giàu có" và độc đáo của kiến trúc Sài Gòn thời Pháp, còn phải kể đến các *kiến trúc Pháp - Hoa*. Nổi bật là chợ Bình Tây cùng các dãy nhà phố buôn bán và chung cư bình dân ở Chợ Lớn, ra đời vào cuối những năm 1920. Có những kiến trúc Pháp - Hoa rất lộng lẫy là dinh thự của gia đình "Chú Hỏa" - Hui Bon Hoa (Bảo tàng Mỹ thuật) và khách sạn Majestic nguyên gốc. Hơn nữa, tại Sài Gòn còn có một số kiến trúc Ấn Độ, thể hiện qua các đền thờ Hindu giáo tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và, dĩ nhiên, không thể thiếu, Sài Gòn trước 1945 còn có số lượng lớn các phố chợ và đền chùa của người Việt mang nhiều phong cách cổ truyền và hiện đại. Trong số này, ngoài các kiến trúc thuần Việt, có khá nhiều các công trình kết hợp các yếu tố thiết kế và trang trí theo kiểu Pháp và châu Âu với văn hóa Việt và Hoa.

Hiện tại, một số kiến trúc loại này vẫn còn tồn tại khá nguyên vẹn như chùa Giác Viên, chùa Phụng Sơn ở Quận 11 và nhiều nhà cổ khác. Qua đấy, đặc điểm phổ biến là nhà xây dựng theo lối chữ Đinh của Việt Nam nhưng mặt tiền cũng như nội thất và nhiều chi tiết khác có các cột, trán nhà, hoa văn trang trí theo kiểu *Tân Cổ điển* hay *Tân Phục hưng*.

Riêng về nhà ở, Sài Gòn có không ít phố biệt thự sang trọng, đủ kiểu dáng Bắc Pháp và Nam Pháp, Tây Âu - cổ điển và tân thời. Chúng đặt trong không gian bao quanh là vườn tược và cây cối xanh tươi. Hiện tại, hàng trăm các biệt thự kiểu Pháp may mắn còn tồn tại - ở liền kề ngoài mặt phố hoặc tập hợp kín đáo trong các hẻm lớn bên trong các đường Nguyễn Đình Chiểu, Võ Văn Tần, Bà Huyện Thanh Quan, Sương Nguyệt Anh, Bùi Thị Xuân, Tú Xương, Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhiệm, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Trần Quốc Thảo, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Dung, Đặng Tất...

Chủ nhân các biệt thự này thời ấy là giới thượng lưu thuộc đủ các sắc dân. Điển hình là biệt thự Phương Nam (110 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), vừa được trùng tu là một lâu đài quý phái thể hiện tính

Bưu ảnh Đền Hindu giáo (trái) và đền Hồi giáo của người Ấn Độ hiện vẫn còn tại đường Đông Du, Quận 1 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Biệt thự kiểu Pháp - Hoa 1882 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)* và Biệt thự Pháp dùng làm trụ sở Phòng Thương mại ở quảng trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh) những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Tháp lấy sáng chợ Hòa Bình (Quận 5) kiểu dáng Á Đông, các chữ bên dưới mái ngói là Phúc, Lộc, Thọ
(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 5/2024)

Biệt thự theo kiểu Bắc Pháp, chung quanh là cây xanh, vườn tược những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

chất Pháp kết hợp với Nam Bộ, do một gia đình giàu có người Việt xây dựng và sở hữu.

Nhà văn Hồ Biểu Chánh ghi nhận người Việt khá giả xây dựng nhiều ngôi nhà một tầng cất riêng dọc các con đường, có mái ngói cao hình tam giác cân, dân quen gọi là "nhà bánh ít", hiện vẫn còn rải rác trong thành phố.

Ngoài ra, từ cuối những năm 1920, Sài Gòn đã có các chung cư cao tầng (cao nhất là 5 - 6 tầng), kết hợp căn hộ bên trên với cửa hàng, văn phòng bên dưới. Người Pháp gọi dạng chung cư này là *Cité*, phần lớn dành cho giới trung lưu, viên chức, sĩ quan, nhân viên công ty lớn, dần dần ra đời với nhiều kiểu dáng đặc sắc. Khu vực người Hoa từ thập niên 1920 cũng đã có các chung cư bình dân ra đời, thông thường 2 - 3 tầng. Nhìn chung, cả cư dân địa phương và du khách quốc tế đương thời và sau này đều thấy kiến trúc của Sài Gòn và Chợ Lớn rất muôn màu, muôn vẻ.

Tuy nhiên, có thể nói các công trình tiêu biểu tạo nên hồn cốt đô thị Sài Gòn tân tiến trước 1945 vẫn là các kiến trúc mang phong cách Pháp và Đông Dương, thể hiện qua nhiều công trình mà chúng tôi xin phép gọi chung là *Phong cách Pháp - Đông Dương*.

Các kiến trúc tích hợp đa văn hóa Đông - Tây giúp Sài Gòn có đường nét tương đồng với các thành phố Pháp song vẫn có đặc thù của một "Paris nhiệt đới". Thêm nữa, nó tạo sự khác biệt và hấp dẫn riêng cho "Hòn ngọc Viễn Đông" của Pháp, so với các "Hòn ngọc Viễn Đông" khác của Anh (Malacca, Penang, Singapore, Hongkong) hay Hà Lan (Jakarta), Mỹ (Manila) và Bồ Đào Nha (Macau).

Đô hội lớn hội tụ giao thương, văn hóa, khoa học và giáo dục

Vào năm 1918, khi đến Sài Gòn, nhà báo Phạm Quỳnh, một danh sĩ Hà Nội, nhận xét nơi đây có cảnh sắc của một thành phố "Tây" so với "Ta" và hơn nữa có "khí vị của một chốn đô hội lớn"! Nhà văn Bleackley của Anh vào năm 1925, ghi nhận đường Catinat trông lịch lãm chẳng khác gì Bond Street của London, hay Rue de La Paix của Paris. Nơi đây, dập dìu "tài tử, giai nhân" và ngay cả văn nhân. Sự thâm nhập điển hình của văn hóa Pháp, trở thành tập tục mới của người Sài Gòn chính là thú nhâm nhi cà phê ở hàng quán, đọc báo, uống bia, tán gẫu và "bát phố" (đi dạo) vào chiều tối và cuối tuần!

Một điều khá lý thú, trong cả hai thời kỳ hiện đại hóa kể trên, ngoài phần lớn các đường phố mang tên nhân vật Pháp (chính khách, quân nhân, thị trưởng v.v.), tại Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn có một số đường phố mang tên địa danh và Pháp và nước ngoài như Alsace - Lorraine (Phó Đức Chính), Belgique (Bến Chương Dương), Bangkok (Mạc Đĩnh Chi), Cambodge (Kim Biên), Canton (Triệu Quang Phục), Espagne (Lê Thánh Tôn), Hong Kong (Hàn Thuyên), Nancy (Nguyễn Văn Cừ), Paris (Phùng Hưng), Reims (Lê Công Kiều), La Somme (Hàm Nghi) và Verdun (Cách Mạng Tháng Tám).

Tiệm cà phê La Marseille bên cạnh khách sạn Europe khu vực dọc bờ sông (Bến Bạch Đằng) những năm 1870 - 1880 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Đồng thời, vẫn có một số con đường được đặt tên theo các địa danh Việt của Sài Gòn và Nam Kỳ như Bình Đông, Bình Tây, Cây Mai (nay là đường Nguyễn Trãi, Quận 5), Cần Giuộc, Chánh Hưng, Gò Công, Lò Gốm, Minh Phụng, Phú Định, Phú Lâm, Rạch Cát, Tháp Mười và Thuận Kiều. Như vậy, về mặt tên đường, Sài Gòn - Chợ Lớn vừa có hình ảnh phổ biến liên quan nước Pháp nhưng vẫn có ít nhiều hình ảnh bản địa và quốc tế!

Bản đồ hàng hải khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương năm 1944 ghi vị trí Sài Gòn là cảng thị quan trọng nhất của Đông Dương trong tương quan với các cảng trong khu vực *(Thư viện Quốc gia bang Nam Úc)*

Song Paris phương Đông ngay từ đầu không chỉ là một thành phố quốc tế về thương mại hay du lịch đơn thuần mà còn được lên

Hạ thủy tàu biển lớn tại nhà máy Ba Son những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Viện Khoa học Đông Dương những năm 1920
(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)

Bưu ảnh Thư viện Nam Kỳ - Thư viện công cộng đầu tiên tại Đông Dương những năm 1920
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

kế hoạch là một trong *trung tâm khoa học và văn hóa* hàng đầu của Đông Dương.

Thật vậy, Thảo Cầm viên - Sở Thú Sài Gòn, tương tự Botanical Garden của Singapore, ngay từ khi thành lập, vừa là vườn thực vật, vừa là khu ươm trồng giống cây. Từ 1891, Sài Gòn có một tòa nhà Bưu điện được thiết kế như một cung điện mỹ lệ của khoa học và công nghiệp. Trên mặt tường bao quanh ngoài tòa nhà có hơn 20 bảng tên vinh danh các nhà phát minh khoa học. Chi tiết trang trí này, rất khác lạ với kiến trúc của các nhà bưu điện thông thường. Cùng năm đó, Viện Pasteur Sài Gòn được thành lập, lúc đầu quy mô nhỏ đặt tại bệnh viện Grall (nay là bệnh viện Nhi Đồng 2) là chi nhánh hải ngoại đầu tiên của Viện Pasteur Paris, thực hiện các nghiên cứu sinh học và y tế.

Trước 1945, tại thành phố đã có các viện nghiên cứu nông nghiệp, thực vật, dược phẩm là các cơ sở đầu tiên để hình thành Viện Khoa học Đông Dương. Cũng tại Sài Gòn, năm 1906, ra đời trường Cơ khí Á châu (nay là Trường Cao Thắng) là trường dạy kỹ thuật đầu tiên của Việt Nam. Năm 1913, trường Vẽ Gia Định (Đại học Mỹ Thuật) bắt đầu khai giảng. Từ thập niên 1920, Đại học Đông Dương (thành lập tại Hà Nội năm 1907) đã mở phân hiệu trường Thương mại, trường Luật và trường Dược ở Sài Gòn.

Ở phương diện văn hóa, Sài Gòn là đô thị đầu tiên ở Đông Dương có báo in tiếng Pháp (1862) và tiếng Việt (1865), Nhà hát Lớn (1900), Thư viện công cộng (1902) và Bảo tàng (1917). Cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20, phố Catinat (Đồng Khởi) không chỉ là phố cà phê - nhà hàng - khách sạn thượng lưu mà còn là phố ký giả và văn nhân với một loạt tòa báo, nhà in, nhà sách

trú ngụ. Nhiều sự kiện cho thấy Sài Gòn là "bà đỡ" cho những ngành nghệ thuật mới như tiểu thuyết, đờn ca tài tử, cải lương, kịch nói, nhiếp ảnh, điện ảnh và kinh doanh biểu diễn.

Bên cạnh các cơ sở tôn giáo Việt, Hoa, Khmer và Ấn Độ có thiết kế phương Đông đặc sắc, Sài Gòn có không ít nhà thờ và tu viện Công giáo La Mã theo thiết kế phương Tây cổ điển. Trên đại lộ Norodom, vào năm 1905 đã khai sinh nhà thờ riêng cho cộng đồng Công giáo Cải cách (Christian Reformed Church) (Anh, Hà Lan, Mỹ v.v.), nay vẫn còn dấu tích ở Nhà văn hóa Quận 1, góc Mạc Đĩnh Chi - Lê Duẩn.

Mặt khác, từ 1890 đến 1945, người Pháp đã xây dựng nhiều cây cầu lớn, có thiết kế đẹp và vững bền như cầu Móng (1893 - 1894), cầu Bình Lợi (1902), cầu quay Khánh Hội (1904), cầu Nhị Thiên Đường (1925), và cầu Chữ Y (1941).

Bưu ảnh nhà biểu diễn nhạc công cộng (dân ta quen gọi là Bồn Kèn) ở giao lộ Bonnard - Charner (Lê Lợi - Nguyễn Huệ) đối diện Nhà hát Lớn. Phía bên tay trái là nhà hàng Café de la Music, thập niên 1910 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)* trường Vẽ Gia Định thành lập năm 1913 (ảnh dưới), nay là Đại học Mỹ thuật TP.HCM *(belleindochine.free.fr)*

Về các phố thương mại, Sài Gòn trước 1945 có đủ có "phố Tây" hoa lệ và lịch lãm, "phố Ta" bình dân và náo nhiệt, và không thể thiếu "phố Tàu" sầm uất và năng động. Khu vực Chợ Lớn có nhiều nhà phố liên kế, biệt thự tân thời có kiểu dáng mỹ thuật gần gũi với các kiến trúc tương tự ở Thượng Hải, Hồng Kông, Penang hay Singapore, song vẫn có những đặc điểm riêng, khác biệt và độc đáo.

Giá trị đa dạng, đa sắc của di sản Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông

Nhìn tổng quát, từ cuối thế kỷ 19 đến 1945, Sài Gòn trở thành đô thị tân tiến nhất Việt Nam. Đó là một đô thị có nhiều loại dinh thự, nhà phố, nhà ở, công viên, tượng đài, nhà máy, bệnh viện, bến cảng, cầu cống, sân bay và nhiều công trình cơ sở hạ tầng hoàn thiện. Tất cả đều có kiểu cách thiết kế và trang trí đa dạng, kết hợp nhiều nguồn Đông - Tây, cổ điển và tân thời.

Thế nhưng, sự mỹ lệ của *Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông* vào nửa đầu thế kỷ 20 không chỉ là cảnh quan và kiến trúc đặc sắc. Đó còn là vai trò, chức năng đa dạng của một đại cảng thị và một thủ phủ lớn. Thêm nữa, vẻ đẹp này cũng chính là sự tập hợp của một nguồn nhân lực đa dạng và

năng động, bao gồm giới tinh hoa và người lao động thuộc nhiều lĩnh vực đến từ người dân bản địa (Việt, Hoa, Khmer...), người Pháp từ chính quốc và các nơi khác, người nhập cư (Trung Hoa, Ấn Độ, Malay, Philippines, Âu Mỹ, Nhật...). Trong đấy, giới lao động bình dân, trí thức và doanh thương là lực lượng quan trọng để tiến hành kiến thiết một thành phố phồn thịnh.

Mặt khác, chúng ta không thể quên vai trò điều hành của chính quyền và các chuyên viên Pháp - Việt trong quy hoạch, xây dựng và phát triển thành phố. Bộ máy quản trị đô thị của Sài Gòn đã hoạt động chuyên nghiệp theo những thể thức công nghiệp, văn minh và dân chủ, vốn đã trở thành khuôn mẫu ở các đô thị phương Tây từ cuối thế kỷ 19.

Người dân bản xứ trong hoàn cảnh thuộc địa, hẳn nhiên chỉ là "công dân hạng hai" nên không thụ hưởng được hoàn toàn những tiện nghi và vẻ đẹp trên. Tuy nhiên, khi giành lại được độc lập, người dân Sài Gòn cũng như toàn thể người dân Việt Nam đã có cơ hội làm chủ và kế thừa cả tài sản hữu hình và vô hình vô giá của *Hòn ngọc Viễn Đông*.

Bưu ảnh Nhà thờ Công giáo cải cách khi mới khai trương1905 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh cầu Bình Lợi bắc qua sông Sài Gòn nối Sài Gòn với Biên Hòa vừa là đường bộ, vừa là đường xe lửa quan trọng *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Không ảnh chợ Bình Tây và các nhà phố xung quanh theo kiểu Pháp - Hoa *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh chân dung dân cư Sài Gòn đa sắc tộc vào thập niên 1870 của G.Sell Emille - một trong những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp đầu tiên của Sài Gòn *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Thừa kế giá trị di sản Sài Gòn xưa để bồi đắp giá trị Thành phố Hồ Chí Minh nay

Bước vào thế kỷ 21, sau gần 100 năm độc lập, chúng ta càng có dịp nhìn lại sâu hơn, toàn diện hơn quá trình kiến tạo Sài Gòn và các đô thị Việt Nam. Qua đấy, theo chúng tôi trước nhất hết thảy các kiến trúc mỹ lệ thuần Việt, hay thuần Pháp hay pha trộn Âu - Á ở các thành phố, còn tồn tại nguyên vẹn hay một phần đến ngày nay, đều xứng đáng được coi là "cổ vật" quý hiếm!

Người Pháp có thành ngữ: *Paris không chỉ xây trong một ngày*. Sài Gòn cũng vậy, một đô thị hiện đại hoàn thiện đâu ra đó cũng mất trên dưới một thế kỷ. Nói về công sức xây dựng Sài Gòn, học giả Vương Hồng Sển nhận xét: *Không có bàn tay người Việt tô điểm, thịt xương người Việt làm nồng cốt, không máu huyết người Việt làm xi mon, chưa chắc Sài Gòn có bộ mặt mới xinh như ngày nay.* Đúng vậy, ngày nay, chúng ta kế thừa di sản *Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông* không có nghĩa là chỉ là tiếp nhận công sức và văn hóa Pháp mà còn là công sức và văn hóa Việt Nam. Chưa kể bản thân văn hóa Việt Nam từ cổ xưa đến hiện đại đã tiếp thu và tiếp biến có chọn lọc nhiều yếu tố bên ngoài để làm giàu cho dân tộc.

Nhà hát Lớn, khách sạn Continental và các kiến trúc đương đại xung quanh qua ống kính nghệ thuật của Trần Việt Đức, năm 2024

Các bưu ảnh thể hiện một số kiến trúc tiêu biểu của Sài Gòn trước 1945 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Nhà báo Phạm Quỳnh lúc đến thăm Sài Gòn lần đầu, chỉ mới 26 tuổi, từng suy ngẫm: *cái cảm giác của người mới bước chân tới đây là cái cảm giác vui, vui mà tin cậy ở cái tương lai, chớ không phải buồn mà thương tiếc cho sự kỳ vãng.* Mặt khác, ông nhận xét: *Nếu cái hình thức mới cũng đủ mà cái đặc sắc cũ vẫn còn thì mới thật xứng đáng vậy* (sách *Một tháng ở Nam Kỳ*). Đó là một suy nghĩ rất chí lý, dù đã xa xưa, vẫn thể hiện cái nhìn cao kiến trong xây dựng đô thị và mở rộng ra là lối sống của dân tộc và nhân loại.

Quả thật, khi kinh tế phát triển cao, xã hội văn minh hơn thì quy hoạch và thiết kế đô thị cũng như sinh hoạt và của từng gia đình, càng cần giữ được sự hài hòa giữa XƯA và NAY. Khám phá trở lại các dấu tích của *Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông* thông qua các kiến trúc Pháp - Đông Dương cũng là một cách thực hiện mục tiêu và tâm nguyện ấy.

Hiện tại, Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một đại đô thị cường tráng với hơn 10 triệu dân và diện tích to rộng hơn gấp bội. Nhiều cảnh quan và kiến trúc biểu tượng cho một thành phố xinh xắn trước 1945 đã thay đổi hay tàn phai. Thay vào đó là khung cảnh của những nhà chọc trời, căn hộ cao tầng khổng lồ, đủ hình đủ dạng, tương tự nhiều đô thị của các nước mới công nghiệp hóa.

Sự phát triển mới theo hướng hiện đại và quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa là cần thiết. Nhưng nếu không quy hoạch và xây dựng cẩn thận thì thành phố sẽ vướng vào nhiều vấn nạn và tai ương phức tạp. Trong thực tế, không riêng Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều đô thị Việt Nam đều đang chật vật đối phó với tình trạng đường phố ách tắc, thảm xanh thu hẹp, môi trường ô nhiễm, nguy cơ cháy nổ, nước ngập, nhà cửa sụp lở v.v.

Chính vì thế, việc học hỏi kinh nghiệm quy hoạch và quản trị đô thị của các thế hệ trước, cũng như việc giữ gìn các di sản kiến trúc và các giá trị hay đẹp của quá khứ, là công việc cấp bách và lâu dài để phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng công việc lớn lao này không chỉ góp phần

tạo ra môi trường sống nhân văn hơn mà còn giúp thúc đẩy nhiều hoạt động kinh tế liên quan (du lịch, xây dựng, công nghiệp sáng tạo v.v.), gọi chung là *Kinh tế Di sản*.

Chắc chắn *Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh* phải và sẽ làm được các điều trên để luôn giữ được cảnh sắc và khí vị của một đô hội quốc tế, đồng thời phát huy những bản sắc riêng trong nhiều lĩnh vực. Thiết nghĩ, làm được như thế chính là góp phần giữ gìn và tái tạo hiệu quả hình ảnh và mỹ danh *Hòn ngọc Viễn Đông* trong thế kỷ 21 và xa hơn!

Một số thiết chế quản trị và tiện nghi đô thị hiện đại đầu tiên của Sài Gòn
(xếp theo lĩnh vực và thứ tự thời gian)

- Nha Nội vụ gồm nhiều phòng ban phụ trách toàn diện quản trị thành phố về hành chính (1864), Hội đồng thành phố (1867), Thị trưởng (1869)
- Tòa án cho người Pháp (1864), Tòa án chung cho tất cả cư dân (1877)
- Trại Quân đội khu trung tâm (1865), Trại Cảnh sát khu trung tâm (1874)
- Quy hoạch tổng thể đô thị (1862), Kiến trúc sư trưởng (1879)
- Quy định tàu thuyền không đổ rác xuống sông và đậu đúng bến bãi (1860)
- Quy định đặt tên đường (1865), vỉa hè (1873), đánh số nhà (1879), lát đá đường phố (1880), trải nhựa đường (1904)
- Thương cảng (1860), Công xưởng cơ khí và hàng hải Ba Son (1863), Ngân hàng (1875)
- Hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng (bằng dầu dừa 1867, bằng dầu hỏa 1870, bằng điện 1897)
- Nhà máy Nước (1878), Nhà máy Điện quy mô nhỏ (1897), Nhà máy Điện quy mô lớn (1912), Công ty cấp Nước và cấp Điện (1900)
- Nhà Bưu điện và hệ thống điện tín dân sự (1861), Cáp viễn thông dưới biển liên thông thế giới (1870), Hệ thống Điện thoại (1894), Chuyển thư bằng máy bay (1923), Tổng đài điện thoại tự động (1936)
- Báo in tiếng Pháp (1861), Báo in tiếng Việt (1865), Nhà in dân sự (1862), Studio Nhiếp ảnh (1866), Đài phát thanh (1931)
- Xe tram nội thị (đầu máy hơi nước, 1881), Xe omnibus (bằng ngựa, 1882), Xe tram hippomobile (ngựa kéo trên đường sắt, 1891)
- Xe lửa liên tỉnh (1885), Xe ô tô chở khách liên tỉnh (1913)

- Xe kéo (1886), Xe đạp (1894), Xe ô tô (1903), Xe taxi (khoảng 1910)
- Tàu biển dân dụng quốc tế (thập niên 1860 - 1870), Tàu thủy liên tỉnh nội địa (1872)
- Máy bay đầu tiên đáp xuống (1910), sân bay (1913), đường bay dân dụng quốc tế (1930)
- Thảo cầm viên (1864), Công viên thành phố (1869)
- bệnh viện công (1870), Viện dịch tễ (1891)
- Trường tiểu học công lập bản xứ (1864), Trường trung học tư (1873), Hội đồng Học chính (1874), Trường tiểu học - trung học công lập (1877), Sở Học chính (1879)
- Trường Thông ngôn (1862), Trường Hậu bổ (Trường tập sự hành chánh, 1873), Trường Sư phạm (1866), Trường Nông nghiệp thực hành (1889), Trường Cơ khí và Hàng hải (1906), Trường Vẽ (1913), Trường Thương mại (1920), phân hiệu Đại học Luật và Đại học Dược (thập niên 1920)
- Tiệm Cà phê (1860), Khách sạn - văn phòng cho thuê (1863), Chợ nhà lồng trung tâm (1870 và 1914), Bách hóa (1885), Đại bách hóa (1925), Nhà phố cao tầng đa năng (1928)
- Nhà hát thành phố (1872 và 1900), Thư viện công cộng (1882), Hội hiếu nhạc (1896), Câu lạc bộ thể thao đa môn (1902), Bảo tàng quy mô nhỏ (1917), Bảo tàng quy mô lớn (1932), Trường đua ngựa (1932)
- Nhà thờ Công giáo Roma tạm thời (1863), Nhà thờ chính tòa Công giáo Roma chính thức (1880), Tu viện nữ (1864), Nhà thờ Công giáo Cải cách (1905)

10 cặp kiến trúc tiêu biểu đô thị Sài Gòn tân tiến trước 1945

Thử điểm qua 10 cặp kiến trúc hình thành từ trước 1945, vẫn còn tồn tại ít nhiều, xứng đáng tiêu biểu cho diện mạo và khí chất của *Hòn ngọc Viễn Đông.*

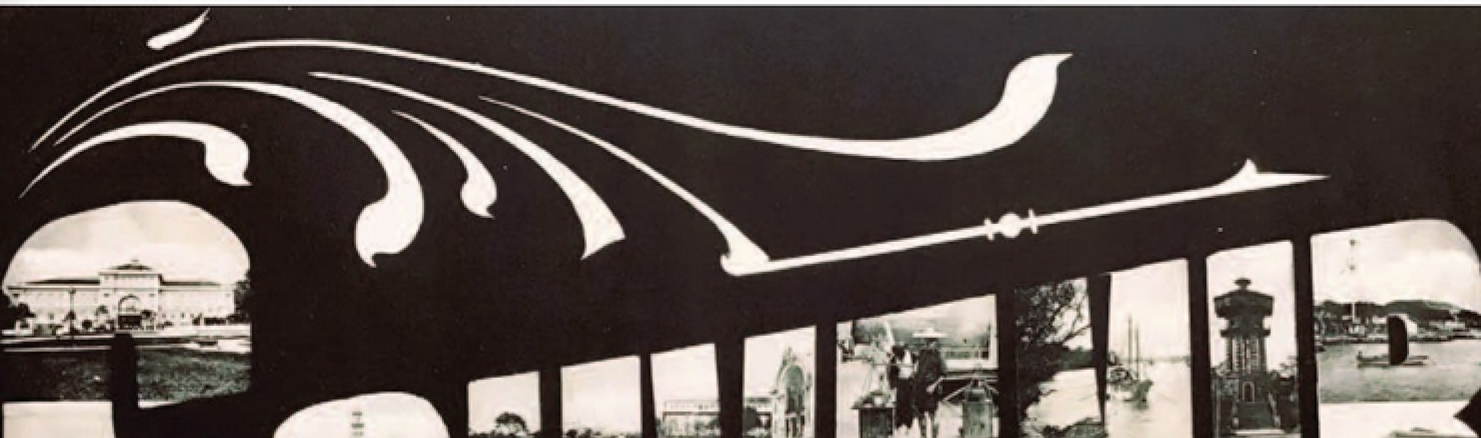

Bưu ảnh tổng hợp các kiến trúc tiêu biểu của Sài Gòn cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 thực hiện bởi nhiếp ảnh gia thời ấy Ludovic Crespin *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

1. Cột cờ Thủ Ngữ và Bến Nhà Rồng – biểu tượng cảng thị phồn vinh

Cả hai đều được xây dựng vào đầu những năm 1860, ngay sau khi Pháp chiếm đóng thành phố. Cột cờ màu trắng, cao khoảng 40m, được làm theo hình cột buồm trên tàu đi biển loại lớn. Đây chính là cột phát tín hiệu bằng cờ và đèn cho tàu thuyền đi vào từ xa trông thấy thành phố và bến cảng.

Đối diện cột cờ, ở bên kia rạch Bến Nghé là ngôi nhà mái ngói ba tầng có mái ngói gắn tượng hai con rồng. Nhà Rồng, như người dân gọi, là trụ sở của công ty hàng hải quốc tế Messagerie Impériale (Pháp). Tòa nhà màu gạch đỏ, kết hợp kiến trúc Âu - Á trở thành biểu tượng của một thành phố cảng giao thương sầm uất và năng động.

Cột cờ Thủ Ngữ phía trước, phía sau là Nhà Rồng những năm 1880 - một cặp đôi vừa là biểu tượng hàng hải, vừa là biểu tượng giao thương với một xứ sở Á Đông *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

2. Nhà Bưu điện và Viện Pasteur – biểu tượng công nghệ và khoa học tiên tiến

Tòa nhà Bưu điện Trung tâm Sài Gòn, đồ sộ như một lâu đài, nằm gần bên Nhà thờ Đức Bà, được hoàn thành vào năm 1891. Người Pháp đem vào công nghệ viễn thông và dịch vụ bưu chính mới lạ và tiên tiến cùng thời với các nước phát triển. Trang trí bên ngoài tòa nhà thể hiện sự tôn vinh nền văn minh công nghiệp gắn liền với các nhà khoa học và các nhà phát minh. Trong khi ấy, tòa nhà Viện Pasteur, ra đời vào năm 1905[1], là dinh thự khoa học lớn lao đầu tiên của Sài Gòn, cũng như toàn Đông Dương. Ngay từ đầu, Viện Pasteur Paris đã chuyển

---

1. Viện Pasteur tại Sài Gòn là một chi nhánh của Viện Pasteur Paris. Chi nhánh được thành lập từ 1890 và đóng tại Hospital Militaire (nay là bệnh viện Nhi Đồng 2) [*L'Éveil économique de l'Indochine, 8/4/1923*]. Năm 1905, viện được chuyển về vị trí ngày nay, sử dụng các tòa nhà và hạ tầng của một chủng viện cũ. Đến năm 1918, chính quyền Nam Kỳ quyết định tái thiết toàn bộ Viện Pasteur bởi các tòa nhà quá cũ kỹ và chật chội [*L'Éveil économique de l'Indochine 15/4/1923*], tuy nhiên phải đến năm 1920 việc xây dựng các tòa nhà mới bắt đầu [*Rapports au Conseil de gouvernement 1931*]. Việc đầu tư xây dựng các công trình xây dựng và trang bị phòng thí nghiệm phải đến năm 1923 mới hoàn thành [*Cochinchine - Compte administratif pour l'exercice 1920 - 1923*].

Bưu ảnh tô màu tòa nhà Bưu điện Trung tâm Sài Gòn (*ảnh trái*) những năm 1900 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)* và tòa nhà chính của Viện Pasteur Sài Gòn (*Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com*)

giao và hướng dẫn các nghiên cứu cơ bản và công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học áp dụng vào y tế cho Viện Pasteur Sài Gòn. Cả hai tòa nhà cho thấy một thế mạnh chưa từng có của thành phố là công nghệ và khoa học.

3. Thủy đài Sài Gòn và Nhà đèn Chợ Quán – biểu tượng tiện nghi thị thành hiện đại

Sài Gòn đã có hệ thống nước sạch và điện công cộng từ cuối thế kỷ 19. Vào năm 1880, người Pháp xây dựng một tháp nước lớn ba tầng bằng gạch, đặt trên một nền cao nằm giữa giao lộ, ngày nay là công trường Quốc tế. Tháp nước ấy bị phá bỏ năm 1921.[1]

Thủy đài Sài Gòn cổ nhất 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*. Nhà đèn Chợ Quán những năm 1930 *(ảnh bên phải)* nằm song song với tuyến xe điện *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Vào thập niên 1890, Sài Gòn có nhà máy điện đầu tiên nằm ở vị trí ngày nay là trụ sở của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, trên đường Hai Bà Trưng, phía sau Nhà hát Lớn hiện tại[2]. Sau đấy, Sài Gòn có thêm một nhà máy điện lớn (rộng 6,5 ha), dân gọi nôm na là Nhà đèn Chợ Quán vì nằm ở khu vực cùng tên. Nhà máy nằm gần bên bờ kinh Tàu Hũ, giữa hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn, tiện dụng cho việc vận chuyển than củi để chạy máy. Sau khi bị phá bỏ vào năm 2008, hiện tại Nhà đèn Chợ Quán chỉ còn dấu tích là một ngôi nhà hai tầng, kiểu dáng xưa, trước đây là văn phòng.

---

1. Đến nay trong khuôn viên trụ sở công ty Cấp nước TP.HCM tại khu vực này vẫn còn một thủy đài cổ. Đó là tòa tháp ba tầng, cao khoảng 20m, bên dưới là các trụ đỡ bằng bê tông, bên trên là hai bể nước bằng kim loại sơn đen, hợp thành hình bầu dục. Thủy đài hiện được giữ làm nhà lưu niệm lịch sử của ngành cấp nước thành phố.

2. Nha Bưu chính và Điện tín Sài Gòn là nơi có máy phát điện trước nhất để cấp điện dùng cho chiếu sáng. Vào năm 1892, chính quyền cho lắp đặt 300 bóng đèn với công suất khác nhau 5, 10, 16, 20, 50 và 500 watt để thắp sáng công thự này. Nhà máy điện đầu tiên của thành phố được thành lập vào khoảng năm 1893.

4. Chợ Bến Thành và tòa nhà Sở Hỏa xa – biểu tượng giao thương kết nối giao thông hoàn hảo

Đây là hai kiến trúc ra đời năm 1914, đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của Sài Gòn khi bước vào thế kỷ 20. Chợ Bến Thành, còn gọi là Chợ Mới (thay thế cho Chợ Cũ ở khu vực Kho Bạc trên đường Nguyễn Huệ hiện tại) là ngôi chợ lớn với hơn 10.000m², tiếp giáp với bốn mặt đường. Chợ có tháp đồng hồ bốn mặt to lớn và uy nghi, trở thành biểu tượng mới của đô thị Sài Gòn.

Bưu ảnh chợ Bến Thành và tòa nhà Sở Hỏa xa (bên phải) những năm đầu thập niên 1920. Đường xe tram chạy bằng đầu máy hơi nước băng qua phía trước tòa nhà *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Phía đối diện bên trái chợ là Nhà ga xe lửa trung tâm, còn bên phải là tòa nhà ba tầng - trụ sở công ty Hỏa xa Đông Dương và Vân Nam, người dân quen gọi là Sở Hỏa xa. Chợ Bến Thành và tòa nhà Sở Hỏa xa, cũng như giao lộ - công trường Quách Thị Trang là dấu tích quy hoạch và thiết kế kết hợp giao thương và giao thông rất thuận lợi.

5. Chợ Bình Tây và Chợ Lớn – biểu tượng Phố Tàu phát đạt

Chợ Bình Tây ra đời năm 1928 là một kiến trúc Pháp - Hoa bề thế. Đây là chợ đầu mối bán sỉ và lẻ nhiều mặt hàng nông sản và tiêu dùng cho cả Miền Nam. Đó là một hình ảnh tiêu biểu cho một Chợ Lớn hiện đại, phồn thịnh gấp bội so với Chợ Lớn xưa.

Bưu ảnh không ảnh chợ Bình Tây và các nhà phố chung quanh là hình ảnh phồn thịnh tiêu biểu của "China Town" Sài Gòn những năm 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Vốn dĩ Chợ Lớn xưa có từ thế kỷ 18, tập trung quanh khu vực ngày nay là đại lộ Châu Văn Liêm, bệnh viện Chợ Rẫy[1] và Nhà Bưu điện Quận 5[2]. Còn Chợ Lớn mới, phát triển từ nửa đầu thế kỷ 20, mở rộng từ khu vực dọc kinh rạch Quận 5, Quận 6 ra đến Quận 11

---

1. Nguyên gốc Chợ Lớn xưa, còn gọi là chợ Sài Gòn hay chợ Bình An [*Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (1806) và *Gia Định thành thông chí* (1820)].

2. Vị trí này sau khi Pháp vào đã xây thành Chợ nhà lồng trung tâm năm 1871 [*Bulletin officiel de la Cochinchine française* 1871].

hiện giờ. Trước 1945, với hơn 100.000 người Hoa, Chợ Lớn chính là "China Town" lớn nhất Đông Nam Á.

6. Dinh Toàn quyền và Dinh Thống đốc – biểu tượng đầu não công quyền

Dinh Toàn quyền Đông Dương (trái) *(Sưu tập Soh Weng Yew)*. Bưu ảnh tô màu Dinh Thống đốc Nam Kỳ (phải) *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Sài Gòn từng là thủ đô của Liên bang Đông Dương, từ 1887 đến 1902. Biểu tượng quyền lực của thủ đô này là Dinh Toàn quyền Đông Dương, được người dân quen gọi là Dinh Norodom (vì nằm trên đại lộ Norodom), kiến trúc theo kiểu Néo-Classic, xây xong vào năm 1873. Từ cuối năm 1954, Pháp trao trả dinh cho chính quyền Việt Nam, dinh được mang tên mới là Dinh Độc lập, nơi đặt Phủ Tổng thống. Năm 1962, dinh bị quân đảo chánh ném bom, tàn phá nặng, phải xây lại hoàn toàn. Tòa nhà mới, hoàn thành năm 1966, tiếp tục chức năng cũ. Sau khi chiến tranh kết thúc, Dinh Độc lập được đổi tên thành Hội trường Thống nhất, còn gọi là Dinh Thống nhất.

Gần Dinh Norodom, có một dinh thự lớn khác, hoàn thành năm 1890[1], là Dinh Thống đốc Nam Kỳ. Dinh được đổi tên là Dinh Gia Long vào những năm 1950, dưới chính thể Bảo Đại. Sau tháng 4/1975, dinh này trở thành Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh. Hai Dinh thự đều là biểu tượng về đầu não công quyền và là hai kiến trúc Pháp lộng lẫy.

7. Dinh Thượng thơ và Dinh Xã Tây – biểu tượng hành chính chuyên nghiệp

Nha Nội vụ Nam Kỳ thành lập năm 1864, có trụ sở được dân Sài Gòn thuở xưa gọi là Dinh Thượng thơ, (nói tắt từ Dinh Thượng thơ Bộ Lại). Tòa nhà đầu tiên của dinh này được xây dựng

---

1. Palais du Gouverneur de Cochinchine hay Palais du Lieutenant-Gouverneur. Nguyên là tòa nhà xây dựng từ năm 1885 để làm Bảo tàng Thương mại (Musée Commercial) và xây xong năm 1887 [*Colonie de Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1885 - 1887*]. Đến năm 1890 hoàn thiện, được chuyển thành Dinh Phó Toàn quyền, sau năm 1911 gọi là Dinh Thống đốc Nam Kỳ [*Colonie de Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1890*].

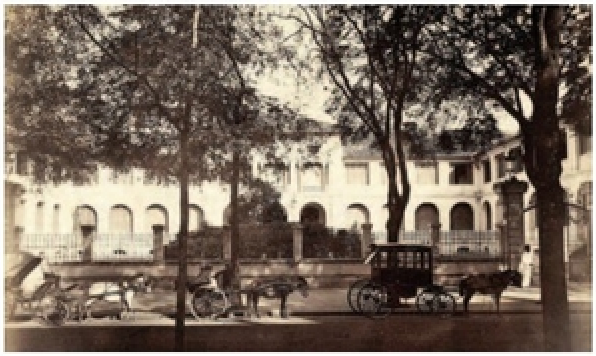

Dinh Thượng thơ *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)* và Dinh Xã Tây những năm 1910 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

vào khoảng 1871, hướng ra mặt đường Catinat. Sau đấy, nó được phá bỏ để xây dựng lớn hơn, hướng ra mặt đường La Grandière, hoàn thành vào khoảng 1888. Tòa nhà hiện còn khá nguyên vẹn tại số 59 - 61 Lý Tự Trọng, Quận 1. Đây là cơ quan hành chính dân sự điều hành mọi mặt cả cho Sài Gòn - Chợ Lớn và toàn Nam Kỳ.

Trong khi ấy, Sài Gòn từ 1869 đã có chế độ Thị trưởng và Hội đồng thành phố (trong 13 đại biểu đầu tiên có một người Việt là nhà văn hóa Trương Vĩnh Ký). Tuy nhiên, Tòa Thị chính Sài Gòn ban đầu đặt tạm tại tòa nhà Wang Tai (nay là tòa nhà Hải quan), sau đấy đặt tạm tiếp tại Khách sạn Continental. Nhiều năm sau đấy, chính quyền thành phố mới xây cất trụ sở riêng, tại địa điểm ngày nay là số 86 Lê Thánh Tôn, Quận 1. Tòa nhà được khởi công từ 1896 đến 1909 mới hoàn tất đầy đủ. Người dân Việt quen gọi đây là Dinh Xã Tây. Cả hai tòa nhà nằm ở vị trí dấu lưng vào nhau, đồng thời là biểu tượng song đôi của lịch sử quản trị đô thị và quốc gia theo hướng chuyên nghiệp và tân tiến.

8. Nhà hát Tây và phố Catinat – biểu tượng đô thành văn hóa

Ngay năm đầu tiên của thế kỷ 20, Sài Gòn đã có một nhà hát lớn gồm ba tầng, với 800 chỗ, theo kiểu nhà hát Opera của châu Âu, dân Sài Gòn gọi là Nhà hát Tây - một kiến trúc mới mẻ và quý phái trên phố Catinat sang trọng.

Bưu ảnh Nhà hát Lớn Sài Gòn và Khách sạn Nhà hát *(bên phải)*, nay là vị trí khách sạn Caravelle *(Sưu tập Soh Weng Yew)*

Bản thân phố Catinat trước khi Pháp vào, là một con đường nhỏ ngoài cửa thành Gia Định, dẫn ra bờ sông. Trong suốt 60 năm nối tiếp thế kỷ 19 và 20, người Pháp đã biến con đường thành con phố thương mại bậc

nhất đầu tiên của Sài Gòn với một loạt khách sạn, quán cà phê, cửa hàng, thương xá, rạp hát, rạp chiếu bóng, tiệm may, căn hộ cao cấp, nhà sách, nhà in, tòa báo...

Sau năm 1955, đường Catinat đổi tên thành Tự Do. Sau 1975, đường đặt tên lại là Đồng Khởi. Dù mang tên gì, từ xưa đến nay, nơi đây vẫn là con đường dập dìu thương gia, văn nhân, nghệ sĩ, báo giới, du khách trong và ngoài nước, tạo nên một phong vị *Paris phương Đông* hiếm có.

9. Nhà thờ Đức Bà & Lăng Ông – biểu tượng đa văn hóa

Sài Gòn là nơi hội tụ nhiều sắc thái dân cư, văn hóa, tôn giáo không chỉ của Việt Nam mà còn là Đông Nam Á và Đông - Tây. Nhà thờ Đức Bà, tên ban đầu là Nhà thờ Nhà nước hay Nhà thờ Lớn Sài Gòn nằm ở một giao lộ lớn, ra đời năm 1880, hoàn chỉnh thêm hai tháp chuông vào 1895. Toàn bộ nhà thờ được xây theo kiểu Công giáo Roma, không chỉ là một kiến trúc hoàn mỹ mà còn là một biểu tượng văn hóa và tôn giáo đa dạng của thành phố.

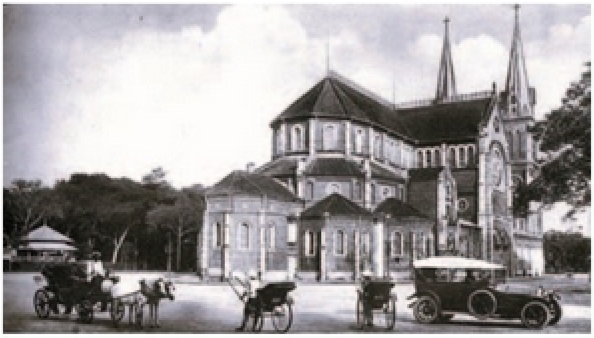

Mặt sau Nhà thờ Đức Bà những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*. Bưu ảnh tô màu điện thờ của Lăng Ông những năm 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Cùng ý nghĩa ấy, Lăng Ông, nơi chôn cất và thờ phụng Tổng trấn Lê Văn Duyệt là một kiến trúc thuần Việt. Khuôn viên Lăng Ông có hơn 18.000m², ra đời từ 1832, được trùng tu, xây mới quy mô lớn từ 1930. Kiến trúc tam quan xinh xắn của nơi đây được xây dựng năm 1948 - 1949, từng là một trong những biểu tượng du lịch của Sài Gòn - Gia Định vào thập niên 1950 - 1960. Lăng Ông là một trong những đền miếu thể hiện tín ngưỡng thờ cúng anh hùng, người cương trực và có công đóng góp cho đất nước.

10. Trường Cơ khí Á châu và trường Trung học Pétrus Ký – biểu tượng giáo dục phong phú

Trường Cao Đẳng Kỹ thuật Cao Thắng ngày nay (đặt tại số 45 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1) nguyên là trường Cơ khí Á châu (L'École des mécaniciens Asiatique), thành lập năm 1906.

Phần còn lại của kiến trúc nguyên mẫu tháp đồng hồ tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng ngày nay *(caothang.edu.vn)*. **Sân trước trường Pétrus Trương Vĩnh Ký những năm 1930** *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Đây là trường đào tạo công nhân lành nghề các ngành cơ khí, hàng hải, luyện kim và đúc, điện công nghiệp với quy mô lớn cho hải quân Pháp và công nghiệp non trẻ của Sài Gòn và Nam Kỳ. Tại khuôn viên trường, hiện còn giữ được tòa nhà hai tầng là văn phòng và xưởng thực hành. Trung tâm tòa nhà này là tháp đồng hồ xây dựng năm 1924, mang hình dáng tương tự Khuê Văn Các - thuộc Văn Miếu Hà Nội,

Cùng xây dựng tháp đồng hồ theo kiểu Khuê Văn Các ở Hà Nội như trên, có trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký (nay là trường Trung học chuyên Lê Hồng Phong, 235 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5). Đây là trường trung học công lập dành cho nam sinh học giỏi ở Sài Gòn và cả Nam Kỳ, ra đời năm 1927. Cả hai ngôi trường đều xứng đáng là di tích kiến trúc tiêu biểu cho lịch sử giáo dục hiện đại, chú trọng cả đào tạo tinh hoa và đào tạo phổ thông nâng cao dân trí và hướng nghiệp thực hành.

***

Dĩ nhiên, xuyên qua bốn thế kỷ, đến nay Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ có bấy nhiêu các di tích lịch sử, văn hóa và kiến trúc xứng đáng là biểu tượng cách tân lâu đời của một thành phố lớn và năng động. Nhìn vào những biểu tượng trước 1945 - đang có khả năng mất mát hay phôi pha, chúng ta không thể quên Sài Gòn đã đi trước trong công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Do vậy, bước sang thế kỷ 21, để tiếp bước tiền nhân, thành phố càng phải mau chóng hoàn thiện mình là thành phố tiên phong giàu có về cả kinh tế và nhân văn, phong phú về văn hóa và lối sống hội nhập quốc tế.

Sảnh giao dịch Bưu điện TP.HCM hiện tại qua ống kính nghệ thuật của Trần Việt Đức

CHƯƠNG HAI

KHU VỰC ĐẠI LỘ NORODOM (NAY LÀ ĐẠI LỘ LÊ DUẨN)

Phác họa đại lộ Norodom trên tranh vẽ quy hoạch Sài Gòn 1880 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Duyệt binh trên đại lộ Norodom năm 1912. Tòa nhà phía sau bên trái là Hội đồng Quốc phòng, nay là vị trí Tổng Lãnh sự quán Mỹ (*Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com*)

Dinh Toàn quyền Đông Dương

Biểu tượng Đế chế Pháp tại châu Á

- **Dinh Thống nhất**
- *Năm xây dựng: 1868 - 1873*
- *Kiến trúc sư: Achille-Antoine Hermitte*
- *Địa chỉ: đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1*

Đó là một dinh thự kỳ vĩ, tuyệt đẹp nhưng nay không còn nữa. Căn cứ theo các ảnh chụp, phim tài liệu và họa đồ cũng như các ghi chép và hồi ức liên quan, chúng ta có thể hình dung đó là một lâu đài ba tầng vĩ đại và oai nghiêm. Tòa nhà hình chữ T có chiều ngang phía trước khoảng 80m. Ở hai đầu hồi là hai khối vươn ra đăng đối, điểm nhấn còn lại là sảnh đón rộng lớn có mái che bằng kim loại.

Tương ứng bên trên mái che là nóc tòa nhà trung tâm, lát ngói màu xám bạc, theo kiểu Mansarde thế kỷ 18 của Pháp. Bên trên nóc còn có trụ tròn nhỏ cao để cắm cờ. Phía trước nóc nhà lúc đầu để trống, về sau có gắn tượng người vây quanh một chiếc đồng hồ tròn kiểu cổ thật to. Bên dưới nóc nhà là trán nhà hình chữ A, hai bên có thêm hai tháp nhỏ hình vòm cung càng làm tăng cảm giác về một cung điện.

Mặt trước Dinh Toàn quyền vào đầu thập niên 1880 (khi này gọi là Dinh Thống đốc Nam Kỳ), khi mới hoàn thành. Trên nóc dinh chưa gắn đồng hồ lớn *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Sảnh đón nối từ tầng hầm lên tầng trệt vừa có cầu thang lớn ở giữa dẫn lên, vừa có đường vòng cung hai bên cho xe ngựa và sau này là xe hơi lui tới. Cầu thang và sảnh đón hợp thành một không gian đường bệ và uy nghi.

Khách qua cửa, bước vào đại sảnh, sẽ thấy ngay cầu thang lớn hình chữ T dẫn lên tầng trên, trang trí rất trọng thể. Đầu cầu thang là hai cột lớn kiểu thức La Mã, trên lan can có thêm các trụ đèn bằng gang, kiểu cách quý tộc. Ở cả hai tầng, toàn bộ phòng họp, phòng tiếp khách, phòng ăn, phòng ngủ và sinh hoạt gia đình trong tầng trệt và tầng hai, đều có nội thất vương giả, thể hiện phong cách cung đình Louis. Riêng gian khánh tiết được trần thiết lộng lẫy, có thể chứa đến 800 khách.

Dinh thự được thiết kế mang đặc trưng kiến trúc Néo-Classic, kết hợp Renaissance và Baroque. Hình dáng tòa nhà và cách trang trí biểu hiện uy quyền đế chế cho thấy tác giả đã lấy cảm hứng rất nhiều từ nguyên mẫu cung điện Versailles và nhiều dinh thự khác của Pháp cùng thời gian.

Từ cổng dinh đi đến tòa nhà, khách phải qua một thảm cỏ mênh mông có lối đi vòng quanh. Sau này, cụm cây cảnh giữa sân cỏ được tạo hình sao Bắc Đẩu, biểu hiện cao quý của Đế chế Pháp. Ở cổng chính, ngoài hàng rào sắt và cửa bằng gang cao to, có hai trạm gác lúc đầu bằng gỗ, về sau chuyển thành gạch xây, đều thể hiện vẻ cổ kính và uy nghiêm.

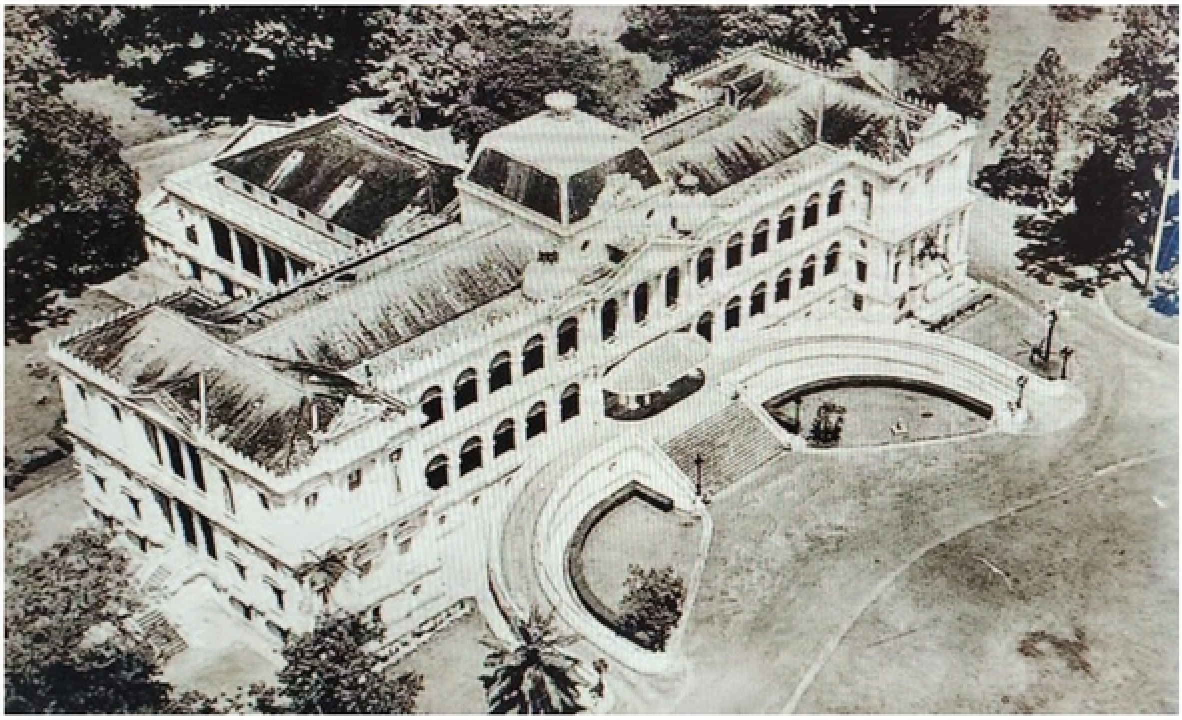

Bưu ảnh tổng thể Dinh Toàn quyền nhìn từ trên cao *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Dinh Toàn quyền những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Dinh Toàn quyền trong một dịp tiếp tân ban đêm những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Dinh thự nằm trong một khu vườn rộng hơn 10 ha, trên vùng đất cao, tiếp giáp bốn mặt đường. Nơi đây, trước khi Pháp vào nguyên là vườn hoa của vợ chồng Tổng trấn Lê Văn Duyệt, nằm ở mặt ngoài phía Bắc thành Gia Định (thành Quy 1790). Mặt chính của dinh hướng ra điểm khởi đầu của đại lộ lớn nhất của thành phố - đại lộ Norodom. Ở cuối đường phía bên trái có trại lính thuộc địa là căn cứ bảo vệ toàn khu vực trọng yếu này (nay là khu vực Đại học Dược và Đại học Khoa học xã hội nhân văn kéo dài xuống đường Nguyễn Đình Chiểu). Trước hàng rào dinh là công viên rộng lớn, trồng rất thứ tự các hàng cây sao cao vút.

Người Pháp lúc đầu sử dụng nơi đây là Dinh Thống đốc Nam Kỳ, sau đấy chuyển thành Dinh Toàn quyền Đông Dương khi Liên bang Đông Dương được thành lập và đặt thủ đô tại Sài Gòn (1887 - 1902). Từ đấy cho đến 1954, tòa nhà tiếp tục là biểu tượng quyền lực hùng mạnh của nước Pháp không chỉ ở Đông Dương mà còn tại châu Á nơi mà Đế chế Pháp luôn đặt mình trong tư thế cạnh tranh lớn với các đế chế thực dân khác.

Là một kiến trúc "siêu lớn" ngay từ thời ấy, dinh thự được hoàn thành với chí phí xây dựng lên đến 4 triệu Francs, bằng khoảng 1/4 ngân sách công trình công cộng của Nam Kỳ. Công trình đã sử dụng khoảng 2.600 mét khối gạch granite, 151 tấn xi măng, 5 triệu viên gạch và nhiều sắt thép nhập từ Pháp và các nước khác. Ngoài ra, còn có nhiều vật liệu xây dựng của địa phương như đá Biên Hòa và các giàn giáo bằng tre. Có thể nhiều gạch đá cũ của thành Gia Định đã được sử dụng cho nền móng của tòa nhà. Dinh thự là tác phẩm của Kiến trúc sư Pháp Achille-Antoine Hermitte (tốt nghiệp ở Paris, người thiết kế Tòa Thị chính Hong Kong năm 1866).

Khi người Pháp rút khỏi Việt Nam, từ tháng 9 năm 1954, dinh được đổi tên là Dinh Độc lập. Sau đấy, dinh là trụ sở của Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Vào năm 1962, Dinh Độc lập bị bom tàn phá nặng nề do máy bay của các phi công phản kháng chế độ trút xuống. Do

không thể khôi phục kiến trúc cũ nên chính quyền đã quyết định xây mới Dinh Độc lập (khởi công 1962, hoàn thành 1966).

Dinh Độc lập mới được xây dựng trên nền dinh thự cũ, là kiến trúc theo kiểu International Modernism, có nhiều yếu tố Việt Nam truyền thống và đương đại. Tuy nhiên, không gian sân vườn trước và sau cùng hàng rào bao quanh vẫn được bảo tồn như xưa. Dinh được thiết kế bởi kiến trúc sư Ngô Viết Thụ và các chuyên viên tài ba khác của Miền Nam. Dinh có kích thước bề thế hơn trước, gồm ba tầng, cao 26 m, với tổng diện tích sử dụng là 20.000m^2. Trong khuôn viên dinh, còn giữ được một tòa nhà kiểu Pháp - đầu thế kỷ 20, nằm gần cổng đường Nguyễn Du, nay trở thành nhà triển lãm quá trình xây dựng dinh từ thời Pháp đến sau này.

Ngày nay, Dinh Độc lập sau tháng 4/1975 đổi tên là Hội trường Thống nhất, còn gọi là Dinh Thống nhất được sử dụng làm trung tâm hội nghị và bảo tàng cho công chúng tham quan. Nơi đây là điểm thưởng ngoạn kỳ thú không chỉ về kiến trúc mà còn về lịch sử, văn hóa và thiên nhiên của thành phố.

Nhà thờ Lớn Sài Gòn

Trái tim hồng giữa phố

- **Nhà thờ Đức Bà**
- *Năm xây dựng kiến trúc đầu tiên: 1877 - 1880*
- *Năm bổ sung thêm hai mái tháp nhọn: 1895*
- *Kiến trúc sư: Bourad, Boulanger & Gardes*
- *Địa chỉ: quảng trường Công xã Paris, Quận 1*

Bưu ảnh tô màu Nhà thờ Lớn Sài Gòn với hai tháp chuông có mái cao, đầu những năm 1910 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

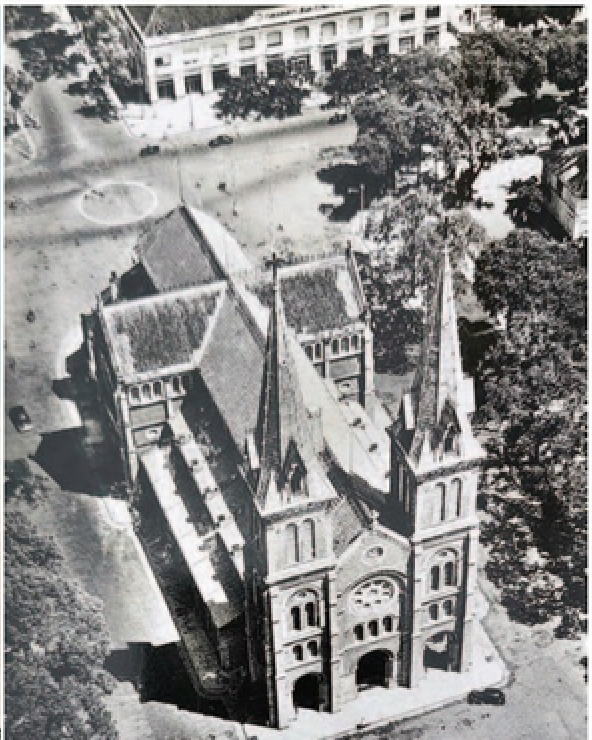

Bưu ảnh Nhà thờ Lớn Sài Gòn nhìn từ trên cao những năm 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Hai ngọn tháp màu xám bạc cao vút, vươn lên từ một thánh đường đồ sộ màu gạch son. Tòa nhà vĩ đại, dáng vẻ thánh thiện, nằm giữa giao lộ, không cần hàng rào bao quanh, tạo nên một cảnh quan độc đáo ngay ở trung tâm thành phố.

Phía trước nhà thờ là một sân vuông rộng, thuở đầu vào năm 1902 có đặt tượng đồng một giám mục giang tay che chở cho một người Việt. Đó là giám mục Pháp Pigneau de Béhaine và hoàng tử Cảnh - con trai của chúa Nguyễn Phúc Ánh. Vào năm 1945, tượng này bị phá bỏ, đến năm 1959, thay thế bằng tượng mới là Đức Mẹ Nữ Vương Hòa Bình, bằng đá cẩm thạch trắng, tạo ấn tượng rất thanh khiết và an bình.

Khung cảnh bên ngoài thánh đường luôn đem đến cảm giác thanh thản và hiền hòa. Trong khi ấy, bên trong thánh đường, là một không gian thiêng liêng và tôn nghiêm. Nó bao gồm điện thờ ở phía cuối, nằm dưới mái vòm cung rộng lớn và phía trước là các hàng ghế chạy giữa hai hành lang dọc tường. Không gian này khoáng đạt, rộng lớn, cao 21m. Tại đây, có khoảng 50 tranh kiếng màu, diễn tả các sự tích trong Kinh Thánh. Đồng thời, còn có nhiều tranh khắc và tượng nhân vật Công giáo cùng các bàn thờ đá được chạm trổ công phu.

Cửa vào mặt tiền nhà thờ chia làm ba lối, tương tự kiểu tam quan Việt Nam. Bên trên mỗi cửa có chữ khắc mang nội dung ngợi ca Thiên Chúa và Đức Mẹ Maria bằng chữ Latin, Pháp và Hán. Trong đấy, có tên gọi chữ Hán của nhà thờ là Thiên chúa Thánh Đường. Hai bên hông nhà thờ có một số cửa phụ là cửa đúc sơn xanh với hoa văn trang trí châu Âu xưa cổ.

Nằm giữa hai gác chuông nhà thờ là chiếc đồng hồ lớn của Thụy Sĩ, sản xuất năm 1887, nặng hơn một tấn. Bộ chuông của nhà thờ gồm 6 quả bằng đồng được chế tạo năm 1879 với nhiều họa tiết tinh xảo. Một điều độc đáo khác, toàn bộ gạch xây tường đều không trát vôi hay xi măng bên ngoài mà để "mộc", giữ nguyên màu đỏ hồng, tươi tắn. Đáng lưu ý, ngói và gạch xây tường của nhà thờ không chỉ là vật liệu nhập từ Pháp mà là khá nhiều vật liệu sản xuất tại Sài Gòn. Trong đấy, phần phía sau nhà thờ, giáp đại lộ Norodom (Lê Duẩn) được lợp ngói vẩy cá và ngói âm dương của Việt Nam.

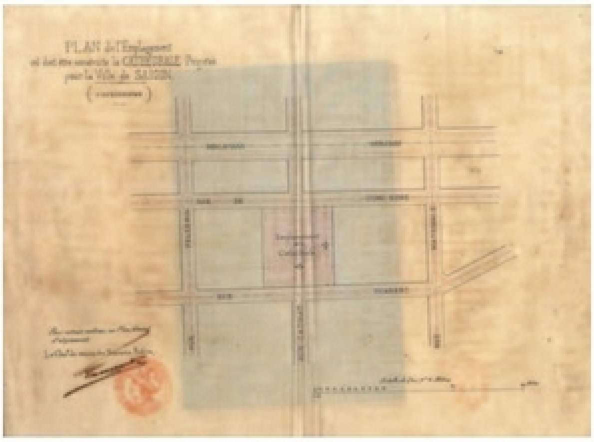

Bản vẽ vị trí đầu tiên Nhà thờ Lớn Sài Gòn. Đáng chú ý theo bản vẽ, khuôn viên nhà thờ không vượt quá đường Hongkong (nay là Hàn Thuyên) nhưng trong thực tế phần sau của nhà thờ đã vươn dài ra giao lộ đường Norodom (Lê Duẩn) trở thành điểm hội tụ một giao lộ lớn *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Mặt bằng nhà thờ nhìn từ trên cao mang hình dáng của thánh giá trải rộng, với

Nhà thờ Lớn Sài Gòn khi mới xây dựng 1880, chưa có hai tháp nhọn trên gác chuông, hình dáng khá tương đồng với Nhà thờ Đức Bà Paris
(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)

toàn bộ chiều dài khoảng 91,5m và chiều ngang khoảng 35,6m. Khi chưa có hai mái tháp gắn trên gác chuông, nhà thờ có chiều cao khoảng 36m. Từ năm 1895, nhà thờ có thêm hai mái tháp, nâng tổng chiều cao lên đến 57 mét, được coi là tòa nhà cao nhất của Sài Gòn vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Với các tàu thuyền ra vào Cảng Sài Gòn, hai ngọn tháp Nhà thờ Lớn Sài Gòn là một chỉ dấu của thành phố trông thấy từ nơi xa.

Nhà thờ được thiết kế theo đúng tiêu chuẩn của những thánh đường Công giáo La Mã, kết hợp với nhiều đường nét trang trí Gothic. Vào năm 1875, chính quyền Pháp tổ chức thi thiết kế nhà thờ và chọn phương án tốt nhất trong số 18 phương án dự thi.[1]

Bản thân địa điểm đặt nhà thờ cũng tiềm ẩn nhiều giá trị lịch sử. Khi chính quyền Pháp khởi công nhà thờ, người ta đã tìm thấy trong nền đất một số hiện vật thành Gia Định và các thời kỳ trước đấy. Lúc mới thành lập, nhà thờ mang tên chính thức là Nhà thờ Nhà nước vì được xây dựng bởi công quỹ, hay còn gọi là Nhà thờ Chính tòa, hoặc Nhà thờ Lớn Sài Gòn.

Từ năm 1962, Vatican nâng cấp Nhà thờ lên hàng Vương Cung Thánh đường, gọi là Nhà thờ Đức Bà. Quảng trường trước nhà thờ thuở đầu có tên là Pigneau de Béhaine. Sau 1959, chuyển thành công trường Hòa Bình, sang năm 1963 lại đổi tên thành công trường Kennedy (người Công giáo, Tổng thống Mỹ bị sát hại cùng năm). Từ sau tháng 4/1975, nơi đây mang tên mới là công trường Công xã Paris để kỷ niệm cuộc nổi dậy của người dân Paris chống chế độ Napoléon đệ tam năm 1871.

Nhà thờ Đức Bà là một kiến trúc phương Tây tôn nghiêm nằm ở trung tâm thành phố, đã in đậm trong ký ức người Sài Gòn và du khách từ cuối thế kỷ 19 đến nay. Có thể nói kiến trúc kiểu Pháp của Nhà thờ Đức Bà hợp cùng tòa nhà Bưu điện Trung tâm, tạo thành một góc Paris duyên dáng của Sài Gòn. Đến nay, nhà thờ không chỉ là một kiến trúc mỹ lệ mà còn là một biểu tượng đa văn hóa của thành phố.

---

1. Công trình là kết quả của đồ án đoạt giải nhất của hai kiến trúc sư Bourard và Boulanger. Vì thiếu vốn nên ban đầu nhà thờ chưa xây dựng hai mái tháp chuông. Đến năm 1893, khi đủ kinh phí để tiếp tục, chính quyền đã tổ chức cuộc thi và chọn đồ án của kiến trúc sư Gardès. Hai mái tháp chuông được thi công từ ngày 26 tháng 12 năm 1894, hoàn thành vào ngày 28 tháng 2 năm 1895 [*"La cathédrale de Saigon", Construction moderne (15/6/1895)*].

Nhà Bưu điện Sài Gòn

Cung điện công nghiệp và khoa học

- **Bưu điện Trung tâm**
- *Năm xây dựng: 1886 - 1891*
- *Kiến trúc sư: Alfred Foulhoux và Auguste-Henri Vildieu.*
- *Địa chỉ: số 2 công trường Công xã Paris, Quận 1*

Khác với những tòa nhà bưu điện thường thấy ở các nước Âu Mỹ, tòa nhà này mang dáng vẻ của một cung điện lộng lẫy hơn là một công sở kỹ thuật và dịch vụ. Đó là một tòa nhà trải dài hình chữ T, bao gồm gian giữa là khối ba tầng và hai bên là khối nhà hai tầng, xếp đặt vững chãi và cân đối. Mặt tiền của tòa nhà thể hiện phong cách thiết kế hỗn hợp vừa có yếu tố Néo-Classic trang trọng, vừa có yếu tố Renaissance mạnh mẽ. Qua đấy, nổi bật ở tầng trên là nhiều khung cửa hình vòm cung. Trên đấy có phù điêu mặt sư tử và mặt người trong thần thoại Hy Lạp. Trong khi ấy, ở tầng dưới lại là các khung cửa hình chữ nhật chân phương đơn giản.

Bưu ảnh Nhà Bưu điện trung tâm những năm đầu 1900 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

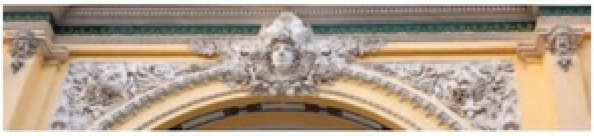

Trên nóc Nhà Bưu điện có các phù điêu hoa sen và rắn thần Naga thuộc văn hóa Khmer. Trên mặt chính tòa nhà phía trên đồng hồ, có phù điêu linh vật rồng hoặc kỳ lân của Việt Nam hướng lên phù điêu thiên thần Hy Lạp *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 4/2023)*

Đặc biệt, ở khoảng giữa các cửa sổ có bảng tên của các nhà khoa học và phát minh vật lý, điện tín nổi tiếng của Âu Mỹ thời cận đại như Franklin, Ampère, Volta và Arago, cũng như người đề xuất tem thư Rowland Hill. Các tên này được khắc chữ sơn nhũ vàng trên đá cẩm thạch nâu. Có hơn 20 bảng tên như vậy ở mặt trước và mặt hông hai cánh tòa nhà và ở gian giữa tầng dưới. Mỗi bảng tên đặt trong khung xi măng có hình quốc huy của Cộng hòa Pháp với nhiều cành lá nguyệt quế, tạo hình rất long trọng.

Mặt tiền gian giữa của tòa nhà lại là nơi thể hiện khung cảnh hoành tráng nhất. Trong đó, ở vị trí trung tâm dưới vòm cong là chiếc đồng hồ lớn chữ số La Mã nằm trên các chấn song thanh thoát. Bên trên đồng hồ ở vị trí vòm cong là phù điêu gương mặt cương nghị của nàng Marianne - một biểu tượng tự do của nước Pháp từ sau Cách mạng 1789. Bên dưới đồng hồ có hàng chữ số khắc nổi trên kim loại 1886 - 1891, là thời gian xây dựng tòa nhà. Dưới nữa là mái che hình chữ nhật là khung thép vĩ đại, mở đầu lối vào đại sảnh.

Bên trong đại sảnh là một không gian đồ sộ với các vòm thép thật cao như cách thiết kế bên trong nhà ga lớn ở châu Âu. Không gian tại đây tràn ngập ánh sáng trời vì trên trần đều có các cửa kính lấy sáng từ hai bên hông nhà. Ở đại sảnh có khoảng 20 quầy giao dịch (guichet) được ốp đá cẩm thạch màu xám, thực hiện nhiều nghiệp vụ khác nhau của ngành bưu điện viễn thông.

Tại đại sảnh còn có hai "báu vật" là hai bức bích họa lớn, một bức vẽ bản đồ Sài Gòn năm 1892, còn bức kia là bản đồ Nam Kỳ 1936. Ngoài ra, tại đây trước khi bước vào các quầy giao dịch, thuở ban đầu còn có tượng nữ thần Angelos - thông tín viên trong thần thoại Hy Lạp - tượng trưng cho ngành bưu điện, đặt trên một bệ lớn, cũng là thùng thư, được thiết kế rất mỹ lệ.

Điều rất đặc biệt, trên nóc gian giữa, chạy dọc đường viền của mái nhà, xuất hiện nhiều phù điêu mang hình búp bông sen, lá bồ đề và rắn thần Naga. Đây là các biểu tượng quen thuộc trong văn hóa Khmer và Nam Á. Ngay cả trên khung bảng tên các nhà khoa học ở mặt tiền tầng dưới cũng có phù điêu mang hình búp sen.

Cả tòa nhà Bảo tàng Thương mại mà về sau chuyển thành Dinh Thống đốc và Bưu điện Trung tâm đều có nhiều hình ảnh trang trí liên quan đến địa phương. Kiến trúc sư góp phần thiết

Sảnh giao dịch bên trong Nhà Bưu điện Trung tâm những năm 1920. Phía cuối hành lang là tranh vẽ các sản vật, thú rừng tiêu biểu của châu Á *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

kế và xây dựng cả hai công trình đều là ông Marie Alfred Foulhoux[1] - Kiến trúc sư trưởng của Sài Gòn. Các hình ảnh văn hóa bản địa tương tự sẽ còn xuất hiện nhiều hơn và ấn tượng hơn nữa ở tòa nhà Ngân hàng Đông Dương được xây dựng vào hơn 20 năm sau.

Vào đầu thế kỷ 20, tòa nhà bưu điện được người Sài Gòn gọi nôm na là Sở Dây Thép. Thuở ấy, bưu chính - viễn thông là một ngành công nghiệp và dịch vụ đầy mới mẻ với người dân Việt Nam! Cho đến nay, tòa nhà cổ kính và tuyệt mỹ này vẫn đem đến cho công chúng ấn tượng lớn về sức mạnh hùng hậu của khoa học kết hợp với công nghiệp. Qua hơn 130 năm, tòa nhà liên tục là trụ sở của ngành bưu chính - viễn thông thành phố. Mặt khác ngày nay, đây là địa điểm thưởng ngoạn di sản kỳ thú của đông đảo du khách trong và ngoài nước. Vào tháng 6 năm 2023, tạp chí *Architectural Digest* (Mỹ) đã bình chọn Bưu điện Trung tâm TP.HCM xếp vị trí thứ 2 trong 11 bưu điện đẹp nhất thế giới.

Từ năm 2016, mặt đường bên hông tòa nhà, nơi ngày xưa có các xe chở thư đi tỉnh ra vào, đã trở thành Đường Sách Nguyễn Văn Bình, một địa chỉ văn hóa hấp dẫn.

---

1. Theo "L'architecture aux colonies (L'indochine)" của tạp chí *La Construction moderne* (10/8/1913) cho biết: Công trình được kiến trúc sư tài ba Daniel - Louis - Noel Fabre thiết kế và tổ chức xây dựng bởi kiến trúc sư Marie-Alfred Foulhoux và người phụ tá Auguste Henri Vildieu.

Dinh Đại tướng và Câu lạc bộ Sĩ quan Pháp

Hai biểu tượng binh quyền

- **Tư dinh Tổng Lãnh sự Pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1869 - 1877*
- *Địa chỉ: 6 Lê Duẩn, Quận 1*
- **Trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1876*
- *Địa chỉ: 47 Lê Duẩn, Quận 1*

Hai tòa nhà này nằm chéo góc nhau ở ngã tư Lê Duẩn - Hai Bà Trưng, hiện vẫn còn giữ được khá nhiều kiểu dáng xưa[1].

Tòa nhà Dinh Đại tướng là biệt thự nằm trong sân vườn rộng, một điển hình của kiến trúc bungalow ở xứ nhiệt đới. Đó là tòa nhà hai tầng hình chữ nhật, lợp ngói đỏ, bốn cạnh đều phẳng. Điểm nhấn của tòa nhà là cầu thang dẫn vào tầng trệt với khoảng 10 bậc thềm, trang trí đơn giản. Vòng ngoài của cả hai tầng là hành lang thoáng rộng, với các khung cửa cao to vừa dễ thông gió, vừa thuận tiện cho quan sát. Cách thiết kế khung cửa và các họa tiết trang trí bên ngoài đều theo kiểu Renaissance trang nghiêm. Đặc biệt, các lan can song sắt trên lầu đều được đúc và thiết kế rất nghệ thuật với nhiều họa tiết Pháp cổ kính.

Mặt trước tòa nhà Dinh Đại tướng những năm 1880 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Bưu ảnh mặt trước tòa nhà Câu lạc bộ Sĩ quan Pháp, những năm 1920 *(Sưu tập Nguyễn Hùng Đại Lộc)*

1. Người Pháp gọi là Hôtel du Général hay Hôtel de la Division. Theo Jules Boissière trong *L'Indo-Chine avec les Français (1896)*, Dinh Đại tướng được xây dựng từ năm 1869 - 1877. Trong khi ấy, Mess des Officiers hay Cercle des Officiers, Câu lạc bộ Sĩ quan được xây dựng hoàn thành vào năm 1876 [*Cochinchine Française - Compte des recettes et des dépenses exercice 1876*].

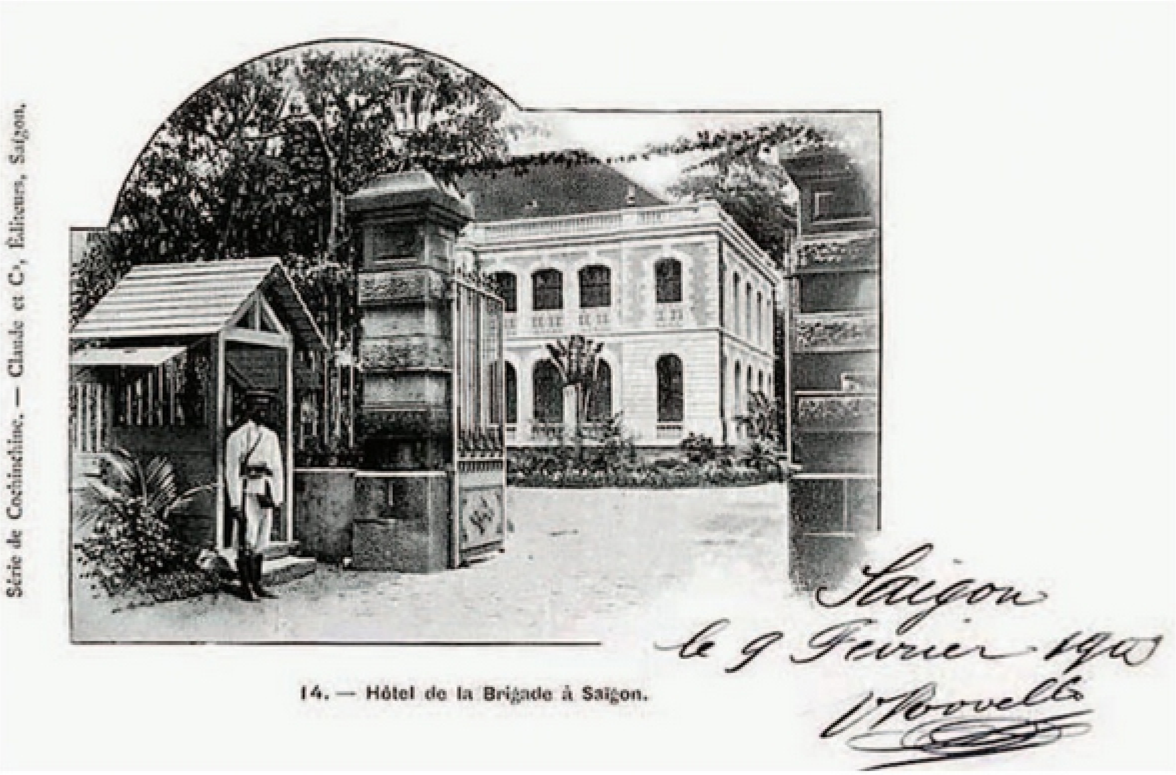

Bưu ảnh cổng vào Dinh Đại tướng đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Nguyễn Hùng Đại Lộc)*

Bên trong tòa nhà, phòng tiếp tân được đặt ở giữa, phía sau là các phòng nhỏ và gian bếp. Dẫn lên tầng trên, ở hai đầu hành lang có cầu thang sắt hình trôn ốc, kiểu dáng xưa của châu Âu. Tầng trên gồm các phòng làm việc và phòng nghỉ. Tất cả các cửa sổ phòng trong tòa nhà đều là cửa lá sách. Phía sau nhà là sân vườn rộng dùng làm nơi tiếp khách, thư giãn. Trên sân trước và trong vườn phía sau, có nhiều cổ thụ. Nhà có hai cổng sắt lớn với hàng rào trước đây là chấn song, về sau thay bằng tường gạch cao. Tòa nhà được xây vào cuối thế kỷ 19, với tổng diện tích bao gồm sân vườn lên đến 1,5 ha.

Thuở ban đầu, tòa nhà được sử dụng làm dinh thự của Tổng chỉ huy Quân đội Pháp ở Nam Kỳ, về sau là Tổng chỉ huy Quân đội toàn Đông Dương. Mặt khác, tòa nhà có thể dùng làm nhà khách đón tiếp các vị khách quý của chính quyền và quân đội. Vị trí xây dựng tòa nhà nguyên là cung Hoàng hậu, đối diện cung Vua trong Hoàng thành Gia Định 1790 (nay là vị trí tòa nhà German House và JW Marriott Hotel).

Từ năm 1954 - 1975, tòa nhà chuyển thành tư dinh của Đại sứ Pháp, nay là tư dinh của Tổng Lãnh sự quán Pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phía sau tòa nhà (mặt đường Nguyễn Thị Minh Khai) có khu nhà mới hiện là trụ sở Tổng Lãnh sự quán Pháp. Bên trái tòa ở nhà mặt

đường Norodom (Lê Duẩn) từng có trụ sở Hội đồng Quân sự Pháp, sau 1966 là khuôn viên Đại sứ quán Mỹ, sau 1995 là khuôn viên Tổng Lãnh sự quán Mỹ.

Hiện tại, hàng năm, vào Ngày Di sản châu Âu 21/9, Tổng Lãnh sự quán Pháp thường mở cửa cho công chúng vào tham quan tòa nhà. Qua đấy, ngoài kiến trúc, khách còn được xem nhiều cổ vật của Việt Nam trưng bày tại phòng tiếp tân, đồng thời được tham quan sân vườn.

Cùng niên đại với tòa nhà Dinh Đại tướng, ở phía bên kia đường có tòa nhà Câu lạc bộ Sĩ quan. Đây là tòa nhà hai tầng cùng dạng bungalow nhưng có kích thước đồ sộ hơn. Cả hai tầng phân chia làm nhiều phòng lớn, đều có hành lang cao rộng trước và sau thông suốt. Tầng dưới là phòng tiếp tân và làm việc, tầng trên bao gồm thư viện, phòng bi-da và quầy rượu. Mặt ngoài tầng trên, ở lan can có một hàng cột kiểu Corinth thể hiện sự mạnh mẽ. Phần trung tâm tòa nhà, thuở mới xây dựng, ở tầng trên có trán nhà hình tam giác như kiểu dạng nhà công sở phổ biến ở Pháp vào thế kỷ 19. Tương ứng ở tầng dưới là cầu thang hình chữ T đối diện cửa ra vào. Sau này, cửa vào tòa nhà chuyển sang có mái che, bên trên là ban công vuông vắn.

Tòa nhà Câu lạc bộ Sĩ quan Pháp được xây dựng trước khi Nhà thờ Lớn Sài Gòn được khởi công. Từ xưa đến nay, hai tháp chuông nhà thờ vươn cao phía sau tòa nhà càng làm khung cảnh tăng thêm vẻ cổ kính, thơ mộng. Từ năm 1954 - 1975, tòa nhà là trụ sở của Bộ Tư pháp chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Sau tháng 4/1975, nơi đây là trụ sở của Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

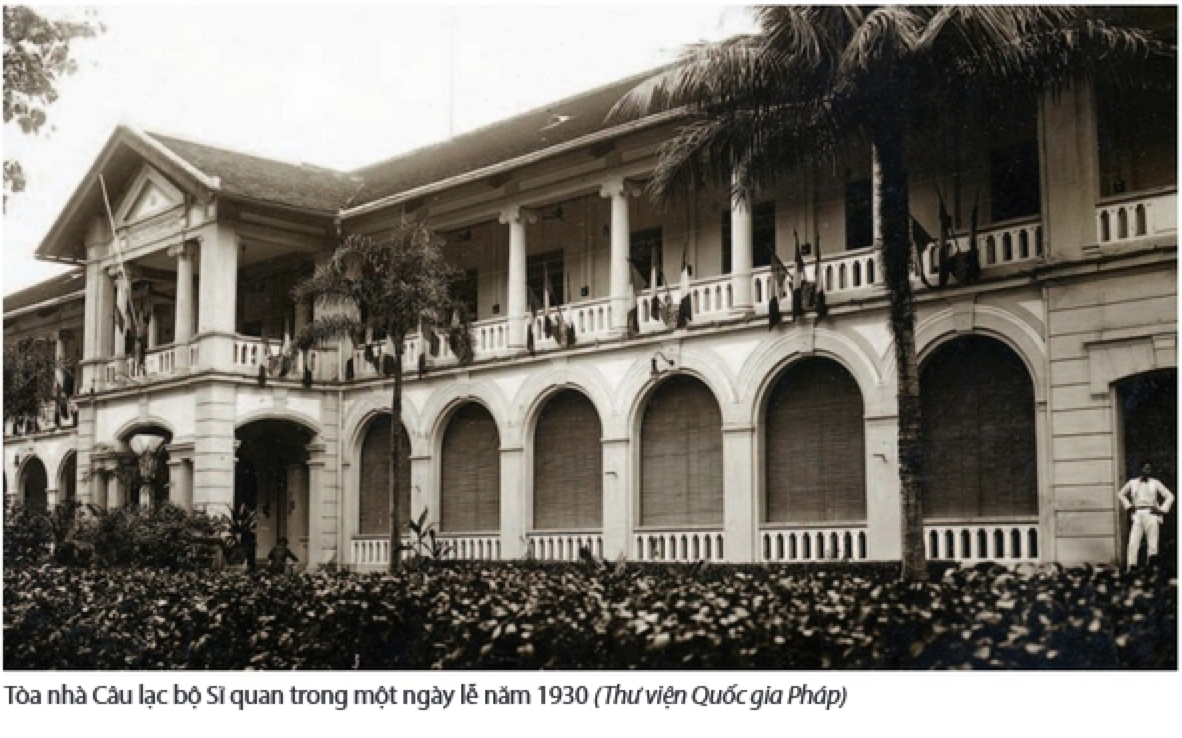

Tòa nhà Câu lạc bộ Sĩ quan trong một ngày lễ năm 1930 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Trụ sở công ty Xăng dầu Pháp - Á

Tòa nhà đa quốc gia

- **Trụ sở công ty Petrolimex**
- *Năm xây dựng: 1930 - 1931*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 15 Lê Duẩn, Quận 1*

Với cột cờ lớn ngay trên đỉnh nóc và hàng cột trụ to cao theo kiểu La Mã ở mặt tiền, tòa nhà trắng bốn tầng vuông vức này tạo ấn tượng của một dinh thự uy quyền hay một nhà hát cao quý. Thêm nữa, cửa chính của tòa nhà theo nguyên mẫu được thiết kế hình hộp chữ nhật đầy đặn và cực lớn trông như một cổng vào thành quách kiên cố. Hai bên cửa là cầu thang hình gấp khúc vạm vỡ, càng tạo thêm vẻ sang trọng của tòa nhà. Mặt tiền phía trước và ba mặt còn lại của tòa nhà có nhiều đường nét thiết kế ngay ngắn theo kiểu Art Déco, đồng thời lại có những chi tiết trang trí mang phong cách Néo-Classic.

Tòa nhà công ty Xăng dầu Pháp - Á đầu những năm 1930 *(Sưu tập Soh Weng Yew)*

Bưu ảnh tô màu tòa nhà trụ sở công ty Shell vào những năm đầu 1950 ***(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)***

Đáng chú ý ở chân các cột La Mã đều có hoa văn hình sóng nước, biểu tượng cho khai thác dầu và vận chuyển dầu trên biển. Thiết kế và trang trí của tòa nhà mang dấu ấn của International Modernism một trào lưu kiến trúc bắt đầu thịnh hành những năm 1920 - 1930 ở Âu Mỹ, nổi bật là New York.

Tòa nhà là trụ sở của Compagnie Franco - Asiatique des Pétroles - công ty Xăng dầu Pháp - Á, có tổng hành dinh ở Paris nhưng đây chính là công ty con của Tập đoàn Shell - một hãng kinh doanh xăng dầu và vận tải quốc tế hùng mạnh vào thời ấy.[1]

Chủ đầu tư tập đoàn Shell là công ty Mỹ và Hà Lan. Hãng Shell khai thác dầu ở đảo Bornéo của Indonesia (thuộc địa Hà Lan) và bắt đầu bán xăng dầu tại Đông Dương từ năm 1894. Hãng còn xây dựng nhiều khu bồn chứa xăng dầu loại lớn ở Sài Gòn, Hà Nội và Hải Phòng.

Logo chiếc vỏ sò - thương hiệu của Shell được đắp nổi trên trán nhà ngay dưới cột cờ, đã tồn tại từ những năm 1930 đến năm 1975. Trụ sở vĩ đại của hãng nằm ngay trên đại lộ rộng lớn và quyền lực nhất tại Sài Gòn, qua đấy cho thấy vị thế và tầm cỡ kinh doanh của một công ty xăng dầu đa quốc gia.

Sau năm 1955, tòa nhà trở thành trụ sở công ty Shell Vietnam - nhà cung cấp xăng dầu phổ biến khắp Miền Nam. Cũng từ ấy, tòa nhà đã được sửa đổi khác với nguyên mẫu. Sửa đổi lớn nhất là cửa đón hình hộp và hai cầu thang bộ dẫn lên, chuyển thành sảnh đón có mái che bằng phẳng và trụ đỡ là cột La Mã. Hai cầu thang lớn hình gấp khúc được gỡ bỏ, thay bằng cầu thang với nhiều bậc thềm nằm ở chính diện. Mặt khác, hai bên cầu thang có thêm đường lên xuống dành cho xe hơi ở hai bên hông bậc thềm. Các hàng rào bằng gạch xây lững trước kia cũng được thay bằng hàng rào song sắt xinh xắn.

Từ sau tháng 4/1975 đến nay, tòa nhà chuyển thành trụ sở của công ty Xăng dầu Petrolimex thuộc chính phủ Việt Nam. Trên trán tòa nhà hiện tại, logo chữ P của Petrolimex được gắn vào, thay cho logo *vỏ sò* của công ty Shell. Tòa nhà xứng đáng là một chứng nhân và biểu tượng của bang giao kinh tế đa quốc gia và lâu đời của Sài Gòn.

1. Theo *Bulletin de l'Association des planteurs de caoutchouc de l'Indochine* (13/7/1932), trước khi dời về tòa nhà mới Compagnie Franco-Asiatique des Pétroles đã có trụ sở tại số 15, Boulevard Norodom.

Câu lạc bộ Sĩ quan Hải quân

Con tàu trang nhã trên đại lộ uy quyền

- **Trụ sở Văn phòng Chính phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1938*
- *Kiến trúc sư: Paul Veysseyre (1896 - 1963)*
- *Địa chỉ: 7 Lê Duẩn, Quận 1*

Bưu ảnh tô màu Cư xá Norodom vào đầu những năm 1950
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Đó là tòa nhà 6 tầng màu xám bạc, hình dáng cân đối và thanh thoát, đặt gần Bảo tàng Lịch sử và Thảo Cầm viên ở cuối đại lộ Lê Duẩn (Norodom). Nơi đây nguyên là Bâtiment de la Marine Nationale - Nhà Hải quân Quốc gia Pháp, vừa là nhà Câu lạc bộ vừa là khu căn hộ cao cấp của giới sĩ quan trước 1945. Tòa nhà mang phong cách điển hình của Art-Deco với hai đầu tòa nhà có đường uốn cong, bo tròn duyên dáng. Điểm nhấn của tòa nhà còn là hai ống hình nửa vòng cung đi thẳng từ tầng trệt lên nóc nhà. Đó là tháp thang bộ lên xuống với các ô thông gió hình vuông, trổ hình hoa thị quét vôi trắng. Ngoài ra song song với hai tháp này, trên mặt tiền tòa nhà, tác giả bố trí thêm các ô thông gió tròn thật lớn, theo kiểu cửa sổ trên tàu biển.

Lan can trên ban công của các tầng là tường xây lửng chạy dài xuyên suốt chiều ngang tòa nhà, như kiểu lan can trên các chiến hạm hiện đại. Phía sau lan can là hành lang thoáng rộng chạy qua các phòng làm việc, phòng họp, căn hộ. Tầng trệt tòa nhà để trống cho xe ra vào và khu vực tiếp tân. Bao quanh tòa nhà là sân vườn xanh tươi, hàng rào song sắt thoáng rộng. Toàn bộ tòa nhà thể hiện phong cách gần gũi với Hải quân. Đặc biệt, tòa nhà đem đến ấn tượng sáng sủa và trang nhã, không lấn át những kiến trúc chung quanh, rất phù hợp với đại lộ ở khu đầu não chính quyền

Kiến trúc sư của tòa nhà là ông Paul Veysseyre (1896 - 1963), bậc thầy thiết kế các công trình kiểu dáng Art-Deco nổi tiếng ở Thượng Hải và Đông Dương. Trong đấy, nổi bật có Dinh

Tòa nhà Văn phòng Chính phủ tại TP.HCM hiện tại *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 5/2024)*

Bảo Đại ở Đà Lạt, biệt thự Hui Bon Hoa (1 B Lý Thái Tổ), cư xá Pháp 40 Fladin (Bà Huyện Thanh Quan) ở Sài Gòn và nhiều công trình hay đẹp khác.[1]

Khoảng đầu những năm 1950, tòa nhà trở thành cư xá Norodom, dành cho các gia đình công chức hãng Shell (trụ sở làm việc gần đó). Cư xá này bao gồm các căn hộ và một rạp chiếu phim nhỏ. Sau năm 1955, tòa nhà trở thành công sở của chính phủ và sau tháng 11/1963 là trụ sở của Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa. Từ đấy, tòa nhà bắt đầu có một số sửa đổi. Chủ yếu là có thêm cầu thang trải thảm đỏ với mái che bằng phẳng ở trung tâm mặt tiền, từ tầng trệt dẫn lên tầng hai.

Khi khách lên hết bậc cầu thang để bước vào sảnh đón sẽ bất ngờ trông thấy một tấm gương lớn phản chiếu hình ảnh tàn cây cao trước cửa dinh thự. Qua đấy, nhà thiết kế đem đến cho khách cảm giác thư thái, hiền hòa giữa một cơ quan nhà nước trọng yếu. Bên ngoài là tường rào, cổng sắt và các chòi canh kiên cố.

Từ sau tháng Tư năm 1975 đến nay, tòa nhà được dùng làm trụ sở của Văn phòng Chính phủ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

---

1. Theo tác giả Thierry Delfosse, sách *Paul Veyseeyre: Architect in Indochine (1937-1951)*, ông Paul Veyseeyre là kiến trúc sư thiết kế tòa nhà (www.researchgate.net/publication/346668538_Paul_Veyssyre_-_Architect_in_Indochine). Tuy nhiên theo sách *Thế hệ kiến trúc sư đầu tiên của Việt Nam*, NXB Văn hóa Thông tin năm 2008, Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát là tác giả thiết kế tòa nhà này. Chưa rõ hai kiến trúc sư có phải là đồng tác giả hay không?

Bảo tàng Blanchard de la Brosse

Kho báu Á Đông kỳ thú

- **Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1927 - 1928*
- *Kiến trúc sư: Auguste Delaval*
- *Địa chỉ: Cổng vào văn phòng ở số 2 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quận 1 (giáp giới đại lộ Lê Duẩn), cổng vào mặt chính nằm trong khuôn viên Thảo Cầm viên*

Với kiểu dáng tôn nghiêm, tòa nhà mang đến một phong thái trầm mặc pha chút bí ẩn, phù hợp cho một bảo tàng cổ vật. Nổi bật ở trung tâm tòa nhà là một tháp hai tầng với tầng dưới hình bát giác còn tầng trên hình lục giác, đều lợp ngói đỏ. Ở chóp đỉnh tầng trên là tượng một trái hồ lô lớn, tượng trưng cho Trời và Đất giao hòa. Đồng thời, nó cũng thể hiện quan niệm về sự Trường thọ và Giao hòa theo thuật phong thủy.

Bưu ảnh Bảo tàng Blanchard de la Brosse thập niên 1930 nhìn từ phía Đền Kỷ niệm trong Thảo Cầm viên. Ở cổng vào có bảng tên bằng tiếng Pháp và hai liễn đối chữ Hán *(Wikipedia)*

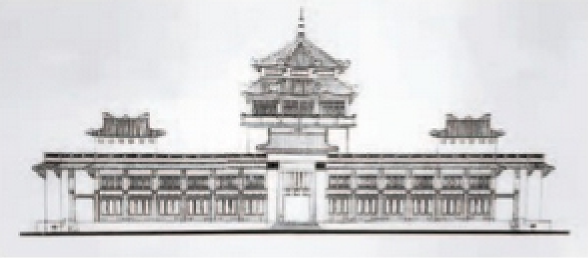

Bản vẽ thiết kế mặt trước tòa nhà của Bảo tàng *(Chương trình Nghiên cứu bảo tồn di sản kiến trúc đô thị TP.HCM)*

Tháp mái hai tầng của bảo tàng, trên cùng là hình quả bầu Á Đông *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 3/2024)*

Ở mỗi đầu hồi của mái ngói đều chạm hình mây nước, biểu hiện sự thăng hoa, theo kiểu mái đình chùa xưa của người Việt. Mặt khác, các cột kèo đỡ mái ngói đều sơn đỏ, giống như trong đền đài của vua chúa. Nhìn từ xa, phần nào đấy, tòa tháp hai tầng của bảo tàng gợi nhớ dáng vẻ "lầu son, gác tía" của các tòa tháp ở Cung điện mùa Hè của Bắc Kinh. Tuy nhiên, tòa tháp không phải là tầng lầu để bước lên ngắm nhìn mà là nơi lấy sáng cho gian triển lãm bên trong tòa nhà, thông qua những cánh cửa sổ lợp kính trắng.

Điều đặc biệt hơn nữa, ở mặt tiền tòa nhà có thêm hàng cột xây đều đặn để hở bên trên, phía sau là vách tường, trên đấy có những khung chữ nhật đắp nổi giống khung cửa sổ. Hàng cột này tạo cảm giác che chắn nhưng thoáng đạt. Nhìn từ xa tổng thể tòa nhà, khách càng có cảm giác tiếp cận với một cung điện Á Đông to lớn và thân thiện.

Dưới tòa tháp là cổng chính - một khối kiến trúc lớn nhô ra uy nghi, được tạo dáng theo kiểu cổng vào các phủ đệ Việt Nam được nâng cao. Nó có mái ngói Việt Nam che ngang mềm mại, gợi nhớ kiến trúc Khuê Văn Các của Quốc Tử Giám Hà Nội.

Tên của bảo tàng được đắp nổi trong một khung chữ nhật với các họa tiết hiện đại viền quanh như một bức hoành phi trang trọng. Chạy dọc hai mép tường cổng vào nguyên gốc có hai hàng chữ Hán được khắc trên tường, xếp đặt như hai liễn đối. Phía bên trái là hàng chữ: *Á Đông cổ đồng mỹ thuật kê thực học* (ý nói đây là nơi nghiên cứu đồ xưa). Còn bên phải là *Việt Nam nhân chủng bác vật đắc kỳ quan* (có nhiều vật quý về đất nước, con người Việt Nam). Để lên cổng vào, khách sẽ bước qua 9 bậc thềm ngắn bằng đá xanh. Con số 9 được coi là sự vĩnh cửu, trường tồn, hoặc trọn vẹn, viên mãn. Rất tiếc, hiện nay hai liễn đối này cùng một số tượng linh vật Campuchia và các khẩu đại bác cổ đặt trước cổng vào không còn được thấy nữa.

Bốn cánh cửa sắt của cổng vào được đúc tinh xảo. Trong đấy, có chấn song mang hình chữ *thọ* cách điệu và hình các hoa văn cổ của Việt Nam. Bộ cửa gỗ của hai phòng làm việc sau cổng vào là tác phẩm chạm khắc hoa trái, mang thần thái cổ truyền. Qua cổng vào, khách đi đến gian

triển lãm trung tâm hình bát giác, tương ứng với tòa tháp bên trên nóc tòa nhà. Gian này thông với 10 gian triển lãm lớn nhỏ khác.

Đáng chú ý, ở cánh trái và cánh phải của tòa nhà đều có hai sân trong - đóng vai trò giếng trời lấy sáng, đồng thời cũng là hai không gian nhỏ mang tính thư giãn, như trong các ngôi nhà, đền miếu xưa. Cách thiết kế không gian trung tâm và sân trong nói trên cùng hai cánh tòa nhà đối xứng cho thấy tác giả đã kết hợp nhuần nhuyễn quan niệm và phong cách kiến trúc Việt Nam với kiến trúc phương Tây hiện đại.

Bảo tàng được xây dựng trên một khuôn viên khoảng 2.100m², là một phần đất trước đây thuộc Thảo Cầm viên Sài Gòn. Chiều dài mặt tiền của tòa nhà vào khoảng 70m, chiều ngang dài nhất là 30m. Bảo tàng nằm đối diện với Đền Kỷ Niệm (nay là Đền Hùng Vương) - một kiến trúc tương ứng thuần Việt, xây dựng năm 1926. Cả hai đều do kiến trúc sư Auguste Delaval thiết kế.

Lúc mới ra đời, Bảo tàng mang tên Bảo tàng Nam Kỳ nhưng không bao lâu sau đổi thành Bảo tàng Blanchard de la Brosse theo tên của vị Thống đốc Nam Kỳ, người thúc đẩy việc thành lập bảo tàng. Trước khi có Bảo tàng này, Sài Gòn đã có một bảo tàng nhỏ là nơi lưu giữ sưu tập của Hội Cổ học Ấn - Hoa - Hội nghiên cứu Đông Dương, nằm ở tòa nhà số 8 Norodom (tòa nhà này còn tồn tại đến 2016). Chính Hội Cổ học Ấn - Hoa đã đóng góp nhiều kết quả nghiên cứu và hiện vật làm nên Bảo tàng Blanchard de la Brosse. Hội được đặt trụ sở và thư viện tại đây, sau khi bảo tàng hoạt động.

Bảo tàng là một thiết chế văn hóa chưa từng có ở Việt Nam trước khi Pháp vào. Việc ra đời Bảo tàng Blanchard de la Brosse là một cố gắng lớn của chính quyền Pháp, sau khi bãi bỏ một dự án bảo tàng thương mại và nông nghiệp Nam Kỳ vào cuối thế kỷ 19 (chuyển tòa nhà này làm trụ sở Dinh Phó Toàn quyền, sau là Dinh Thống đốc).

Bảo tàng Blanchard de la Brosse không chỉ là nơi lưu giữ các cổ vật Việt Nam mà còn lưu giữ nhiều hiện vật quý hiếm một số nước châu Á khác như Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc, Nhật Bản. Sau năm 1954, bảo tàng chuyển thành Bảo tàng Quốc gia của Miền Nam. Từ ngày thống nhất đất nước, nơi đây đổi tên là Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của nhiều nhà nghiên cứu và du khách quốc nội cũng như quốc tế trong suốt gần 100 năm qua. Về mặt kiến trúc, tòa nhà của bảo tàng là một trong những công trình thể hiện thành công phong cách kiến trúc Pháp - Đông Dương ở Việt Nam.

Đại Chủng viện Thánh Giuse và Tu viện Thánh Phaolô

"Vatican nhỏ" - ốc đảo xanh thánh thiện

- **Đại Chủng viện Giuse**
- *Năm xây dựng: Khoảng 1863 - 1866*
- *Thiết kế và chỉ huy xây dựng: linh mục Theodore Louis Wibaux (Pháp)*
- *Địa chỉ: 6 Tôn Đức Thắng, Quận 1*

- **Tu viện Saint Paul**
- *Năm xây dựng: Khoảng 1862 - 1864*
- *Thiết kế và chỉ huy xây dựng: Nguyễn Trường Tộ*
- *Địa chỉ: 4 Tôn Đức Thắng, Quận 1*

Đây là hai cơ sở Công giáo nằm sát bên nhau, có nhiều kiến trúc lâu đời, ra đời từ thập niên 1860.[1] Cả hai đều là nơi đào tạo và sinh hoạt của người tu hành, vốn dĩ tôn nghiêm và "kín cổng cao tường". Diện tích hợp lại của hai cơ sở là vào khoảng 100.000m².

Đại Chủng viện Giuse (Joseph) nằm gần ngã tư Lê Duẩn - Tôn Đức Thắng. Hiện tại, đón khách ở lối vào là bốn cây cổ thụ cao lớn, như giương một chiếc dù xanh khổng lồ che chở cho vườn hoa bên dưới. Ở giữa vườn hoa là một hang đá lớn nhân tạo, được gọi là "núi Đức Mẹ". Phía sau là một tòa nhà cổ ba tầng đồ sộ, mái ngói thâm nâu, mang phong cách Gothique. Từ vườn hoa, nhìn lên ban công giữa tầng hai tòa nhà, ta có thể nhận ra nụ cười phúc hậu của tượng Thánh Giuse - chồng của Đức Mẹ Maria. Hành lang tầng trệt và tầng hai của tòa nhà đều rộng thênh thang, có những vòm cong mềm mại và cân đối. Mặt ngoài phía trên các vòm cong được viền những viên gạch đỏ nâu, rất trang nhã. Nhìn từ xa, tòa nhà trông giống một chiếc đàn organ cổ kính khổng lồ thường thấy trong các nhà thờ.

---

1. Khu vực này được thiết lập năm 1861 bởi đại tá hải quân d'Ariès. Tu viện Saint Joseph do linh mục R. - P. Théodore Wibaux tổ chức xây dựng, còn tu viện dòng Thánh Phaolô thành Chartres được khởi tạo do công sức của nữ tu Benjamin. (Jean Bouchot, *La Naissance et les premières années de Saigon ville Française*, 1927). Trên khu vực được thiết lập các cơ sở Công giáo, ngày 15/8/1862, chuẩn đô đốc Bonard đã ban hành văn bản cấp đất chính thức (M. Le Mée, *L'Orphelinat et les Écoles catholiques à Saïgon*, 1876). Nữ tu Benjamin chủ trì xây dựng tu viện dưới sự chỉ đạo thi công của một nho sĩ người Bắc Kỳ tên Lân, mà theo Linh mục Trương Bá Cần đó chính là Nguyễn Trường Tộ. "Thầy Lân" đã tổ chức xây dựng toàn bộ công trình và hoàn thành vào ngày 15/7/1864, khánh thành trọng thể vào ngày 10/8/1864.

Khu Vatican nhỏ nhìn từ trên cao, ở góc trái ảnh là Đại Chủng viện Thánh Giuse với tòa nhà xây năm 1866 màu ngói nâu. Ở góc phải ảnh là các dãy nhà của Tu viện Thánh Phaolô *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 7/2018)*

Suốt hai thế kỷ, tòa nhà được dùng làm phòng học của các chủng sinh, những người được rèn luyện để làm linh mục. Từ năm 2005, tòa nhà chủng sinh được chuyển sang làm Thư viện và Nhà Truyền thống văn hóa và đức tin của Giáo phận Sài Gòn. Nơi đây còn có gian triển lãm, trưng bày nhiều hiện vật về lịch sử truyền đạo và thực hành đức tin Công giáo ở Việt Nam. Trong đó, có nhiều hiện vật liên quan đời sống sinh hoạt của người dân Việt trước và sau khi người Pháp đến.

Khu vực phía sau tòa nhà cổ có một sân lớn, bao quanh là các tòa nhà mái ngói đỏ. Nổi bật trong khung cảnh này là một nhà nguyện cổ kính màu vàng kem. Mặt trước của công trình là cổng tam quan có phù điêu lớn, chạm khắc hình hoa lá châu Âu, rất công phu. Trên nóc nhà nguyện, không có tháp chuông, chỉ có hai ngọn tháp nhỏ trang trí với những đường viền răng cưa rắn rỏi, gợi nhớ thiết kế của các nhà thờ Pháp và Tây Ban Nha thế kỷ 13.

Nhìn từ lầu cao, ngôi nhà nguyện trông như một lâu đài cổ tích xinh xắn, bất ngờ hiện ra giữa ốc đảo xanh! Đây là nhà nguyện của chủng viện được xây dựng từ năm 1867 - 1871. Đằng sau nó là một nhà mộ nhỏ, có mái che và kiểu dáng Âu Tây cổ điển. Trong đấy, có mộ của linh mục Hồ Văn Vui, người Việt Nam đầu tiên được Vatican giao làm linh mục chánh xứ Nhà thờ chánh tòa Đức Bà - Sài Gòn.

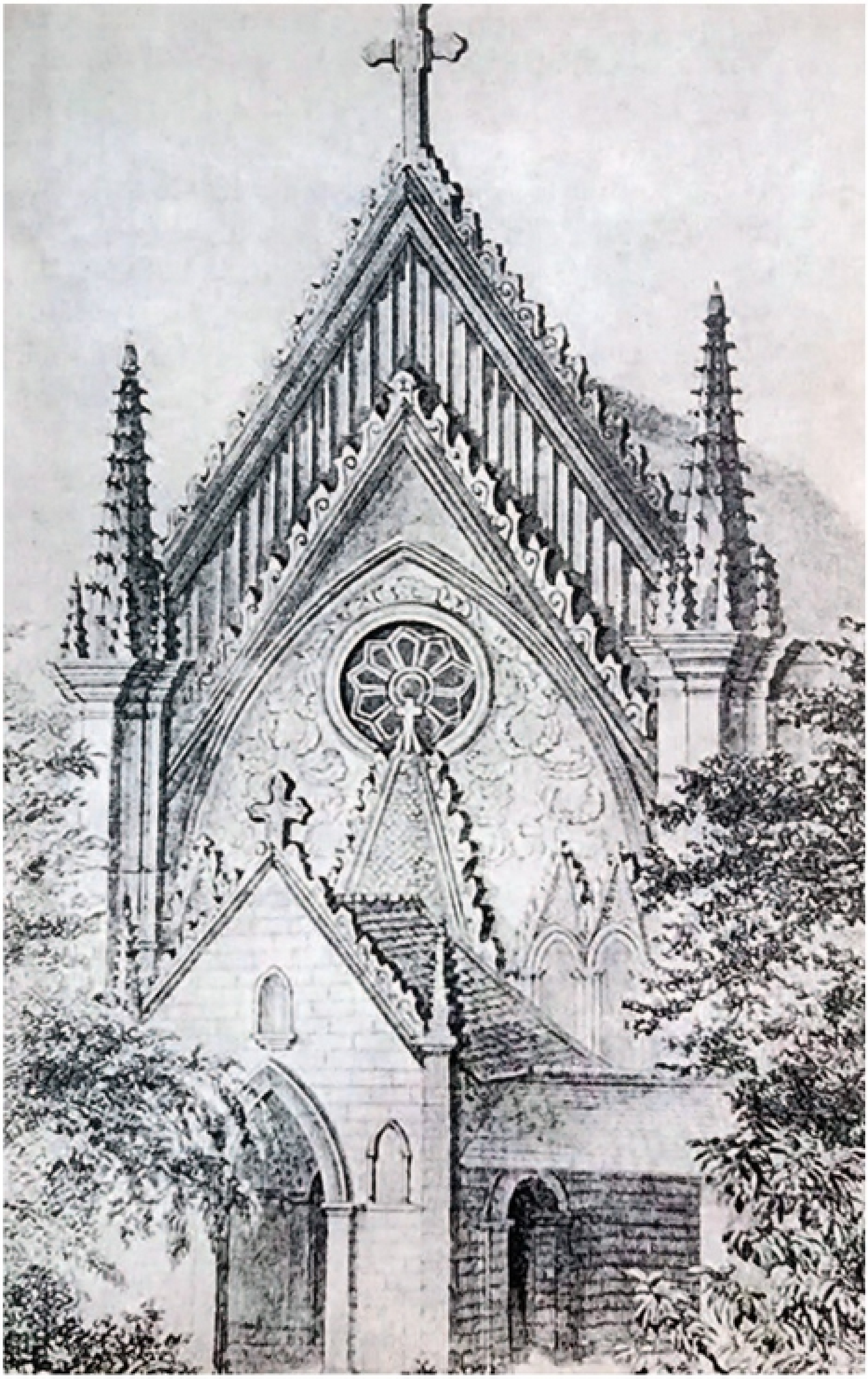

Bản vẽ mặt trước nhà nguyện Chủng viện Thánh Giuse

(Kỷ yếu Chủng viện Thánh Giuse 1862 - 1962)

Tòa nhà chính Tu viện Thánh Giuse năm 1866 còn nguyên dáng xưa *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 1/2020)*

Các dãy nhà trong Tu viện Thánh Phaolô, phía bên phải là nguyện đường, những năm đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Trong khi ấy, cách một con đường nhỏ, hiện tại mang tên Nguyễn Trung Ngạn, là tu viện của các nữ tu dòng Thánh Phaolô thành Chartres (Saint Paul de Chartres, gọi tắt là Saint Paul). Ở phần đất trung tâm của tu viện là một nhà nguyện bề thế hơn hẳn nhà nguyện của Đại Chủng viện Thánh Giuse. Nơi đây từng có một tháp chuông nguy nga, xây xong năm 1876, như kiểu tháp chuông của nhà thờ Tân Định. Giống như hai tháp chuông nhà thờ Đức Bà, tháp chuông này trở thành cột mốc tín hiệu cho tàu thuyền ra vào xưởng Ba Son và Cảng Sài Gòn nhận ra từ xa. Rất tiếc vào năm 1945, tháp chuông của nhà nguyện Saint Paul đã bị bom phá sập khi không quân Mỹ oanh tạc quân Nhật ở xưởng Ba Son kề bên.

Thuở đầu, tu viện xây bằng gỗ, khoảng 20 năm sau được xây lại bằng gạch. Các dãy nhà xưa của tu viện trông ra bờ sông Thị Nghè và xưởng Ba Son đều có các hành lang vòm cong, các khung cửa sổ tuyệt đẹp. Sau tháng 4/1975, một khối nhà này, phần giáp đường Nguyễn Hữu Cảnh, được dùng làm trường đào tạo giáo viên mẫu giáo của nhà nước, nay trực thuộc Đại học Sài Gòn.

Cả Đại Chủng viện Thánh Giuse và Tu viện Thánh Phaolô đều có nhiều ngôi nhà lợp ngói đỏ, nhìn từ trên cao càng rõ thêm là một khu cổ kính yêu kiều. Cả hai công trình đều thuộc loại những kiến trúc châu Âu kiên cố đầu tiên ra đời tại thành phố. Cả hai đã và đang tạo thành một góc Roma, hay có thể gọi là Vatican nhỏ, một chốn tịnh tâm và thoát tục quý hiếm giữa lòng một đại đô thị huyên náo.

Dinh Pháp lý

Biểu tượng thiết chế pháp lý độc lập

- **Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1881 - 1885*
- *Kiến trúc sư: Marie Alfred Foulhoux và Joules Bourad*
- *Địa chỉ: 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1*

Tòa án độc lập với chính quyền là một thiết chế chưa từng có ở Việt Nam thời phong kiến. Khi Pháp xâm chiếm Sài Gòn và Đông Dương, họ đã du nhập thiết chế này và tạo dựng những kiến trúc xứng đáng, biểu hiện cho quyền lực của công lý. Một trong những kiến trúc đồ sộ điển hình cho loại hình văn minh mới mẻ ấy là Palais de Justice - Dinh Pháp lý (hay còn gọi là Dinh Công lý, Tòa Pháp lý), đặt ở ngã tư Mac Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa) và La Grandière (Lý Tự Trọng)[1].

Dinh Pháp lý nay là Tòa án nhân dân TP.HCM *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 8/2019)*

1. Dinh Pháp lý - trụ sở tòa án đầu tiên của Sài Gòn xây dựng và hoàn thành năm 1871 tại vị trí nay là Bảo tàng Thành phố [*Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1871*]. Đến năm 1881 mới bắt đầu xây dựng cơ sở mới tại vị trí hiện nay [*Cochinchine Française - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1881*] và hoàn thành vào năm 1885 [*Colonie de Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1885*].

Cổng vào của tòa án nằm giữa hai nhà vuông kiểu dáng oai nghiêm là nơi tiếp nhận giấy tờ. Nổi bật ở cổng vào là hai trụ to lớn và uy nghi, có nhiều họa tiết thiết kế trang trọng. Trên đầu mỗi trụ là đầu tượng của hai phụ nữ Pháp đội nón sắt theo kiểu vệ binh danh dự của nền Cộng hòa sau Cách mạng Pháp 1789. Bệ của hai đầu tượng là trang sách mở ra, tượng trưng cho văn bản luật pháp. Dưới đó là phù điêu đầu sư tử - biểu tượng truyền thống của châu Âu về sự trung thành và quyền uy. Mỗi đầu sư tử ngậm dây treo tấm khiên có khắc chữ R và F lồng vào nhau (viết tắt của hai chữ République Français - Cộng hòa Pháp), kèm thanh gươm bắt chéo - hình ảnh của quốc huy Pháp thời ấy. Bốn cánh cửa sắt chạm trổ ở cổng vào là tác phẩm đúc tinh xảo với nhiều hoa văn trang trọng.

Tượng Nữ thần Công lý bên trong tòa án
(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 10/2018)

Sau cổng vào là một sân rộng dẫn đến một dãy nhà hai tầng cao hơn 12m, xếp hình chữ U. Kích thước mỗi tầng và cách phân chia các gian cũng như các ô cửa hành lang rất chỉn chu và cân đối nhằm biểu đạt sự công bằng, minh bạch. Ở tầng dưới, hành lang bao quanh có các khung cửa lớn hình vòm cung, còn trên tầng lầu mỗi khung lại gồm hai cặp trụ đỡ là cột cuốn thư thức Ionic mạnh mẽ. Trên vách tường mỗi đầu hồi hai cánh nhà có phù điêu theo chiều dọc thể hiện hình dây nguyệt quế treo với hình tượng chiếc cân nằm giữa là biểu tượng cho ngành tòa án.

Đặc biệt, ở mặt tiền trung tâm tầng hai, dưới mái nhà lợp ngói là trán nhà hình chữ A - kiểu thức truyền thống Hy Lạp. Tại đây thể hiện phù điêu hình tượng Nữ thần Công lý theo thần thoại Hy Lạp. Điều bất ngờ, chúng ta trông thấy hai bên tượng Nữ thần có thêm tượng một người đàn ông và người đàn bà mặc trang phục Việt cổ truyền! Có thể qua hình tượng này, tác giả thiết kế tòa nhà nói lên điều mong muốn rằng người dân bản xứ phải tuân thủ pháp luật và sẽ được pháp luật bảo vệ.

Tầng trệt tòa nhà là nơi đặt các phòng xử án rất rộng rãi với cửa vào và nội thất được thiết kế trọng thể. Ở tầng trệt, điểm nhấn trong gian đại sảnh là hai cầu thang lớn chạy song song dẫn lên tầng trên. Còn tầng trên là nơi đặt các phòng làm việc có kiểu cách trang trí tương tự.

Ở tầng trên, trước cửa hai phòng lớn đối diện nhau có đặt các tượng Nữ thần Công lý cầm gươm bằng đá cẩm thạch đen. Trần nhà tầng trên có phù điêu trang nhã, được đỡ bởi các cột thức Corinth quý phái. Cả tầng trên và tầng dưới tiếp tục có các phù điêu, họa tiết liên quan hình tượng thần Công lý cùng huy hiệu ngành Tòa án và các hoa văn châu Âu quý phái trang trí ở hành lang và các cửa phòng. Tuy vậy, một số nơi có điểm xuyết các họa tiết bản địa như tàu lá chuối, cành cọ. Tầng hầm của tòa nhà cũng rất rộng lớn là nơi lưu trữ giấy tờ, kho tang vật, phòng thư ký v.v.

Dinh Pháp lý được xây dựng trong vùng quy hoạch là khu đầu não ở Sài Gòn, gần bên Dinh Thống đốc Nam Kỳ (nay là Bảo tàng Thành phố) và Khám lớn Sài Gòn (Thư viện Khoa học tổng hợp). Tòa án tại đây không chỉ phụ trách Sài Gòn mà còn phụ trách các loại án lớn của cả Nam Kỳ. Về sau, nơi đây còn thực hiện nhiệm vụ là Tòa thượng thẩm Đông Dương.

Sau năm 1954, trụ sở Dinh Pháp lý được gọi là Pháp đình Sài Gòn, phụ trách công việc tòa án cho cả Miền Nam. Vào những năm 1960, phía mặt đường Nguyễn Trung Trực, có thêm dãy nhà mới được kiến trúc sư Đỗ Bá Vinh thiết kế với lối kiến trúc hài hòa với dãy nhà cũ. Sau chiến tranh, nơi đây trở thành trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đã được trùng tu lớn từ năm 2018.

Bưu ảnh tô màu tòa nhà chính Dinh Pháp lý những năm đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Dinh Thống đốc Nam Kỳ

Nhà Trắng mỹ lệ

- **Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1885 - 1890*
- *Kiến trúc sư: Alfred Foulhoux*
- *Địa chỉ: 65 Lý Tự Trọng, Quận 1*

Nhìn từ xa, ta nhận ra một dinh thự lớn tiếp giáp bốn mặt đường, từ thuở ban đầu chỉ quét màu vôi trắng tuyền. Dinh thự đặt trước một công viên có nhiều cây cổ thụ trên một con đường có hai hàng cây rợp bóng. Cả tòa nhà và sân vườn chung quanh có nhiều điểm kỳ thú về cả thiết kế, trang trí, vị trí và lịch sử sử dụng. Mặt tiền tòa nhà thể hiện rõ kiểu kiến trúc Néo-Classic, kết hợp trang trí Beaux Art với 20 cột Corinth cao lớn chạy suốt hai tầng. Cho đến nay, có lẽ đây là công trình duy nhất ở Sài Gòn có kiểu thức kiến trúc châu Âu cổ điển với nhiều cột hùng tráng như thế. Bên trên các cột này là hàng gạch men có hình giống đồng tiền Á Đông

Nổi bật ở phần trán nhà là một bức phù điêu lớn thể hiện gương mặt nữ thần Athena (người La Mã gọi là Minerva), đội mũ sắt có hình chạm khắc rắn và cú mèo. Đây là vị nữ thần trong thần thoại Hy Lạp, biểu tượng cho trí tuệ thông minh, tay nghề khéo léo và tinh thần quyết chiến. Bên dưới cằm phù điêu gương mặt Athena có một phù điêu nhỏ thể hiện Medusa. Gương mặt nữ thần Athena thanh tú còn xuất hiện ở đầu các cột Corinth nói trên.

Bưu ảnh mặt tiền tòa nhà Dinh Thống đốc khi chưa sửa đổi *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*. Cảnh đón tiếp vua Khải Định đến thăm Dinh Thống đốc năm 1925 *(Ảnh dưới, Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

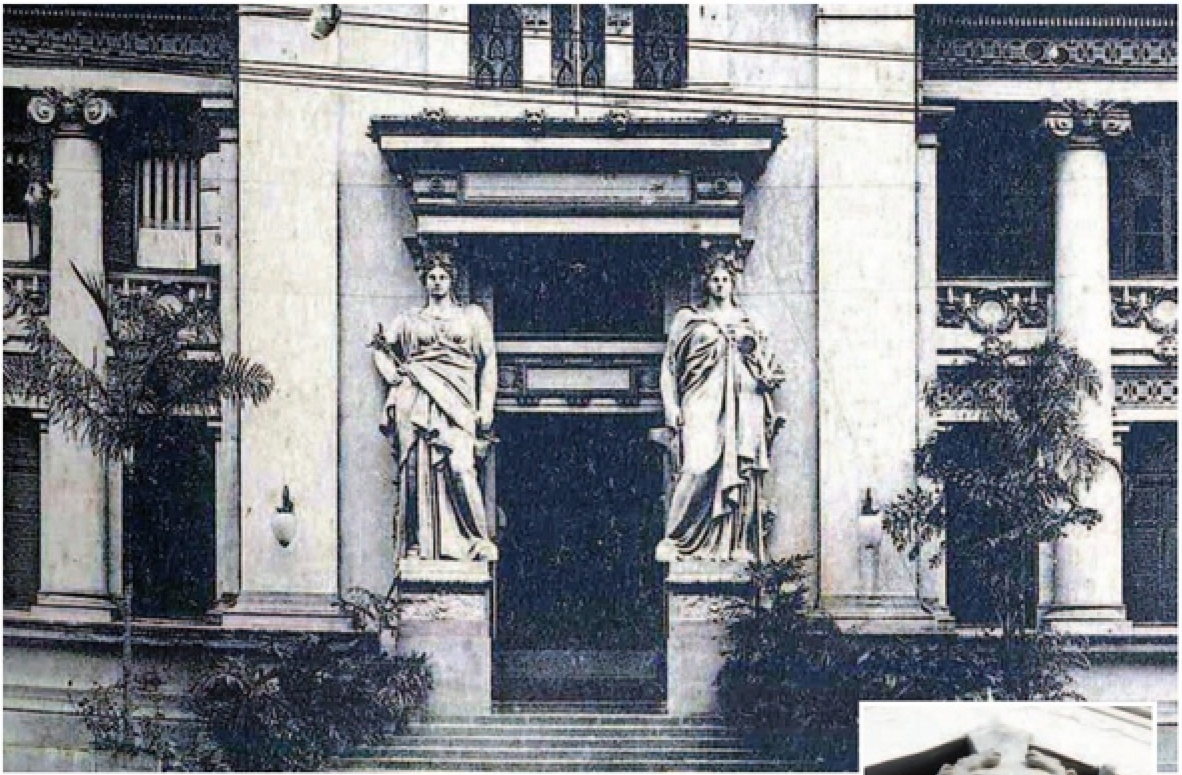

Hai tượng thần ở cửa vào tòa nhà Dinh Thống đốc những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*. Mặt tượng nữ thần Athena, bên dưới là quái vật Medusa *(Ảnh bên phải: Phúc Tiến chụp tháng 5/2024)*

Phần trán nhà và kiến trúc bên dưới gợi nhớ kiểu dáng đền Panthenon (Hy Lạp), một biểu tượng văn hóa mà UNESCO chọn làm logo của tổ chức này. Theo nguyên mẫu, cửa vào đại sảnh tòa nhà là hình hộp rất bề thế và gây ấn tượng quyến rũ bởi hai bên là hai tượng lớn thần Hermes (thần bảo trợ thương mại) cầm thiên trượng. Các tượng này vừa biểu thị mối liên hệ giữa thượng đế với trần thế, vừa biểu thị sức sống của văn minh và nghệ thuật. Thiết kế toàn tòa nhà cho thấy công năng chính là bảo tàng mà đường nét trang trí chính yếu là châu Âu cổ điển.

Song, thật bất ngờ, ở các đường gờ che mái ngói trên nóc tòa nhà ở cả bốn phía, lại điểm xuyết những phù điêu thể hiện động vật bản địa như rắn hổ mang, cá sấu và cá chép. Dường như đây là bước thử nghiệm đột phá đầu tiên của các kiến trúc sư Pháp ở Sài Gòn trong định hướng kiến trúc kết hợp yếu tố Pháp và Đông Dương. Vào 10 năm sau, có lẽ trong một cảm hứng thăng hoa hơn, tác giả thiết kế tòa nhà đã tiếp tục thể hiện phong cách này rõ hơn tại tòa nhà Bưu điện Trung tâm.

Một điều kỳ thú khác, ở vị trí trung tâm tòa nhà là một cầu thang lớn và tráng lệ, hình chữ T, dẫn lên tầng trên. Cầu thang là điểm nhấn của đại sảnh, nơi tổ chức tiếp tân hoặc triển lãm hay hội họp một cách trọng thể. Cầu thang tràn ngập ánh sáng tự nhiên bởi nó được đặt bên trong một tháp vòng cung hai tầng duyên dáng. Dưới mái tháp phần bên trên là các cột Corinth hợp thành hình rẻ quạt cân đối, được gắn kính lấy sáng cho đại sảnh.

Trong khi ấy, sân sau của tòa nhà là một sân vườn rộng rãi, đi từ cao xuống thấp bởi tòa nhà nằm trên gò đất cao. Phần nào đấy khung cảnh mặt sau tòa nhà với tháp hai tầng vòng cung ở giữa và sân vườn thoáng đạt khá tương đồng với khung cảnh mặt sau Nhà Trắng ở thủ đô nước Mỹ, một kiến trúc đồng dạng Néo-Classic, xây dựng vào đầu thế kỷ 19. Bên phải tòa nhà có thêm một hành lang dài hình vòng cung chạy giữa những cột La Mã dẫn ra sân vườn và dãy nhà phụ, càng làm tăng thêm vẻ kiều diễm và thư thái cho không gian dinh thự.

Tường rào của tòa nhà là tường kết hợp xây gạch có song sắt bên trên. Vào thời kỳ đầu phía sau song sắt, có thêm hàng kiểng xanh tươi. Hai bên cổng chính có hai phòng gác xây gạch khá đồ sộ. Từ thập niên 1940, hàng kiểng và hai phòng gác không còn nữa. Rất tiếc, cửa vào hình hộp đã sửa thành sảnh đón có mái bằng bên trên là ban công. Mặt khác, hai pho tượng thần Hermes và hai phòng gác xưa cũng bị dời đi.

Tòa nhà và khuôn viên chiếm diện tích khoảng hơn 5.000m², đặt tại một địa điểm nhiều dấu tích của Sài Gòn cổ xưa. Theo Pétrus Trương Vĩnh Ký, khu vực này trước khi Pháp vào là chợ Cây Da Còm. Gọi thế vì chợ có "một cây đa cổ thụ mà thân thì còng". Chợ chuyên bán trống, lọng, yên cương và mũ ông nghè, ông cử. Hiện tại, ở công viên trước tòa nhà vẫn còn một cây đa cổ thụ khổng lồ, tồn tại như một chứng nhân tự nhiên.

Phù điêu cá hóa rồng, cá sấu và chim rừng
(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 6/2024)

Theo dòng thời gian, tòa nhà có nhiều lần thay đổi công năng. Thuở mới thiết kế và xây dựng, tòa nhà là Bảo tàng Thương mại, dự kiến trưng bày các sản vật quý hiếm của Nam Kỳ. Nhưng khi xây xong, nó được chuyển thành Dinh Phó Toàn quyền hay còn gọi là Dinh Phó soái để phân biệt với Dinh Toàn quyền Đông Dương, sau 1911 gọi là Dinh Thống đốc Nam Kỳ. Vào năm 1945, khi chiến tranh thế giới kết thúc, tại sân sau của tòa nhà đã diễn ra lễ phe Đồng Minh tiếp nhận đầu hàng của quân đội Nhật ở Nam Đông Dương.

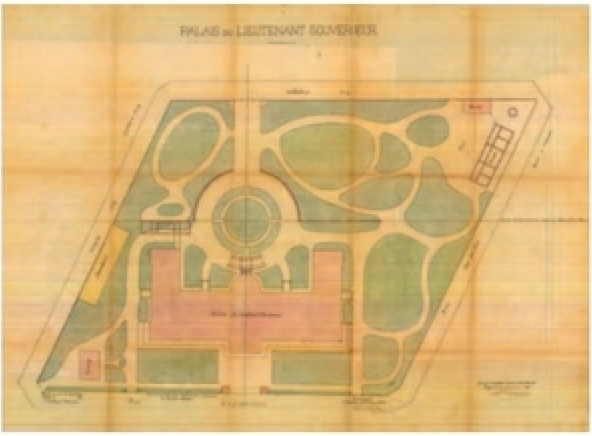

Họa đồ mặt bằng vị trí Dinh Thống đốc Nam Kỳ năm 1890 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Vòm đại sảnh Dinh Thống đốc Nam Kỳ hiện tại *(Ảnh nghệ thuật: Trần Việt Đức)*

Toàn cảnh khối nhà Dinh Thống đốc Nam Kỳ nhìn từ bên hông phải *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Từ năm 1949 - 1954, tòa nhà trở thành Dinh Thủ tướng của chính phủ Quốc gia Việt Nam, sau đấy mang tên mới là Dinh Gia Long (vị vua sáng lập triều Nguyễn, 1802 - 1945). Vào năm 1962, tòa nhà được sử dụng tạm thời làm Dinh Tổng thống vì Dinh Độc lập gần đó bị máy bay của phe chống đối chế độ bỏ bom làm hư hại nặng. Sau cuộc đảo chính 1963, nơi đây chuyển thành Dinh Quốc trưởng, kế đến là trụ sở Tối cao Pháp viện. Sau tháng 4/1975, tòa nhà trở lại với công năng Bảo tàng, hiện là Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh.

Dinh Nội Vụ - Dinh Thượng thơ

Công sở hành chính thân thiện

- **Văn phòng Sở Thông tin - Truyền thông và Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1875 - 1881*
- *Kiến trúc sư: Alfred Foulhoux*
- *Địa chỉ: 59 - 61 Lý Tự Trọng, Quận 1*

Chỉn chu nhưng không khắc bạc. Lặng lẽ nhưng không u mặc. Ngay từ lúc hình thành cho đến hiện giờ, dinh thự này mặc dù là công sở hành chính thuộc loại đầu não vẫn thể hiện nét khiêm nhường, giản dị so với các dinh thự lớn lao khác. Đó là một tòa nhà hai tầng, lợp ngói xếp thành hình chữ U cân đối, bao lấy một khoảng sân rộng nằm ở góc đường La Grandière - Catinat (nay là Lý Tự Trọng - Đồng Khởi). Mặt ngoài tòa nhà không thiết kế theo kiểu Néo-Classic hay Baroque với nhiều cột và khung vòm tráng lệ, cũng như các hình tượng hoa mỹ như Nhà Bưu điện, Tòa án hay Tòa Thị chính cùng thời.

Ngược lại, các tác giả chọn loại hình Renaissance, có đường nét góc cạnh đơn sơ, đủ gây ấn tượng mạnh mẽ nhưng thân thiện. Phong cách này thể hiện rõ nhất ở phần sảnh đón trung tâm, bao gồm ba cổng vào phần chính diện và hai cổng vào bên hông, đều là hình vòm cung thoáng rộng. Bên trên kiến trúc sảnh đón là ban công nơi có thể ngắm bao quát tòa nhà và con đường phía trước, đồng thời là nơi đặt cột cờ. Tất cả tầng trên đều có các cột theo kiểu cuốn thư Ionic

Toàn cảnh Dinh Thượng thơ những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

chỉ ở mức nhỏ nhắn, ốp theo các khung cửa sổ. Chúng tạo ra sự trọng thể mà không gây cảm giác uy quyền!

Ở bệ các cửa sổ tầng trên có đặt các bông gió vuông vức, bên trong là hình tròn có chữ thập chia đều bốn phần. Có lẽ là dấu hiệu tượng trưng cho sự bình đẳng - một trong ba tiêu chí của cuộc Cách mạng Pháp 1789. Trong khi ấy, các bông gió ở bệ cửa sổ tầng dưới lại mang hình hoa thị chân phương dân dã. Các hành lang ở tầng dưới đều là hành lang rộng với những ô vòm cung lớn, vừa trang trọng vừa thuận lợi để lấy gió cho các phòng làm việc, tiếp khách và giao dịch. Đáng chú ý, mặc dù có tầng hầm nhưng sảnh vào của gian nhà chính chỉ có một vài bậc thềm, không nhiều bậc thềm như thường thấy ở các dinh thự công quyền.

Tính thân thiện của tòa nhà còn thể hiện ở hàng rào song sắt ngăn cách với vỉa hè chỉ ngang tầm vai người đi bộ. Các chấn song hình mũi tên đặt cạnh nhau không ken dày, vừa mức thông thoáng. Hai bộ cửa đúc bằng gang ở hai cổng dẫn vào sân cũng ở kích thước vừa phải, không gây cảm giác đồ sộ. Trên chóp các bộ cửa này có đúc hình hai chữ D và I đan vào nhau, viết tắt của chữ Departement de l'Intérieur, nghĩa là Nha Nội vụ.[1]

Đầu ngã tư La Grandière - Catinat, bên trái là Dinh Thượng thơ, bên phải là tòa nhà Địa chính, đến nay cả hai may mắn vẫn còn tồn tại *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

1. Tòa nhà cũ của Hôtel du Directeur de l'intérieur, xây dựng trước năm 1871. Đến năm 1880 bắt đầu xây dựng lại theo quyết định ngày 01/3/1880 ở vị trí hiện nay, hoàn thành năm 1881 (*Cochinchine Française - Compte des recettes et des dépenses l'exercice,* 1881).

Nha Nội vụ Nam Kỳ thành lập năm 1864. Thuở ban đầu đây là cơ quan dân sự trực thuộc Soái phủ Nam Kỳ (chính quyền quân quản) thực hiện nhiệm vụ hành chính mọi mặt cho cả Sài Gòn - Chợ Lớn và toàn Nam Kỳ. Trụ sở đầu tiên của Nha Nội vụ là một tòa nhà nhỏ ở cùng vị trí hiện thời nhưng quay mặt về mặt đường Catinat. Đến năm 1881, Sở có trụ sở mới to rộng hơn là tòa nhà còn giữ được hiện giờ. Tại tòa nhà có nhiều phòng ban phụ trách nhiều công việc bao gồm hộ tịch, buôn bán, đấu thầu, văn hóa, giáo dục và báo chí. Người dân theo lối xưa gọi đây là Dinh Thượng thơ Lại Bộ, gọi tắt là Dinh Thượng thơ. Có lúc Nha Nội vụ được gọi là Ban thư ký của chính phủ Nam Kỳ.

Dinh Thượng thơ cũng là nơi đặt trụ sở của Gia Định Báo là tờ báo chữ Quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam. Trong khoảng thời gian ngắn 1949 - 1954, tòa nhà được dùng làm Dinh Thủ hiến Nam Kỳ của chính phủ Quốc gia Việt Nam. Từ năm 1955 - 1975, tòa nhà là trụ sở của Bộ Kinh tế Việt Nam Cộng hòa. Sau chiến tranh, nơi đây trở thành trụ sở của nhiều cơ quan nhà nước. Đến năm 2000, tòa nhà chuyển thành trụ sở của Sở Thông tin - Truyền thông và Sở Công thương. Vào năm 2019, chính quyền thành phố đã có chủ trương bảo tồn tòa nhà và dự kiến sẽ sử dụng nơi đây là Nhà truyền thống của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bưu ảnh tòa nhà Dinh Thượng thơ những năm 1920 - 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

CHƯƠNG BA

KHU VỰC DỌC BỜ SÔNG SÀI GÒN VÀ RẠCH BẾN NGHÉ

Trích tranh vẽ quy hoạch Sài Gòn 1880, phần dọc bờ sông Sài Gòn và đoạn đầu rạch Bến Nghé *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Trích tranh vẽ quy hoạch Sài Gòn 1898, phần dọc bờ sông Sài Gòn và đoạn đầu rạch Bến Nghé *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

“Cánh cung vàng” - Khu vực bờ sông và bến tàu

Khu vực đường Tôn Đức Thắng và đại lộ Võ Văn Kiệt ngày nay trải dài bên bờ sông Sài Gòn vào đến rạch Bến Nghé (phần Quận 1) có hình dáng một cánh cung và có giá trị kinh tế lớn lao từ nhiều thế kỷ nay.

Khi người Pháp xâm chiếm Nam Kỳ, họ cũng nhận ra yếu tố sông biển là thế mạnh đặc biệt của Sài Gòn. Vì vậy, các đô đốc Pháp và chính quyền dân sự sau đấy, đã mau chóng cải biến khu vực bờ sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé trở thành khu vực phát triển liên tuyến quốc phòng - thương mại - hàng hải. Vào tháng 3/1860, ngay khi tiếng súng giao tranh còn chưa yên, chính quyền quân quản đã cho sửa sang, nâng cấp bến tàu tại khu vực cột cờ Thủ Ngữ và Khánh Hội để đón tàu nước ngoài vào buôn bán. Sau đấy, thương cảng Sài Gòn chính thức được thành lập và được xây cất các công trình kiên cố và hiện đại hơn trước như kè đá, cầu tàu, nhà kho, bến bãi.

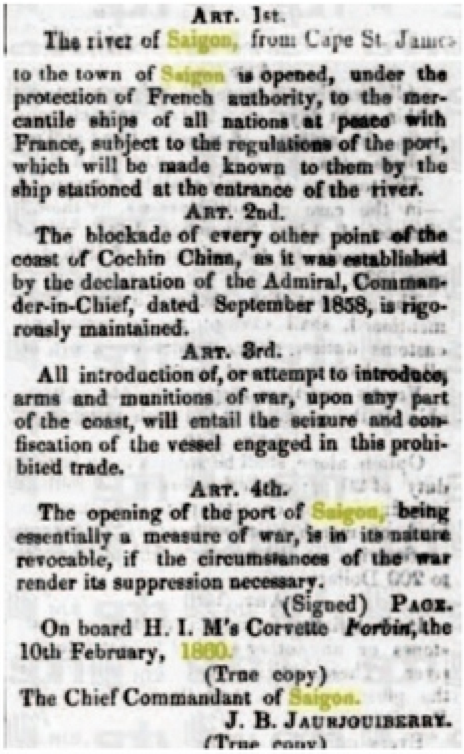

ART. 1st.

The river of Saigon, from Cape St. James to the town of Saigon is opened, under the protection of French authority, to the mercantile ships of all nations at peace with France, subject to the regulations of the port, which will be made known to them by the ship stationed at the entrance of the river.

ART. 2nd.

The blockade of every other point of the coast of Cochin China, as it was established by the declaration of the Admiral, Commander-in-Chief, dated September 1858, is rigorously maintained.

ART. 3rd.

All introduction of, or attempt to introduce, arms and munitions of war, upon any part of the coast, will entail the seizure and confiscation of the vessel engaged in this prohibited trade.

ART. 4th.

The opening of the port of Saigon, being essentially a measure of war, is in its nature revocable, if the circumstances of the war render its suppression necessary.

(Signed) PAGE.

On board H. I. M's Corvette *Forbin*, the 10th February, 1860.

(True copy)

The Chief Commandant of Saigon.

J. B. JAURJOUIBERRY.

(True copy)

Thông báo của chính quyền Pháp về việc mở cửa sông Sài Gòn và cảng Sài Gòn vào tháng 2/1860 *(bản dịch tiếng Anh trên báo* Singapore Free Press and Mercantile Advertiser, *lưu tại Thư viện Quốc gia Singapore)*

Cột cờ tín hiệu (cột cờ Thủ Ngữ), Nhà Rồng (trụ sở hãng tàu Messageries Impériale) và khách sạn Cosmopolitan tức tòa nhà Wang Tai (về sau là nhà Hải quan), đều được xây dựng cùng lúc trong khoảng 1862 - 1870 ở phần đất giao nhau giữa sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé. Đây chính là những tiện nghi hàng hải mới mẻ, đồng thời là biểu tượng đầu tiên của khu vực Cảng. Trong khi ấy, ở phía rạch Thị Nghè, trên cơ sở thủy xưởng nhà Nguyễn trước đây, người Pháp tiến hành xây dựng nhà máy cơ khí trực thuộc Hải quân Pháp, gọi là Arsenal de Saigon (người dân gọi là nhà máy Ba Son). Đây là cơ sở công nghiệp tân tiến đầu tiên của thành phố chuyên về sửa chữa tàu thuyền và là công xưởng chế tạo một số trang thiết bị căn bản cho cơ sở hạ tầng thành phố (cầu cống, công thự v.v). Cạnh nhà máy Ba Son là bến tàu quân sự, trước bến này có doanh trại Hải quân Pháp.

Toàn bộ bờ sông và bờ kinh dần dần được làm kè đá, tàu thuyền ra vào càng thêm thuận lợi. Các con kinh Chợ Vải (Nguyễn Huệ), rạch Cầu Sấu (Hàm Nghi) thông ra sông Sài Gòn đều được

Tranh vẽ cảng Sài Gòn đón vua Norodom của Campuchia đến thăm năm 1863 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

gia cố, xếp đặt lại các bến thuyền. Và sau đấy, trong các thập niên 1870 - 1880, hai con kinh này được lấp dần trở thành đường bộ, thuận tiện cho liên thông nhanh chóng với cảng.

Bưu ảnh cầu Móng đầu thế kỷ 20
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Sang đầu thế kỷ 20, Thương cảng Sài Gòn được kiện toàn, hoàn chỉnh các bến bãi. Ngoài bến Nhà Rồng (300m) và bến Khánh Hội (1000m), các tàu biển còn có thể ra vào ở bến tàu đầu đại lộ La Somme (Hàm Nghi) và bến tàu đầu đường Charner (Nguyễn Huệ) đối diện khách sạn Majestic. Riêng bến tàu trước quảng trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh) được dành riêng cho du thuyền. Đặc biệt, từ năm 1929, bến tàu này được quy hoạch làm nơi lên xuống thủy phi cơ trong tour du lịch Sài Gòn - Angkor (Campuchia).

Ngoài ra, một trong 22 con đường đầu tiên được Pháp xây dựng ở Sài Gòn chính là đường chạy dọc bờ sông, từ cột cờ Thủ Ngữ đến nhà máy Ba Son. Năm 1865, đường này được đặt tên là Napoléon, trở thành một con đường nhộn nhịp. Từ đấy, ven đường mọc lên nhiều văn phòng

Tàu khách và tàu hàng cập cảng Sài Gòn những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

các công ty hàng hải, thương mại, khách sạn, nhà hàng, quán cà phê... Năm 1925, khách sạn Majestic là công trình lớn được xây dựng tại giao lộ Catinat (Đồng Khởi), cho thấy con đường bờ sông càng hấp dẫn thêm về du lịch. Trong hai thập niên 1920 - 1930, khu vực quảng trường Rigault de Genouilly được hoàn thiện, có thêm nhiều biệt thự và tòa nhà văn phòng công ty, hiệp hội thương mại và khách sạn bao quanh.

Trong khi đó, khu vực đầu rạch Bến Nghé, khởi sự hưng thịnh sau khi Route Basse (Đường Dưới)[1] là con đường chạy dọc theo rạch lên đến Chợ Lớn được nâng cấp và có tuyến xe tram chạy bằng đầu máy hơi nước nối Sài Gòn với Chợ Lớn trung tâm thương mại của người Hoa. Sự ra đời của cầu Móng (1894) và cầu quay Khánh Hội (1904) nối liền hai bờ rạch Bến Nghé cũng là yếu tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của hai bên bờ rạch. Nhờ đó, trong vòng 20 năm kế tiếp, phố xá thương mại ở bờ sông Sài Gòn được nối dài sang dọc bờ rạch Bến Nghé. Chẳng mấy chốc, trước cầu Móng, hình thành dãy phố tài chính bao gồm các tòa nhà ngân hàng và bảo hiểm. Trong đó, các tòa nhà tiêu biểu là các trụ sở đồ sộ liền nhau của Ngân hàng Đông Dương (1930), Ngân hàng Hong Kong & Shanghai (1930). Kế đến, là tòa nhà Phòng Thương mại Sài Gòn (1930) cũng to lớn không kém.

Tuy nhiên, trước 1945, khu vực bờ sông Sài Gòn chỉ mới phát triển một bên. Vì nhiều lý do kinh tế và quân sự, người Pháp chưa đặt kế hoạch đầu tư mở mang bán đảo Thủ Thiêm. Chính quyền chỉ lập một bến phà nhỏ vào khoảng năm 1911, thay thế cho bến đò xưa, ở vị trí gần quảng trường Rigault de Genouilly. Phía đối diện bến phà vào những năm 1920, chính quyền cho lập một nhà máy cơ khí và sửa chữa tàu thuyền của công ty CARIC. Còn lại, bán đảo Thủ Thiêm vẫn là vùng nông thôn với một ít ruộng vườn, làng xóm dọc theo bờ sông.

Từ thập niên 1950 đến năm 1975, khu vực bờ sông Sài Gòn phía Quận 1, tiếp tục phát triển là khu vực hàng hải - thương mại - tài chính và du lịch sôi động. Các tòa nhà chạy dọc bờ sông chủ yếu vẫn là những tòa nhà 4 - 5 tầng, giữ nguyên khung cảnh "cổ điển" thời Pháp. Khách sạn Majestic được sửa chữa lớn, thay đổi thiết kế hình dáng bên ngoài. Từ đầu những năm 1960, khu vực dân cư ở bán đảo Thủ Thiêm gia tăng đông đúc. Sau chiến tranh, cảnh quan khu vực hai bên bờ sông không đổi khác. Chỉ từ cuối năm 1990, đầu năm 2000, khu vực này bắt đầu có biến đổi lớn. Các cao ốc chọc trời lần lượt ra đời từ đầu đường Hàm Nghi đến quảng trường

1. Route Haut (Đường Trên) là đường bộ từ Sài Gòn đến Chợ Lớn nay là đường Nguyễn Trãi, Quận 1 và Quận 5.

Không ảnh đoạn mở đầu rạch Bến Nghé từ Bến Nhà Rồng dẫn vào khu ngân hàng, phía xa là Chợ Lớn những năm 1930. Tòa nhà trắng đồ sộ bên phải là trụ sở Ngân hàng Đông Dương. Tòa nhà lớn góc trái bên dưới là Nhà Rồng *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Mê Linh. Bên cạnh khách sạn Majestic có thêm nhiều khách sạn cao cấp khác, kéo đến tận khu vực trước đây là doanh trại Hải quân.

Từ đầu thập niên 2010, Cảng Sài Gòn và xưởng Ba Son đều đã di dời ra các vùng xa hơn. Kế hoạch phát triển bán đảo Thủ Thiêm (trước đây là Quận 2, nay thuộc thành phố Thủ Đức) được khôi phục và đẩy mạnh. Cảnh quan Thủ Thiêm đang thay đổi vùn vụt, mọc lên nhiều nhà chọc trời. Thành phố có thêm cầu Thủ Thiêm (2007), đường hầm Thủ Thiêm (2011), cầu Ba Son (2022) và sẽ còn nhiều cây cầu hiện đại nối hai bờ sông Sài Gòn. Hai bờ sông và bến tàu của Sài Gòn tiếp tục là cánh cung vàng, góp phần quan trọng làm nên sức bật của một thành phố năng động, luôn hướng ra biển.

Nhà máy Ba Son và doanh trại Hải Quân

Biểu tượng hải quân và công nghiệp hàng hải

- **Di tích Nhà máy Ba Son nay là Khu căn hộ Vinhomes Golden River và Grand Marina Bason**
- *Năm xây dựng: khoảng 1863 - 1864*
- *Địa chỉ: Số 4 Tôn Đức Thắng, Quận 1*
- **Doanh trại hải quân**
- *Năm xây dựng: cuối thế kỷ 19*
- *Địa chỉ: Số 1 Tôn Đức Thắng, Quận 1*

Nằm ở ngã ba rạch Thị Nghè (người Pháp đặt tên là *Avalanche*) và sông Sài Gòn, nhà máy Ba Son, có diện tích rất lớn với hơn 22 ha. Nguyên thủy nơi đây là Thủy xưởng của nhà Nguyễn, thành lập năm 1790 cùng thời điểm xây dựng thành Gia Định (còn gọi là thành Bát Quái, Phiên An). Sau khi xâm chiếm Sài Gòn, người Pháp bắt đầu sửa đổi và nâng cấp cơ xưởng xưa thành một nhà máy liên hợp nhiều ngành (1863 - 1864). Nhà máy có chức năng chính là đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền.

Cổng chính vào nhà máy Ba Son vào giờ tan sở những năm đầu thế kỷ 20 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

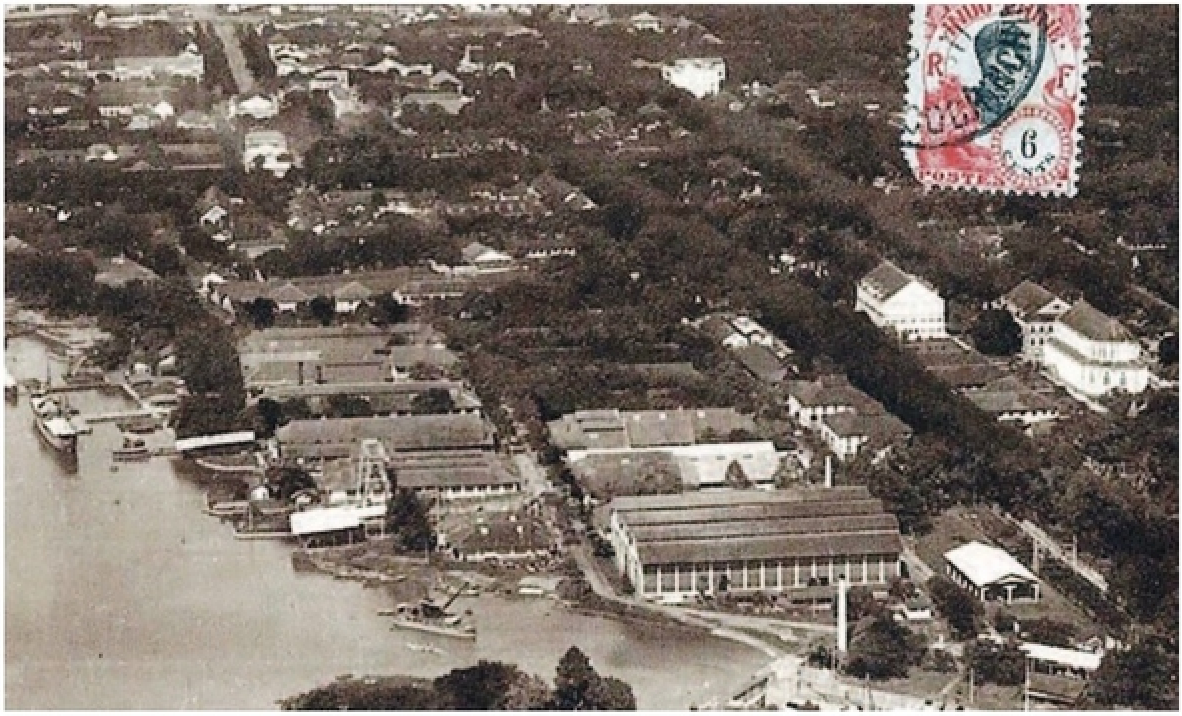

Bưu ảnh toàn cảnh nhà máy Ba Son nhìn từ trên cao những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Tên chính thức của nhà máy là Arsenal de Saigon (Quân đội công Xưởng Sài Gòn) hay Arsenal de Marine (Hải quân Công xưởng), trực thuộc Hải quân Pháp. Người Việt gọi nhà máy này là Ba Son, có thể là biến âm từ chữ Bassin de radoub - ụ tàu khô (địa điểm xây dựng trên bờ sát sông rạch để có thể cho nước vào và tháo nước ra phục vụ việc sửa chữa hoặc đóng mới tàu thuyền). Thoạt đầu nhà máy sử dụng ụ tàu nổi, do Anh Quốc chế tạo, vào năm 1866. Kế đến, nhà máy có ụ tàu khô dài 168m, rộng 21m, sâu 10m, có nền móng lát đá ong Biên Hòa. Ụ tàu đồ sộ này, hoàn thành năm 1888, sử dụng các vật liệu, xi măng, sắt thép và công nghệ hiện đại của Pháp.[1]

Sau nhiều lần kiến thiết và trang bị thiết bị mới, trước 1945, nhà máy Ba Son là một phức hợp công nghiệp hoàn chỉnh, bao gồm nhiều nhà xưởng cơ khí, đúc, mộc, điện, đóng tàu, theo tiêu chuẩn Hải quân Pháp. Nhà máy Ba Son không chỉ sửa chữa và đóng mới tàu chiến mà còn đáp ứng các nhu cầu hàng hải dân sự trong và ngoài Đông Dương. Từ năm 1939, quân đội Nhật tiến vào Đông Dương, đã kiểm soát nhà máy Ba Son và quân cảng Sài Gòn. Vào đầu năm 1945, không quân Mỹ dội bom tàn phá nhà máy khá nặng nề, gây ảnh hưởng đến kiến trúc Tu viện Thánh Phaolô gần bên.

1. Theo Jules Boissière (1896) trong *L'Indo-Chine avec les Français,* cho biết ụ tàu này dài hơn 12 mét so với ụ tàu tráng lệ ở cảng Toulon và là niềm tự hào của Hải quân Pháp thời ấy.

Bưu ảnh mặt trước tòa nhà Doanh trại Hải quân cuối thế kỷ 19 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh mặt sau tòa nhà Doanh trại Hải quân đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Trong thời gian 1955 - 1975, nhà máy Ba Son thuộc quyền quản trị của Hải quân Việt Nam Cộng hòa và mang tên là Hải quân Công Xưởng. Sau tháng 4/1975 đến nay, nhà máy mang tên Xí nghiệp liên hợp Ba Son, nay là tổng công ty Ba Son thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam. Từ năm 2015, nhà máy Ba Son được di dời ra thị xã Phú Mỹ thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khu đất cũ được chuyển thành khu căn hộ cao tầng và biệt thự cao cấp Vinhomes Golden River và Khu Căn hộ và thương mại Grand Marina Bason.

Ngay cạnh cổng vào của nhà máy cũ có một khu vực được sử dụng làm nhà ga Metro mang tên Ba Son. Gần đây, cầu Thủ Thiêm 2, xây dựng xong năm 2022, cũng đã được mang tên Ba Son. Hiện tại, dấu tích của nhà máy Ba Son với hơn 160 năm tuổi chỉ còn lại ở hai ngôi nhà xưa bên cổng vào và một vài nhà xưởng nguyên mẫu còn sót lại. Trong đấy, có một khu nhà xưởng ven sông được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất giữ lại làm khu bảo tồn di tích, với diện tích khoảng 6.000m², bao gồm ụ tàu nhỏ xây dựng năm 1863 và nhà xưởng cũ được cải tạo thành nhà trưng bày hiện vật.

Từ nhà máy Ba Son, đi về phía công trường Mê Linh, ta sẽ gặp phía bên tay phải giáp với giao lộ có một khu nhà bốn tầng lớn. Tòa nhà lợp ngói nhưng có vách che nên nhìn giống như nhà mái bằng. Mặt ngoài tòa nhà không trang trí rườm rà, đường nét thể hiện khỏe mạnh, rắn rỏi. Đặc biệt, trên tường rào bao quanh và các góc mặt tiền trên tầng bốn đều có chạm khắc hình mỏ neo lớn. Đây chính là tòa nhà doanh trại hải quân Pháp, xây dựng hoàn chỉnh khoảng 1898. Trước năm 1945, nơi đây còn có tên là trại lính Francis Garnier (sĩ quan Pháp và là nhà thám hiểm, chết trong cuộc xâm chiếm Bắc Kỳ năm 1873). Bộ chỉ huy Hải quân Pháp tại Nam Kỳ đặt trụ sở trong doanh trại này.(1)

1. Lúc đầu, khi mới chiếm Sài Gòn, người Pháp đặt tên Direction du port de Guerre (Ban Quản lý chiến cảng) về sau là Commandant de la Marine (Bộ Chỉ huy Hải quân), nằm đối diện nhà máy Ba Son [Plan de Saigon et de ses environs 1864]. Đến khoảng 1867 thì dời về vị trí số 5, Quai de l'Argonne [*Guide pratique, renseignements et adresses. Saigon*].

Phía trước doanh trại là công viên dọc bờ sông nơi có cột cờ và một số súng canon xưa cùng súng bắn pháo hiệu. Ở công viên có một cầu tàu dành riêng cho các sĩ quan hải quân cao cấp lên xuống ca nô hay chiến hạm nhỏ. Sau năm 1955, doanh trại Francis Garnier chuyển thành trụ sở Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam Cộng hòa, còn gọi là trại Bạch Đằng. Từ sau tháng 4/1975, tòa nhà chuyển thành doanh trại Hải quân Nhân dân Việt Nam. Nhà máy Ba Son và doanh trại Hải quân trên đường Tôn Đức Thắng đều là hai công trình kiến trúc lâu đời, thể hiện lịch sử công nghiệp hàng hải và hoạt động hải quân từ thế kỷ 18 cho đến xuyên suốt thế kỷ 20.

Nhà Quan thuế

Biểu tượng giao thương

- **Trụ sở Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: Khoảng 1861 (tòa nhà gốc), khoảng 1889 (tái thiết)*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 2 đường Hàm Nghi, Quận 1*

Tòa nhà ba tầng nằm ở "mũi tàu" đại lộ La Somme (Hàm Nghi) và Charner (Nguyễn Huệ) là một kiến trúc bề thế xuyên ba thế kỷ. Kiến trúc tráng lệ này nằm đối diện cột cờ Thủ Ngữ như một bộ đôi song hành biểu tượng của một cảng thị trù phú lâu đời. Thật vậy, tòa nhà có mái ngói đỏ, dáng dấp vững chãi, mang các đường nét Néo-Classic. Ở các cột bên ngoài tòa nhà đều có phù điêu mang hình hoa văn La Mã cổ điển. Đặc biệt, khá thú vị trên các lan can sắt dọc hành lang đều có hình hiệu của bông hoa anh túc, hay hoa thuốc phiện. Bởi đây từng là Hôtel des Douanes et Régies - Sở Quan thuế và Thuốc phiện. Thời ấy, thuốc phiện là mặt hàng độc quyền sản xuất và tiêu thụ của chính quyền thực dân. Họ giao cho Sở Quan thuế kiêm nhiệm việc chủ quản sản xuất và mua bán thuốc phiện.

Tòa nhà của Wang Tai trước khi sửa đổi toàn diện thành tòa nhà Quan thuế, 1882 *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Đáng chú ý, tòa nhà không đặt ban công nhô ra mà làm hành lang to rộng bao quanh các tầng lầu. Mỗi vòm khung dọc theo hành lang đều có gắn phên che nắng mưa rất tiện lợi. Từ các tầng lầu của tòa nhà đều có thể nhìn thấy mặt sông Sài Gòn rộng lớn. Tàu thuyền đi vào cũng dễ dàng trông thấy tòa nhà cao lớn này - giống như một con tàu buông neo đang đợi sẵn.

Bưu ảnh tòa nhà Nha/Sở Quan thuế những năm đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Ở chiếc cửa đúc bằng gang nơi cổng chính hiện vẫn còn một hình hiệu đồng tiền cổ màu xanh rêu, có khắc chữ Hán là *Thương Chánh Đông Dương* (chữ Thương Chánh có nghĩa là cơ quan phụ trách giao thương của nhà nước).

Tòa nhà Nha Quan thuế trong tương quan với bến tàu *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Tuy nhiên, nguyên gốc tòa nhà không phải là sở hữu của chính quyền. Thuở ban đầu, tòa nhà có hình thức thiết kế đơn giản hơn, vốn là trụ sở công ty đồng thời là khách sạn và cao ốc văn phòng đầu tiên ở Sài Gòn. Chủ nhân tòa nhà là ông Wang Tai (Vương Thái), một thương gia người Hoa đến từ Singapore kinh doanh nhiều lĩnh vực. Tòa nhà ra đời vào khoảng 1861 - 1862, đến năm 1872 chuyển thành khách sạn Cosmopolitan. Có một thời gian Hội đồng thành phố Sài Gòn thuê một phần tòa nhà này để đặt văn phòng thị chính tạm thời. Vào năm 1882, ông Wang Tai bán lại tòa nhà này cho chính quyền, sau đấy nó được sửa chữa, tái thiết nguy nga để làm Sở Quan thuế và Thuốc phiện phụ trách toàn Đông Dương và sau 1902 là Nam Kỳ.[1]

Đây là một trong số ít các tòa nhà kiên cố theo kiểu phương Tây đầu tiên được xây dựng vào thời điểm người Pháp chính thức bắt đầu quản trị Sài Gòn và các tỉnh miền Đông Nam Kỳ (theo hòa ước Nhâm Tuất 1862). Từ đấy đến nay, tòa nhà vẫn được sử dụng làm trụ sở điều hành ngành quan thuế của Miền Nam. Sau tháng 4/1975, tòa nhà là trụ sở của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa nhà cổ xưa với hơn 150 tuổi vừa được trùng tu năm 2022, trở thành một điểm sáng về kiến trúc cũng như lịch sử, dọc bờ sông trung tâm thành phố.

1. Theo Jules Boissière (1896) trong *L'Indo-Chine avec les Français*, tòa nhà được tái thiết vào năm 1887, theo *Budget local pour l'exercice 1889*, tòa nhà hoàn thành năm 1889.

Cột cờ Thủ Ngữ, Nhà Rồng và Thương cảng Sài Gòn

Bộ ba biểu tượng cảng thị phồn vinh

- **Cột cờ Thủ Ngữ**
- *Năm xây dựng: khoảng 1860*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: Bến Bạch Đằng (tiếp giáp đầu đường Hàm Nghi và cầu Khánh Hội, Quận 1)*
- **Nhà Rồng**
- *Năm xây dựng: khoảng 1863*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: số 1 Nguyễn Tất Thành, Quận 4*
- **Thương cảng Sài Gòn**
- *Năm xây dựng: 1860 trở đi*
- *Địa chỉ: số 3 Nguyễn Tất Thành, Quận 4*

Cột cờ Thủ Ngữ những năm đầu thế kỷ 20, bên cạnh bến tàu có nhà chờ lợp mái ngói *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Trên Bến Bạch Đằng (đường Tôn Đức Thắng) hiện tại, ở vị trí giáp cầu Thủ Thiêm, có một kiến trúc cột cờ uy nghi. Đó là cột cờ cao khoảng 30m được thiết kế theo hình cột buồm ba tầng trên tàu biển loại lớn. Nơi đây, từng là cột phát tín hiệu bằng cờ cho tàu thuyền đi vào sông Sài Gòn từ xa trông thấy. Người Pháp gọi là Les Mât des Signaux, còn người Việt gọi là cột cờ Thủ Ngữ, theo một tên gọi xưa (thủ nghĩa là đồn binh trấn thủ hoặc người đứng đầu). Tại đây, vào thế kỷ 17, từng có đồn thu thuế giao thương của chúa Nguyễn. Sau đấy sang đầu thế kỷ 19, vị trí này trở thành địa điểm của Trạm Gia Tân, thuộc hệ thống Nhà Trạm của nhà Nguyễn - một phương tiện liên lạc dùng phu trạm để đưa công văn từ Huế đi đến các tỉnh thành và ngược lại. Có một thời gian, khoảng năm 1920, dưới chân cột cờ, chính quyền Pháp cho lập một quán rượu nhỏ. Người Pháp gọi là Pointe des blaguers - Điểm tán gẫu. Năm 2021, cột cờ Thủ Ngữ đã được tôn tạo, sửa đổi cảnh quan xung quanh bên dưới làm công viên với các thảm cỏ xanh. Dưới chân cột cờ được thiết kế thành không gian để ngỏ trưng bày các hình ảnh của cột cờ qua nhiều thời kỳ.

Đối diện cột cờ Thủ Ngữ, ở bên kia rạch Bến Nghé, nằm ngay rẻo đất mũi tàu, có một tòa nhà mái ngói đỏ ba tầng. Hình dáng vuông vắn, tòa nhà nổi lên bên sông nước như một bông sen đỏ thắm. Đây là kiến trúc phương Tây đồ sộ đầu tiên ở Sài Gòn. Song, thật bất ngờ tuy là tòa nhà phương Tây nhưng nó vẫn thể hiện phong cách bản địa. Thiết kế của tầng thượng của tòa nhà rất giống hình dáng của ngôi đình lớn Việt Nam. Nói cách khác, các tác giả thiết kế đã đưa ngôi đình làng Việt Nam đặt chồng lên nóc kiến trúc Pháp bên dưới!

Bưu ảnh tô màu Bến Nhà Rồng, phía bên trái là tàu chở thư và chở khách từ Pháp đến
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Trong đó nổi bật trên hai đầu hồi của nóc tòa nhà có gắn một đôi tượng rồng bằng gốm men xanh, châu đầu vào nhau. Kiểu dáng này chính là kiểu *"lưỡng long tranh châu"*, một hình ảnh thể hiện quan niệm quyền uy và phồn vinh, rất phổ biến trong các kiến trúc cung điện, miếu mạo của Việt Nam cổ xưa. Tuy nhiên, thay cho vị trí trái châu, nằm giữa hai con rồng trên nóc tòa nhà là chiếc huy hiệu lớn có hình đầu ngựa và mỏ neo. Đó là logo của công ty hàng hải quốc tế Messageries Impériales (sau

Bưu ảnh tàu hàng cập bến cảng Khánh Hội
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

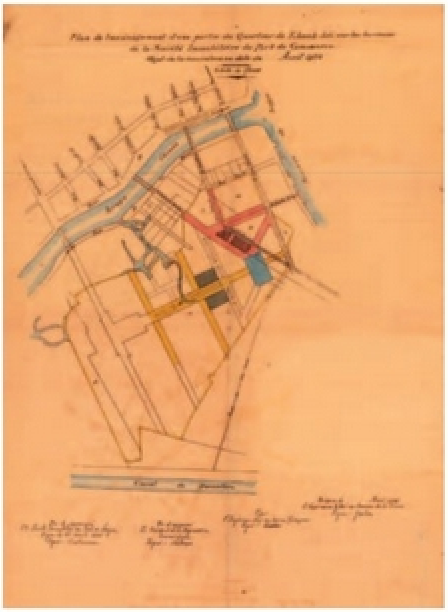

Họa đồ dự kiến mở rộng cảng Khánh Hội năm 1925 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

1870, đổi thành Messageries Maritimes). Tòa nhà chính là trụ sở của hãng tàu biển nổi tiếng nói trên.[1]

Kiểu dáng hai tầng dưới của tòa nhà cũng đã được "nhiệt đới hóa". Tòa nhà trông đồ sộ nhưng thoáng đạt bởi các hành lang có vòm cong bao quanh các phòng làm việc cùng các cửa ra vào đều to lớn. Cách thiết kế này rất thuận lợi để đón gió từ sông vào, khắc phục thời tiết nóng quanh năm. Đây cũng là kiểu kiến trúc Âu - Á phổ biến ở các doanh trại hải quân và các tòa nhà công sở đầu tiên của người Pháp trên đất Sài Gòn, từ 1860 trở đi. Do thấy hình tượng rồng trên nóc nhà mà người dân Việt gọi tòa nhà là Nhà Rồng. Cạp theo Nhà Rồng là bến tàu khách từ Pháp và châu Âu sang, do vậy, người dân cũng gọi nơi đây là Bến Nhà Rồng! Tòa Nhà Rồng từ năm 1979 trở thành Nhà Lưu niệm và sau đấy là Bảo tàng Hồ Chí Minh. Phần bến tàu cạnh bên được dùng là nơi tiếp nhận các tàu du lịch viễn dương và chiến hạm nước ngoài đến thăm thành phố.

Bến Nhà Rồng là một phần quan trọng của Thương cảng Sài Gòn - hệ thống cảng dành riêng cho chuyên chở thương mại và dân sự, được chính quyền Pháp thành lập từ tháng 2/1860. Thương cảng được cải tạo, nâng cấp nhiều lần. Tổng thể thương cảng có khoảng 400.000m², bao gồm nhiều cầu tàu, bờ kè, bến đậu, nhà kho, trạm hoa tiêu, trạm quan thuế, trạm sửa chữa, câu lạc bộ thủy thủ...[2]

Ngay từ lúc ra đời Thương cảng Sài Gòn đã là Cảng Tự do - thực hiện quy chế tàu thuyền ra vào không bị đánh thuế xuất nhập khẩu. Từ 1860 đến 1945, Thương cảng Sài Gòn đã mau chóng lớn mạnh, liên thông và cạnh tranh với các cảng lớn trong vùng như Singapore, Penang, Hong Kong và Manila. Hiện tại, Thương cảng Sài Gòn đã được di dời ra phía Nhà Bè và Cần Giờ.

---

1. Theo bản đồ hành trình *Itinéraires de la Cie des services maritimes des Messageries impériales. Méditerranée Océan Atlantique, mers de l'Indo-Chine*, từ năm 1861, Sài Gòn đã nằm trong lộ trình của hãng Messageries Impériales (MI) từ Âu châu về Thượng Hải (Trung Hoa). Theo bản đồ quy hoạch Projet de ville de 500.000 âmes à Saigon của Coffyn 1862, đã có một lô đất được sắp đặt làm trụ sở và bến tàu MI mang ký hiệu: 15. Messageries Impériales. Theo Arnauld Le Brusq (2003) trong "Échange d'art aux colonies: à propos de quelques architectures Vietnamiennes chargées d'histoire" thì tòa nhà của MI ở Sài Gòn được xây dựng năm 1863.

2. Thương cảng Sài Gòn được lập theo quyết định của Tư lệnh Sư đoàn Hải quân và Quân đoàn Viễn chinh Biển Đông là chuẩn đô đốc Page trên chiến hạm *Forbin*, vào ngày 10/2/1860.

Khách sạn Majestic và khách sạn Grand Saigon

"Cặp đôi" lâu đài du lịch

- **Khách sạn Majestic**
- *Năm xây dựng: 1925 - 1930*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 1 Đồng Khởi, Quận 1*

- **Khách sạn Grand Saigon**
- *Năm xây dựng: 1930*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 8 Đồng Khởi, Quận 1*

"Cặp đôi" khách sạn Majestic và khách sạn Grand Saigon ở gần nhau, cùng ra đời trong thập niên 1920 - 1930 trên con đường sang trọng bậc nhất thành phố. Cả hai tòa nhà đều nằm ở góc phố hai mặt tiền có phong cách kiến trúc tương tự nhưng có vẻ mỹ lệ khác nhau.

Tòa nhà Majestic năm tầng nằm ở góc đường Catinat (Đồng Khởi) và bến tàu Quai de Myre de Villers (Tôn Đức Thắng) có vị trí tuyệt hảo vì nhìn thẳng ra bờ sông Sài Gòn. Tầng

Khách sạn Majestic nhìn từ trên cao và khu vực chung quanh những năm 1930, phía góc tay phải là tháp nhà quả chuông của khách sạn Grand *(Ảnh: Lưu trữ Pháp ANOM)*

Mặt tiền khách sạn Majestic những năm 1930

Bưu ảnh khách sạn Grand, khi đổi tên là Saigon Palace, những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

thượng được để trống, có giàn hoa theo kiểu Pergola trải rộng. Có lẽ Majestic là khách sạn đầu tiên ở Sài Gòn có nhà hàng và quán cà phê lộ thiên trên tầng thượng (roof top). Nơi đây là chốn lý thú để từ trên cao vừa ngắm phố, vừa ngắm sông và bán đảo Thủ Thiêm.

Mặt tiền các tầng lầu còn lại ở cửa sổ lớn của các phòng được tô điểm bởi nhiều lan can ban công sắt uốn cong, chạm trổ cầu kỳ theo kiểu Pháp (ban công nhỏ không có chỗ để kê bàn ghế). Kiểu thiết kế này phát huy tối đa tầm nhìn thoáng rộng từ các phòng ở của khách. Còn tại tầng trệt, cửa ra vào được thiết kế lộng lẫy như cửa cung điện. Hai bên cánh nhà đều là khung cửa sổ lớn để mở, nằm dưới những vòm cong thanh tú. Vỉa hè giáp cửa sổ là nơi bày bàn ghế cho khách ngồi thưởng ngoạn, theo kiểu quán xá terrace của Paris.

Điểm nhấn của tòa nhà là cửa vào chính có mái che uốn cong duyên dáng, nâng đỡ hàng chữ nổi *Majestic*. Tương tự như vậy, mặt ngoài các tầng lầu bên trên cũng được uốn cong mềm mại, đúng kiểu thức Art-Deco. Tuy nhiên, trên tầng thượng, tại phần giữa ở hai cánh trái và phải, có thêm hai tháp mái ngói nhô ra, bên dưới là khung cửa tròn thật to, như kiểu cách nội cung các biệt phủ Trung Hoa. Tổng thể tòa nhà cho thấy đường nét *kiến trúc Pháp - Hoa* lộng lẫy, tương đồng kiểu dáng của dinh thự "nhà chú Hỏa". Chủ nhân khách sạn chính là công ty gia đình Hui Bon Hoa. Cả hai tòa "lâu đài" này đều là tác phẩm thiết kế của cùng một kiến trúc sư Pháp Rivéra.

Khách sạn Majestic được xây trên nền một quán rượu thượng lưu mang tên Tarverne Alsacienne. Ngay sau khi ra đời, khách sạn Majestic dù chỉ với 44 phòng, đã trở thành một điểm

Trang quảng cáo khách sạn Majestic 1931 *(Sưu tập Philippe Chaplin)*

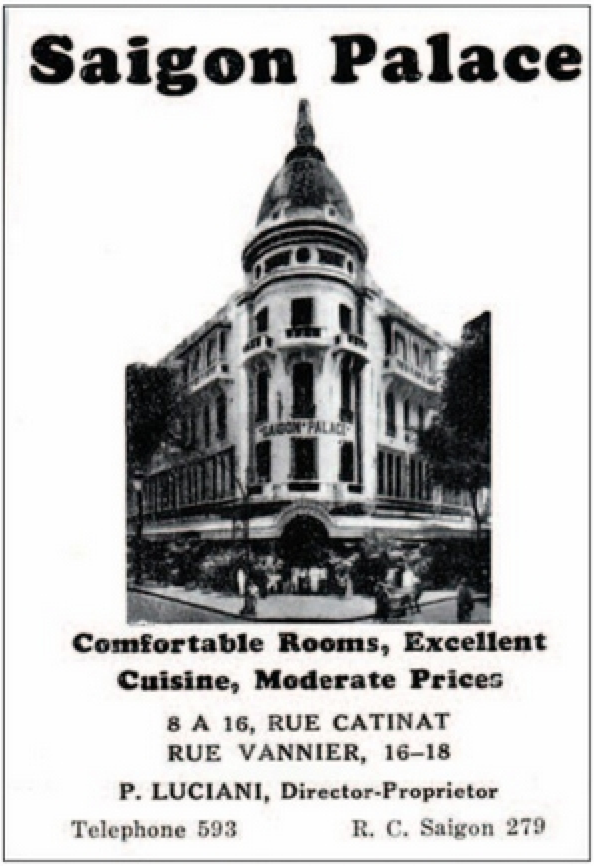

Quảng cáo khách sạn Saigon Palace, những năm 1930 *(Sưu tập Pickclick.it)*

đến được ưa chuộng nhất của du khách Pháp và quốc tế. Nhất là khi Đông Dương bắt đầu quảng bá du lịch mạnh mẽ ra bên ngoài. Sát khách sạn, ở mặt đường Catinat, từ năm 1934 có thêm rạp chiếu phim mang tên Majestic Cinema. Sau năm 1963, nơi đây được sửa đổi thành vũ trường và nhà hàng Maxim, lấy tên theo một thương hiệu lừng danh ở Paris.

Từ năm 1948, khách sạn Majestic là nơi đặt trụ sở của Tổng cục Du lịch Đông Dương. Sau đấy, từ sau 1954, khách sạn được chuyển giao cho nhà nước và mang tên Việt là Hoàn Mỹ. Từ cuối những năm 1950 cho đến 1990, tòa nhà khách sạn được sửa đổi và nâng cấp nhiều lần. Tòa nhà không còn giữ thiết kế nguyên gốc của mặt tiền và tầng thượng theo kiểu Pháp - Hoa. Mặt khác, tại tầng thượng chỉ giữ một phần nhỏ để lộ thiên, còn lại chuyển thành các phòng họp lớn và nhà hàng sang trọng.

Từ năm 2003, khách sạn Majestic được mở rộng về phía tay phải, sử dụng tòa nhà tám tầng bên cạnh. Tòa nhà mới tiếp quản được sửa chữa để có mặt tiền đồng dạng với tòa nhà cũ.

Vào năm 2019, khách sạn Majestic còn được mở rộng tiếp sang mặt đường Nguyễn Huệ. Phần mở rộng đang xây dựng, sẽ bao gồm tòa nhà 27 tầng và tòa nhà 24 tầng, nâng tổng số phòng của toàn bộ khách sạn lên hơn 500 phòng. Giờ đây, khách sạn Majestic trở thành một phức hợp kết nối kiến trúc thế kỷ 20 với kiến trúc của thế kỷ 21. Khách sạn Majestic sau năm 1975 đã đón tiếp nhiều nhân vật nổi tiếng như tổng thống Pháp Francois Mitterand, công tước Anh Andrew, minh tinh Pháp Catherine Deneuve...

Trong khi ấy, chỉ cách khoảng 100m, nằm ở "mũi tàu" giao lộ Catinat và Vannier (Ngô Đức Kế), là Hotel Grand Saigon bốn tầng. Nổi bật trên tầng thượng tòa nhà ở điểm trung tâm là một mái vòm cao vút, màu trắng tuyết, gợi nhớ hình ảnh nhà thờ Sacré-Cœur de Montmartre nổi tiếng ở Paris. Đó chính là kiểu mái vòm quả chuông lớn của kiến trúc nhà thờ Công giáo Roma. Thiết kế này tạo dáng Hotel Grand Saigon là khách sạn cao nhất và có kiểu dáng độc đáo duy nhất ở Sài Gòn thời ấy.

Từ tầng trệt lên đến mái vòm là khối kiến trúc cong tạo hình ống tháp, mỗi tầng có ba khung cửa sổ lớn, tạo nét duyên dáng. Riêng tầng bốn, phía dưới mái vòm có thêm ban công nhô ra với các bông gió là gốm men xanh màu nước biển thật đậm. Ở cả hai cánh trái và phải đều có ban công kèm mái che với các bông gió cùng phong cách. Phần lớn các tầng hai và ba không có ban công, thay vào đó là các khung cửa sổ cao rộng. Tuy nhiên, giữa các khung cửa đều có đường kẻ dọc bằng gạch ốp men xanh tương tự. Cả tòa nhà tuy đồ sộ nhưng đem đến ấn tượng thanh lịch, thể hiện phong cách Art-Deco.

Hotel Grand Saigon là công trình được đầu tư bởi các Pháp kiều tại Đông Dương. Có lúc khách sạn mang tên Grand-Hôtel Saigon (1929), Saigon Palace (1937), Sài Gòn Đại lữ quán (1958), Đồng Khởi (sau tháng 4/1975), và mang tên kết hợp cũ - mới là Hotel Grand Saigon từ năm 1985 đến nay. Từ năm 2007, khách sạn được mở rộng về phía đường Hồ Huấn Nghiệp (tên thời Pháp là Turc). Tòa nhà mới của khách sạn lên đến 20 tầng, song mặt ngoài được thiết kế mô phỏng tòa nhà cũ. Đến nay, Hotel Grand Saigon là khách sạn lớn có hơn 250 phòng ở và nhiều nhà hàng, quán cà phê tầng trệt và tầng thượng. Hiện tại cả hai khách sạn Majestic và Grand Saigon, đều thuộc quyền sở hữu của tổng công ty Saigon Tourist, xứng đáng là "cặp đôi" lâu đài du lịch cổ kính và cao cấp.

Trụ sở Ngân hàng Đông Dương

Biểu tượng tài chính hùng mạnh

- **Trụ sở Ngân hàng Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1924 - 1929*
- *Kiến trúc sư: Felix Dumail*
- *Địa chỉ: số 8 đường Võ Văn Kiệt, Quận 1 (trước đây là số 17 Bến Chương Dương)*

Soi bóng trên dòng nước rạch Bến Nghé là một tòa nhà màu xám bạc, năm tầng khổng lồ. Tòa nhà là đại bản doanh của Banque de l'Indochine - Ngân hàng Đông Dương - một ngân hàng tư nhân Pháp (1875), có trụ sở chính ở Paris, được quyền phát hành tiền và nhiều dịch vụ tài chính quan trọng ở Đông Dương.

Tòa nhà to lớn kết hợp hài hòa kiểu kiến trúc Néo-Classic và Art-Deco, đồng thời điểm xuyết rất nhiều chi tiết văn hóa bản địa đặc sắc. Nổi bật hơn cả là các phù điêu thể hiện rắn thần Naga và các hoa văn trang trí thuộc tín ngưỡng Campuchia và Nam Á trên tầng áp mái. Tất cả các hình tượng thiêng liêng ấy được đặt viền quanh mái nhà và các ban công của phía trước tầng lầu này. Trong không gian lộng gió, ta nhìn thấy các hàng cột vạm vỡ, các phù điêu tinh xảo, các

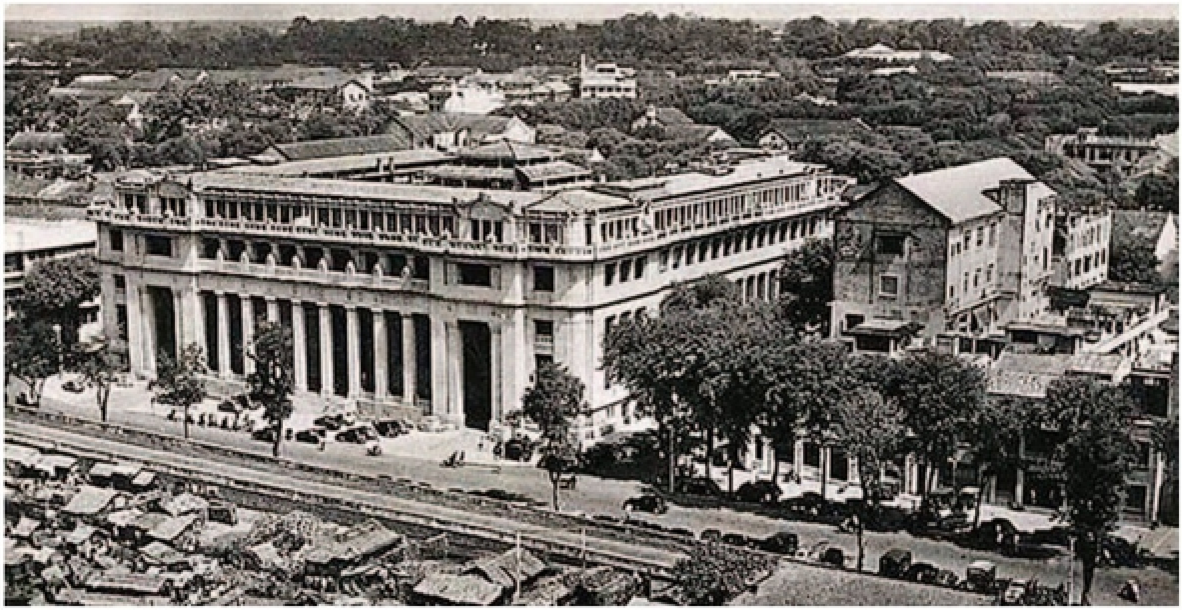

Bưu ảnh tòa nhà Ngân hàng Đông Dương nhìn từ trên cao những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh tòa nhà Ngân hàng Đông Dương nhìn từ phía cầu Móng những năm 1940 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*. Tòa nhà Ngân hàng Nhà nước tại TP.HCM hiện nay *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp năm 2022)*

đầu trụ lan can mang hình búp sen chớm nở to đẹp. Khách đến tầng năm ngỡ như đang vào thăm đền Angkor Wat hay các ngôi đền ở Nam Á kỳ bí.

Đặc biệt, ở hai đầu tầng này, có hai gian phòng nhô cao với cửa ra vào được thiết kế như cổng của một cung điện. Chúng được trang trí với các phù điêu và hoa văn của cả phương Tây và bản địa, hòa trộn rất nhuần nhuyễn. Trong đó, phần trán cửa mang hình dáng chóp chữ A trong kiến trúc truyền thống Hy Lạp nhưng ở đường viền trang trí bên trên có hình tượng rắn Naga và các búp sen. Còn bên dưới lại là các phù điêu mang hình cành lá nguyệt quế là hoa văn truyền thống của phong cách Phục Hưng. Hình tượng bông sen của Phật giáo còn xuất hiện ở các lan can và cửa vào mặt tiền cùng một số nơi bên trong tòa nhà. Ngoài ra, huy hiệu bông sen màu nhũ vàng bằng kim loại còn được gắn trên cửa các thang máy cổ điển của tất cả các tầng.

Mặt trước của tòa nhà được tạo dáng uy nghi và phóng khoáng bởi 8 cột trụ vuông vức và thẳng tắp, chạy xuyên suốt từ tầng trệt lên tầng thượng. Phần tầng trệt có trần thật cao dẫn vào gian đại sảnh - khu vực giao dịch rộng lớn của ngân hàng. Bên trên cửa vào là một khung lưới sắt sơn đen nhằm thông gió và lấy sáng nhưng cũng là một tác phẩm trang trí tuyệt đẹp. Nó được chạm trổ hình bông sen, chính giữa có thêm hình bát quái - biểu tượng cho sự ổn định và vững bền theo thuật phong thủy Á Đông.

Càng ngạc nhiên hơn, bên trong đại sảnh là một không gian tràn đầy ánh sáng tự nhiên bởi trần nhà là một vòm kính xếp thành nhiều nấc theo dạng kim tự tháp của người Inca Nam Mỹ. Mỗi nấc kính mang màu trắng hoặc vàng, nối tiếp nhau, tạo ấn tượng vừa trang trọng, vừa thân thiện. Trụ đỡ của vòm kính tuyệt mỹ này là bốn giàn cột vĩ đại, ốp gạch cẩm thạch màu hạt dẻ, vươn cao như những người lính canh nghiêm nghị trấn giữ kho tàng. Các quầy giao dịch ốp đá cẩm thạch màu đen bóng loáng, được gắn kính bảo vệ được xếp đặt theo hình vuông khép kín, nằm giữa bốn giàn trụ. Bên ngoài các quầy giao dịch là sàn nhà bao la, xoay quanh là hành lang chạy dọc các phòng làm việc. Cách thiết kế toàn bộ khu vực giao dịch kể trên mang

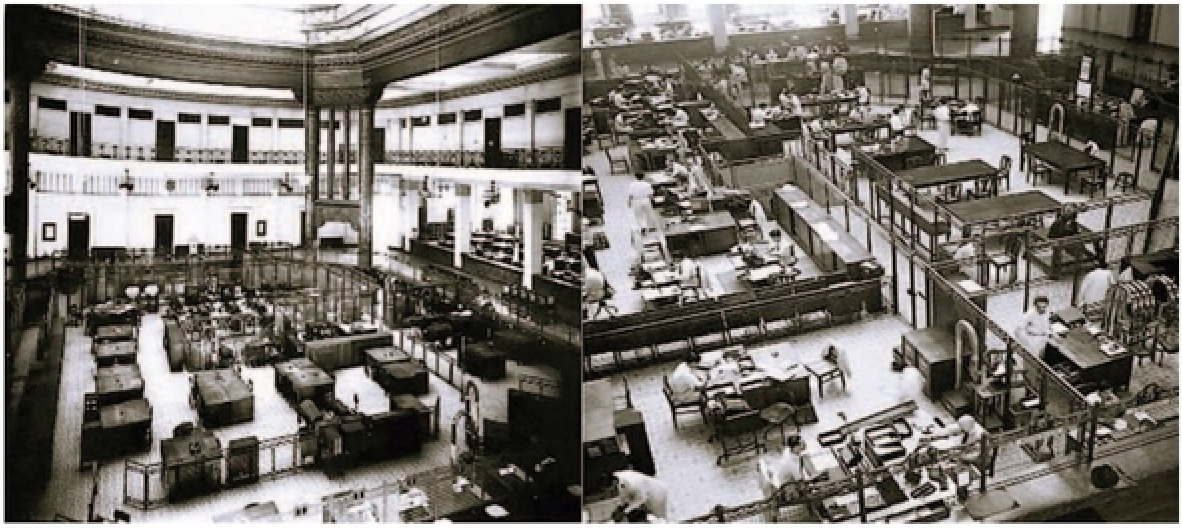

Ảnh ghép gian giao dịch bên trong những năm 1930, sắp đặt bàn ghế đến nay hầu như còn nguyên
(Ảnh của phóng viên Pháp Eli Lotar, sưu tập Mạnh Hải flickr.com)

phong cách Art-Deco lịch lãm, đồng thời thể hiện sự tráng lệ, minh bạch và an toàn - những yếu tố cần thiết cho một ngân hàng.

Vòng ngoài sảnh giao dịch chia làm hai tầng. Tầng trên có lan can sắt sơn đen, kiểu dáng điệu nghệ. Tầng dưới có các khung cửa ra vào cao to, khoảng ba mét. Các phòng làm việc, phòng họp, phòng lưu trữ, thư viện ở các tầng đều có cửa ra vào kích cỡ tương tự. Bên dưới tòa nhà là tầng hầm nơi cất giữ tiền bạc, quý kim và các bảo vật.

Mặt sau của tòa nhà có hai tháp bo tròn ở hai đầu theo kiểu Art-Deco, cũng mang đường nét thiết kế và trang trí tương tự. Cả tòa nhà không cần lắp đặt máy điều hòa mà vẫn luôn giữ được nhiệt độ và không khí dễ chịu nhờ kỹ thuật xây gạch nhiều lớp và hệ thống thông gió tuyệt hảo.

Gần bên tòa nhà Ngân hàng Đông Dương có một tòa nhà cùng mang màu xám bạc nằm ở góc đường Võ Văn Kiệt - Hồ Tùng Mậu, nguyên là trụ sở của ngân hàng Hongkong and Shanghai (HSBC). Nó được xây cất cùng thời gian và có quy mô nhỏ hơn. Tuy vậy, đó là kiểu kiến trúc mang dấu ấn riêng biệt của Anh quốc.

Tòa nhà Ngân hàng Đông Dương không những vĩ đại mà thực sự còn là một "kho báu" không chỉ về tài chính mà còn về kiến trúc. Nó xứng đáng là một kiệt tác điển hình cho phong cách kiến trúc Pháp - Đông Dương. Thêm nữa, đây còn là kiến trúc tiêu biểu, mang tính biểu tượng cho khu vực tài chính - ngân hàng của Sài Gòn, vốn được quy hoạch đặt dọc theo rạch Bến Nghé, đối diện với cảng Khánh Hội.

Sau năm 1954, tòa nhà trở thành trụ sở của Ngân hàng Quốc gia của chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Từ sau tháng 4/1975 đến nay, nơi đây là trụ sở của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cửa chính vào tòa nhà Ngân hàng Đông Dương, trên cao là hình bát quái có gắn chữ BI (Banque de L'Indochine), bên dưới các cột lớn có hình hoa sen trang trí *(Ảnh của phóng viên Pháp Eli Lotar, sưu tập Mạnh hải Flickr.com)*

Phòng Thương mại Sài Gòn

Biểu tượng uy quyền doanh nghiệp

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1927 - 1928*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1*

Cách không xa trụ sở Ngân hàng Đông Dương là một tòa nhà trắng hai tầng tráng lệ. Nhìn từ xa, đã thấy ở mặt tiền tòa nhà nổi bật hơn hẳn là bốn cột đỡ theo thức Hy Lạp Doric vạm vỡ. Sảnh đón có mái che bằng, bên trên là ban công tầng hai, cũng có cột Doric với kích thước nhỏ hơn. Sau đại sảnh là phòng họp lớn, có trần thật cao, thiết kế theo tiêu chuẩn của một nhà hát. Hai bên hông tòa nhà và tầng lầu trên có nhiều phòng làm việc, phòng họp khác nhau, với nhiều cửa sổ to rộng.

Bưu ảnh tòa nhà Phòng Thương mại những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Cả tòa nhà mang phong cách Néo-Classic, toát ra vẻ oai phong, uy nghi. Nó trông như một Nguyên lão viện của châu Âu thời xa xưa, đầy uy quyền. Nhưng đấy không phải là vẻ uy quyền của nhà nước mà là của giới kinh doanh nắm giữ sức mạnh kinh tế dồi dào. Tòa nhà được khánh thành vào năm 1928, dùng làm trụ sở của La Chambre de Commerce - Phòng Thương mại Sài Gòn, vào thời kỳ kinh tế Đông Dương rất sung mãn.

Phòng Thương mại là tổ chức liên kết các doanh nghiệp theo ngành nghề, một loại hình hoạt động mang tính quốc tế, ra đời đầu tiên ở châu Âu, vào cuối thế kỷ 19, được chính quyền công nhận và trao cho một số quyền hạn nhất định.

Trước đó, trụ sở Phòng Thương mại Sài Gòn chỉ là một biệt thự nhỏ (1867) nằm ở quảng trường Rigault de Genouilly (công trường Mê Linh). Khi dời về đây, tổ chức này có được vị trí rất thuận lợi. Tòa nhà nằm sát rạch Bến Nghé và con đường liên thông cảng Sài Gòn với Chợ Lớn. Bản thân tòa nhà là một phần của khu phố "Kim Tiền" (tài chính - ngân hàng), bao gồm trụ sở các ngân hàng, kho bạc, công ty bảo hiểm, hàng hải và xuất nhập khẩu.

Tòa nhà Phòng Thương mại (màu trắng, ở vị trí trung tâm) nhìn từ trên cao trong không gian rộng lớn của khu tài chính - ngân hàng, nối tiếp khu phố chợ Bến Thành và nhà ga xe lửa trung tâm những năm 1930 *(Lưu trữ Pháp ANOM)*

Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, người Nhật dùng tòa nhà này làm Tổng hành dinh quân đội cho cả Nam Đông Dương. Sau năm 1955, đã có lúc tòa nhà được sử dụng làm trung tâm hội nghị quốc gia và quốc tế, mang tên là Hội trường Diên Hồng. Từ năm 1967, tòa nhà trở thành trụ sở của Thượng Nghị viện Việt Nam Cộng hòa. Sau tháng 4/1975, tòa nhà tiếp tục là công sở của chính quyền, nơi đặt văn phòng Sở Thương nghiệp và rồi Sở Kinh tế đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào năm 2000, tòa nhà được sửa chữa lớn để chuyển đổi thành trụ sở của Sở giao dịch Chứng khoán. Phía trước có thêm bức tượng con trâu - biểu tượng cho thị trường chứng khoán, tương tự bức tượng con bò - biểu tượng của thị trường chứng khoán New York. Phía sau tòa nhà, từ năm 2014, có thêm một cao ốc văn phòng lợp kính màu xanh, gồm 12 tầng, mang tên Exchange Tower.

CHƯƠNG BỐN

KHU VỰC CATINAT & CHARNER (ĐỒNG KHỞI & NGUYỄN HUỆ)

Từ cuối thế kỷ 18, người Pháp chủ trương thiết kế khu trung tâm Paris là những đại lộ thẳng tắp chạy dài song song và đan xen thẳng góc, tạo ra những giao lộ lớn, những ô phố bốn mặt tiện lợi. Đường lối quy hoạch ấy đã thể hiện trong những bản vẽ Gia Định kinh 1790 và 1795 do một số chuyên viên Pháp theo giúp chúa Nguyễn Phúc Ánh (vua Gia Long sau này) thể hiện. Khi xâm chiếm và kiến tạo một Sài Gòn tân tiến, đường lối ấy lại được áp dụng, điển hình đầu tiên là khu vực Catinat (Đồng Khởi) và Charner (Nguyễn Huệ).

Trích bản vẽ quy hoạch 1880 về hai con đường song song Catinat *(dưới)* và Charner *(trên)* dẫn đến bờ sông. Lúc ấy đường Charner là đường đôi chạy hai bên con kinh chưa lấp *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

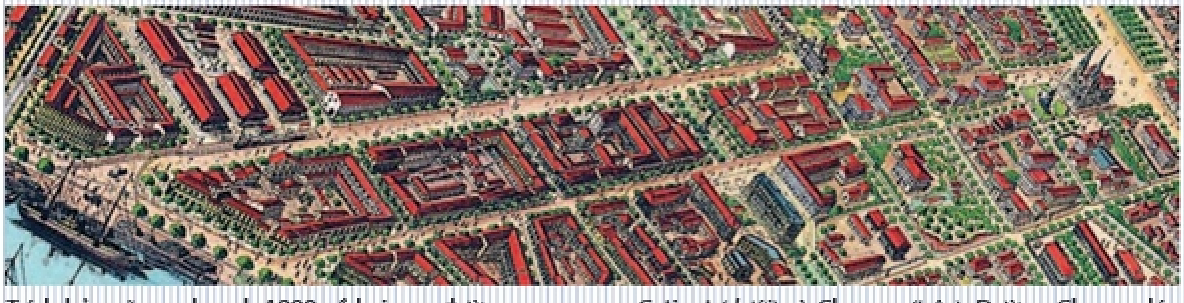

Trích bản vẽ quy hoạch 1898 về hai con đường song song Catinat *(dưới)* và Charner *(trên)*. Đường Charner lúc này thành đại lộ sau khi lấp con kinh xưa. Nhiều kiến trúc ven hai con đường đã thay đổi *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Bưu ảnh về không ảnh đại lộ Charner từ đầu đường giáp bờ sông đến cuối đường (Tòa Thị chính) vào những năm 1950. Chú ý hai hàng cây râm mát chạy suốt con đường. *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Đường phố thượng lưu Catinat

Đường Đồng Khởi

Đó là con đường trải dài từ Nhà thờ Đức Bà ra đến bờ sông Sài Gòn. Trước khi Pháp vào, từ cổng Càn Nguyên của thành Quy Gia Định (1790), nay là ngã tư Đồng Khởi - Lý Tự Trọng,[1] có một con đường nhỏ đi thẳng ra bến sông, còn được gọi là Bến Ngự dành cho vua. Gần đấy có một xóm thợ thủ công tên gọi là xóm Hàng Đinh[2]. Khi Pháp vào, con đường này được tận dụng, sửa đổi thành một trong những con đường chính của thành phố mới. Các đô đốc Pháp đặt tên con đường là Catinat, theo tên một Thống chế Pháp thế kỷ 17. Đó đồng thời là tên một chiến thuyền Pháp tham gia đánh Đà Nẵng 1858 và rồi Sài Gòn 1859. Và cũng là tên của một con phố sang trọng ở Paris thời ấy.

Tuy vậy, có lẽ "cái bóng" quân sự và thực dân đằng sau cái tên Catinat không được nhiều người biết lắm. Người dân chỉ quen thấy tên gọi đường Catinat thời Pháp gắn với các hoạt động thương mại, văn hóa và du lịch của giới thượng lưu. Bản thân con đường này từ lúc mới xây dựng, đã là gạch nối ngắn nhất giữa khu quyền lực đầu não (Dinh Toàn quyền và nhiều công sở xung quanh đại lộ Norodom) với khu thương mại và dịch vụ.

Nếu lấy công viên Pages (Chi Lăng) làm mốc thì có thể phân chia đường Catinat làm hai phần. Trong đó, dọc theo Catinat Thượng (dốc cao) bắt đầu từ Nhà thờ Đức Bà đến công viên Pages chỉ có các công sở tài chính và sau này là các cao ốc căn hộ. Còn dọc theo Catinat Hạ, từ

Đầu đường Catinat phía bờ sông trở vào, những năm 1920, tòa nhà bên phải là khách sạn Le Rotonde về sau bị phá bỏ thay bằng khách sạn Grand. Đoạn giữa đường Catinat, bên tay trái là khách sạn Continetal, đối diện là dãy cửa hàng về sau trở thành thương xá Eden (hiện giờ là tòa nhà Union Square). Tiệm ảnh cạnh khách sạn chính là studio của tác giả bức ảnh *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

---

1. Cổng thành nằm ở đường Đồng Khởi là cổng Càn Nguyên [Xem thêm: Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn trước năm 1945 qua tài liệu lưu trữ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2023, tr. 132.].

2. Xem chi tiết xóm Hàng Đinh trong *Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận* (1885) của Pétrus Trương Vĩnh Ký và chi tiết Bến Ngự trong *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí* (1806) của Lê Quang Định.

Bưu ảnh bên trái cho thấy đường Catinat đoạn từ Nhà hát Lớn đến ngã tư Dupré (Đông Du), tòa nhà bên trái nay là khách sạn Bông Sen, dãy nhà bên phải là bách hóa Courtinat *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*. Ảnh bên phải là bách hóa Courtinat - tòa nhà này đã bị phá bỏ để xây khách sạn Sheraton hiện tại *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

ngã tư Catinat (Đồng Khởi) và Espagne (Lê Thánh Tôn) trở đi là khu vực nhộn nhịp nhà hàng, khách sạn, quán xá, cửa hàng, bách hóa. Đó là các tiện nghi đô thị tân tiến đầu tiên không những của Sài Gòn mà còn cả Việt Nam thời ấy.

Nổi bật là khách sạn hiện đại Continental, quán cà phê và nhà hàng Café de la Music, bách hóa Courtinat, khách sạn Nations, thương xá và căn hộ Eden, cao ốc văn phòng và căn hộ 26 La Grandière và 213 Catinat. Chúng còn là các tiệm may và các cửa hàng nữ trang, thời trang, giầy dép, hàng lưu niệm, những tiệm bánh kem, tiệm chụp ảnh, tiệm hớt tóc và nhiều loại dịch vụ khác. Đáng chú ý, trên đường Catinat trước 1945, còn có khá nhiều trụ sở các nhà sách, nhà in và các tòa báo "đóng quân". Có lẽ văn hóa cà phê, bia rượu, tán gẫu và văn hóa "bát phố" theo kiểu Pháp ở Sài Gòn cũng đã nảy nở từ con đường hội hè và văn hoa này. Qua nhiều năm tháng, những thú vui "rất Tây" đã thâm nhập không chỉ ở giới thượng lưu hay văn nhân, ký giả mà còn thẩm thấu đến giới trí thức, "thư sinh" ở nhiều khu vực khác.

Đặc biệt mở đầu thế kỷ 20, vào năm 1900, Nhà hát thành phố, dân Sài Gòn gọi là Nhà hát Tây được xây dựng xong. Thực tế, đây không phải là một tiện nghi xa xỉ mà là một biểu tượng văn hóa, tiêu biểu cho một đô thị văn minh tân tiến nhiều mặt. Vào năm 1918, khi nghệ thuật Cải lương mới ra đời, vở diễn *Pháp Việt Nhất gia* đã được các nghệ sĩ và trí thức người Việt biểu diễn thành công tại sân khấu hiện đại bậc nhất này. Cũng tại đường Catinat và các phố xung quanh, đời sống thương mại đã làm nên một cộng đồng cư dân quốc tế rất "đậm đặc". Ngoài công chức, nhà buôn và những người làm nghề tự do là người Pháp, người Hoa, người Việt, ở khu vực này còn có cư dân đến từ Ấn Độ, các nước Âu Mỹ và Nhật Bản. Cái tính quốc tế đa dạng đó tiếp tục được bồi đắp phong phú ở con đường trong nhiều thập niên sau 1945.

Từ 1955, đường Catinat đổi tên thành đường Tự Do. Việc Nhà hát Lớn được chuyển thành trụ sở Quốc hội và rồi Hạ Nghị viện đã tạo ra một khung cảnh xã hội mới cho con đường. Các

Bưu ảnh đường Catinat, đoạn từ Nhà hát Lớn trở đi những năm 1910. Tòa nhà bên trái là khách sạn Nhà hát, đã được phá bỏ để xây khách sạn Caravelle *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh giao lộ Charner - Bonard những năm 1920, giữa giao lộ là "bồn kèn" nơi biểu diễn nhạc công cộng, từ năm 1942 được thay thế bằng bồn nước phun *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

chính khách, các nhà ngoại giao và giới báo chí trong và ngoài nước thường xuyên làm việc và ra vào khu vực này. Các khách sạn, quán cà phê, quán rượu, nhà hàng, vũ trường, art gallery, căn hộ cho thuê, hồ bơi mọc lên nhiều hơn. Nổi trội là "bộ ba sang trọng" có từ thời Pháp là các nhà hàng La Pagode, Givral và Brodard. Những nơi gặp gỡ kể trên không chỉ để hội họp, tán gẫu mà còn là nơi săn tin hay lobby (vận động chính khách). Các cuộc biểu tình, xuống đường của sinh viên và nhiều giới khác trước trụ sở Hạ Nghị viện diễn ra thường xuyên như một phần của đời sống "tự do" mà con đường tự hào mang tên

Kể từ những năm 1960, đường Tự Do cũng như nhiều con đường chính ở khu thương mại trung tâm, bắt đầu thay da đổi thịt nhanh chóng. Khách sạn Caravelle 10 tầng, ra đời năm 1959 trên nền khách sạn Nhà hát thời Pháp, là tòa nhà đầu tiên vượt chiều cao của Nhà thờ Đức Bà nhưng vẫn giữ được nét đẹp chung của khu vực. Bên cạnh đấy, nhiều nhà lầu 5 - 8 tầng nhỏ hẹp hơn, kiểu dáng thực dụng, chủ yếu làm khách sạn, đã chen vào các dãy phố thấp tầng hai bên đường. Từ giữa những năm 1960, trên đoạn đường từ khách sạn Caravelle ra đến khách sạn Majestic, có thêm hàng loạt những quán bar, vũ trường, hộp đêm, phòng trà... Đó là những cơ sở kinh doanh tiêu khiển, ra đời gấp gáp do nhu cầu phục vụ quân đội nước ngoài đổ vào. Chúng không làm đẹp thêm mà chỉ phá đi đây đó nét đẹp cổ điển vốn có của con đường.

Sau tháng 4/1975, con đường mang tên mới là Đồng Khởi. Do các khó khăn kinh tế của thời kỳ bao cấp và cấm vận, tại đây thiếu vắng sự nhộn nhịp thương mại và tính quốc tế. Chỉ từ cuối 1990, con đường mới thực sự hồi sinh, trở lại sinh khí thương mại và phong lưu nhộn nhịp. Nhiều cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, cao ốc và trung tâm thương mại ra đời, nhất là từ những năm 2010 trở đi. Hiện tại, hình ảnh Catinat xưa, vẫn còn lại điểm xuyết qua Nhà hát Lớn, các khách sạn Continental, Caravelle, Grand, Majestic và những hàng cây cườm thảo. Mong rằng con đường nhỏ xinh sẽ không phải "cõng" thêm nhiều nhà cao tầng đồ sộ và vẫn giữ được sự duyên dáng trong một khung cảnh sang trọng mới mẻ của thế kỷ 21.

Đại lộ hoa lệ Charner

Đại lộ Nguyễn Huệ

Trong hơn 100 năm qua, đây là đại lộ rộng lớn nhất ở trung tâm thành phố, nơi có đầy đủ nhất những kiến trúc và cảnh quan tiêu biểu cho hoạt động chính quyền, kinh tế, thương mại và du lịch của một thành phố cảng, giao thương nhộn nhịp. Đại lộ Nguyễn Huệ là điểm đến số một đầy sức sống tiêu biểu của Sài Gòn, giống như đại lộ Champs-Élysées điển hình cho Paris hay Đại lộ số 5 tiêu biểu cho New York.

Trước khi Pháp đánh chiếm Sài Gòn (1859), khu vực này từng được gọi là kinh Chợ Vải, là đường thủy nối thẳng sông Sài Gòn với thành Quy Gia Định. Hai bên kinh là chợ búa, khu dân cư, làng nghề người Việt, người Hoa sinh sống và buôn bán nhộn nhịp. Cách dòng kinh vài trăm mét là bến cảng nơi tiếp nhận tàu thuyền từ biển vào, đồng thời liên thông với khu vực người Hoa - Chợ Lớn qua rạch Bến Nghé.

Khi Pháp vào, nơi đây thật sự là địa điểm lý tưởng để định hình trung tâm thành phố theo hướng đô thị giao thương, đô thị mở chứ không lấy thành quách vua quan làm trung tâm như trước nữa. Do vậy, người Pháp mau chóng sửa sang dòng kinh Chợ Vải sẵn có và gọi là Grand Canal (Kinh Lớn), đồng thời mở rộng đường hai bên kinh, đặt tên là đường Genouilly và Charner (hai đô đốc chỉ huy đội quân xâm chiếm Việt Nam và sau đấy là Thống đốc Nam Kỳ).

Chẳng mấy chốc, dọc theo dòng kinh, các ngôi nhà gạch và nhà gỗ riêng lẻ theo lối cổ truyền đã nhanh chóng chuyển thành dãy nhà phố hai tầng, cửa hiệu, hàng quán, nhà kho, san sát như các dãy phố hòa quyện Á - Âu ở Hong Kong và Singapore cùng thời gian. Chợ Bến Thành

Kinh Chợ Vải, khi chưa lấp là tiền thân của đại lộ Charner. Trong ảnh dãy nhà phố đơn giản, tiếp giáp tòa nhà Cosmopolitan (sau này là nhà Quan thuế) dọc theo bờ kinh vào đầu những năm 1860. Cảnh xây dựng hai bên bờ kinh vẫn đang diễn ra *(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp)*

Bưu ảnh bên trái cho thấy đường Charner mới hoàn thành sau khi lấp kinh Chợ Vải vào những năm đầu 1900. Bưu ảnh bên phải là đoạn đường từ giao lộ Charner - Bonard (Nguyễn Huệ - Lê Lợi) trở đi, tòa nhà bên trái, đầu tiên, là garage Charner (nay là khách sạn Kim Đô), kế đến là đại bách hóa Charner (thương xá Tax, đã bị phá bỏ) vào những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

xưa vốn là khu nhà lá thô sơ của người bản xứ được chính quyền xây mới khang trang với nhiều nhà lồng mái ngói rộng lớn.

Trong ba thập thập niên cuối thế kỷ 19, chính quyền Pháp đặt kế hoạch lấp dần Grand Canal để làm thành đại lộ rộng 40m, chạy thẳng từ bờ sông đến khu vực giáp giới đại lộ Norodom thuộc khu đầu não. Kế hoạch này nhằm tạo thêm thuận tiện cho giao thông và giao thương, nhất là vào thời kỳ xe hơi bắt đầu được sản xuất ở Pháp từ 1885. Mặt khác, việc lấp các con kinh ở khu trung tâm còn vì lý do tăng cường vệ sinh, phòng chống bệnh dịch. Trong khoảng 1868 - 1888, toàn tuyến kinh bắt đầu được lấp dần dần từ phía đường Espagne (Lê Thánh Tôn) trở ra phía bờ sông. Đến đầu năm 1889, toàn bộ con kinh cũ được lấp hoàn toàn, chính thức mang tên đại lộ Charner.[1]

Từ thập niên 1890 sang hai thập niên đầu thế kỷ 20, một đại lộ Charner quý phái và lộng lẫy hơn trước được hình thành nhanh chóng. Những nhà phố đơn giản, được thay thế bởi những nhà phố sang trọng. Vào năm 1898, Hôtel de Ville - Tòa Thị chính (người Việt gọi là Dinh Xã Tây) với thiết kế như một lâu đài nguy nga, bắt đầu được xây dựng trở thành điểm nhấn cuối của đại lộ. Vào năm 1904, đại lộ được tráng nhựa và có thêm đèn đường thắp sáng.

Ở đầu đại lộ, giáp với tòa nhà Quan thuế (Hải quan) là trạm chính của tuyến xe tram chạy bằng đầu máy hơi nước bắt đầu hoạt động để nối khu vực trung tâm và bến cảng với khu vực

1. Chính quyền bắt đầu đặt vấn đề lấp *Grand Canal*, theo nghị định ngày 11/7/1868 [*Bulletin officiel de la Cochinchine Française 1868*]. Theo nghị định ngày 12/11/1894 của Toàn quyền Đông Dương, một trong những nhiệm vụ mà Hội đồng Thuộc địa cấp kinh phí cho thành phố Sài Gòn là hoàn thành đại lộ Charner tiếp giáp đại lộ Norodom [*Journal officiel de l'Indo-Chine Française 1894*].

Chợ Lớn theo đường dọc theo kinh Bến Nghé. Người Hoa và người Ấn Độ từ Singapore và Hong Kong và nhiều thương nhân, đủ các quốc tịch khác đến buôn bán, định cư dọc đại lộ Charner ngày càng đông. Các lễ hội Việt, Hoa, Pháp nhân Tết Tây, Tết ta, Quốc khánh Pháp được tiến hành trên đại lộ.

Đại lộ Charner chính là nơi các khách VIP và du khách các nước đến Sài Gòn bằng đường biển, đặt chân đầu tiên lên trung tâm thành phố. Trong ba thập niên kế tiếp từ 1920 đến 1945, dọc theo đại lộ Charner có thêm nhiều cửa hàng bách hóa lớn, cao ốc văn phòng, khách sạn, kho bạc, ngân hàng, trụ sở các hãng tàu, hãng vận chuyển hàng hải, nhà giới thiệu - *auto hall* và xưởng bảo hành - *garage* xe hơi. Đồng thời có thêm các cư xá sang trọng và các công thự. Vào năm 1942 - 1943, một hồ nước và đài phun nước được xây dựng, thay thế cho Bồn Kèn (nhà biểu diễn nhạc công cộng) ở giao lộ Charner - Bonard tô điểm thêm vẻ đẹp duyên dáng của khu vực này.

Không ảnh khu vực hai đường song song Catinat *(bên trái)* - khởi đầu là Nhà thờ Lớn và đường Charner *(bên phải)* - khởi đầu là Tòa Thị chính. Hai đường này giao tiếp thẳng góc với đại lộ lớn Bonard (Lê Lợi). Ảnh chụp những năm 1930 *(Lưu trữ ANOM)*

Vào những năm đầu chiến tranh 1945 - 1948, quang cảnh đại lộ Charner và các phố trung tâm đã giảm đi sự nhộn nhịp vốn có. Nhưng khi tình hình an ninh tốt hơn, dân cư từ các tỉnh tụ về, người nước ngoài gia tăng thì đại lộ Charner lại trở lại tấp nập, có thêm nhiều sức sống.

Từ năm 1955 đến năm 1975, đại lộ Charner được đổi tên thành đại lộ Nguyễn Huệ. Trong 20 năm sau đấy, đại lộ Nguyễn Huệ càng thêm đông đúc, sầm uất vì có thêm nhiều khách sạn, cửa hàng, cơ sở tài chính, thương mại. Tuy nhiên, cảnh quan và kiến trúc chung hầu như không có xáo trộn lớn và biến đổi đột ngột. Các kiến trúc cổ điển và hiện đại đều tìm được tiếng nói và phong cách gắn bó với nhau hài hòa. Vào cuối những năm 1950, khi đường ray và tuyến xe tram được gỡ bỏ, chính quyền thành phố cho tư nhân lập các kiosque bán hoa, bán sách báo, hàng lưu niệm, v.v., với mái ngói đỏ duyên dáng theo phong cách châu Âu.

Sang những năm 1960 trở đi, các kiosque này tiếp tục được duy trì và chỉnh trang, sử dụng mái bằng, đồng thời có thêm một số dịch vụ mới như sang băng nhạc, đổi tiền. Đặc biệt, cũng từ

cuối những năm 1950, chợ Hoa Tết ở trước chợ Bến Thành được chuyển về đại lộ Nguyễn Huệ tạo ra một nét độc đáo của mùa Xuân Sài Gòn. Trong khi đó, các cao ốc trên 5 tầng mọc lên không nhiều lắm. Dọc đại lộ, chỉ mới có ba cao ốc lớn đồ sộ là tòa nhà số 40 Nguyễn Huệ - 10 tầng (1953 - 1954), khách sạn Palace - 15 tầng (1971) và cao ốc số 8 Nguyễn Huệ, trụ sở Ngân hàng Quân đội - 15 tầng (1974). Tất cả đều nằm bên phải đại lộ Nguyễn Huệ nhìn từ bờ sông vào.

Bước vào thế kỷ 21, cảnh quan và kiến trúc của đại lộ Nguyễn Huệ thay đổi vùn vụt. Từ năm 1995 - 1996, nhân dịp kỷ niệm 300 năm Sài Gòn, các kiosque trên đại lộ Nguyễn Huệ đã bị bóc dỡ với mục tiêu làm con đường rộng hơn. Chợ Hoa Tết sau đấy được dời sang công viên dọc Bến Bạch Đằng và công viên 23/9. Đường Hoa Nguyễn Huệ ra đời từ năm 2004, thay thế cho chợ hoa, trở thành một nét vui Xuân độc đáo mới của Sài Gòn. Cận kề năm 2000, hàng loạt dự án nhà khách sạn, cao ốc văn phòng đồ sộ đã "đổ bộ" vào khu vực này. Nhiều nhà cao tầng kiến trúc lợp kính hiện đại, hoàn toàn xa lạ với phong cách Á - Âu cổ điển đã "xâm thực" nhanh chóng không gian xưa.

Từ năm 2014, diễn ra nhiều thay đổi ảnh hưởng kiến trúc và cảnh quan đặc sắc của đại lộ Nguyễn Huệ xưa. Trước nhất, đó là việc các hàng cổ thụ và cây xanh bị chặt hạ để mở rộng mặt bằng làm phố đi bộ. Kế đến, thương xá Tax (thời Pháp là đại bách hóa Charner) bị phá bỏ cùng với bồn phun nước ở vòng xoay Nguyễn Huệ - Lê Lợi. Cột đồng hồ xây dựng năm 2008, từng thay thế cột đồng hồ 1964 ở vòng xoay Nguyễn Huệ - Mạc Thị Bưởi cũng bị lấy đi để làm khu vực nhạc nước. Rải rác suốt đại lộ có những tòa nhà bị phá bỏ để làm nhà cao tầng nhưng vẫn còn "trùm chăn" để lại những bãi đất trống hoác, làm bãi giữ xe tạm thời. Phố đi bộ Nguyễn Huệ ra đời năm 2015, hiện là nơi thu hút đông đảo người dân và du khách vào các dịp cuối tuần.

Nhà hát Lớn Sài Gòn và khách sạn Continental

Nhà hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh và khách sạn Continental

- **Nhà hát Thành phố**
- *Năm xây dựng: 1897 - 1900*
- *Kiến trúc sư: Eugène Ferret*
- *Địa chỉ: 7 Công trường Lam Sơn, Quận 1,*

- **Khách sạn Continental**
- *Năm xây dựng: 1905*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 132 - 134 Đồng Khởi, Quận 1*

Ngay năm đầu tiên của thế kỷ 20, Sài Gòn đã có một Théâtre municipal - Nhà hát Thành phố - sử dụng cho ca nhạc và kịch nghệ, đúng tiêu chuẩn các nhà hát tân tiến của Âu Mỹ. Nhà hát ấy, được người Việt gọi là Nhà hát Tây nằm ở cuối dốc Tân Khai, là cột mốc chia con đường Catinat (Đồng Khởi) thành hai phần. Từ Nhà hát đến Nhà thờ Đức Bà là con phố tĩnh lặng với hai hàng cây xanh rợp bóng và các công sở yên ắng. Còn từ Nhà hát xuôi xuống bờ sông Sài Gòn là con phố thương mại nhộn nhịp, cho đến tận thời nay. Vị trí xây dựng nhà hát

Quảng trường Nhà hát Lớn và khách sạn Continental *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

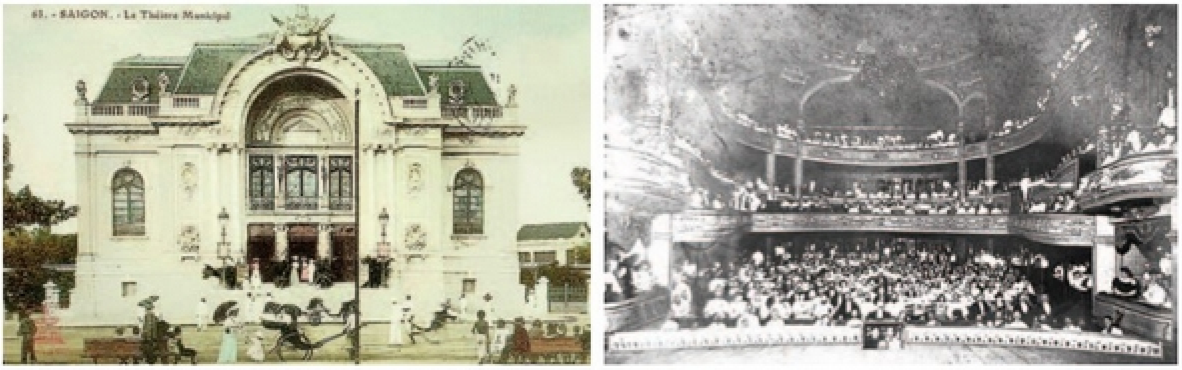

Bưu ảnh tô màu mặt tiền và khán phòng bên trong Nhà hát Thành phố những năm 1900 sau khi khánh thành *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

được chọn lựa kỹ càng, rất thích hợp, giống như vị trí của Nhà hát Lớn Garnier (1875) ở Paris, nằm giữa quảng trường lớn, chung quanh là các thương xá và khách sạn cao cấp.

Phía trước nhà hát một quảng trường rộng lớn, nhìn ra một đại lộ trải dài - đại lộ Bonard (Lê Lợi) - nguyên là một con kinh vào nhiều thế kỷ trước. Bản thân kiến trúc Nhà hát trở thành điểm nhấn kỳ vĩ cuối đại lộ. Phía trước Nhà hát là một công viên hình chữ nhật được thiết kế như phần tiền sảnh nối dài. Công viên này thời Pháp mang tên Francis Garnier, trước 1945 có tượng Francis Garnier, nhà thám hiểm và là sĩ quan Pháp tử trận năm 1873 ở Hà Nội. Vào dịp cuối tuần hay ngày lễ, công viên trở thành khán đài lộ thiên cho công chúng thưởng ngoạn các buổi trình diễn ca nhạc trên bậc thềm nhà hát. Sau năm 1955, công viên mang tên Lê Lợi và rồi Lam Sơn.

Mặt tiền Nhà hát Lớn Sài Gòn nhô cao với những bậc thềm trải rộng, che tầng hầm bên dưới. Một vòm cung diễm lệ xuyên suốt từ tầng hai lên tầng ba tạo thành một cổng chào đón vĩ đại, rất giống cổng vào của Petit Palais (một trong hai cung triển lãm, nay là bảo tàng ở trung tâm Paris, xây dựng cùng thời gian với nhà hát). Nổi bật trên nóc nhà ngói đen theo kiểu Mansarde của Pháp là một phù điêu lớn trình bày hình các thiên thần vây quanh chiếc đàn Lyre - tượng trưng cho Nghệ Thuật.

Ngay ở cổng vào, thay cho hai trụ đỡ nâng ban công ở tầng ba là hai pho tượng mỹ nữ để ngực trần, theo dạng tượng Venus lừng danh. Đó chính là phong cách kiến trúc và trang trí theo kiểu Gothique và Beaux Arts. Phong cách thần tiên ấy còn thể hiện xuyên suốt trên bốn mặt của tòa nhà và bên trong Nhà hát. Trong đấy, hiện tại vẫn còn hai tượng cậu bé thiên thần xinh xắn gắn ở đầu lan can của hai cầu thang, ở tầng một dẫn lên tầng hai

Khán phòng ba tầng của Nhà hát có số ghế hơn 500 chỗ (ít hơn 1/2 số ghế của nhà hát Garnier). Đó là một con số khá lớn nếu so với dân số Sài Gòn - Chợ Lớn khi nhà hát ra đời, chỉ khoảng 150.000 người, trong đấy chỉ có khoảng 6.000 người Âu châu. Khán phòng nhà hát có

quy mô vừa phải nhưng được thiết kế để tạo nên sự ấm cúng và phong cách vương giả. Vào thập niên 1910 - 1920, nhà hát thường xuyên có các đoàn ca nhạc và kịch nói từ Pháp sang trình diễn.

Có lẽ thông qua công trình Nhà Hát lớn, người Pháp và các tác giả thiết kế đã cố gắng đem đến tâm hồn nghệ thuật của Paris tại thành phố thuộc địa Viễn Đông. Song đồng thời, người Việt Nam cũng đã bắt đầu làm quen và sử dụng nơi đây để trình diễn các nghệ thuật cổ điển và cách tân của mình như cải lương, kịch nói.

Nhà hát Lớn Sài Gòn vào đầu những năm 1940 được chính quyền Pháp sửa đổi toàn thể mặt tiền. Qua đấy phù điêu các thiên thần văn nghệ và hai tượng mỹ nữ bị dời đi. Vẻ ngoài tòa nhà trở nên đơn giản hơn và rồi từ năm 1955, tòa nhà thực hiện chức năng mới là trụ sở Quốc hội, sau đấy từ 1967 là Hạ Nghị viện của Việt Nam Cộng hòa.

Sau chiến tranh, tòa nhà trở lại chức năng Nhà hát Lớn của thành phố. Vào năm 1998, nhân kỷ niệm 300 năm thành lập Sài Gòn, tòa nhà được trùng tu và phục hồi kiểu dáng xưa. Các tác giả trùng tu đã cố gắng khôi phục diện mạo nguyên bản bên ngoài nhà hát. Đến nay, Nhà hát Lớn Sài Gòn tuy có quy mô nhỏ hơn Nhà hát Lớn Hà Nội nhưng tiếp tục là một bông hoa kiểu Paris đầy hương sắc ở trung tâm thành phố.

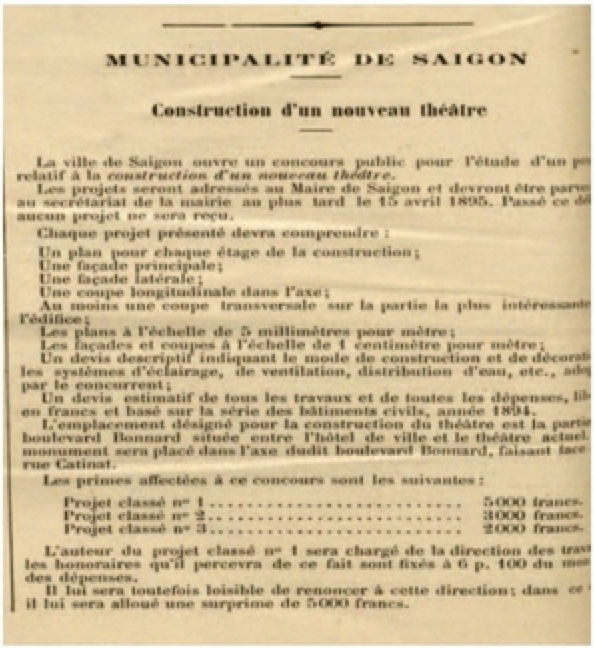

MUNICIPALITÉ DE SAIGON

Construction d'un nouveau théâtre

La ville de Saigon ouvre un concours public pour l'étude d'un p
relatif à la *construction d'un nouveau théâtre.*

Les projets seront adressés au Maire de Saigon et devront être parv
au secrétariat de la mairie au plus tard le 15 avril 1895. Passé ce dé
aucun projet ne sera reçu.

Chaque projet présenté devra comprendre :

Un plan pour chaque étage de la construction;
Une façade principale;
Une façade latérale;
Une coupe longitudinale dans l'axe;
Au moins une coupe transversale sur la partie la plus intéressante
l'édifice;
Les plans à l'échelle de 5 millimètres pour mètre;
Les façades et coupes à l'échelle de 1 centimètre pour mètre;
Un devis descriptif indiquant le mode de construction et de décorati
les systèmes d'éclairage, de ventilation, distribution d'eau, etc., ado
par le concurrent;
Un devis estimatif de tous les travaux et de toutes les dépenses, lib
en francs et basé sur la série des bâtiments civils, année 1894.

L'emplacement désigné pour la construction du théâtre est la partie
boulevard Bonnard située entre l'hôtel de ville et le théâtre actuel.
monument sera placé dans l'axe dudit boulevard Bonnard, faisant face
rue Catinat.

Les primes affectées à ce concours sont les suivantes :

Projet classé n° 1 .... 5000 francs.
Projet classé n° 2 .... 3000 francs.
Projet classé n° 3 .... 2000 francs.

L'auteur du projet classé n° 1 sera chargé de la direction des trav
les honoraires qu'il percevra de ce fait sont fixés à 6 p. 100 du mo
des dépenses.

Il lui sera toutefois loisible de renoncer à cette direction; dans ce
il lui sera alloué une surprime de 5000 francs.

Thông báo quyết định của Tòa Thị chính Sài Gòn về xây dựng Nhà hát Lớn của thành phố trên *Công báo Đông Dương*, ngày 14/1/1895 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

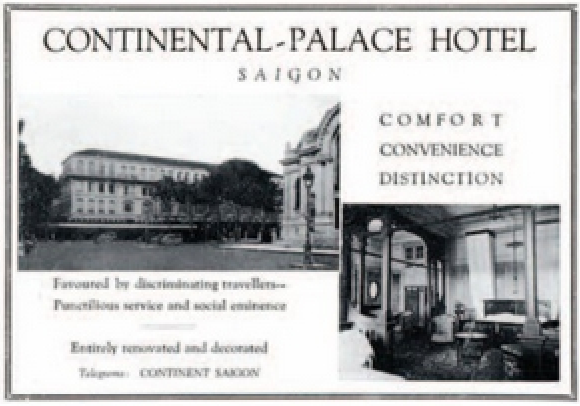

Quảng cáo khách sạn Continental
(Thư viện Quốc gia Pháp)

Trong khi ấy, từ phía trước nhìn vào, bên trái Nhà hát Lớn là khách sạn Continental, được xây dựng cùng thời gian với độ cao và kiểu dáng kiến trúc hài hòa. Nguyên thủy tại vị trí này từng có một tòa nhà là nơi có một thời gian đặt tạm Tòa Thị chính. Có lẽ tên khách sạn Continental được phỏng theo khách sạn Inter Continental ở gần bên nhà hát Garnier của Paris.

Quán cà phê tại hành lang mặt tiền và nhà hàng bên trong khách sạn Continental *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Mặt tiền của cả bốn tầng khách sạn thể hiện đường nét kiến trúc trang trọng với một số chi tiết chạm khắc ở các cột nhà và khung cửa theo kiểu Hy Lạp - La Mã nhưng không rườm rà. Chỉ riêng tầng bốn có ban công và lan can sắt hoa mỹ, đúng kiểu Pháp. Các phòng ở đều rộng rãi có trần cao 4m, khung cửa sổ lớn. Tầng trệt của khách sạn để thoáng, không lắp cửa kính, dùng làm khu vực lễ tân, nhà hàng, cà phê - dễ dàng trông ra đường phố. Bên trong khách sạn có sân vườn thoáng mát, được dùng làm nơi tổ chức tiệc tùng và sự kiện trọng thể. Vào những năm 1920, trên vỉa hè dọc theo khách sạn được bày thêm bàn ghế cho khách ngồi thưởng ngoạn theo kiểu cà phê terrace ở Paris.

Trong thời kỳ chiến tranh (1945 - 1975), khách sạn Continental là điểm gặp gỡ quen thuộc của nhiều nhà báo, nhà văn, chính khách trong và ngoài nước. Tiểu thuyết *The Quiet American* của nhà văn Anh Graham Green đã chọn khách sạn là một trong những địa điểm chính yếu nơi nhân vật chính lui tới. Khách sạn Continental từng là nơi lưu trú của nhà thơ Ấn Độ Rabindranath Tagore, nhà văn Pháp André Malraux, nhà văn Anh Graham Greene, tổng thống Pháp Jacques Chirac. Từ 1955, khách sạn có thêm tên tiếng Việt là Đại Lục Lữ Quán. Sau chiến tranh, có một thời gian, khách sạn mang tên Hải Âu. Từ năm 1990, khách sạn được sửa chữa lớn và lấy lại tên Continental, trực thuộc tổng công ty Saigon Tourist.

Tòa Thị chính

Lâu đài chính quyền hướng sông

- **Trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**
- Năm xây dựng: 1901 - 1909
- Kiến trúc sư: Fernand Gardes
- Địa chỉ: 108 Lê Thánh Tôn, Quận 1

Giữa trung tâm thành phố với hàng loạt cao ốc hiện đại vẫn còn một chốn yên bình, đầy nét châu Âu cổ điển hiếm có. Đó là một tòa "lâu đài" xinh xắn, như vừa hiện ra trong truyện cổ tích phương Tây. Tuy chỉ có hai tầng nhưng tòa nhà vẫn mang dáng dấp hùng vĩ bởi hai đầu tòa nhà là hai tháp mái dốc thật cao, kiểu dáng kiến trúc miền Bắc Pháp. Trong khi ấy, mặt trước của cả hai tầng thể hiện một phong cách trang nhã qua những cột và vòm cong thanh tú, không gây cảm giác nặng nề.

Bưu ảnh tô màu Tòa Thị chính Sài Gòn những năm đầu 1910, chú ý hai cánh trái và phải đều chỉ có một tầng, chưa ráp thêm tầng hai *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Tòa nhà còn toát ra vẻ sang trọng bởi lối chạm nổi những cành lá nguyệt quế trên các vòm cong, khung cửa sổ và cột trang trí, theo kiểu Baroque. Đặc biệt, nổi bật ở mặt tiền những bức tượng phụ nữ để ngực trần khỏe khoắn - biểu tượng cho khát vọng *Tự Do - Bình Đẳng - Bác Ái*, đã được đúc kết thành lý tưởng trong cuộc Cách mạng Pháp 1789. Đây là Tòa Thị chính của Sài Gòn, được người dân Việt quen gọi là Dinh Xã Tây.[1]

---

1. Vào năm 1895, Hội đồng thành phố Sài Gòn tổ chức một cuộc thi thiết kế Tòa Thị chính Sài Gòn. Theo *Journal officiel de l'Indo-Chine Française* 26/12/1895, vị trí ban đầu của Tòa Thị chính dự kiến là một phần của đại lộ Bonard (Lê Lợi) nằm giữa đại lộ Charner (Nguyễn Huệ) và đường Mac Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Có lẽ là ô phố có khách sạn Rex hiện tại. Tuy nhiên, theo *Hồ sơ số 8954* (Phông Phủ Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II), sau nhiều thời gian tranh cãi về địa điểm và đồ án thực hiện, cuối cùng vào ngày 15 tháng 5 năm 1896, địa điểm đã được Hội đồng thành phố chấp thuận cho xây dựng tại lô đất hiện tại ở cuối đại lộ Charner.

Thiết kế Tòa Thị chính Sài Gòn là tác phẩm của kiến trúc sư Gardès đoạt giải vào năm 1896. Tòa nhà được đưa ra đấu thầu xây dựng vào ngày 21/8/1901, bên trúng thầu là nhà thầu Graf Jacques, với tổng số tiền dự kiến là 337.500 Fr. Ngoài ra, toàn bộ

Mặt trước và gian khánh tiết trên lầu Tòa Thị chính Sài Gòn những năm 1910 *(ANOM)*

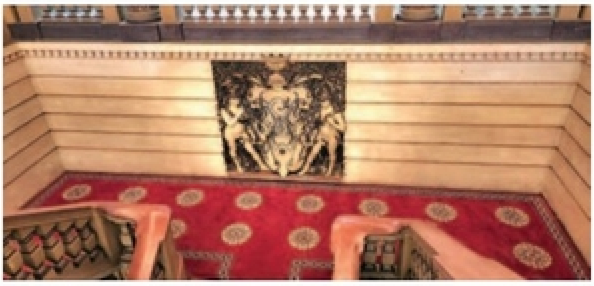

Gian khánh tiết và hai tượng thiên thần ở cầu thang dẫn lên gian này hiện tại *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Nhìn tổng quát tòa nhà, nhất là hai tháp đăng đối, người ta có thể nghĩ đến dáng dấp tương tự của Tòa Thị chính Paris. Song Tòa Thị chính Sài Gòn mặc dầu có quy mô nhỏ hơn nhưng vẫn có những đường nét và vị trí độc đáo riêng biệt.

Đó là những hàng hiên rộng mở để đón gió và nắng, những cánh cửa sổ lá sách sơn xanh, phù hợp với khí hậu nhiệt đới. Ở cổng vào tầng một tòa nhà có năm bộ cửa đúc bằng gang, sơn xanh rắn rỏi. Chúng không phải là những bộ cửa kín bưng theo kiểu thành quách mà là cửa trổ hình hoa văn rất thanh thoát. Trung tâm mỗi cánh cửa là hình hai chữ V và S được khéo léo lồng vào nhau. V viết tắt cho Ville, còn S chính là Sài Gòn, có nghĩa là Ville de Saigon - Thành phố Sài Gòn! Mặt khác, từ ban công tầng hai, người ta có thể nhìn thấy đại lộ Charner (Nguyễn Huệ) hướng ra bờ sông Sài Gòn bao la, phóng khoáng.

Bên trong tòa nhà, cả hai đại sảnh tầng dưới và tầng trên đều rộng lớn, có thể tụ họp cùng lúc hai ba trăm người. Sàn hai đại sảnh đều lát gạch bông thế kỷ 19 với những hoa văn quý phái, xưa cổ. Các phòng họp, phòng tiếp khách thông ra đại sảnh đều có cửa vào cao to, viền quanh

---

công trình trang trí, điêu khắc và sơn phết bên trong tòa nhà ước tính lên đến 100.000 Fr được giao cho nghệ sĩ Ruffier thực hiện. Tháng 2/1909, lễ khánh thành Tòa Thị chính Sài Gòn được tiến hành dưới sự hiện diện của Toàn quyền Đông Dương.

là những cành lá nguyệt quế, đầy sức sống. Từ tầng dưới lên tầng trên có chiếc cầu thang lớn hình chữ T, lót đá cẩm thạch màu trắng. Ở nơi chiếu nghỉ của cầu thang trước bức vách có hai bức tượng chú bé thiên thần bụ bẫm đang nâng niu ba chữ H-V-S đan vào nhau, viết tắt của Hôtel de Ville de Saigon, Tòa Thị chính Sài Gòn.

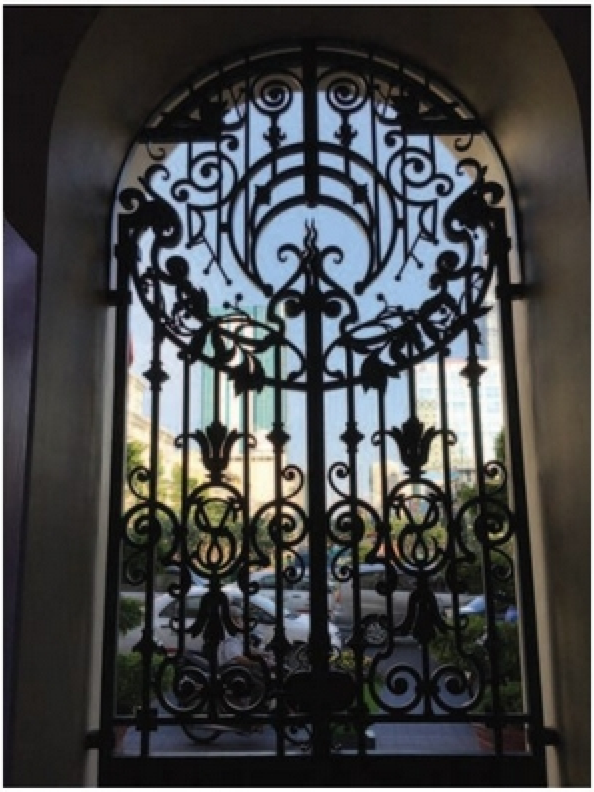

Hoa văn cách điệu 3 chữ V và S (Ville de Saigon) trên cổng sắt mặt tiền tòa nhà hiện nay *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Ở đại sảnh tầng trên, trên trần nhà có những bức bích họa lớn diễn tả khung cảnh lễ hội châu Âu trọng thể. Trong phòng tiếp khách uy nghi nhất, có bức tranh lớn phác họa quy hoạch Sài Gòn năm 1900 được đóng khung gỗ màu nâu của Gaston Pusch. Trong đại sảnh của tòa nhà còn có nơi gắn logo đắp nổi loại lớn huy hiệu của thành phố. Đó là hình hai con cọp đứng hai bên một chiếc thương thuyền, bên dưới là hàng chữ Latin: *Paulatim Crescam* có nghĩa là: *Dần dần, tôi sẽ lớn mạnh!*

Trong thập niên 1950, hai cánh trái và phải của tòa nhà được bổ sung thêm một tầng lầu tạo ra sự cân đối tổng thể. Năm 2014, cánh phải của tòa nhà được nối dài ra sát ngã tư Đồng Khởi - Lê Thánh Tôn (trên phần đất cao ốc 213 Đồng Khởi bị phá bỏ).

Thuở ban đầu, tòa nhà đảm đương nhiều chức năng không chỉ về hành chính. Dinh thự này chính là nơi hội họp, tiếp tân, triển lãm và tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng, gần gũi với người dân. Vào tháng 9/1945, sau Cách mạng Tháng Tám, đã có lúc tòa nhà là nơi đặt trụ sở của Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ. Từ ấy đến nay, tòa nhà vẫn là trụ sở của cơ quan công quyền cao nhất của thành phố. Tòa Thị chính Sài Gòn không chỉ là chứng tích hành chính quý hiếm mà còn là một kiệt tác nghệ thuật của đô thị hiện đại đầu tiên của Việt Nam.

Cao ốc Catinat và Công viên Pages

Cao ốc 62 Lý Tự Trọng và Công viên Chi Lăng

- **Cao ốc Catinat**
- *Năm xây dựng: khoảng 1929*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 26 Lý Tự Trọng, Quận 1*
- **Công viên Chi Lăng**
- *Năm xây dựng: 1935*

Tại ngã tư Đồng Khởi (Catinat) - Lý Tự Trọng (La Grandière), hiện vẫn còn một tòa nhà 5 tầng kiểu cũ với cái góc cong cong duyên dáng. Tòa nhà thể hiện phong cách Art-Deco, từng một thời mang tên Cao ốc Catinat, ngày nay được gọi là Cao ốc số 26 Lý Tự Trọng. Đây là một trong cao ốc căn hộ và văn phòng hiện đại đầu tiên trên đất Sài Gòn, may mắn còn tồn tại đến hiện giờ. Các tầng lầu của cao ốc dùng làm căn hộ cao cấp rất thoáng rộng, còn tầng dưới chia ra nhiều gian dành cho văn phòng, quán cà phê và nhà hàng cao cấp.

Lối vào các tầng trên nằm ở mặt đường Lý Tự Trọng rất rộng rãi với hai cánh cửa sắt chạm trổ hoa mỹ. Thang bộ dẫn lên các tầng lầu trên cũng có có lan can sắt cùng kiểu. Khu vực giếng trời bên cạnh thang bộ là thang máy, khi xưa là loại cổ điển. Mặt ngoài ban công tầng một của tòa nhà, phía đường Đồng Khởi cũng như Lý Tự Trọng, hiện vẫn còn gắn một bảng kim loại khắc

Cao ốc Catinat và trụ sở Lãnh sự quán Mỹ những năm 1930 tại tầng trệt mặt đường La Grandière.
(Ảnh: The American Foreign Service Association).

dòng chữ Société Urbaine Foncière d'Indochine - công ty Đầu tư địa ốc đô thị Đông Dương (viết tắt là SUFI) là nhà đầu tư của cao ốc Catinat.

Nguyên thủy, tầng áp mái của cao ốc là khu căn hộ thượng hạng bao gồm nhà và sân lộ thiên, đầy đủ tiện nghi (Penthouse). Một trong những "khách hàng vàng" của Cao ốc Catinat là cơ quan Lãnh sự quán Mỹ, đơn vị thuê dài hạn một lúc 7 căn hộ ở tầng hai và văn phòng ở tầng trệt để làm trụ sở trong liên tục 18 năm (1932 - 1950). Ngoài ra, Lãnh sự quán Mỹ còn thuê căn hộ lớn "Penthouse" trông ra mặt đường Catinat. Giá thuê căn hộ này với đầy đủ nội thất, ở thời điểm 1930 đã là 3.000 đôla Mỹ/năm.

Bưu ảnh một góc công viên Pages, giao lộ Catinat - Espagne (Đồng Khởi - Lê Thánh Tôn những năm 1930. Tòa nhà chính giữa từng có quán cà phê La Pagode ở tầng trệt rất nổi tiếng. Tòa nhà bên phải là Cao ốc 213 Catinat *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*. Bảng đồng kỷ niệm khai trương công viên Pages vào ngày 1/1/1925 gắn ở công viên nay không còn nữa.
(Sưu tập nguyentl.free.fr)

SUFI cũng là chủ đầu tư Cao ốc 213 Catinat gần đấy, tọa lạc ngay ngã tư Espagne (Lê Thánh Tôn) và Catinat (Đồng Khởi). Tòa nhà 5 tầng song hành này, cùng mang kiểu dáng Art-Deco và có nhiều điểm tương đồng với tòa nhà trên. Riêng mặt ngoài tầng trệt được ốp đá cẩm thạch màu xám đen lịch lãm. Tòa nhà nằm sát mặt hông của Tòa Thị chính, có cả tầng hầm để xe hơi cho khách. Các Lãnh sự quán Áo, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Tổng cục du lịch Đông Dương từng đặt trụ sở tại đây, càng làm tăng giá trị tòa nhà. Trên các tầng lầu của cao ốc là căn hộ, nơi cư ngụ của nhiều doanh nhân nước ngoài, công chức cao cấp của Pháp. Trong số đó, có các nhà báo nước ngoài, là nguyên mẫu của nhân vật Thomas Fowler trong tiểu thuyết *The Quiet American (Người Mỹ trầm lặng)* của nhà văn Graham Green. Tại tầng trệt, có nhiều tiệm may, hớt tóc, cửa hàng quần áo và nữ trang sang trọng.

Rất tiếc, vào năm 2014, Cao ốc 213 Catinat đã bị phá bỏ để lấy không gian mở rộng trụ sở UBND Thành phố. Cả hai cao ốc nói trên là hình mẫu tiên phong cho loại nhà phố đa chức năng, cao ốc phức hợp hiện đại, được xây dựng hài hòa với cảnh quan cây xanh và phố xá nhộn

Tòa nhà 213 Catinat nhìn từ công viên Pages *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

nhịp của Sài Gòn vào đầu thế kỷ trước. Đặc biệt, chúng đều nằm đối diện với ngã tư Catinat - La Grandière và công viên Pages.

Ngã tư trên chính là dấu tích một trong 8 cổng thành Quy Gia Định. Nơi đây nguyên là một triền đồi với con dốc thoai thoải chạy từ Nhà thờ Đức Bà thẳng xuống Nhà hát Lớn, được người dân gọi là dốc Tân Khai. Người Pháp dùng một bên con dốc là nơi xây dựng tòa nhà "Dinh Thượng thơ" (Dinh Nội vụ, nay là số 59 - 61 Lý Tự Trọng) và nhiều công sở khác. Còn phía đối diện, họ vẫn giữ lại đất trống để trồng cây và làm công viên. Khoảng cách từ mặt đường lên đất công viên là khoảng một mét. Tại đây, năm 1935, chính thức ra đời công viên Pages (theo tên một Thống đốc Nam Kỳ), được chăm chút như là một "vườn treo" độc đáo trên phố. Nó cũng là khoảng xanh quý báu giữa phố xá thương mại trung tâm.

Sau năm 1955, công viên được đổi tên là Chi Lăng (địa điểm lịch sử trong chiến thắng của Việt Nam đối với đội quân nhà Minh xâm lược vào thế kỷ 15). Tại công viên, ngoài thảm cỏ, giàn hoa và các cây cổ thụ, về sau còn có thêm sân khấu có mái che để diễn văn nghệ. Vào năm 2012, cao ốc thương mại và căn hộ Vincom khổng lồ được xây dựng bên cạnh công viên do vậy cây xanh lâu đời tại đây đã bị đốn bỏ. Toàn bộ công viên được làm mới, cùng với mặt đường được nâng cao. Do vậy, cảnh quan và dấu tích của công viên cũ hầu như không còn nữa.

Đại bách hóa Charner và Kho bạc Nam Kỳ

Thương xá Tax và Kho bạc Thành phố Hồ Chí Minh

- **Thương xá Tax**
- *Năm xây dựng: 1924 - 1925*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 135 Nguyễn Huệ, Quận 1*
- **Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1922*
- *Kiến trúc sư: Nhà thầu Brossard & Mopin*
- *Địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, Quận 1*

Bách hóa Charner chiếm hai mặt đường Charner và Bonard nửa cuối những năm 1920 *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Hai công trình kiến trúc đều ra đời cùng thời gian, tọa lạc không xa, cùng trên một đại lộ. Tuy có chức năng khác nhau nhưng đều góp phần tạo nên bộ mặt thương mại sầm uất của đại lộ Charner (Nguyễn Huệ). Đồng thời, đây là hai kiến trúc có yếu tố Beaux Arts mỹ lệ và phong cách kiến trúc Đông Dương rõ nét.

Grand Magasin Charner (đại bách hóa, viết tắt tiếng Pháp là GMC) là tòa nhà ba tầng bao quát hai mặt phố Charner và Bonard (Lê Lợi). Trên nóc của tòa nhà ở vị trí trung tâm "mũi tàu" là một tháp tròn hình vòm cung, cùng dạng với tòa tháp của bách hóa Au Printemps nổi tiếng ở Paris.[1]

1. Theo *Les Annales coloniales* (15/8/1922) tòa nhà Grands Magasins Charner, thuộc sở hữu của Société Coloniale des Grands Magasins, một công ty thành lập ngày 22/7/1921. Họ cũng là chủ nhân của tòa nhà Grands Magasins Réunis ở Hà Nội, nay là

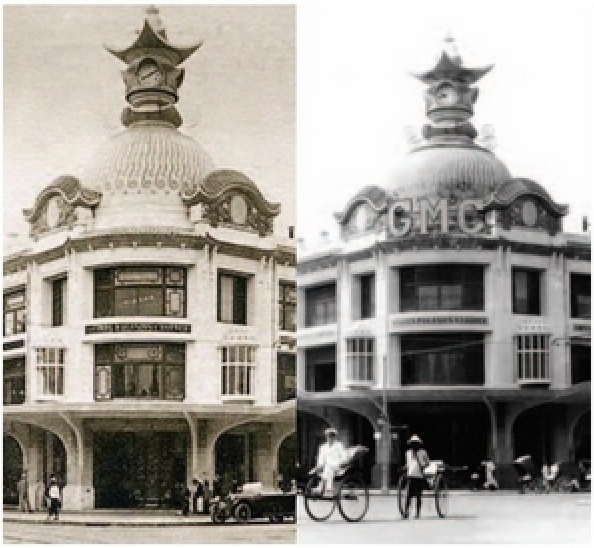

Cửa chính và tháp đồng hồ bách hóa Charner thập niên 1930 *(trích bưu ảnh, sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)* và thập niên 1940 *(Wikipedia)*

Song khác với nguyên mẫu, trên đỉnh tháp và hai bên tháp có các mặt đồng hồ nằm dưới mái ngói. Đáng chú ý mái ngói có đường viền hình lượn sóng theo kiểu mái nhà Nhật Bản. Nóc tòa nhà còn được lợp ngói thoai thoải, xuôi xuống mép bên trên của tầng thượng, càng làm tăng thêm yếu tố bản địa. Mặt ngoài của hai tầng lầu không có ban công, chỉ có các khung cửa lớn, bao gồm nhiều khung cửa nhỏ gắn kính, mang đường nét cung đình Việt Nam.

Ngoài ra, khác với thương xá Au Printemps, tầng trệt tại đây có thêm mái hiên bằng phẳng, chạy suốt tòa nhà. Mái hiên này có đoạn cong lên một ít thể hiện đường nét thanh thoát, duyên dáng. Bên trong đại sảnh có hai cầu thang dẫn lên tầng trên, lót gạch tạo hình mosaic tuyệt đẹp. Ở mỗi đầu lan can của hai cầu thang đều gắn tượng chú gà Gaulois - biểu tượng truyền thống của nước Pháp.

Đại bách hóa GMC không phải là trung tâm thương mại cao cấp và hiện đại đầu tiên của Sài Gòn. Trước đó, trên đường Catinat (Đồng Khởi), đã có bách hóa Bazar Saigonnais (1885, nay là tòa nhà khách sạn Sheraton) và bách hóa Les Nouveautés (1887, hiện tại là tòa nhà Opera View, 161 Đồng Khởi) nằm đối diện Hôtel du Théâtre (khách sạn Caravelle) và bách hóa Mottet et Cie (1908, phần mở rộng của khách sạn Grand).

Tượng con gà Gaulois - linh vật của nước Pháp - ở đầu cầu thang trong thương xá Tax trước khi tòa nhà bị phá bỏ *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp năm 2013)*

Tràng Tiền Plaza. Theo tờ *La Liberté* (04/7/1925), tòa nhà Grands Magasins de Saigon được xây dựng từ 1922 và khánh thành vào ngày 01/11/1924. Vào năm 1925 thương cảng Sài Gòn đã cho lắp đặt một cái còi to trên nóc Grands Magasins Charner để thông báo tàu đưa thư từ Pháp đến.

Bưu ảnh Kho bạc Nam Kỳ những năm 1930 *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr)*

Tuy nhiên, các bách hóa kể trên đều ở quy mô nhỏ, còn GMC có quy mô lớn gấp bội và đặt tại một tòa nhà bề thế hơn, tại một địa điểm rất đắc dụng. Việc ra đời đại bách hóa GMC không chỉ thể hiện dấu ấn mới mẻ của kiến trúc Pháp - Đông Dương mà quan trọng hơn nó còn đánh dấu một thời kỳ thịnh vượng của Sài Gòn, cũng như Việt Nam, trước khi Thế chiến thứ Hai bùng nổ.

Vào cuối thập niên 1940, tòa nhà GMC được sửa đổi, tháp đồng hồ được gỡ bỏ, để cơi thêm một tầng trên tầng thượng. Từ 1955 cho đến tháng 4/1975, GMC đổi tên là thương xá Tax, một trung tâm thương mại sang trọng và nơi đặt các văn phòng công ty. Sau chiến tranh, có lúc thương xá Tax mang tên Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp, Cửa hàng thiếu nhi thành phố.

Từ năm 1997, tòa nhà trở lại công năng cũ, hoạt động phong phú, bao gồm nhiều cửa hàng nhỏ, siêu thị, nhà hàng, quán cà phê. Các gian bên trong tòa nhà đều gắn máy điều hòa không khí. Tòa nhà được ốp gạch granite mặt ngoài và cơi thêm một tầng lầu là nơi đặt nhà hàng và quán cà phê. Ở đường viền ngăn cách tầng ba và tầng bốn, nhà quản lý cho gắn thêm tượng đầu gà Gaulois. Rất tiếc, từ năm 2014, thương xá Tax ngưng hoạt động và sang năm 2016 bị phá bỏ hoàn toàn để dự định xây lên một cao ốc 40 tầng. Nhưng đến nay (2024), dự án vẫn chưa chuyển động, cả khu đất lớn vẫn bỏ trống.

Trong khi ấy, từ tòa nhà GMC đi lên cùng chiều khoảng hơn 200m, ta sẽ gặp Kho bạc thành phố, nguyên là Kho bạc Nam Kỳ. Đây là tòa nhà ba tầng có lối kiến trúc cổ điển kết hợp Néo-Classic và Néo-Baroque thường thấy ở các công sở nhà nước cuối thế kỷ 19. Phần trung tâm của tòa nhà là cổng vào có mái che với giàn thép nhô ra như kiểu cổng vào của Nhà Bưu điện Sài Gòn. Bên trên mái che là cửa lấy sáng cho đại sảnh, ngang với tầng hai, hình bán nguyệt rộng

lớn. Dưới trán nhà hình tam giác cân là một hàng hoa văn chạm nổi hình đồng tiền vuông tròn - truyền thống của Á Đông. Hoa văn đồng tiền cổ còn xuất hiện trên cửa sắt của cổng vào.

Đại sảnh bên trong tòa nhà có trần thật cao, chan hòa ánh sáng tự nhiên. Các quầy giao dịch xếp hình chữ U, nằm dưới các vòm thép. Hai cánh trái và phải của tòa nhà được thiết kế đăng đối, bao gồm các phòng làm việc thoáng rộng ở cả hai tầng. Mặt trước và hai mặt hông tòa nhà có bố trí cầu thang thấp bậc để lên xuống. Tổng thể tòa nhà cho thấy vẻ đường bệ, uy nghi và an toàn cần thiết của một kho bạc nhà nước.

Tòa nhà được xây dựng trên nền khu nhà lồng chợ Bến Thành cũ (1870-1914).[1] Sau năm 1955, tòa nhà được sử dụng làm trụ sở của Tổng Nha Ngân khố Việt Nam Cộng hòa. Từ sau tháng 4/1975, có lúc tòa nhà được sử dụng làm trường nghiệp vụ ngân hàng và ký túc xá cho sinh viên trường. Mãi đến năm 1990, tòa nhà mới được sử dụng trở lại làm Kho bạc Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian 2003-2005, tòa nhà được trùng tu lớn, phần đất phía sau xây lên một cao ốc văn phòng lợp kính, hoàn thành năm 2007. Cho đến nay, tòa nhà Kho bạc Nam Kỳ là kiến trúc Pháp-Đông Dương duy nhất còn lại khá nguyên vẹn trên đường Nguyễn Huệ.

---

1. Theo *Procès - verbaux du Conseil colonial* (1921) Kho bạc Nam Kỳ được đề xuất xây dựng tại khu đất gọi là Place Gambetta vì từng là nơi có tượng đài Gambetta - Ngoại trưởng Pháp, được phê duyệt vào ngày 30/3/1921.

CHƯƠNG NĂM

KHU VỰC ĐẠI LỘ BONARD, CHỢ BẾN THÀNH & ĐẠI LỘ LA SOMME

Công viên Francis Garnier nay là công viên Lam Sơn, ở đầu đại lộ Bonard (Lê Lợi) những năm 1920
(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)

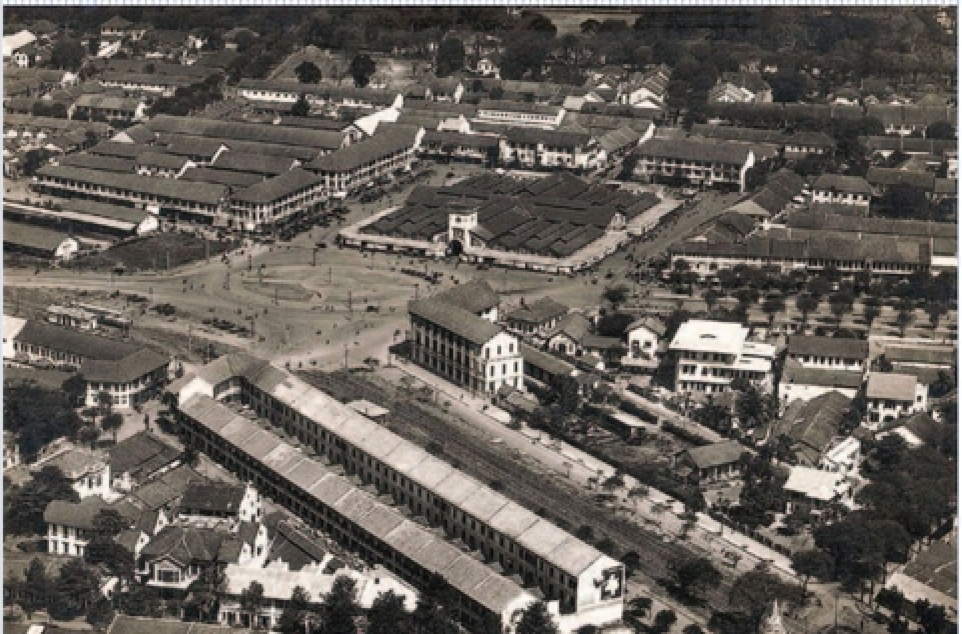

Bưu ảnh không ảnh toàn cảnh khu vực với phố chợ Bến Thành nằm giữa, bên phải bên trên là đại lộ Bonard (Lê Lợi), bên phải bên dưới là đại lộ La Somme (Hàm Nghi), những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

"Tam giác kim cương" Bến Thành - Bonard - La Somme

Nhìn trên bản đồ ta thấy đường Catinat (Đồng Khởi) và đại lộ Charner (Nguyễn Huệ) là hai gạch thẳng đứng song song, còn đại lộ Bonard (Lê Lợi) là đường gạch ngang. Cả ba tạo thành một chữ thập khá lớn, làm nên ô vuông trung tâm của thành phố xưa - bây giờ là Quận 1. Trong cái ô vuông trung tâm ấy, nếu như Catinat và Charner là hai con đường phát triển trước, mang hình ảnh một khu phố thương mại - du lịch cao cấp thì Bonard phát triển sau, cũng nhộn nhịp không kém và có những sắc thái riêng, có phần bình dân hơn.

Sau năm 1914, Bonard là đại lộ bắt đầu từ công viên và quảng trường Francis Garnier, trước cửa Nhà hát Lớn chạy đến quảng trường Cuniac (Quách Thị Trang), nơi có chợ Bến Thành (người Pháp gọi là Les halles Centrales - chợ Trung tâm) và nhà ga xe lửa thành phố. Còn trước đó, nó nguyên là một con kinh được lấp trong khoảng 1870 - 1880, bắt đầu từ đường Hôpital (đường Đồn Đất và Thái Văn Lung ngày nay), đến đường Mac Mahon (Công Lý và là Nam Kỳ Khởi Nghĩa sau này).

Qua ngã tư Bonard - Catinat, trải dài hai bên đại lộ lần lượt ra đời các dãy phố bao gồm nhà trưng bày và garage xe hơi, khách sạn, trụ sở công ty, nhà phố thương mại. Ở góc giao lộ Bonard - Pellerin (Pasteur) có một nhà hàng mang tên Casino (về sau hình thành tại góc đường này rạp chiếu phim Casino, hiện tại là tòa nhà khách sạn Liberty Central City Point). Đối diện bên kia đường là khu phố có đông người Ấn Độ sinh sống mà biểu tượng vẫn còn đến giờ là một đền thờ Hindu giáo lớn. Chuyển gần xuống giao lộ Bonard - Mac Mahon và chợ Bến Thành càng có nhiều nhà phố buôn bán, dịch vụ của người Việt, người Hoa, và người Ấn. Tại giao lộ Bonard - Mac Mahon, có trụ sở của Sở Công chánh Nam Kỳ (nay một phần trở thành khu cao ốc phức hợp Saigon Center).

Khoảng năm 1914 tại địa điểm ngày nay là bệnh viện Sài Gòn đã có một phòng khám đa khoa mang tên Polyclinique de Marche, đến năm 1937 - 1939 được mở rộng và xây mới thành bệnh viện Dejean de la Batie, với sự tài trợ của doanh nhân Hui Bon Hoa.

Cuối đại lộ Bonard là chợ Trung tâm, người Việt gọi là chợ Bến Thành hay chợ Sài Gòn hoặc Chợ Mới. Đây là ngôi chợ nhà lồng đồ sộ như một tòa thành, có đến 4 cửa Đông Tây Nam Bắc. Chợ được hoàn thành vào tháng 3 năm 1914, xây cất trên một bãi đất lớn thuộc khu sình lầy ẩm thấp, mang tên Marais Boresse (dân Sài Gòn gọi là đầm Bồ Rệt). Vây quanh ba mặt chợ là các dãy phố lầu to lớn, hợp thành khu phố thương mại sầm uất. Hai con đường bên cửa Tây

Tòa nhà bên trái là trụ sở công ty tài chính SFFC cùng tòa nhà bên phải là trụ sở Radio France Asia nằm hai bên đại lộ La Somme những năm 1930, đều có kiểu dáng mái vòm tương tự. Tòa nhà Radio France Asia không còn nữa, hiện thay thế bằng tòa nhà Incombank *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

(Schroeder - nay là Phan Chu Trinh) và cửa Đông (Viénot - Phan Bội Châu) thuở đầu là bến xe ngựa và rồi bến "xe đò" - xe khách đi các tỉnh miền Đông và miền Tây.

Nhà ga xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho ra đời năm 1885 ở cuối đường Canton - về sau đổi tên là La Somme (Hàm Nghi), gần nhà Quan thuế (Hải quan). Sau đấy, nhà ga được dời về trước khu đất lớn phía trước cửa chính của chợ Bến Thành. Nhà ga được xây dựng to rộng, bắt đầu hoạt động vào năm 1915. Đây là nhà ga trung tâm nối Sài Gòn với các tỉnh miền Trung và Hà Nội sau này.

Sự ra đời của Khu phố chợ Bến Thành có thể coi là cột mốc đánh dấu giai đoạn mở mang mới của Sài Gòn vào đầu thế kỷ 20. Khu phố chợ Bến Thành trở thành điểm kết nối GIAO THÔNG và GIAO THƯƠNG giữa Cảng Sài Gòn và trung tâm thành phố với khu vực Chợ Lớn (thông ra đồng bằng sông Cửu Long) bằng các phương tiện giao thông đường sắt (xe tram và xe lửa), đường bộ và đường thủy dễ dàng. Tòa nhà ba tầng của công ty Đường sắt Đông Dương và Vân Nam được xây dựng năm 1914, vẫn còn tồn tại, hợp cùng chợ Bến Thành là hai kiến trúc di sản quý giá và là biểu tượng cho kinh tế phồn thịnh!

Trước Cửa Nam của chợ là quảng trường Cuniac. Sau 1955, nơi đây đổi tên lần lượt là công trường Cộng Hòa, công trường Diên Hồng và công trường Quách Thị Trang, trở thành chốn người và xe qua lại nhiều nhất ở thành phố. Cuối những năm 1950, nơi đây có thêm bến xe bus trung tâm, thay thế cho bến xe tram.

Vào cuối thế kỷ 19, rạch Cầu Sấu - con đường nối Thương cảng Sài Gòn với khu vực đất trống sau này là quảng trường Cuniac, được lấp dần trở thành đường Canton. Đến khoảng 1920, con đường này được gọi là đại lộ La Somme, trở thành con đường có nhiều nhà phố thương mại, trụ sở công ty, ngân hàng. Đây là con đường giúp mở rộng khu vực tài chính - ngân hàng dọc bờ sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé về phía nhà ga và phố chợ Bến Thành. Mặt khác, nó nối kết với khu buôn bán của người Ấn, người Hoa sẵn có quanh đó.

Từ năm 1939, nằm ở góc đường La Somme - Mac Mahon, từng có một tòa nhà 5 tầng kiểu dáng đẹp với tháp mái hình quả chuông, giống kiểu khách sạn Grand - trên đường Catinat, là trụ sở của Radio Saigon, về sau mang tên Radio France - Asie Vô tuyến Pháp - Á, là đài phát thanh đầu tiên ở Việt Nam, phát thanh bằng nhiều thứ tiếng, ngưng hoạt động vào năm 1956. Tòa nhà về sau bị phá bỏ, hiện tại thay thế bằng cao ốc Ngân hàng Vietinbank Tower cao 21 tầng.

Đại lộ La Somme (sau 1955 đổi tên là Hàm Nghi), nối vào quảng trường Cuniac, hợp cùng đại lộ Bonard và đại lộ Galliéni (được xây dựng năm 1916, mở rộng và nâng cấp năm 1928, sau 1955 mang tên Trần Hưng Đạo) làm nên một giao lộ lớn nhất Sài Gòn thuở ấy và cho đến tận bây giờ.

Khu vực Lê Lợi - chợ Bến Thành - Hàm Nghi chính là khu đất "tam giác kim cương" phồn thịnh, tiếp tục phát triển mạnh trong các thập niên 1950 - 1960 và 1970. Trong đó, đại lộ Hàm Nghi trở thành khu phố tụ hội trụ sở hàng trăm các ngân hàng, công ty bảo hiểm, hàng hải, kho vận, kế toán, xuất nhập cảng trong nước và quốc tế. Đầu những năm 1970, tại đây nhanh chóng mọc lên các tòa nhà cao tầng tối tân là trụ sở các ngân hàng Việt Nam Thương Tín, Tín Nghĩa Ngân hàng, Nam Việt Ngân hàng, Bank of Communication...

Trên đại lộ Hàm Nghi, đoạn từ giao lộ Hàm Nghi - Pasteur đến giao lộ Hàm Nghi - Tôn Thất Đạm, dọc theo hàng rào nhà xưởng của Trường kỹ thuật Cao Thắng, từng có một chợ buôn bán thú cưng, cây kiểng, cá kiểng, côn trùng và đồ cũ, được người dân gọi là "Chợ Chó". Sau năm 1975, chợ này dời ra khu vực cầu Mống, một số năm sau đóng cửa.

Bước vào đầu thế kỷ 21, cảnh quan chung quanh chợ Bến Thành, đường Lê Lợi và đường Hàm Nghi đã và đang thay đổi lớn. Nhiều cao ốc chọc trời khổng lồ mọc lên như Saigon One Tower (cao 185 m, 45 tầng), Bitexco Financial Tower (cao 269m, 73 tầng), Saigon Centre 2 (nay là Takashimaysa, cao 193m, 43 tầng). Đối diện với vòng xoay Quách Thị Trang, từ năm 2018, tòa

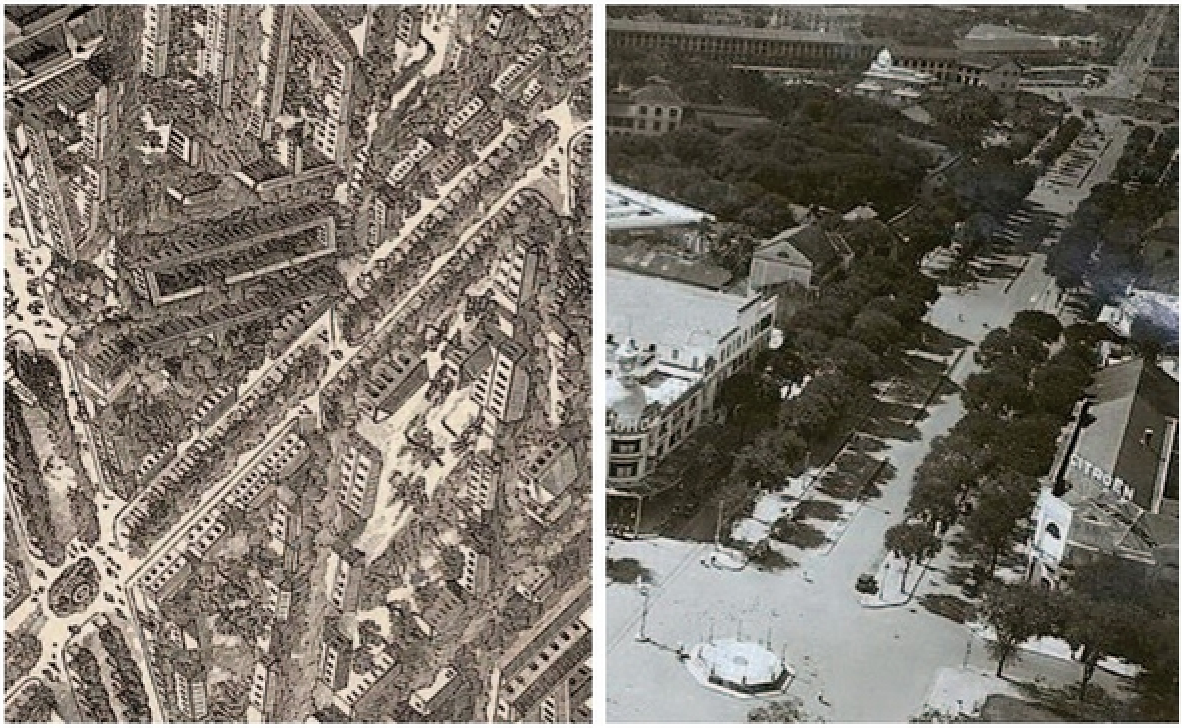

Bên trái là trích bản vẽ quy hoạch 1880 về đại lộ Bonard chạy dài từ bồn phun nước giao lộ Bonard - Charner đến điểm cuối là khu vực đầm Boresse - về sau chuyển thành nhà ga xe lửa và chợ Bến Thành *(Thư viện Quốc gia Pháp)*. Bên phải là không ảnh 1930 về đại lộ Bonard bắt đầu từ Bồn Kèn - sau này là bồn phun nước dẫn đến quảng trường Cuniac *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

nhà The One với tháp đôi 44 và 55 tầng, cao 240m, trên khu vực nhà phố đối diện bến xe trung tâm xưa - diện tích 8.537m².

Trong tương lai gần, đại lộ Hàm Nghi cùng với các khu phố lân cận (trên các đường Lê Thị Hồng Gấm, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Pasteur, Nguyễn Công Trứ, Tôn Thất Đạm, Hồ Tùng Mậu...) có thể sẽ còn biến đổi lớn vì nơi đây thuận lợi cho các hoạt động tài chính, thương mại. Mong rằng toàn bộ "tam giác kim cương" sẽ có được nhiều nhà cao tầng kiểu dáng đẹp hài hòa nhưng bên cạnh đó vẫn giữ lại được một số kiến trúc cổ, góc phố hay đẹp của Sài Gòn xưa.

Chợ Bến Thành - chợ Trung tâm Sài Gòn

Biểu tượng kinh tế - văn hóa phồn thịnh

- **Chợ Bến Thành**
- *Năm xây dựng: 1912 - 1914*
- *Công ty thiết kế và xây dựng: Brossard et Mopin*
- *Kiến trúc sư: Eugène Mopin*
- *Địa chỉ: Cửa Nam, hướng ra quảng trường Quách Thị Trang. Các mặt khác chạy dọc theo đường Lê Thánh Tôn (Cửa Bắc), Phan Chu Trinh (Cửa Tây) và Phan Bội Châu (Cửa Đông), thuộc Quận 1*

Vào đầu thế kỷ 20, đây là một công trình xây dựng dân dụng thuộc loại cực lớn trên mặt bằng hơn 10.000m², nằm giữa một giao lộ bao la. Chợ được xây trên một phần khu đất sình lầy, chung quanh là kinh rạch nằm ở phía tây khu vực đường Catinat và Charner. Khu đất này người Pháp gọi là Boresse, thông với rạch Cầu Sấu (Hàm Nghi) là con đường ra Thương cảng Sài Gòn. Mặt khác nó tiếp giáp với khu đất trống rộng lớn có thể mở đường bộ vào Chợ Lớn. Chính vì thế chính quyền đã cho dời chợ Bến Thành cũ - nguyên là một chợ nhà lồng bằng gỗ, nằm trên đại lộ Charner (Nguyễn Huệ), về vị trí đắc địa này.

Để thiết kế ngôi chợ đồ sộ nhất của Sài Gòn thuở ấy, có thể các tác giả đã lấy cảm hứng và mô hình từ ngôi chợ trung tâm Paris Les Halles nổi tiếng, xây dựng năm 1769. Les Halles có cổng chính đồ sộ nhô cao và các gian nhà lồng xếp đặt theo kiểu nhà xưởng[1]. Tuy nhiên, Les Halles Centrale - chợ Trung tâm của Sài Gòn, như cách gọi của người Pháp, vẫn có kiểu dáng hay lạ khác biệt. Toàn bộ ngôi chợ mang hình ảnh của một tòa thành hùng tráng với bốn mặt có cổng vào uy nghi mà điểm nhấn là tòa tháp đồng hồ oai vệ ở mặt chính. Các gian nhà lồng của chợ được xếp thành 5 khối, bao gồm bốn khối có các dãy chạy dọc và hai khối chạy ngang, đều lợp mái ngói hình chữ A.

Mỗi dãy, ngoài mái ngói đặt dưới lại có thêm mái ngói thứ hai chồng bên trên nằm ở giữa dãy để lấy ánh sáng và lưu thông không khí cho bên dưới. Nhìn từ bên ngoài và bên trên, ngôi

1. Năm 1912, chợ Bến Thành được hãng Brossard et Mopin khởi công xây dựng sau khi trúng thầu với giá trị xây dựng là 975.000 Franc và hoàn thành vào tháng 3 năm 1914. Khuôn viên chợ có hình chữ nhật, dài 100m, rộng 80m, được chia thành 4 phần đều nhau bằng hai đường đi cắt ngang rộng 20 mét. Vỉa hè rộng 8m bao xung quanh chợ. Chợ được khai trương tưng bừng trong ba ngày, từ ngày 28 đến 30/3/1914. Theo https://www.entreprises - coloniales.fr/inde - indochine/Brossard_&_Mopin - Indochine.pdf, ông Eugene Mopin, đồng sáng lập của hãng Brossard et Mopin là người thiết kế chợ.

Bưu ảnh chợ Bến Thành nhìn từ phía đường Bonard (Lê Lợi), những năm cuối 1920 *(Bưu ảnh)*

Chợ Bến Thành nhìn từ ga xe lửa, những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

chợ trông như những phân xưởng của một nhà máy bề thế và chỉn chu. Bên trong chợ là các vòm thép vững chãi, hợp thành một không gian cao rộng. Mặt bằng chợ chia thành các khu bán hàng riêng rẽ như thịt cá tươi sống, thực phẩm chế biến, gia vị, quần áo, ăn uống... đúng theo cách thức của chợ nhà lồng phương Tây.

Vào năm 1918, khi thăm Sài Gòn, nhà báo Phạm Quỳnh khen kiến trúc và không gian của chợ Bến Thành rất vĩ đại, hơn hẳn chợ Đồng Xuân của Hà Nội được xây dựng trước đó (1890). Theo ông, kiến trúc gây ấn tượng nhất tại đây là chiếc tháp đồng hồ khổng lồ, đem đến cảm giác "vững vàng và lực lưỡng như một pháo đài". Chiếc tháp đồng hồ tuy có dáng hình và trang trí chân phương như một tháp canh bốn mặt nhưng đường nét và họa tiết trang trí bên ngoài đều theo kiểu Renaissance, thể hiện sự mạnh mẽ và phong lưu. Đáng chú ý, nổi bật trên đỉnh tháp, bao lấy cột thu lôi, là hình một bầu rượu, tượng trưng cho sự sung túc trong quan niệm kiến trúc Việt Nam. Thật thú vị, chưa rõ từ bao giờ đến nay bên trong tháp vẫn có một điện thờ cúng Phật và tương truyền là thờ thành hoàng làng Tân Khai[1] và các thần linh phù hộ cho bạn hàng.

Từ năm 1950 - 1952, để khắc phục hậu quả một cuộc đốt phá biểu tình chống chiến tranh và ảnh hưởng một cơn bão lớn, chính quyền thành phố đã cho tu sửa chợ Bến Thành. Hình dạng mặt tiền vòng quanh chợ có sự thay đổi lớn. Trước nhất là việc chợ được xây thêm tường bao bên ngoài, kế đến là làm cổng mới nhô ra theo thể thức tam quan cổ truyền ở các cửa chính Đông - Tây - Nam - Bắc. Mặt khác, trên đầu tường ở bốn cổng mới có thêm các bức phù điêu là tác phẩm tranh gốm Biên Hòa, thể hiện một số mặt hàng nông hải sản tiêu biểu của Việt Nam. Ngoài ra, ở mặt ngoài các tường bao mặt tiền và đầu hồi mái ngói các gian được gắn thêm các bảng panô quảng cáo thương hiệu nhiều loại hàng hóa.

---

1. Làng Tân Khai là một trong những vị trí cư trú sớm nhất của người Việt lập nên ở Sài Gòn vào thế kỷ 17. Đây là khu đồi cao, năm 1698 được thống suất Nguyễn Hữu Cảnh chọn làm khu bản doanh điều hành huyện Tân Bình (tên gọi hành chính Việt Nam đầu tiên của Sài Gòn) và toàn phủ Gia Định. Sau đấy năm 1789, tại đây Nguyễn Phúc Ánh cho xây thành Gia Định. Khu đồi Tân Khai ngày nay là khu vực chung quanh đại lộ Lê Duẩn, đổ xuống đường Đồng Khởi, đường Lê Thánh Tôn và chợ Bến Thành.

Xe bus qua lại chợ Bến Thành những năm 1930
(Thư viện Quốc gia Pháp)

Chợ Bến Thành tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Vào tháng 7 năm 1985, chợ Bến Thành được tu sửa quy mô lớn, qua đó, các tường bao bên ngoài được xây kiên cố và có thêm mái che ô văng (porte-à-faux) chia làm nhiều đoạn có đường viền hình vòng cung duyên dáng theo kiểu Pháp. Bên dưới mái che, có các ô kính lớn là nơi trưng bày hàng hóa, về sau là các hình ảnh quảng cáo. Năm ấy, lần đầu tiên, chợ được gắn các chữ nổi mang tên chợ Bến Thành bên trên cổng vào Cửa Nam. Số quầy hàng ở chợ tăng từ 400 lên hơn 1.500 cái. Tuy được tân trang nhưng nhìn chung chợ vẫn giữ được dáng hình căn bản như thuở ban đầu.

Vào đầu thập niên 1970 và cuối thập niên 1990, đã có một số đề án phá bỏ ngôi chợ để xây mới thành trung tâm thương mại nhiều tầng nhưng vì nhiều lý do, trong đó có việc dư luận xã hội không đồng tình nên may mắn kiến trúc ngôi chợ di sản trên trăm tuổi này đã được giữ lại!

Chợ Bến Thành từ thuở đầu là chợ bán thực phẩm chất lượng cao cho giới thượng lưu. Đồng thời là chợ bán lẻ và bán sỉ nhiều mặt hàng tiêu dùng. Bao quanh chợ là ba dãy nhà phố ba tầng hài hòa, xếp thành hình chữ U. Đối diện chợ là quảng trường Cuniac rộng lớn (Quách Thị Trang), tiếp giáp nhiều đại lộ. Mặt khác, rất quan trọng, chợ chỉ cách ga xe lửa trung tâm (công viên 23/9 hiện tại) trong khoảng cách 50 mét. Cả ngôi chợ Bến Thành cùng với các dãy phố xung quanh và nhà ga xe lửa tạo nên một tổng thể giao thương và giao thông rất hiệu quả.

Ra đời năm 1914, toàn bộ phố chợ Bến Thành trở thành nơi phồn hoa cho đến tận bây giờ. Hiện tại, chợ không chỉ là nơi mua bán hàng hóa đủ loại mà còn là điểm tham quan du lịch nhộn nhịp của du khách trong và ngoài nước. Tòa tháp đồng hồ bốn mặt của chợ Bến Thành, chỉ cao khoảng 20 mét nhưng đã in sâu trong tâm khảm bao thế hệ người dân và du khách đến với thành phố trong hai thế kỷ nay. Đây chính là một kiến trúc Pháp - Đông Dương điển hình và là biểu tượng cho đặc tính phồn thịnh và giao lưu quốc tế của Sài Gòn - đô thị lớn nhất Việt Nam.

Các sạp hàng bên trong chợ Bến Thành năm 2024 *(Chụp bằng ống kính đặc biệt: Trần Việt Đức)*

Tòa nhà công ty Hỏa xa Đông Dương và Nhà ga Sài Gòn

- **Trụ sở công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**
- *Năm hoàn thành xây dựng: 1912 - 1915*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1*

- **Công viên 23/9**
- *Tiếp giáp quảng trường Quách Thị Trang và các mặt đường Phạm Ngũ Lão, Lê Lai, Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1*

Từ mặt chính chợ Bến Thành trông ra quảng trường đối diện về phía bên tay trái, có thể nhận ra ngay một kiến trúc cổ điển bề thế. Đó là tòa nhà được người dân quen gọi là Sở Hỏa Xa ba tầng, có hình dáng một cánh cung, bao lấy một góc giao lộ giữa đại lộ La Somme (Hàm Nghi) và quảng trường Cuniac (Quách Thị Trang). Hợp điểm của hai cánh cung là gian giữa của tòa nhà với mái nhọn nhô cao uy nghi. Dưới mái là các dầm đỡ cao to sơn đỏ, tạo ấn tượng khỏe khoắn. Màu sơn đỏ còn xuất hiện nơi các phù điêu đặt ở giữa các khung cửa sổ

Bưu ảnh cho thấy tòa nhà Sở Hỏa xa nằm bên phải, phía xa là chợ Bến Thành vào những năm 1920. Trong ảnh, một đoàn xe tram chạy bằng đầu máy hơi nước theo đại lộ La Somme (Hàm Nghi) vòng ra đại lộ Bonard (Lê Lợi) đang chạy qua *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

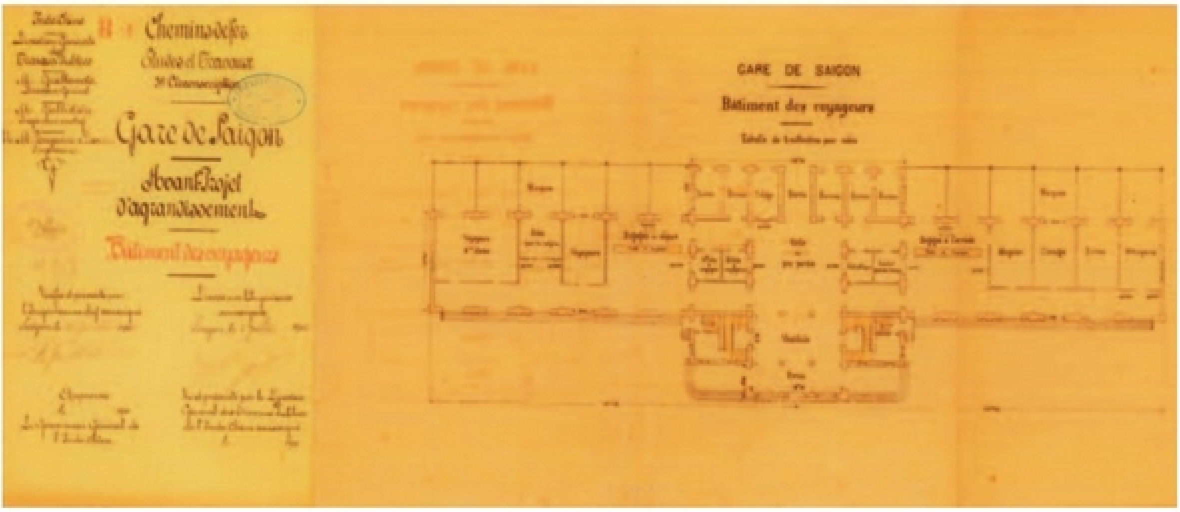

Bản vẽ thiết kế bên trong nhà ga sảnh chờ của khách và các phòng làm việc, năm 1906
(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)

lớn của tầng ba. Trên phù điêu là hình hai đầu rồng giáp mặt nhau trên nền hai cánh chim đại bàng, hướng về một bó đuốc. Hình ảnh kết hợp Á - Âu này biểu thị cho chủ nhân tòa nhà là Compagnie Française des Chemins de Fer de L'Indo-Chine et du Yun - Nan - công ty Hỏa xa Đông Dương và Vân Nam. Công ty được thành lập vào năm 1901 điều hành toàn bộ đường sắt ở Đông Dương và đường sắt từ Lào Cai đến Côn Minh - thủ phủ của Vân Nam (Trung Quốc).

Cửa tòa vào nhà hình hộp có khung cửa sắt, bao gồm những hoa văn hình lượn sóng rất thanh lịch. Bên trong tòa nhà là hành lang rộng dẫn đến các phòng làm việc, đều có cửa ra vào và cửa sổ lớn rộng. Từ tầng dưới lên tầng trên có cầu thang gỗ trang trọng. Ở vách ngoài tòa nhà, phần tầng hầm không đặt cửa sổ mà xây liền khít, tạo dáng tường gạch với những đường gờ mạnh mẽ. Tòa nhà có chiều cao vừa phải, phù hợp với chiều cao của chợ Bến Thành.

Bưu ảnh tòa nhà Sở Hỏa xa những năm 1930
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Tòa nhà Sở Hỏa xa hiện tại, tháng 5/2024
(Ảnh: Phúc Tiến)

Phù điêu logo công ty Hỏa xa Đông Dương
và Vân Nam chạm khắc ở ngoài tòa nhà Sở Hỏa xa
(Ảnh: Phúc Tiến)

Nhà ga và sân ga Sài Gòn 1930. Phía xa góc trái là tháp
đồng hồ chợ Bến Thành, góc phải là tòa nhà Sở Hỏa xa
(Thư viện Quốc gia Pháp)

Bưu ảnh nhà ga Sài Gòn những năm 1920
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Vào những năm 1920 - 1930, trước tòa nhà ở mặt đường tiếp giáp quảng trường Cuniac từng có bến đậu xe taxi nội hạt và liên tỉnh. Từ những năm 1950 trở đi, tòa nhà Sở Hỏa xa thuộc về Nha Hỏa xa của Bộ Giao thông và Công chánh Việt Nam Cộng hòa. Cuối những năm 1950, trên tầng ba của tòa nhà hướng ra công trường có đặt bảng "quang báo" (giống như bảng đèn LED) đầu tiên của Việt Nam để đăng tải tin thời sự.[1]

Từ tòa nhà băng qua giao lộ về phía tay phải là Nhà ga xe lửa trung tâm Sài Gòn. Nhà ga có các tuyến đường tỏa đi Mỹ Tho, Biên Hòa, Nha Trang, Huế và Hà Nội. Kiến trúc nhà ga bao gồm các phòng vé và sảnh đợi có kiến trúc vòm thép theo kiểu nhà ga châu Âu. Theo quy hoạch 1941 - 1942, nhà ga sẽ được xây dựng lại và là một phức hợp kiến trúc đồ sộ bao gồm giao thông và thương mại nhưng kế hoạch này đã không thực hiện được. Kiểu dáng nhà ga và sân ga từ thuở ban đầu đến sau 1975 hầu như không thay đổi mấy.

Vào những năm 1960 trở đi, phía mặt đường Lê Lai của nhà ga được dùng làm một số cửa hàng thực phẩm, phòng giao dịch ngân hàng. Trước tháng 4/1975, hai mặt đường Lê Lai và Phạm Ngũ Lão chạy qua nhà ga là khu tập trung nhiều nhà in, tòa báo, vì địa điểm này thuận lợi để chuyển sách báo nhanh chóng đi các tỉnh. Từ năm 1978, nhà ga được dời ra ga Hòa Hưng (vốn là ga hàng hóa), để biến toàn bộ khu đất lớn trở thành Công viên 23/9. Hiện tại, phần đất đầu công viên tiếp giáp chợ Bến Thành được dùng làm ga trung tâm ngầm cho các tuyến Metro của thành phố.

1. Những năm 1965 - 1966, chính phủ Nguyễn Cao Kỳ của Việt Nam Cộng hòa đã dựng "pháp trường cát" dọc theo mặt tiền tòa nhà Sở Hỏa xa, phía giáp đường Huỳnh Thúc Kháng để làm nơi xử bắn các tội phạm đặc biệt.

Bộ ba kiến trúc chợ Bến Thành - Sở hỏa Xa - Nhà ga Trung tâm xoay quanh một giao lộ lớn - hội tụ 9 con đường, được thiết kế liên hoàn, tạo thành một cảnh quan lớn lao, rất hài hòa và thuận tiện cho giao thông và dân sinh. Bước vào thế kỷ 21, giữa một rừng cao ốc tua tủa mọc lên ngạo nghễ, người ta ngày càng nhận ra chợ Bến Thành và tòa nhà Sở Hỏa xa chính là hai cột mốc ký ức quý hiếm còn lại của một khu vực giao thông và giao thương nhộn nhịp bậc nhất Miền Nam từ năm 1914 cho đến tận bây giờ.

Tòa nhà Sở Hỏa xa và chợ Bến Thành hiện tại, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Khu nhà tỷ phú Hui Bon Hoa

- **Đại dinh thự Pháp - Hoa**
- *Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*
- *Năm xây dựng: khoảng cuối thập niên 1920*
- *Kiến trúc sư: Rivéra*
- *Địa chỉ: 97 Phó Đức Chính, Quận 1*

Cả khu nhà có đến bốn dinh thự nằm trong một khuôn viên lớn, bao gồm bốn mặt đường, rất gần giao lộ chợ Bến Thành và nhà ga xe lửa Sài Gòn (nay là Công viên 23/9). Mặt chính của ba dinh thự xây dựng theo kiểu cổ điển trước 1945, đều hướng về mặt đường Alsace Lorraine (Phó Đức Chính). Dinh thự còn lại, nằm phía sau ba dinh thự trên, hướng ra mặt đường Hamelin (Lê Thị Hồng Gấm), là kiến trúc hiện đại của thập niên 1950 trở đi.

Tòa nhà Hui Bon Hoa thứ nhất hiện tại, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Tòa nhà Hui Bon Hoa thứ hai hiện tại, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Tòa nhà Hui Bon Hoa thứ ba hiện tại, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Cả bốn dinh thự đều là những lâu đài sang trọng và quyền thế. Trong đấy, tòa dinh thự đầu tiên là công trình tráng lệ nhất, gồm bốn tầng, với ba tầng trên và một tầng hầm, nằm ở góc Alsace Lorraine - Hamelin. Tòa nhà là một khối chữ nhật đăng đối, bốn mặt có rất nhiều cửa ra vào và cửa sổ. Trên bờ tường dưới nóc nhà có các phù điêu mang hình sóng nước cách điệu, làm bằng gốm men màu xanh dương.

Sơ đồ vị trí và phòng ốc của ba tòa dinh thự Hui Bon Hoa nay là Bảo tàng Mỹ Thuật TP.HCM *(Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM)*

Ra đời vào cuối những năm 1920, tòa nhà du nhập phong cách Art-Deco, rất được ưa chuộng ở Âu - Mỹ vào thời ấy. Phong cách này thể hiện qua các đường nét thanh thoát từ các cột đỡ, ban công nhô ra ngoài, các cửa cao to và rất chân phương. Nhất là các góc nhà được bo tròn, hình vòng cung thanh lịch. Tuy nhiên, tòa nhà vẫn pha trộn một cách hòa đồng nhiều phong cách kiến trúc xưa như Néo-Classic hay Renaissance. Chúng phản ánh qua hình dáng của các cầu thang dẫn lên đại sảnh và ban công ở tầng bốn, cũng như các chi tiết bồn nước phun, bồn hoa, cánh cổng sắt và hàng rào nhiều chấn song với các kiểu thức mỹ lệ.

Trang trí Hoa và Pháp trên nóc nhà (trái), trang trí Pháp trên nóc nhà (phải) của tòa nhà số 1, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Mặt sau của tòa nhà có một cổng vào đồ sộ hình vòm cung dẫn vào sân trong, có kiểu dáng độc đáo. Chiếc cổng có mái che hình chữ A kiểu Romanesque, bên dưới là bốn trụ đỡ Renaissance, ốp gạch men xanh dương, trông rất oai phong. Trong khi ấy, các tầng bên trong tòa nhà có nhiều cột thức Hy Lạp Ionic cùng những hoa văn phương Tây đắp nổi. Giữa đại sảnh tầng hai là cầu thang lát đá cẩm thạch có lan can sắt hoa mỹ, kèm theo một buồng thang máy xưa bằng gỗ. Sàn nhà ở các tầng đều được lát bằng gạch bông với nhiều loại hoa văn muôn hồng nghìn tía, mỗi tầng một loại khác nhau. Bao quanh các phòng là các hành lang thông thoáng, dẫn ra các ban công lấy nắng chan hòa.

Hành lang trên lầu 3 của tòa nhà số 1, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Trang trí Âu và Á trên tòa nhà số 1, tháng 5/2024 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Mặc dù về tổng thể đây là kiến trúc phương Tây hiện đại, song ấn tượng nổi bật của tòa nhà lại là phong cách Trung Hoa! Yếu tố Trung Hoa thượng lưu thể hiện thấm đậm qua mái nhà lợp ngói âm dương và hàng ngói lưu ly tại hai tầng ban công của tiền sảnh và chung quanh nóc nhà. Đặc biệt, trên đỉnh mái nhà có gắn một số tượng gốm như hình bầu rượu, tượng trưng cho sự giao hòa của vũ trụ và thiên - địa - nhân. Mặt khác, tòa nhà còn có nhiều họa tiết Trung Hoa cầu kỳ, điểm xuyết một số nơi quanh mặt tiền cũng như trong nội thất. Dưới vòm mái của dinh thự thứ nhất là 5 ô thông gió hình bán nguyệt có vòng tròn ở trung tâm mà khi nhìn từ dưới lên chúng ta sẽ thấy chúng như những con mắt đen đầy lôi cuốn.

Bên ngoài đầu vào ống dẫn nước từ máng xối đều có gắn tượng đầu cá hóa long phun nước, vừa thể hiện tính nghệ thuật, biểu hiện cho sự giàu có danh giá, vừa thể hiện tín ngưỡng điềm lành. Hơn thế nữa, cách thiết kế tòa nhà đăng đối, gồm hai dãy nhà ngang và hai dãy nhà dọc khép kín, ở giữa là giếng trời, chính là cách sắp đặt theo thuật phong thủy phương Đông. Người ta tin rằng cách sắp đặt ấy tạo nên sự kín đáo và vững bền của chủ nhân.

Tòa dinh thự thứ hai, được xây dựng sau, gồm hai tầng và một sân thượng, có quy mô nhỏ hơn. Kiểu dáng tòa nhà hoàn toàn theo lối Art-Deco, đường nét đơn giản nhưng không kém phần mạnh mẽ. Trên sân thượng có thêm các giàn leo hoa (Pergola) cứng cáp. Đại sảnh của dinh thự này rộng lớn, to cao, các cửa ra vào đều gắn kiếng vẽ tranh trang trí theo kiểu Pháp cổ điển.

Kế đến, tòa dinh thự thứ ba, có quy mô nhỏ nhất và xinh xắn nhất, thể hiện đường nét kiến trúc Néo-Classic. Mặt tiền tòa nhà có cầu thang hình chữ T vừa phải. Điểm đặc sắc nhất ở tòa nhà này là thang xoáy ốc dẫn lên tầng trên. Trên vách tường của cầu thang là các ô kính màu theo kiểu Beaux Art, màu sắc vui tươi và trang trọng. Trong khi ấy, tòa dinh thự thứ tư nằm ở phía sau ba dinh thự trên, là kiến trúc International Modernism của những năm 1940 trở đi, dùng làm văn phòng công ty.

Tất cả các dinh thự nói trên đều thuộc gia đình Hui Bon Hoa, người Việt gọi là chú Hỏa, nguyên là một tỷ phú người Hoa nhập cư, "siêu giàu có" chủ yếu nhờ kinh doanh địa ốc. Sau tháng 4/1975, các dinh thự Hui Bon Hoa đều do nhà nước tiếp quản. Từ năm 1987, ba dinh thự ở mặt đường Phó Đức Chính được sử dụng làm Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, nơi đang lưu giữ hơn 20.000 tác phẩm nghệ thuật Việt Nam quý giá từ cổ xưa đến đương đại. Còn dinh thự thứ tư chuyển làm trụ sở Ngân hàng Eximbank nhưng đến đầu những năm 2010 đã bị phá bỏ để chuẩn bị làm cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp.

Trang trí cửa đại sảnh tòa nhà số 2 (bên trái) và sân trong tòa nhà số 1 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Ngân hàng Pháp - Hoa

Biểu tượng tài chính đa quốc gia

- **Ngân hàng BIDV phòng giao dịch Hàm Nghi**
- *Năm xây dựng: 1925 - 1926*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 32 Hàm Nghi, Quận 1*

Tòa nhà Banque Franco - Chinoise (Ngân hàng Pháp - Hoa) bốn tầng xuất hiện lừng lững ở góc đường La Somme (Hàm Nghi) và Phủ Kiệt (Hải Triều), giống như một soái hạm khổng lồ màu xám bạc buông neo giữa phố. Phần "mũi tàu" của tòa nhà là một tháp ba tầng bo tròn với nóc nhà mang hình một quả chuông vĩ đại. Kiểu nóc nhà này, giống như khách sạn Grand Sài Gòn, gợi nhớ hình ảnh nóc nhà thánh đường Sacré Coeur de Montmartre kiểu Gothique của Paris. Bên dưới "quả chuông" là một vòm cong lượn sóng với đường viền kiểu bánh xe răng cưa. Kiểu đường viền mạnh mẽ này còn tỏa ra hai cánh nhà. Mặt khác, ba tầng của tòa nhà đều có kích thước đồ sộ, với những khung cửa sổ hình chữ nhật cao to dọc theo hành lang. Các khung cửa sổ của tầng hai có thêm hai cột La Mã làm trụ đỡ.

Cổng chính ở tầng trệt nằm ở đầu "mũi tàu" có ba lối vào với các cánh cửa sắt sơn xanh đồ sộ, kiểu dáng điệu nghệ, giống như cửa vào cung điện hay các khách sạn lộng lẫy. Trên cửa có trổ hình các chữ BFC (viết tắt của *Banque Franco - Chinoise*) kiểu Gothique lồng vào nhau, rất quý phái. Cửa sổ của hai cánh nhà tầng trệt cũng có kiểu dáng tương tự. Ngoài ra, bên trên tường mỗi lối vào lại gắn đầu tượng thần Poisedon trong thần thoại Hy Lạp (người La Mã gọi là Neptune), tượng trưng cho quyền lực chính nghĩa và minh bạch, như cách trang trí thường thấy ở nhiều tòa nhà ngân hàng cổ ở châu Âu. Sảnh giao dịch bên trong tòa nhà rất rộng lớn, ánh sáng tự nhiên được đưa vào qua cửa vòm bên trên và các ô cửa sổ.

Nhìn tổng quát, tòa nhà tạo nên ấn tượng vững chắc, hùng mạnh. Đồng thời, nó vẫn có nhiều chi tiết sang trọng, nghiêm cẩn cần thiết của một trụ sở tài chính - ngân hàng. Đây cũng là tòa nhà mang phong cách kiến trúc Art-Deco, có vị trí xây cất và hình dáng phẳng tương đồng như tòa nhà Flatiron nổi tiếng ở New York (1902).

Nguyên thủy, tòa nhà là trụ sở Société Financière Française et Colonial - công ty Tài chính Pháp và thuộc địa (viết tắt là SFFC). Từ những năm 1920, SFFC đầu tư trong nhiều lĩnh vực quan trọng như cao su, than, điện và nước của Đông Dương, song sau đấy công ty gặp nhiều khó

Tòa nhà SFFC phía xa là Kho Bạc những năm 1920 *(Thư viện Quốc gia Pháp)* và tòa nhà BFC vào đầu những năm 1950 sau khi đã sửa đổi tầng thượng *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Bưu ảnh SFFC những năm 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

khăn, cho nên vào năm 1939, SFFC đã phải bán trụ sở này cho Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie, Ngân hàng Pháp - Hoa Thương mại và Kỹ nghệ, gọi tắt là Ngân hàng Pháp - Hoa.

Kể từ đấy, BFC dời trụ sở chính ở Đông Dương về tòa nhà này và hoạt động cho đến tháng 4/1975. Vốn dĩ, BFC là ngân hàng lớn của Pháp, có các chi nhánh ở Bắc Kinh, Thượng Hải,

Thiên Tân, Hồng Kông và ở Sài Gòn, Hà Nội và Phnôm Pênh. Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, quân đội Nhật chiếm đóng Đông Dương, có lúc đã sử dụng tòa nhà làm Sở Hiến binh.

Vào khoảng 1950, tòa nhà BFC được sửa lại, bỏ đi nóc nhà hình quả chuông để cơi nới làm thêm tầng bốn, với kiểu dáng khá thô vụng. Từ sau tháng 4/1975, tòa nhà có lúc được sử dụng làm văn phòng của Bộ Thủy sản và công ty quốc doanh đánh cá Chiến Thắng. Đến năm 1997, tòa nhà chuyển thành trụ sở của Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long (Mekong Housing Bank, MHB). Tám năm sau, 2015, MHB sáp nhập vào Ngân hàng Xây dựng và Phát triển Việt Nam (BIDV). Cho đến nay, tòa nhà được dùng làm chi nhánh Hàm Nghi của BIDV.

Lịch sử kiến trúc và điều hành của tòa nhà góp phần phản ánh sự ra đời và phát triển của các hoạt động tài chính - ngân hàng tại Sài Gòn không chỉ ở quy mô quốc gia mà còn ở quy mô quốc tế.

CHƯƠNG SÁU

KHU VỰC CHỢ LỚN

Bưu ảnh tổng hợp kiến trúc và con người của thành phố Chợ Lớn đầu thế kỷ 20 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Chợ Lớn - thành phố song sinh quý hiếm

Chợ Lớn, trước khi Pháp vào năm 1859, là khu phố chợ thương mại lớn nhất của Nam Kỳ. Theo Pétrus Trương Vĩnh Ký, nơi đây, nguyên thủy là làng Minh Hương (di dân người Hoa đến miền Nam từ thế kỷ 17, đã nhập phong tục và văn hóa Việt) ở vùng Chợ Rẫy - Thuận Kiều thuộc Quận 5 ngày nay.[1] Cuối thế kỷ 18, thương nhân và gia đình người Hoa định cư ở Cù Lao Phố (Biên Hòa) và Dĩ An, Lái Thiêu (Bình Dương) đổ về khu vực làng Minh Hương để tránh nạn binh lửa trong cuộc chiến giữa Nguyễn Phúc Ánh với Tây Sơn. Các thương nhân khai thác được các đường thủy liên thông với vùng lúa gạo và hải sản vùng Tiền Giang để đưa nông sản về Sài Gòn chế biến và xuất khẩu. Đồng thời, họ sản xuất tại chỗ một số mặt hàng thủ công như giày dép, đồ gia dụng, thực phẩm khô. Quan trọng hơn nữa, thông qua mạng lưới Hoa Kiều ở Đông Nam Á, họ tổ chức việc xuất nhập hàng hóa cho miền đất phương Nam, thay thế cho Hội An đã bị chiến tranh tàn phá.

Người Hoa gọi phố chợ mới bằng tiếng Quảng Đông là *Tai Ngon*, phiên âm ra Hán - Việt là Đề Ngạn. Nó có nghĩa là khu phố có đê bao quanh, bao gồm nhiều cửa hàng, nhà kho và đền miếu. Cũng từ đấy, người dân Việt gọi khu thương mại này bằng cái tên thuần Việt là Chợ Lớn - đúng với hình ảnh phố chợ đầu mối lớn nhất, buôn bán nhộn nhịp nhất. Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí* (1820) cho biết khu này còn được gọi là chợ Sài Côn, bản đồ Trần Văn Học (1815) cũng ghi âm Hán Việt như trên[2].

Nhà Nguyễn đặt Chợ Lớn nằm trong huyện Tân Long còn khu vực giáp bờ sông Sài Gòn nơi có thành Gia Định là huyện Tân Bình, cả hai đều thuộc đơn vị hành chính chung là phủ Gia Định. Trong khi ấy, người Pháp và phương Tây, gọi Chợ Lớn là *Bazar Chinois*, có nghĩa là khu chợ bách hóa của người Hoa (chi tiết được ghi trên các bản đồ quy hoạch Sài Gòn do các chuyên viên Pháp Le Brun và Dayot vẽ năm 1790 và 1795).

Người Pháp sau khi chiếm Gia Định đã tiếp tục khai thác những lợi thế của Chợ Lớn nhưng bằng một mô hình khác với nhà Nguyễn. Vào năm 1865, chính quyền Pháp chính thức thành lập Ville de Saigon - Thành phố Sài Gòn trên trên địa giới huyện Bình Dương và Ville de

1. Xem *Ký ức lịch sử về Sài Gòn và vùng phụ cận (1885)*. Theo nhiều nhà nghiên cứu, trước khi người Pháp đến (1859), khu Chợ Lớn có thể nằm trong giới hạn bởi các tuyến đường ngày nay là Châu Văn Liêm, Nguyễn Trãi, Hải Thượng Lãn Ông và vượt quá tuyến đường Triệu Quang Phục một phần nào đấy.

2. Cho đến nay, vẫn có giả thuyết cho rằng tên Sài Gòn bắt nguồn từ âm Quảng Đông là Tai Ngon, chuyển qua âm Việt Nam là Sài Gòn. Hay nói cách khác, tên Sài Gòn được hiểu là vùng Chợ Lớn xưa cổ. Tuy vậy, ở những tư liệu khác, vẫn có sự phân biệt rõ rệt, điển hình là bản đồ Taberd (1838) ghi rõ có hai vùng là Sài Gòn và Chợ Lớn. Có thể đấy cũng là một trong những lý do để người Pháp vào năm 1865 phân chia thành hai thành phố là Sài Gòn và Chợ Lớn.

Cholon - Thành phố Chợ Lớn trên trên địa giới huyện Tân Long. Từ ấy đến 40 năm sau, cả hai thành phố đều có quy mô nhỏ (diện tích Sài Gòn khoảng 3km^2, Chợ Lớn 1km^2), dân số không lớn (50.000 - 100.000 người cho mỗi thành phố). Có lẽ quy mô thành phố như vậy hợp với khả năng đầu tư và quản trị ("chia để trị") của Pháp thời đó.

Tuy nhiên, ngay từ đầu, chính quyền Pháp không quy hoạch Sài Gòn và Chợ Lớn như hai thành phố khép kín hay tách biệt mà là hai thành phố cùng liên kết và bổ sung thế mạnh cho nhau. Trong đó, Sài Gòn là nơi đặt trụ sở của chính quyền và các công sở đầu não, đồng thời là trung tâm hàng hải và giao thương quốc tế, cũng như trung tâm tài chính, khoa học và giáo dục, cho cả Nam Kỳ và cả hai thành phố. Còn Chợ Lớn là trung tâm thương mại nội địa, trung tâm sản xuất thủ công và chế biến nông sản. Mặt khác, Chợ Lớn là nơi sinh hoạt chính yếu của cộng đồng người Hoa, bao gồm doanh nhân và người lao động tại chỗ cùng dân nhập cư mới đến.

Thế rồi, việc mở mang Sài Gòn và Chợ Lớn đều nhằm tiến đến mục tiêu hợp lực và

Bản đồ thành phố Chợ Lớn 1925 (trên) và bản đồ hai thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn 1923 trước khi sáp nhập vào năm 1931 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Bưu ảnh Tòa Thị chính Thành phố Chợ Lớn những năm 1930, nay là vị trí Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh khu chợ Trung tâm (Chợ Lớn cũ) những năm 1920, nay là khu vực Nhà Bưu điện Quận 5 và cảnh nhà máy xay lúa hoạt động bên bờ kinh
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

hợp nhất trở thành một đô thành rộng lớn sau này. Muốn vậy, từ nửa cuối thế kỷ 19 đến thập niên đầu thế kỷ 20, chính quyền đã tập trung xây dựng Chợ Lớn thành một đô thị quy củ cùng với việc hiện đại hóa các kết nối giao thông căn bản giữa hai thành phố. Nổi bật là việc chỉnh trang và mở rộng các con đường bộ và đường thủy có sẵn nối liền hai khu vực. Đầu tiên là xây đắp Route Haute (Đường Thượng, nay là đường Nguyễn Trãi từ Quận 1 vào Quận 5) và Route Basse (Đường Hạ, nay là đường Võ Văn Kiệt, chạy dọc rạch Bến Nghé và kinh Tàu Hủ). Đặc biệt, từ năm 1881, chính quyền đã mở tuyến xe tram đầu tiên Sài Gòn - Chợ Lớn (chạy bằng đầu máy hơi nước), một phương tiện giao thông tân kỳ để chở nông sản cùng hành khách từ Chợ Lớn ra thương cảng Sài Gòn và ngược lại.

Kế đến, chính quyền cho nạo vét mở rộng rạch Bến Nghé, còn gọi là kinh Tàu Hủ và làm các cây cầu qua lại, phù hợp với thuyền lớn và các xà lan xuôi ngược. Với kết nối giao thông như trên, mặc dù giữa hai thành phố vẫn còn nhiều đồng trống, ao đầm nhưng việc qua lại, vận chuyển hàng hóa đã tiến hành thuận lợi và hiện đại hơn trước rất nhiều.

Bưu ảnh tô màu kinh Hàng Bàng phía sau chợ Bình Tây những năm 1930 - 1940 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc).*

Một đoạn đường Marins (Trần Hưng Đạo) dẫn đến khu chợ Vải đèn năm ngọn những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Sang đầu thế kỷ 20, khi điều kiện an ninh và tài chính khá hơn, chính quyền đã xây dựng nhiều con đường mới, quy mô lớn hơn để kết nối Sài Gòn, Chợ Lớn cũng như các tỉnh miền Tây nhanh chóng hơn. Về đường thủy, Chợ Lớn có thêm Kinh Đôi, thi công bằng cơ giới trong khoảng 1906 - 1919, tạo thêm đường nước song song với kinh Tàu Hủ về miền Tây. Đồng thời đó là cơ hội để các nhà máy ở Chợ Lớn mở rộng sang khu vực nông thôn Bình Đông và phụ cận, nay là Quận 8. Khu vực này còn có thêm cơ hội mở mang khi cầu Petain (cầu Chữ Y) ra đời vào đầu thập niên 1940 nối với trung tâm Sài Gòn và Chợ Lớn

Về đường bộ, từ Sài Gòn vào, có thêm đại lộ Galliéni (nay là Trần Hưng Đạo - được dự kiến từ 1904, bắt đầu xây năm 1916) là con đường chính nối khu vực chợ Bến Thành với Chợ Lớn. Cùng thời gian này, một tuyến xe tram chạy điện hoạt động trên đường Galliéni, cũng đã ra đời, đi

thẳng đến khu trung tâm Chợ Lớn (đường Tổng Đốc Phương, nay là Châu Văn Liêm). Đến năm 1930, khu vực đồng trống rộng lớn nằm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn (thuộc Quận 5 và cả Quận 10 và Quận 11 hiện tại) đã có các con đường lớn xuyên qua như đường Nancy (Nguyễn Văn Cừ), đại lộ Hui Bon Hoa (Lý Thái Tổ), đường Général Huntziger, về sau đổi tên là IIème RIC (Trần Phú) và đường Ceinture (3 Tháng 2).

Giao thông phát triển đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh thương mại và địa ốc ở Chợ Lớn. Nhiều phố xá, phố chợ, kho hàng, bến xe, trạm xe, cây xanh và công viên mới dần dần mọc lên dọc các con đường tân lập. Bản thân phố phường Chợ Lớn cũng mau chóng "lột xác" hoàn toàn. Các con kinh quanh khu vực nhà lồng Chợ Lớn cũ (nay là Nhà Bưu điện Quận 5) được san lấp, làm thành đường nhựa và đại lộ. Các kiến trúc cổ của người Hoa như đền miếu, hội quán, nhà hát nhỏ vẫn được bảo tồn nhưng có thêm rất nhiều kiến trúc mới theo kiểu châu Âu được xây dựng. Đó là Tòa Thị chính (nay là khuôn viên Đại học Y Dược và bệnh viện Đại học Y Dược), nhà bưu điện, chợ nhà lồng, nhà phố liên kế, chung cư, nhà thờ, công viên, quảng trường, bệnh viện, trường học v.v... Các nhà máy xay xát lúa và chế biến nông sản, nhà máy thủy tinh, thuộc da, xưởng đóng thuyền quy mô lớn dựng lên san sát ven các bờ kinh lớn.

Một Chợ Lớn chật chội nhưng nhộn nhịp thương mại và văn hóa, có đủ sắc thái Hoa (Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam v.v.), đan xen cùng Việt và Pháp, được ví như Hồng Kông, đã xuất hiện từ những năm vàng son ấy. Đặc biệt, chợ Bình Tây mới[1] đồ sộ, ra đời năm 1928, là cột mốc không chỉ đánh dấu sự mở rộng của Chợ Lớn về phía Tây Nam (Chợ Lớn Mới) mà còn là biểu tượng thể hiện sức mạnh kinh tế lớn lao của khu vực người Hoa ở Miền Nam.

Chợ Lớn chính thức hợp nhất trở lại với Sài Gòn, kể từ tháng 4 năm 1931. Khi đó, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh thành lập một đơn vị hành chính bao gồm hai thành phố, gọi là Region de Saigon - Cho Lon (Khu Sài Gòn - Chợ Lớn). Vào thập niên 1950, Khu Sài Gòn - Chợ Lớn được chính quyền người Việt đổi tên là Đô thành Sài Gòn - Chợ Lớn, và rồi Đô thành Sài Gòn. Trong đó, về địa giới hành chính, khu vực Chợ Lớn thời nhà Nguyễn và thời Pháp nằm trọn trong Quận 5 và Quận 6. Sau này, vào năm 1969, một phần Quận 5, và Quận 6 được cắt để chuyển sang cho hai quận tân lập là Quận 10 và Quận 11.

Sức mạnh của Chợ Lớn vào nửa cuối thế kỷ 20 không chỉ bao gồm thương mại, chế biến nông sản, nhà hàng và giải trí mà còn bao gồm tài chính, địa ốc và tiểu thủ công nghiệp. Riêng về kiến trúc, ngoài các kiến trúc cổ thuần túy Trung Quốc, tại Chợ Lớn đã hình thành các công trình xây dựng thể hiện đặc điểm hội nhập cả hai văn hóa Hoa và châu Âu. Điển hình là các nhà phố (shop house) liên kế và chung cư nhiều tầng bình dân tại nhiều đường phố. Kế đấy là chợ nhà

1. Chợ Bình Tây cũ nằm bên kinh Tàu Hủ, xây dựng năm 1874 và tồn tại đến ngày 01/10/1928 thì bị đóng cửa theo Thông báo ngày 11/9/1928 của Chủ tịch Hội đồng thành phố Chợ Lớn [*Bulletin administratif de la Cochinchine 1928*].

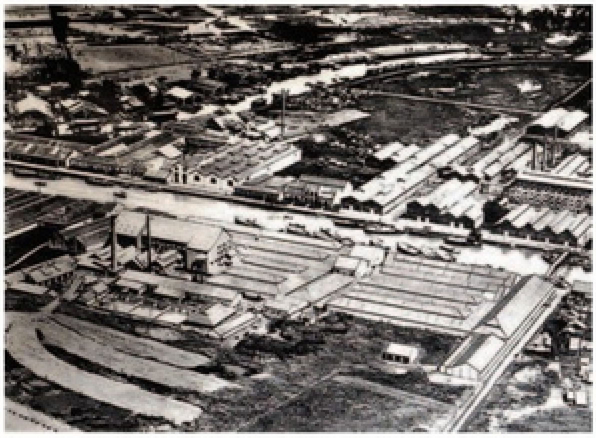

Khu vực các nhà máy chế biến nông sản dọc theo các dòng kinh của Chợ Lớn những năm 1930 tạo thành một khu công nghiệp *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Bưu ảnh khu vực mua bán và dân cư sầm uất chung quanh chợ Bình Tây đầu thập niên 1950 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

lồng kiên cố (như chợ Bình Tây và chợ Hòa Bình...), bệnh viện (nay là các bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Hùng Vương, Nguyễn Trãi, Nguyễn Tri Phương...), trường học (nay là cơ sở chính của Đại học Sài Gòn, trường Trần Bội Cơ, trường Mạch Kiếm Hùng) và kể cả thánh đường (nhà thờ Cha Tam). Mặt khác, còn phải kể đến một số nhà xưởng, nhà kho dọc bến Bình Đông, bến Mễ Cốc.

Theo chúng tôi, tất cả các công trình đặc sắc đó, hầu hết trên dưới 100 năm tuổi, đều có thể gọi chung là *kiến trúc Pháp - Hoa* và là một phần không nhỏ trong di sản các kiến trúc Pháp - Đông Dương của Sài Gòn! Phong cách kiến trúc Pháp - Hoa không chỉ tồn tại ở Chợ Lớn mà còn xuất hiện tại các khu khác như khách sạn Majestic, dinh thự Hui Bon Hoa, các nhà phố và chung cư bình dân ở khu đường Calmette - Yersin - Phó Đức Chính của Quận 1 hiện tại.

Việc tôn tạo và phát huy các giá trị di sản vật thể, trong đó có kiến trúc Pháp - Hoa và phi vật thể của Chợ Lớn chắc chắn sẽ làm gia tăng tiềm lực kinh tế và văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thức nhu cầu đó, gần đây, các cơ quan chính quyền và hội đoàn của Thành phố đã bắt đầu thực hiện một số dự án khôi phục nhà cổ, phố cổ, chợ hoa "trên bến dưới thuyền" và các lễ hội ẩm thực, sân khấu, tín ngưỡng của Chợ Lớn xưa.

Chợ Bình Tây

Biểu tượng Chợ Lớn đại thương

- *Năm xây dựng: 1926 - 1928*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 57 A Tháp Mười, Quận 6*

Ngôi chợ nhà lồng này được xây dựng trên một khu đất lớn (17.000m²), từng là xưởng đóng tàu, thuộc địa phận làng Bình Tây xưa, cho nên mang tên là chợ Bình Tây[1]. Tuy sinh sau đẻ muộn (1928) nhưng chợ có cùng dáng hình của một tòa thành vĩ đại như chợ Bến Thành (ra đời 1914). Mặt khác, đây lại là *kiến trúc Pháp - Hoa* hiện đại với nhiều biểu hiện trong thiết kế và trang trí công trình.

Nhìn từ xa, người ta trông thấy ngay tháp đồng hồ trung tâm được xây theo kiểu vọng lâu hai tầng của những tòa thành Trung Hoa cổ xưa. Trên mái ngói của tầng trên có đặt hai tượng rồng, đúng chuẩn "lưỡng long chầu nguyệt", còn mái ngói của tầng dưới có bốn tượng rồng tỏa về bốn phía. Trên tháp đồng hồ bốn mặt, có gạch men trang trí viền quanh đồng hồ. Đặc biệt, bốn vách tường không xây kín mà có lam thông gió để lửng từ bên trên, mang hình chữ nho Song Hỷ cách điệu. Hình tượng này còn xuất hiện trên cửa thông gió ở một số vách tường. Toàn bộ các nhà lồng của chợ trên mái đều có hình tượng rồng và được lợp ngói kiểu Á Đông.

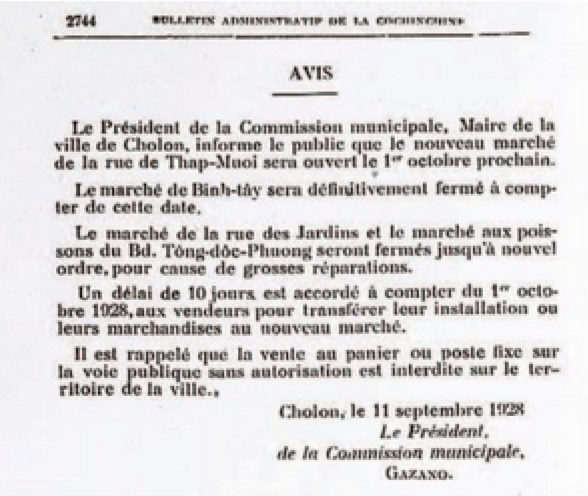
2744 BULLETIN ADMINISTRATIF DE LA COCHINCHINE

AVIS

Le Président de la Commission municipale, Maire de la ville de Cholon, informe le public que le nouveau marché de la rue de Thap-Muoi sera ouvert le 1er octobre prochain.

Le marché de Binh-tây sera définitivement fermé à compter de cette date.

Le marché de la rue des Jardins et le marché aux poissons du Bd. Tông-dôc-Phuong seront fermés jusqu'à nouvel ordre, pour cause de grosses réparations.

Un délai de 10 jours est accordé à compter du 1er octobre 1928, aux vendeurs pour transférer leur installation ou leurs marchandises au nouveau marché.

Il est rappelé que la vente au panier ou poste fixe sur la voie publique sans autorisation est interdite sur le territoire de la ville.,

Cholon, le 11 septembre 1928
Le Président,
de la Commission municipale,
GAZANO.

Quyết định công bố khai trương chợ từ ngày 1/10/1928 của Hội đồng thành phố Chợ Lớn, đồng thời quy định tiểu thương chợ trung tâm và chợ cá cũ (khu vực Nhà Bưu điện Quận 5 hiện tại) phải dời về chợ Bình Tây *(Công báo Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Chợ Bình Tây được thiết kế nhìn từ trên cao giống với chữ *Khẩu* (Miệng, tượng trưng cho sự sung túc) với một sân vuông ở giữa, bao quanh là các nhà lồng dọc theo

1. Còn gọi là *Marché Central de Cholon*, được xây dựng từ tháng 2/1926 - 9/1928 hoàn thành, chợ được khánh thành ngày 01/10/1928 [*Rapports au Conseil de gouvernement 1929*].

Chợ Bình Tây trong ngày khai trương tháng 10/1928 *(Sưu tập Mạnh Hải, Flickr.com)*

Tháp đồng hồ chợ Bình Tây năm 2019 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

Tượng doanh nhân Quách Đàm đặt tại sân trong chợ Bình Tây năm 1930, hiện dời về ở sân sau Bảo tàng Mỹ Thuật TP. HCM. Trên bàn tay phải tượng là tập giấy, một mặt ghi tên Ville de Cholon (Thành phố Chợ Lớn), mặt kia ghi các chữ tiếng Pháp có nghĩa là "trường học", "chợ", "công nhân", "trợ giúp" là những lĩnh vực hỗ trợ xã hội của ông Quách Đàm *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp năm 2019)*

bốn mặt đường. Ở trung tâm sân là tượng đài bằng đá trắng có hình bát giác. Bên trên đặt tượng toàn thân của ông Quách Đàm (1862-1927) – doanh nhân cho đất và cho tiền xây chợ. Ông đồng thời cũng là nghị viên và là Phó Thị trưởng thành phố Chợ Lớn thời ấy. Sau tháng 4/1975, tượng này đã được chuyển đến Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Dưới chân tượng đài là hồ nước, có bốn tượng rồng bằng đồng vây quanh phun nước – hiện tại vẫn còn.

Việc đặt hồ nước ở khu trung tâm chợ là một biểu hiện của thiết kế theo thuật phong thủy, trong đó nước tượng trưng cho tiền bạc. Mặt sau của chợ giáp với kinh Hàng Bàng cũng là đường thủy lên xuống hàng hóa, thông với đồng bằng sông Cửu Long. Chung quanh chợ là các dãy nhà phố ba tầng, vừa là nơi buôn bán, vừa là nơi ở, thuận tiện cho cả bán lẻ và bán sỉ. Ở đầu mỗi dãy nhà phố, nóc nhà nhô cao hình quả chuông hai tầng, có mái ngói bao quanh ở phần dưới, thể hiện rõ nét sự hòa điệu Âu – Á. Rất đáng tiếc, ba dãy nhà cổ đó, vào những năm 1990, đã bị phá bỏ để xây nhà phố mới, kiến trúc không có gì đặc sắc.

Chợ Bình Tây được trùng tu, mở rộng nhiều lần, mới nhất là vào năm 2016-2018, song vẫn giữ được dáng xưa. Hai bên hông chợ có thêm nhà lồng mái tôn bán nông sản và các mặt

Hình ghép chợ Bình Tây Xưa và Nay, năm 2016 *(Ảnh: Hiếu Minh)*

hàng khác. Bên trong chợ được cơi nới thêm một tầng lửng làm các quầy bán hàng. Hiện nay, chợ có hơn 2.000 quầy sạp với đủ loại mặt hàng từ nông hải sản đến thực phẩm chế biến, đồ chơi, quần áo.

Chợ Bình Tây từ xưa đến nay là chợ đầu mối bán sỉ và lẻ nhiều mặt hàng cho Sài Gòn và cả Miền Nam. Chợ trở thành biểu tượng cho một Chợ Lớn mới và hiện đại, phồn thịnh gấp bội so với Chợ Lớn cũ (khu vực Nhà Bưu điện Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và xung quanh). Về mặt kiến trúc, chợ Bình Tây là một di sản nghệ thuật độc đáo, kết hợp các yếu tố Pháp và Hoa hiện đại.

Nhà phố Pháp - Hoa

Theo những bức ảnh và tranh vẽ vào các thập niên 1860 và 1870, nhà phố Chợ Lớn chủ yếu là nhà một tầng, mái ngói đổ dốc cao, có sân trong lớn. Các nhà này vừa là nơi buôn bán, vừa là nơi ở của gia đình đông người. Phần lớn các nhà nằm dọc theo kinh rạch, thuận tiện cho việc mua bán và di chuyển. Cũng như các đền miếu, hội quán của người Hoa di dân tại Việt Nam và Đông Nam Á, các nhà phố xưa kể trên đều lấy từ nguyên mẫu cùng thời từ Trung Quốc.

Bưu ảnh Hội quán Tuệ Thành (Chùa Bà Thiên Hậu) đầu thế kỷ 20. Kiến trúc này hiện vẫn còn ở số 710 Nguyễn Trãi, Quận 5 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Bưu ảnh nhà phố Chợ Lớn liên kế hai tầng những năm 1920 - 1930 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Từ thập niên 1880, Chợ Lớn đã được chỉnh trang lớn. Nhiều kinh rạch được san lấp, đường phố và nhà cửa được xếp đặt quy củ hơn trước. Đường xe tram được thiết lập chạy dọc theo rạch Bến Nghé và các phố chính của Chợ Lớn. Kể từ đấy, bắt đầu xuất hiện các dãy nhà phố Hoa tân thời, tập trung san sát quanh các đường lớn như Marins (nay là Trần Hưng Đạo từ đoạn An Bình lên đến Châu Văn Liêm), Cây Mai (Nguyễn Trãi), Tổng Đốc Phương (Châu Văn Liêm), Quai Gaudot (Hải Thượng Lãn Ông) và quanh nhà lồng Chợ Lớn (Nhà Bưu điện Quận 5). Các dãy nhà phố đồng dạng cũng xuất hiện dần dần dọc các đường nhỏ hơn như Jaccaréo (Tản Đà), Canton (Triệu Quang Phục), Palikao (Ngô Nhân Tịnh). Sang thập niên 1920, sau khi chợ Bình Tây ra đời, loại nhà phố mới càng nảy nở, phủ khắp các con đường tại khu vực Chợ Lớn cũ (Quận 5) và Chợ Lớn mới (Quận 6).

Giống các nhà phố truyền thống Trung Hoa, các nhà phố mới đều là nhà ống, có thể sâu hơn 20m song đã thiết kế theo lối hiện đại. Thông thường là nhà liên kế, hai - ba tầng tạo thành một dãy phố đồng đều. Các nhà đều có mặt tiền rộng, trần cao hơn ba mét. Tầng trệt là cửa hàng hay quán xá hoặc văn phòng, chạy dài vào trong sâu, có thể thông ra sân sau hoặc ngõ

Ảnh bên trái là nhà phố xưa trên đường Lương Nhữ Học có các khung cửa theo lối Hoa nhưng bao lơn và lan can sắt theo lối Pháp. Còn ảnh bên phải là nhà phố trên đường Trịnh Hoài Đức có khung cửa theo lối Pháp, bên dưới là chữ Hoa, có nghĩa là cửa hàng bán đồ Hoa và Âu, đồng thời là tiệm cắt tóc và bán thuốc lá *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2024)*

Các kiểu trán nhà khác nhau ở Chợ Lớn xưa nhưng đều kết hợp Pháp và Hoa. Hai chữ Hoa trên trán nhà ảnh dưới có nghĩa là Lộc Thành *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2024)*

hẻm nhỏ. Cuối nhà là nhà bếp và kho, kèm cầu thang dẫn lên tầng lửng và tầng trên. Khu vực cầu thang kiêm chức năng giếng trời. Cửa ra vào tầng trệt là cửa gỗ nhiều cánh xếp lại, hoặc cửa sắt đẩy ra đẩy vào dễ dàng. Có một số dãy phố, phía trước là hành lang có tầng trên làm mái che thông suốt (*verandah*). Tầng trên để làm kho hoặc chỗ ở, có ban công bằng gạch ngang với mặt tiền, hoặc ban công nhô ra với song sắt hoa mỹ kiểu Pháp. Trên nóc tầng cuối, có thêm trán nhà bằng gạch xây cao hoặc lửng, bao quanh che mái ngói, với nhiều hoa văn trang trí.

Các dãy nhà phố mới của người Hoa thể hiện lối kiến trúc nhà phố tiện dụng, mang dường nét đô thị phương Tây song vẫn có một số đặc điểm Á Đông. Chẳng hạn, ở tầng trên, phổ biến là cách xếp đặt cửa chính ở giữa kèm cửa sổ hai bên, tạo thế đăng đối. Phần trên khung cửa thường uốn cong mềm mại. Một số nhà còn khắc thêm liễn đối ở mặt tiền các tầng.

Trong khi ấy, các trán nhà trên tầng thượng có đắp nổi chữ Hoa là thương hiệu công ty hay gia đình, hoặc những lời mong ước như *Đại Cát*, *Thọ Phát*. Ngoài ra, việc sắp đặt nội thất và các

Tòa nhà Thông Hiệp xưa *(Thư viện quốc gia Pháp)* và tòa nhà Thông Hiệp nay - số 45 Hải Thượng Lãn Ông *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2021)*

chi tiết trang trí nhà phố còn tuân thủ thuật phong thủy (giếng trời, hồ nước, cây cảnh, bàn thờ thần linh, vị trí bếp). Tùy thời điểm, ngành hàng, người thiết kế, nhiều dãy phố có thêm một số đặc điểm xây cất riêng, tạo nên sự đa dạng và thú vị.

Một trong những nhà phố liên kế rất đẹp, kết hợp các yếu tố Đông – Tây, vẫn còn tồn tại là tòa nhà ba tầng của công ty Thông Hiệp (chủ nhân là ông Quách Đàm). Đó là tòa nhà lớn, gồm ba căn liên kế, có kiểu dáng uy nghi, đặt ở số 102 Quai Gaudot (Hải Thượng Lãn Ông). Mặt tiền tầng ba của tòa nhà có các thức cột Hy Lạp Corinth là trụ đỡ cho các khung vòm sang trọng. Bên trên là lan can cỡ nhỏ chạy dọc, che mái ngói. Bên trong lan can là các trụ gốm men xanh hình ống tre.

Tòa nhà có đến ba trán nhà, ở vị trí trung tâm của mỗi căn, tạo điểm nhấn cho cả tòa nhà. Mỗi trán nhà gồm hình chữ nhật nằm dưới và bên trên là hình tam giác cân, theo kiểu Hy Lạp, tạo thành một khối vững chãi. Trên trán nhà ở giữa, phần tam giác có soi lỗ tròn tượng trưng cho vũ trụ và đồng tiền. Riêng trán nhà ở hai đầu hồi, trên phần tam giác lại gắn thêm tượng bầu rượu nhỏ, nói lên mong ước vĩnh cửu. Loại trán nhà như thế khá đồng dạng với nhà phố Hoa ở Penang, Kuala Lumpur là thuộc địa Anh.

Bên kia đường, ở số 45 Quai Gaudot, có một tòa nhà ba tầng lớn hơn, khi xưa gồm 5 căn bề thế nhưng nay chỉ còn dấu tích 4 căn nguyên gốc. Đó cũng là tòa nhà của công ty Thông Hiệp. Thiết kế và trang trí của tòa nhà có đường nét tương tự với tòa nhà số 45. Tên của công ty được viết tắt là T và H, lồng vào nhau và khắc nổi trên phần trán nhà ở căn trung tâm.

Bưu ảnh bên trái là khu vực tòa nhà Thông Hiệp xưa những năm 1920. Bức ảnh cho thấy con đường ở giữa nguyên là kinh được lấp là nơi họp chợ *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*. Ảnh bên phải là khu vực tòa nhà Thông Hiệp ngày nay , số 102 Hải Thượng Lãn Ông *(Ảnh: Phúc Tiến chụp tháng 1/2024)*

Ngay sát tòa nhà Thông Hiệp là dãy phố chín căn - ba tầng đồ sộ, kéo dài đến góc đường Wang Tai (Phan Huy Chú). Bên dưới tòa nhà là các cửa hàng, bên trên là các căn hộ sử dụng chung sân trong và hành lang. Khi xưa tòa nhà có tên là Cité Wang Tai (Vương Thái, một doanh nhân ở Singapore, vào làm ăn ở Sài Gòn từ những năm 1860). Trên sân thượng tòa nhà có các bồn hoa kiểu La Mã trang trí phía trước.

Đồng thời ở mặt tiền tầng thượng tiếp giáp góc đường, có phù điêu đắp nổi rất lớn hình tượng một con kỳ lân - linh vật đem đến sự may mắn và quyền uy của người Hoa. Trên lưng kỳ lân có thêm ô hình bát quái, tượng trưng cho sự bền vững. Đối diện Cité Wang Tai, trên đường Wang Tai và vòng ra các đường nhỏ kế cận, ta còn thấy một số nhà phố cùng kiểu còn nguyên vẹn ít nhiều.

Có thể gọi chung các dãy nhà phố kiểu mới của Chợ Lớn là nhà phố Pháp - Hoa. Tuy có một số đặc điểm tương đồng như nhà phố Anh - Hoa ở các thuộc địa Anh tại Viễn Đông nhưng chúng vẫn có nhiều điểm độc đáo riêng biệt. Các nhà phố Pháp - Hoa góp phần làm nên sự giàu có về kinh tế cũng như cảnh quan của một Phố Tàu (China Town) vào loại lớn nhất Đông Nam Á, trước 1945!

Nhà phố hai bên góc đường Palikao - Gaudot
(Ngô Nhân Tịnh - Hải Thượng Lãn Ông) ngày nay
(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 1/2024)

Tòa nhà có nóc hình quả chuông úp
góc Trần Hưng Đạo - Ngô Quyền, Quận 5 hiện tại
(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2024)

Chung cư người Hoa bình dân

Chung cư hay Cư xá (tiếng Pháp là *Cité*) là tên gọi Việt để chỉ các khu dân cư sinh sống trong các nhà liên kế cùng chung một tầng hay nhiều tầng, có thiết kế sân bãi và những công trình sử dụng chung. Loại hình kiến trúc và dân cư này chỉ mới xuất hiện ở Việt Nam, vào thập niên 1920 trở đi. Ở các khu phố trung tâm như Catinat (Đồng Khởi), Charner (Nguyễn Huệ), Bonard (Lê Lợi), xuất hiện các chung cư cao tầng là nơi ở của người thu nhập cao, kết hợp với một số quán xá, văn phòng, cơ sở dịch vụ. Ngoài ra, còn có các chung cư ở các đường phố yên tĩnh, hoặc khu mới phát triển, chủ yếu là nơi để ở cho công chức, quân nhân hay nhân viên công ty.

Còn tại Chợ Lớn, vì diện tích phố phường chật hẹp, các chung cư bình dân được xây dựng để tăng thêm chỗ cư trú, đồng thời thuận tiện cho buôn bán và sản xuất tiểu thủ công. Đó là các chung cư hai hoặc ba tầng, lợp mái ngói nằm ở mặt tiền các đường phố, hoặc phía sau các dãy nhà phố. Với chung cư có mặt tiền trông ra phố thì các căn hộ tầng trệt vừa là nơi bán hàng, vừa là nơi ở. Trong khi ấy, các tầng trên là các căn hộ có hành lang sử dụng chung đi qua trước cửa. Cầu thang dẫn lên tầng trên thường đặt ở trung tâm dãy nhà hoặc ở đầu mỗi dãy. Đường vào cầu thang cũng là ngõ hẻm rộng, dẫn đến các lớp nhà bên trong yên tĩnh hơn. Còn với loại chung cư nằm sau các dãy nhà phố thì các tầng đều là căn hộ, trông ra sân chung, cũng là đường đi vào.

Đặc điểm chung của các chung cư bình dân của người Hoa là kiểu nhà ống. Chúng có kích thước ngắn hay dài, rộng hay chật, có sân trong bên trong hay không là do mức độ đầu tư và địa thế khu nhà. Cửa ra vào các căn hộ thường đặt chính giữa, kề bên là hai cửa sổ. Các cửa đều có khung trên hình vòm cung hoặc bán nguyệt, theo kiểu Hoa cổ truyền. Trước cửa và trong nhà

Chung cư Hào Sĩ Phường, đường Trần Hưng Đạo, chiều rộng mỗi nhà lọt lòng khoảng 3m
(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2024)

Chung cư người Hoa trên đường Trần Hưng Đạo góc Nguyễn Tri Phương (ảnh trên) và chung cư người Hoa góc Phạm Bân - Trần Hưng Đạo *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 5/2024)*

từng căn hộ đều có có chỗ thờ cúng thần linh và trang trí thể hiện văn hóa Trung Quốc. Mỗi căn hộ chia làm nhiều phòng, có thể là nơi ở cho nhiều gia đình. Hành lang và sân chung là nơi phơi phóng quần áo và sinh hoạt ngoài trời của cư dân. Mặt khác, chung cư không có tầng hầm để xe như chung cư của giới thượng lưu. Hiện nay, một số chung cư bình dân xưa vẫn còn hiện diện dọc theo các đường Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Phước Hưng, Châu Văn Liêm...

Trong đấy, tiêu biểu là chung cư Hào Sĩ Phường, còn hiện hữu khá nguyên gốc. Đây là chung cư nằm trong hẻm 206 đường Trần Hưng Đạo, cuối hẻm thông ra đường Ngô Quyền.

Chung cư có chủ đầu tư là công ty Hui Bon Hoa, xây cất vào khoảng cuối 1920. Nó bao gồm tầng trệt một tầng lầu với khoảng 60 căn hộ, chia làm hai dãy đối mặt nhau. Lan can sắt chạy dọc hành lang tầng trên có kiểu hoa văn thông thường. Khoảng không gian giữa hai dãy chỉ khoảng 4 mét, làm cho chung cư thêm vẻ nhỏ hẹp, giống như các xóm nhà lao động xưa cũ. Tuy vậy, nhà ở tại đây rất thuận tiện vì chỉ cách các mặt phố chính nhộn nhịp vài bước chân. Chung cư Hào Sĩ Phường hiện là địa điểm thu hút nhiều đoàn làm phim, du khách, nhất là giới trẻ để thưởng ngoạn cảnh sắc Chợ Lớn xưa.

Các chung cư bình dân của người Hoa còn xuất hiện ở khu vực các đường Ký Con, Yersin, Calmette, Nguyễn Công Trứ... nơi buôn bán sầm uất gần chợ Bến Thành, cầu Muối, cầu Ông Lãnh thuộc Quận 1. Có thể coi đó là một phần không nhỏ của kiến trúc Pháp - Hoa, trong tổng thể kiến trúc Pháp - Đông Dương.

Chung cư hai bên chợ Bình Tây những năm 1930, dưới là căn bán hàng, trên là căn để ở *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Nhà thờ Cha Tam

- **Thánh đường Pháp - Hoa**
- *Năm xây dựng: 1900 - 1902*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 25 Hòa Lạc, Quận 5*

Ở Chợ Lớn có các kiến trúc nhà thờ lâu đời là Chợ Quán (1896), Cha Tam (1902) và Jean d'Arc (1928). Trong đó, nhà thờ Cha Tam tuy nhỏ nhất nhưng có nhiều chi tiết kiểu dáng và nội thất phối hợp hài hòa văn hóa Công giáo Roma với văn hóa Trung Hoa. Khuôn viên nhà thờ rộng khoảng 3 ha, nằm trong xóm Lò Rèn thuở xưa, gần với hội quán Lệ Châu (hiện là nhà thờ tổ nghề kim hoàn của Thành phố).

Nhìn tổng thể nhà thờ, khách đến nhận ra dáng vẻ phổ biến của các nhà thờ Công giáo ở Tây Âu thế kỷ 19. Nó bao gồm tháp chuông cao vút ở chính giữa, bên dưới là gian phụng thờ Chúa và khán phòng cầu nguyện. Tháp chuông của nhà thờ Cha Tam không đóng kín mà để hở và có tượng thánh đặt trong khoảng không dưới mái. Tất cả đều mang phong cách cổ điển, kích thước vừa phải và xinh xắn.

Đi vào bên trong nhà thờ, khách sẽ ngạc nhiên trông thấy hai cột của điện thờ đều sơn đỏ như trong đền miếu người Hoa. Thêm nữa, bên cạnh tượng Chúa Jesus là hai bảng hoành phi sơn son thiếp vàng, khắc chữ Hoa màu đen trọng thể. Trong khi ấy, ở các cửa sổ và cột trụ ngoài các hoa văn và chi tiết châu Âu lại điểm xuyết hình hoa sen cách điệu của Á Đông. Tại cửa đi vào, phía bên trái, có mộ phần của Cha Tam (1934), đặt chìm trong nền nhà. Trên bia mộ Cha Tam, đặt ngang với mặt sàn theo truyền thống Công giáo, có khắc chữ Latinh và chữ Hoa.

Sau khi nhà thờ ra đời nhiều năm, trên sân nhà thờ có thêm cổng vào và nhà tượng Đức Mẹ, cả hai đều đậm nét văn hóa Trung Quốc. Đấy là cổng tam quan, có cột màu đỏ và mái ngói kiểu lưu ly, ở giữa là bảng tên khắc chữ Hoa. Đầu mái ngói có hình cách điệu mây nước như kiểu mái ngói của đền chùa Hoa và Việt. Nổi bật trên đỉnh mái ngói ở vị trí trung tâm là cây thánh giá quen thuộc. Song hai bên thánh giá lại có hình cá chép vươn lên phò tá – phản ánh điển tích "cá vượt vũ môn hóa rồng". Cổng tam quan này thay thế cổng và tường theo kiểu châu Âu thuở ban đầu, khiến khách đi đến ngay từ xa sẽ dễ dàng nhận ra kiểu dáng nhà thờ Trung Hoa.

Tượng Đức Mẹ Maria, trên sân nhà thờ, thay vì đặt trên bệ lộ thiên lại được đặt trong một tiểu đình hình lục lăng, lợp ngói lưu ly với hàng cột đỏ. Đó là kiểu kiến trúc thường gặp trong sân

Bưu ảnh Nhà thờ Cha Tam thuở ban đầu khi chưa có hàng rào *(ảnh dưới)* và sau khi có hàng rào *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

vườn cung điện hay biệt phủ thời phong kiến của Trung Quốc. Nhà đặt tượng Đức Mẹ là kiến trúc mới thêm vào nhà thờ, trong những năm cuối thế kỷ 20.

Nhà thờ Cha Tam có tên chính thức là Nhà thờ Phanxicô Xaviê, chủ yếu phục vụ người Hoa khu vực Chợ Lớn nhưng sau này có cả giáo dân Việt trong vùng. Nguyên thủy, nhà thờ do linh mục Pierre d'Assou, người Hoa từ Trung Quốc sang (ông có tên Hoa là Tam An Su - Đàm Á Tô, cho nên người Việt quen gọi là Cha Tam) chịu trách nhiệm xây dựng. Ông cũng là cha sở đầu tiên của nhà thờ. Ngoài nhà thờ, các diện tích còn lại được sử dụng làm trường học và phòng khám bệnh. Vào tháng 11/1963, nhà thờ Cha Tam là nơi hai anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm đến cầu nguyện trước khi bị bắt và bị quân đảo chính sát hại. Hiện tại, ngoài việc phục vụ giáo dân, nhà thờ vẫn mở cửa cho du khách vào tìm hiểu dấu tích lịch sử và văn hóa nhiều thời kỳ, nhất là phong cách kiến trúc Pháp – Hoa.

CHƯƠNG BẢY

CÁC KIẾN TRÚC VÀ CẢNH QUAN TIÊU BIỂU KHÁC

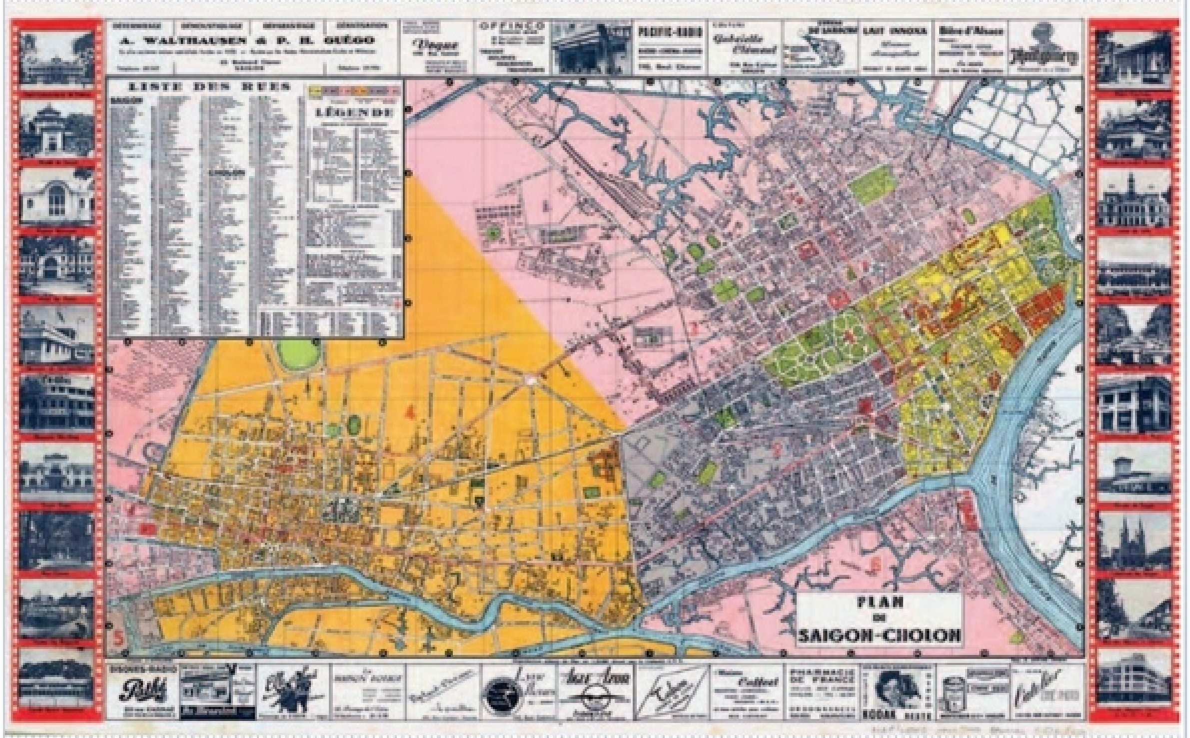

Bản đồ du lịch Đô thành Sài Gòn – Chợ Lớn 1952 với hình ảnh 20 địa điểm tiêu biểu mà phần lớn là kiến trúc Pháp – Đông Dương – xây dựng trước 1945 *(Thư viện Quốc gia Úc)*

Vườn Ông Thượng và các phố biệt thự chung quanh

Trước năm 1945, Sài Gòn "tiền chiến" là một đô thị đẹp và đặc sắc, có nhiều ưu điểm của thiết kế và quy hoạch Pháp. Trong không gian chủ yếu là Quận 1, Quận 3 ngày nay, đã từng hiện diện một thành phố với quy mô vài trăm ngàn dân, xếp đặt ngay ngắn và hài hòa với thiên nhiên. Đó là một cấu trúc hoàn chỉnh, có nhiều đường phố, ô phố, khu phố duyên dáng, nằm trong cảnh quan chung được thiết kế hợp lý và ấn tượng cho một đô thị nhiệt đới gần gũi sông biển và kinh rạch.

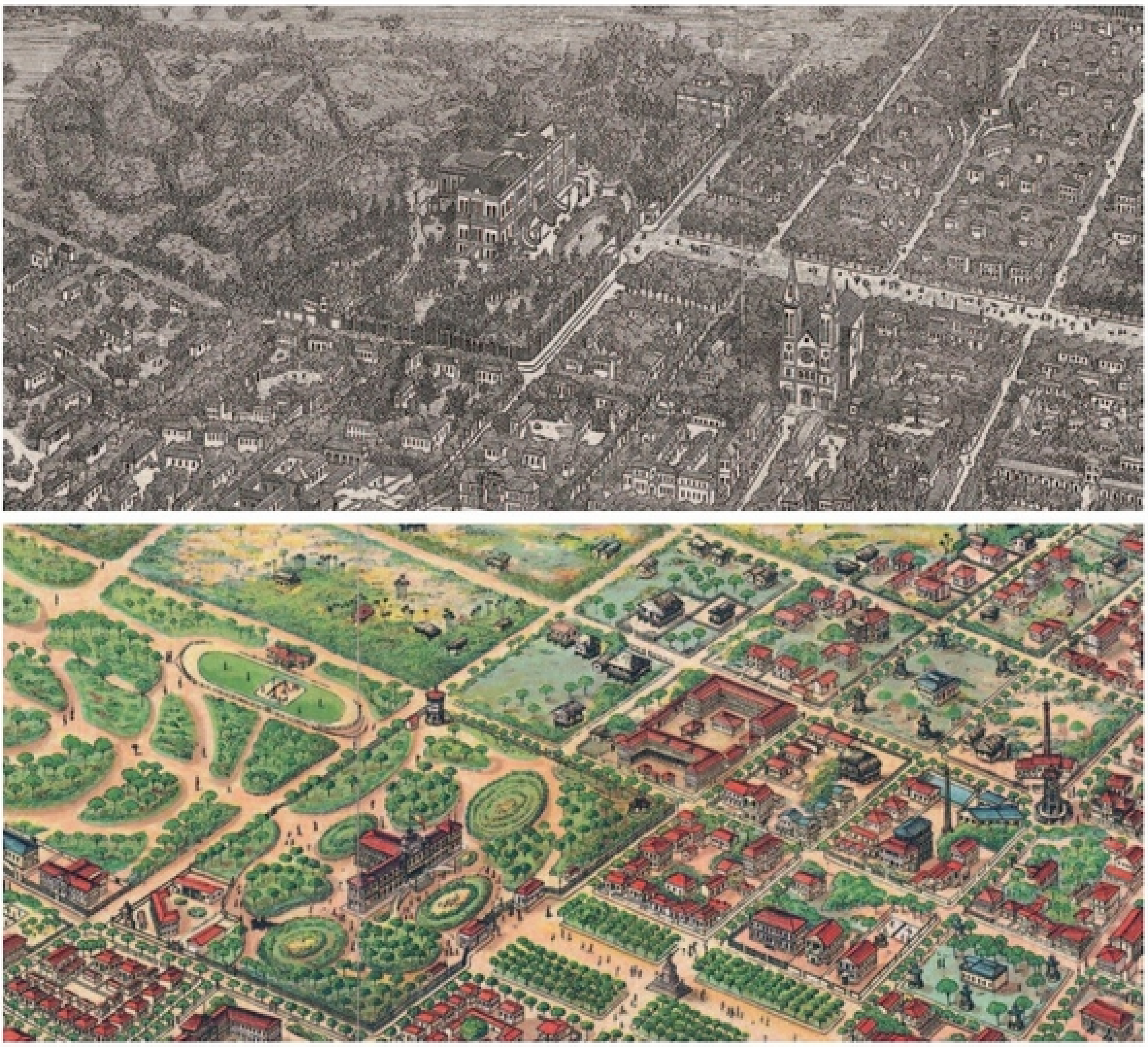

Trích bản vẽ quy hoạch năm 1880 và 1898 về khu vực quanh Dinh Toàn quyền, phía sau là Jardin de la Ville (vườn Tao Đàn) và các ô dân cư phía góc bên phải trong tầm bán kính khoảng 3km.

Trong đô thị ấy, có một khu vực chỉ bao gồm công viên lớn, trường học, bệnh viện và đặc biệt là một số dinh thự, công thự, nhất là nhiều biệt thự sang trọng. Nơi đây không có các xóm bình dân, không có các phố phường thương mại nhộn nhịp. Các đường phố được thiết kế ngay ngắn, nhiều con đường ngang dọc cân đối, thuận tiện giao thông. Toàn khu vực có nhiều cây xanh trong lành, nhiều không gian thư thái, đã đi vào nhạc, vào thơ và phim ảnh, đi vào ký ức sâu thẳm của người Sài Gòn trong nhiều thập kỷ. Hiện tại, Sài Gòn đang trở thành một đại đô thị, đi đâu cũng gặp "rừng nhà cao tầng", "rừng phố thương mại" thì khu vực trên càng trở thành một "ốc đảo" quý hiếm. Cho đến nay, chưa có tên gọi chính thức cũng như tên gọi dân gian cho khu vực này nhưng theo chúng tôi, nó xứng đáng được gọi là "đặc khu biệt thự di sản" của Sài Gòn.

Tại đây, may mắn vẫn còn lại những con đường "cây cao bóng mát", còn lại những con phố biệt thự và công viên êm đềm và không ít những kiến trúc lâu năm xinh xắn. Thêm nữa, cộng đồng dân cư tại đây mang đậm tính trí thức, phong lưu. Cái không gian vài cây số vuông đó tích hợp nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, chính trị và đời sống thị dân mà nhiều khu vực khác của thành phố không có được. Đó chính là khu vực đóng khung trong hình bình hành, được khuôn bởi các đoạn đường lớn hiện nay là Điện Biên Phủ - Phạm Ngọc Thạch - Nguyễn Du - Cách Mạng Tháng Tám.

Vườn Ông Thượng - công viên Tao Đàn

Phần đất lớn nhất trong khu vực này chính là công viên Tao Đàn, có thể coi là công viên trung tâm của cả Sài Gòn xưa và nay như Hyde Park ở London hay Central Park ở New York, mặc dầu quy mô nhỏ hơn. Đây là mảng xanh lớn nhất trong vùng trung tâm thành phố với hơn 90.000m². Bản thân công viên này không chỉ là nơi hội tụ cây xanh mà còn là nơi ẩn chứa nhiều dấu tích lịch sử xuyên qua ba thế kỷ.

Bưu ảnh Jardin de Ville, phía xa là nhà có mái che hình lục lăng làm nơi nghỉ ngơi và bưu ảnh tô màu của công viên cùng thời gian những năm đầu 1900.
(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Trước khi người Pháp chiếm Sài Gòn (1859), đây là "vườn thượng uyển" của Gia Định thành - nơi sinh hoạt thư giãn của gia đình tổng trấn Lê Văn Duyệt. Quan tổng trấn Gia Định thành được nhiều phái bộ Âu - Mỹ cùng thời gọi kính trọng là Vice Roy (Phó Vương) vì ông được vua giao cai quản cả Miền Nam. Còn người dân Việt gọi ngài là Ông

Bưu ảnh tòa nhà chính của Cercle Sportif Saigonnais, xây dựng năm 1925 chiếm một diện tích lớn trong Jardin de Ville. Tòa nhà kiến trúc thanh nhã vẫn còn tồn tại đến nay *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Thượng cho nên ngôi vườn có tên dân gian là Vườn Ông Thượng, nằm ở cửa phía Tây bên ngoài tường thành Quy (1790 - 1835).

Vườn Ông Thượng rất lớn bao gồm cả phần đất ngày nay là khuôn viên Dinh Thống nhất (khoảng 12.000m^2), tiếp giáp với hai khu vực chợ búa thuở ấy là chợ Cây Da Còm (nền đất xây dựng Thư viện và Tòa án thành phố hiện giờ) và chợ Đũi (nền đất khu giao lộ ngã sáu Phù Đổng). Trong vườn, ngoài hoa kiểng và cây ăn trái, còn có rạp hát bội và sân chọi gà. Sau khi Lê Văn Duyệt mất và cuộc nổi dậy của Lê Văn Khôi (1833-1835) bị dìm trong biển máu, khu Vườn Ông Thượng cùng với thành Quy bị vua Minh Mạng phế bỏ.

Khi quản trị Sài Gòn, người Pháp chuyển khu vực trung tâm thành xưa làm khu vực trung tâm đầu não hành chính - quân sự cho cả Miền Nam. Trong đó, Vườn Ông Thượng được lấy làm khuôn viên nơi đặt tòa lâu đài Dinh Thống đốc Nam Kỳ, về sau gọi là Dinh Toàn quyền, xây dựng từ 1868 - 1873. Mặt trước dinh hướng về đại lộ mang tên Norodom,[1] còn mặt sau dinh là khu vườn lớn. Năm 1869, người Pháp làm con đường mang tên Miss Clavell (nay là đường Huyền Trân Công Chúa) tách khuôn viên của Dinh Thống đốc Nam Kỳ ra khỏi khu vườn lớn. Sau đó, chính quyền thành phố xây dựng khu vườn này thành Jardin de Ville nhưng người dân vẫn dùng song song tên xưa là Vườn Ông Thượng.

Từ 1922 cho đến 1955, công viên mang tên mới Maurice Long - một luật sư, từng làm Bộ trưởng và có lúc là Toàn quyền Đông Dương (1919-1923). Một số khu đất thuộc khuôn viên rộng lớn của công viên này lần lượt được tách ra để làm một số công trình công cộng như trụ sở Hội Hiếu Nhạc (Société Philharmonique, 1896, nay là Nhạc Viện), Cercle Sportif Saigonnais (Câu lạc bộ Thể thao người Sài Gòn - 1902, Nhà văn hóa Lao động), Institute de Puériculture

1. Đường Norodom chưa bao giờ là con đường trung tâm của thành Gia Định, vì xây dựng rất muộn, thậm chí bản quy hoạch Coffyn năm 1862 còn không đề cập. Đây là tuyến đường được xây dựng dần theo thời gian. Đường Norodom được bắt đầu xây dựng năm 1871 [*Les Carnets de l'exotisme* 01/7/1994], đến năm 1873, tuyến đường này chỉ mới bắt đầu từ Dinh Toàn quyền (khi đó là Dinh Thống đốc Nam Kỳ) đến giao lộ Phạm Ngọc Thạch - Đồng Khởi hiện tại. Sang đến năm 1879, tuyến đường này dài đến giao lộ Mạc Đĩnh Chi [*Cochinchine Française - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1879*] và đến năm 1887 tiếp tục xây dựng hoàn thiện đoạn còn lại đến giáp Thảo cầm viên [*Colonie de Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1887*] và hoàn thành toàn bộ năm 1888 [*Colonie de Cochinchine - Compte des recettes et des dépenses l'exercice 1888*].

(Viện Dục Nhi - 1926, Sở Y tế), Hội Kỵ Mã (Nhà thi đấu Nguyễn Du)... Từ tháng Ba đến tháng Tám năm 1945, Vườn Ông Thượng là nơi diễn ra các cuộc mít tinh lớn và là sân huấn luyện của lực lượng Thanh Niên Tiền Phong, tập hợp nhiều thanh niên yêu nước tham gia giành chính quyền.

Sau năm 1955, công viên Maurice Long đổi sang tên công viên Tao Đàn – cái tên thanh nhã ấy lấy từ tên tổ chức xướng họa thi ca của vua Lê Thánh Tông vào thế kỷ 15. Trong công viên Tao Đàn, cho đến trước 1975 có thêm một trường tiểu học nhỏ, không xây rào ngăn cách. Trong công viên có thêm nhiều cây xanh, bồn hoa, vòi phun nước, nhà chòi nghỉ chân và sân chơi. Nơi đây là chỗ nghỉ ngơi và vui chơi thanh lịch của thanh niên, người già, trẻ em và là nơi sinh hoạt ngoài trời của các nhóm Hướng Đạo. Sau tháng 4/1975, công viên Tao Đàn có lúc đổi tên thành công viên Thiếu nhi thành phố nhưng từ những năm 1990 đã trở về với tên cũ, tiếp tục là công viên nghỉ ngơi, sinh hoạt cho nhiều lứa tuổi.

Các phố biệt thự chung quanh Vườn Ông Thượng

Từ đầu thế kỷ 20 đến trước 1945, dần dần xuất hiện các phố biệt thự ở một số đoạn trên các con đường lớn hoặc trọn vẹn các con đường ngắn và các hẻm nhỏ phụ thuộc, cách Vườn Ông Thượng khoảng một - hai kilômét, để hưởng lợi từ "lá phổi xanh" quý hiếm này.

Điển hình là một số đoạn trên các con phố lớn dưới đây:

- Blancsubé (Phạm Ngọc Thạch), từ giao lộ Võ Thị Sáu đến Nhà thờ Đức Bà
- Taberd (Nguyễn Du), từ Nhà thờ Đức Bà đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa và từ Huyền Trân Công Chúa đến Cách Mạng Tháng Tám)
- Verdun (Cách Mạng Tháng Tám), từ Nguyễn Du đến công trường Dân Chủ
- Mayer (Võ Thị Sáu), từ công trường Dân chủ đến Phạm Ngọc Thạch
- Thevenet (Tú Xương), từ Cách Mạng Tháng Tám đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Mac Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa), từ Võ Thị Sáu đến Nguyễn Du
- Le Grand de la Liraye (Điện Biên Phủ), từ Cách Mạng Tháng Tám đến Phạm Ngọc Thạch
- Testard (Võ Văn Tần), từ Cách Mạng Tháng Tám đến Phạm Ngọc Thạch
- Richaud (Nguyễn Đình Chiểu), từ Cách Mạng Tháng Tám đến Phạm Ngọc Thạch

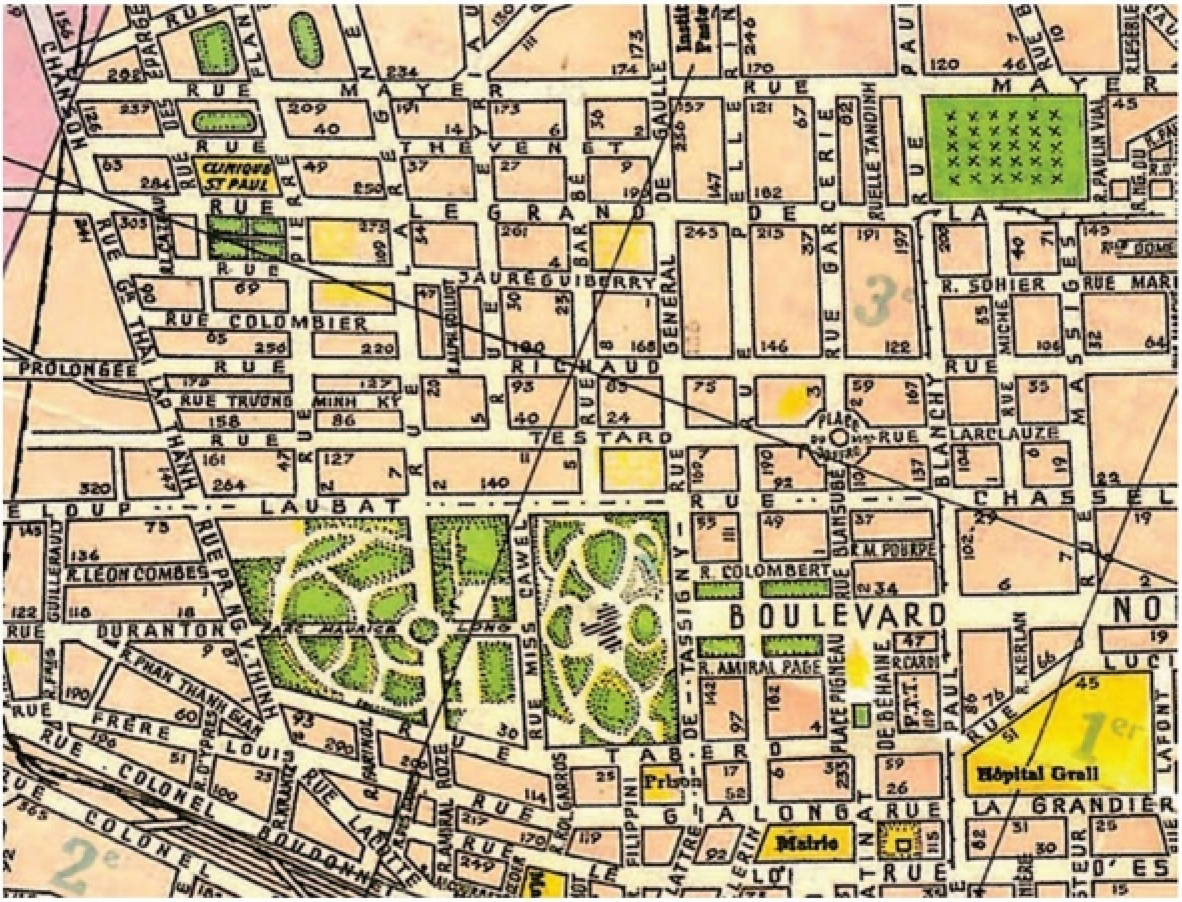

Trích bản đồ Sài Gòn 1952. Các con đường chung quanh Jardin de Ville là nơi tập trung nhiều biệt thự đẹp xây dựng trước 1945 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

- Chasseloup Laubat (Nguyễn Thị Minh Khai), từ Cách Mạng Tháng Tám đến Phạm Ngọc Thạch
- Eyriaud des Vergnes (Trần Quốc Thảo), từ Võ Văn Tần đến Võ Thị Sáu
- Barbé (Lê Quý Đôn), từ Võ Thị Sáu đến Nguyễn Thị Minh Khai
- Larégnère (Trương Định), từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Võ Thị Sáu
- Pellerin (Pasteur), từ Nguyễn Du đến Võ Thị Sáu

Và trọn vẹn các con đường ngắn như Amiral Page (Hàn Thuyên), Léon Combes (Sương Nguyệt Anh), Jauréguibery (Ngô Thời Nhiệm), Fladin (Bà Huyện Thanh Quan), Folliot (Nguyễn Gia Thiều), Lacaut (Nguyễn Thị Diệu), Colombier (Hồ Xuân Hương), Cazeau (Lê Ngô Cát) và Ribot (Phạm Đình Toái).

Theo điều tra của Sở Quy hoạch và Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, vào năm 2018, tổng số biệt thự ở các con đường trên là hơn 600 đơn vị. Rất nhiều biệt thự có kiểu dáng từ nguyên mẫu các biệt thự vùng Bắc Pháp, Nam Pháp đồng thời pha trộn thêm nhiều yếu tố mới trên cơ sở tiếp thu văn hóa bản địa và các trào lưu quốc tế từng thời kỳ khác biệt. Nằm trong khu vực các phố biệt thự, còn có các trường học tuổi đời trên 100 năm như trường Trần Đại Nghĩa (La Salle Taberd, 1875), Lê Quý Đôn (Chasseloup Laubat, 1877), Nguyễn Thị Minh Khai (Collège des Jeunes filles indigènes, Áo Tím, Gia Long, 1915), Marie Curie (1918). Một số trường khác xây dựng trên 50 năm như Colette, Saint-Exupéry (nay là Trung học Thực hành thuộc Đại học Sài Gòn), Marguerite Duras (nguyên là biệt thự, sử dụng làm trường cho con kiều dân Pháp, góc Cách Mạng Tháng Tám - Tú Xương, vừa dời đi để chuyển thành Ngôi nhà Pháp).

Biệt thự Souchère, chủ nhân đầu tiên là doanh nhân đồn điền cao su Pháp, sau đấy là nơi ở của nhiều viên chức cấp cao, tướng lĩnh quân đội Pháp. Ảnh chụp khoảng những năm cuối 1920. Hiện tại là Nhà Thiếu nhi TP.HCM ở số 169 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Biệt thự có tầng hầm, nóc nhà có tượng con gà Gaulois theo kiểu Bắc Pháp những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Bản thân các kiến trúc và cảnh quan trong khu vực này đều được tạo dựng theo một quy hoạch chung có từ cuối thế kỷ 19 và được xây dựng, hoàn chỉnh vào đầu thế kỷ 20. Nó là chứng tích thể hiện thời kỳ phát triển mới của đô thị Sài Gòn giữa hai cuộc Thế Chiến (1918-1940) và thời kỳ 10 năm hòa bình ngắn ngủi 1955-1965, trước khi Sài Gòn thay đổi nhiều do ảnh hưởng của chiến tranh.

Về mặt kiến trúc, các biệt thự và công trình trường học kể trên là một phần quan trọng, không thể thiếu của di sản kiến trúc Pháp - Đông Dương tại Sài Gòn. Thêm nữa, các nhân vật và sự kiện lịch sử liên quan đến từng nền đất, tòa nhà, góc phố, vườn hoa, đường sá v.v., xuyên qua ba thế kỷ càng làm phong phú gấp bội giá trị của toàn khu vực. Cần xem đây là khu vực dân cư đặc biệt, thể hiện nhiều nét hay đẹp đặc trưng của Sài Gòn – kết quả lao động của cộng đồng cư dân Việt – Pháp và kể cả kiều dân nhiều nước, xây đắp qua hơn 100 năm.

Biệt thự Phương Nam
và phong cách Pháp – Sài Gòn

- *Năm xây dựng: khoảng 1925-1930*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 110 Võ Văn Tần, Quận 3*

Giống như một "nàng công chúa ngủ trong rừng", ngôi biệt thự 100 tuổi này, vừa được trùng tu, xuất hiện rạng rỡ, cho thấy vẻ kiều diễm quý hiếm. Đó là một tòa nhà quét vôi trắng rất lớn, nằm trên khu đất rộng 2.800m², tiếp giáp ba mặt đường là Testard (Võ Văn Tần), Fladin (Bà Huyện Thanh Quan) và Lacaut (Nguyễn Thị Diệu). Tòa nhà dù chỉ có hai tầng nhưng quy mô bề thế, với diện tích xây dựng hơn 1.700m². Nó mang phong thái của một dinh thự quý tộc, thể hiện từ mặt ngoài đến không gian bên trong.

Nét nổi bật đầu tiên là hai chái nhà nhô ra ở hai đầu, có mái che hình bình hành thâm trầm. Bên dưới mỗi mái che là bốn cột Corinth vững chãi và ban công có lan can hình vòng cung với nhiều hoa văn phương Tây. Gian giữa của tòa nhà, tầng trên là hành lang thoáng rộng, trông ra 5 khung cửa cao to. Tương ứng ở tầng dưới cũng là 5 khung cửa vòng cung tương tự, bao gồm một cửa ra vào ở giữa và bốn cửa sổ của các phòng khách.

Cả 10 khung cửa trên và dưới đều có nhiều chi tiết trang trí là các cành nguyệt quế cách điệu. Đặc biệt trên đỉnh các mái ngói đều có các trụ hình búp sen – biểu tượng Phật giáo và

Mặt tiền tòa nhà khi là dinh thự của tướng không quân Pháp André Hartemann vào năm 1951, ảnh bên trái *(Lưu trữ phim ảnh quân đội Pháp)*. Mặt tiền tòa nhà khi chưa trùng tu, chụp tháng 1 năm 2018 *(Ảnh: Phúc Tiến)*

các hình tượng mây nước thường gặp tại các đền miếu, chùa chiền Việt Nam. Thêm nữa các cột đỡ mái ngói đều làm theo kiểu dáng cung đình.

Bước vào nhà dưới, khách sẽ thấy một cầu thang lớn hình chữ T nằm ở giữa, dẫn lên tầng trên. Hai bên cầu thang là các phòng lớn dùng làm phòng tiếp khách, phòng làm việc. Tầng trên cũng chia ra các phòng to rộng, toàn bộ hai tầng có 16 phòng. Tầng trên còn có sảnh phía sau là nơi sinh hoạt ăn uống, thưởng ngoạn văn nghệ của gia chủ. Ở hàng hiên của sân có vách gỗ che chắn ở nửa trên, được chạm trổ công phu, nhằm che nắng mưa và giữ được sự kín đáo. Trên sảnh, có cầu thang hình xoắn ốc đi xuống khu vực nhà bếp. Lối vào cầu thang ở tầng trên được thiết kế như một cabin đóng kín, có vách gỗ và khung sắt xinh xắn.

Một điểm độc đáo của tòa nhà là tất cả những chi tiết trang trí bên trong và bên ngoài, từ hình đắp nổi trên tường đến song sắt lan can, kiếng màu trang trí, cửa gỗ các phòng và gạch bông lát nền đều hòa trộn yếu tố châu Âu với Việt Nam. Rất bất ngờ, hầu hết các phòng trong tòa nhà đều có tranh tường và tranh trần nhà theo kiểu phương Tây, được thực hiện rất hoàn mỹ. Ngoài các hình ảnh châu Âu, còn có các tranh đậm chất liệu Á Đông, mang hình ảnh điển tích Trung Hoa, hoa quả Miền Nam, hoa hoàng lan v.v. Nhiều chi tiết của tòa nhà cho thấy cách thiết kế và trang trí vừa mang đậm nét Art Nouveau và Art-Deco hiện đại, vừa điểm xuyết phong vị Nam Bộ cổ truyền. Kiến trúc sư pháp Nicolas Viste, người điều hành trùng tu tòa nhà vào năm 2018 - 2022, gọi đấy chính là Saigonese style - phong cách người Sài Gòn!

Mái che chái nhà hình bình hành *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 1/2018)*

Phù điêu trang trí trong nhà mang hình phương Đông: trái điều lộn hột và bầu rượu *(Ảnh: Phúc Tiến, tháng 1/2018)*

Một số họa tiết mây nước, hoa lá phương Đông trên mái ngói *(Ảnh: Nhà thầu trùng tu)*

Ảnh phối cảnh 3D dự kiến tòa nhà sau khi trùng tu *(Ảnh: Nhà thầu trùng tu)*

Tòa nhà mang tên Biệt thự Phương Nam là tài sản của một gia đình giàu có người Việt truyền cho con cái kế thừa[1]. Vào năm 1950, tòa nhà có lúc được quân đội Pháp thuê làm dinh thự của tướng André Hartemann, chỉ huy trưởng lực lượng không quân Pháp tại Viễn Đông (tử trận tại miền Bắc năm 1951). Sau đấy, có một thời gian dài, tòa nhà cho thuê làm trường học với một số dãy nhà phụ xây bên hông và phía sau.

Sau tháng 4/1975, phần sân ngoài được cho thuê làm chợ đồ gỗ cũ và buôn bán lặt vặt. Vào năm 2015, một công ty địa ốc Việt Nam đã mua lại tòa nhà với giá 35 triệu đô la Mỹ để trùng tu, sử dụng làm không gian di sản. Việc trùng tu tiến hành tiến hành từ năm 2018 với sự tham gia của nhiều chuyên gia Pháp, Đức và Ý.

---

1. Chủ nhân là ông Nguyễn Văn Nhiều, người đã mua lại hai lô đất số 110 và 112 trên đường Testard vào năm 1924 và xây dựng dinh thự năm 1927-1930.

Trường Pétrus Trương Vĩnh Ký

"Quốc Tử Giám" hiện đại

- **Trường Trung học Phổ thông chuyên quốc gia Lê Hồng Phong**
- *Năm xây dựng: 1924 - 1927*
- *Kiến trúc sư: Ernest Hébrard*
- *Địa chỉ: 235 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5*

Lycée Pétrus Trương Vĩnh Ký, ngay từ thuở thành lập, 1927, là một trường trung học, nơi đào tạo những nam sinh giỏi cho cả Nam Kỳ. Học sinh đi học tại đây phải qua thi tuyển gắt gao và được cấp học bổng, như kiểu "Quốc Tử Giám" của Việt Nam thời xưa. Có lẽ vì thông hiểu ý nghĩa trọng đại đó và lấy cảm hứng từ kiến trúc Quốc Tử Giám Hà Nội nên các kiến

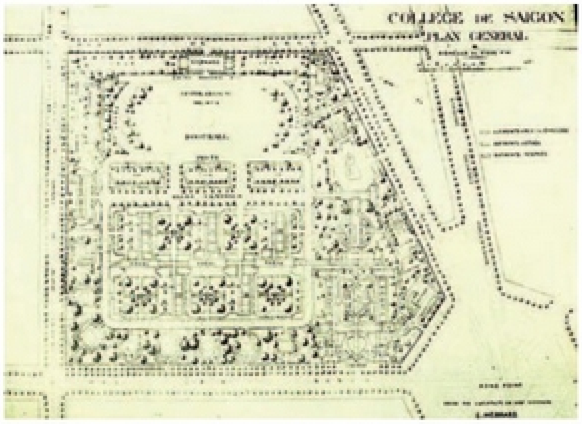

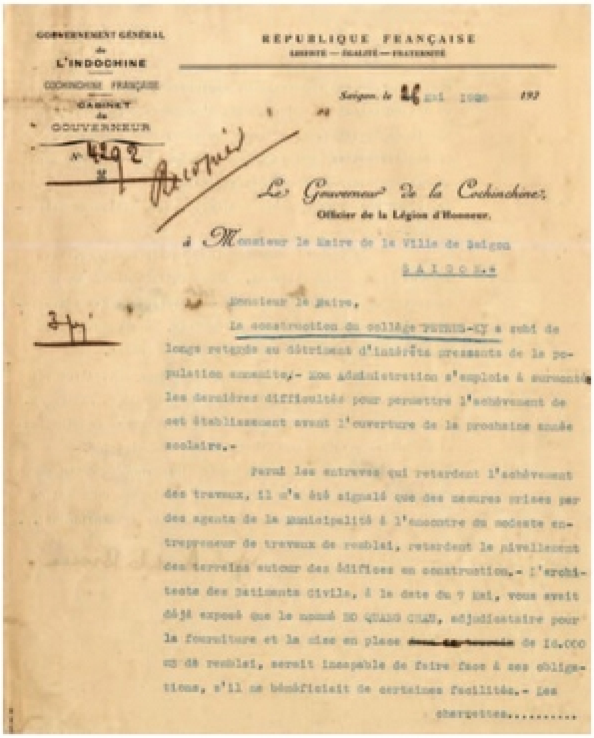

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL de L'INDOCHINE

COCHINCHINE FRANÇAISE

CABINET du GOUVERNEUR

N° 4292

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Saigon, le 26 [illegible] 1928

Le Gouverneur de la Cochinchine,
Officier de la Légion d'Honneur,

à Monsieur le Maire de la Ville de Saigon

SAIGON.-

Monsieur le Maire,

La construction du collège PETRUS-KY a subi de longs retards au détriment d'intérêts pressants de la population annamite.- Mon Administration s'emploie à surmonter les dernières difficultés pour permettre l'achèvement de cet établissement avant l'ouverture de la prochaine année scolaire.-

Parmi les entraves qui retardent l'achèvement des travaux, il m'a été signalé que des mesures prises par des agents de la municipalité à l'encontre du modeste entrepreneur de travaux de remblai, retardent le nivellement des terrains autour des édifices en construction.- L'architecte des Bâtiments Civils, à la date du 7 Mai, vous avait déjà exposé que le nommé HO QUANG CHAN, adjudicataire pour la fourniture et la mise en place [crossed out] de 10.000 m3 de remblai, serait incapable de faire face à ses obligations, s'il ne bénéficiait de certaines facilités.- Les charrettes.........

Bản vẽ khuôn viên bốn mặt đường của nhà trường do Kiến trúc E. Hébrard thực hiện *(Tạp chí L'Architecture, số ra ngày 15/2/1933, Pháp)*. Một dãy phòng học đang được xây *(ảnh dưới)*. Trang đầu công văn của Toàn quyền Đông Dương về xử lý nhà thầu xây dựng chậm nhà trường năm 1928 *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Bưu ảnh nam sinh đi học bằng xe đạp mặc đồng phục áo bà ba, thập niên năm 1930 trước hành lang giữa và tháp trung tâm – chưa gắn đồng hồ – tại sân trước của trường (*ảnh bên trái*). Bưu ảnh tô màu sân trong của trường vuông vắn, vào thuở đầu chưa trồng cây. *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

trúc sư Pháp đã tạo dáng tháp trung tâm sau này là tháp đồng hồ ở mặt chính của trường theo kiểu kiến trúc Khuê Văn Các. Nhìn từ xa người ta nhận ra chiếc tháp với mái ngói thâm trầm và dáng hình thanh tao nổi bật, đồng thời lại hài hòa với hành lang đặt ngang thoáng đãng. Dưới bệ tháp có một bảng đá hoa cương khắc tên trường bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, hiện vẫn còn ẩn sau bảng kim loại tên trường – mới ốp vào, sau tháng 4/1975.

Hành lang bên dưới tháp đồng hồ, từng có tên là "hành lang danh dự", được bố trí nối liền một bên là phòng họp giáo sư, một bên là phòng làm việc của Ban Giám hiệu. Ba dãy phòng học hai tầng lợp ngói, cùng có kiểu hành lang phía trước với những chiếc vòm cao to rộng. Cùng với "hành lang danh dự", chúng hợp thành một học xá vuông vức, viền quanh sân trường rộng lớn, phủ bóng nhiều cây xanh. Giữa sân trường là cột cờ và một tượng đài nhỏ nơi đặt tượng Pétrus Trương Vĩnh Ký – nhà giáo và là nhà nghiên cứu xuất sắc của Miền Nam vào cuối thế kỷ 19 mà trường được vinh dự mang tên. Phía trước "hành lang danh dự" và tháp đồng hồ là một khoảng sân rộng được bố trí như một sảnh đón trang trọng hướng ra cổng chính. Tại cổng vào có hai trụ lớn uy nghi, giống kiểu cổng vào ở các đền đài xưa, nâng đỡ bảng tên trường được đúc bởi xi măng.

Lối bố trí khu học hành như trên đem đến cho học sinh và thầy cô cái phong thái kỷ cương cần có của một trường học. Song mặt nào đấy, vẫn đem lại cái cảm giác khoáng đạt cần thiết cho những ý tưởng sáng tạo và cao thượng ở từng phòng học và sân chơi. Phía sau khu phòng học, còn có những tòa nhà lớn là phòng thí nghiệm, thư viện, nhà ăn, khu nội trú, sân vận động và nhà ở của giáo sư cùng nhân viên.

Nét chung kiến trúc của trường là hòa hợp Âu – Á. Đặc biệt, học xá được tạo dáng đơn giản và trang nhã, không có những chi tiết trang trí cầu kỳ. Hơn nữa, lối thiết kế các hành lang với các khung vòm cao và thoáng đãng lại rất phù hợp với thời tiết nóng quanh năm của Sài Gòn. Kiến

trúc trường chính là tác phẩm thể hiện tiêu biểu phong cách Đông Dương của kiến trúc sư bậc thầy Ernest Hébrard.[1]

Toàn bộ khuôn viên của trường chiếm trọn một khu đất lớn, bao gồm ba mặt đường: Nancy (Nguyễn Văn Cừ), Église (Trần Bình Trọng), General Huntziger (Trần Phú) và Maréchal Petain (An Dương Vương). Trường tiếp giáp một giao lộ lớn, về sau gọi là Ngã Sáu Cộng Hòa. Trước năm 1930, đây cũng là khu đất nằm ở lằn ranh giữa thành phố Sài Gòn và Chợ Lớn. Sau năm 1954, phần lớn khuôn viên của trường đã được cắt để xây học xá các trường đại học, trung học và nhiều cơ sở giáo dục khác, vẫn còn tồn tại đến nay. Từ sau tháng 4/1975, trường mang tên Lê Hồng Phong – một lãnh tụ Đảng Cộng sản, bị thực dân Pháp xử tử vào năm 1942. Hiện tại, tháp đồng hồ độc đáo và khu phòng học ba dãy của trường vẫn còn được giữ nguyên kiểu dáng xưa. Gần 100 năm nay, trường là nơi rèn luyện nhiều học sinh giỏi và có nhiều hoạt động đấu tranh yêu nước.

Bưu ảnh tháp trung tâm và sân trước của trường thập niên 1920 *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Khu nhà phòng thí nghiệm và ký túc xá cùng sân thể thao. Toàn bộ khu này sau 1954 bị cắt khỏi trường để làm cơ sở cho Đại học Khoa học và Đại học Sư phạm Sài Gòn *(Tạp chí L'Architecture, số ra ngày 15/2/1933, Pháp)*

1. Theo *Procès - verbaux du Conseil colonial Cochinchine Française* (1928), Lycée Pétrus Ký được hoàn thành vào tháng 9/1927 và vào tháng 10/1927 khai giảng năm học đầu tiên. Trường được tiếp tục xây dựng bổ sung cho đến năm 1945 là một cơ sở đào tạo rất lớn.

Trường Trung học Nữ sinh bản xứ

Học đường duyên dáng

- **Trường Trung học Phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai**
- *Năm xây dựng: 1913*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 275 Điện Biên Phủ, Quận 3*

Collège des Jeunes filles indigènes - trường Trung học Nữ sinh bản xứ - là ngôi trường đồ sộ mang kiểu dáng của một trường nữ sinh cổ điển ở châu Âu. Đối diện với cổng chính là dãy nhà đầu tiên gồm hai tầng lợp ngói, với nhiều vòm cửa sổ to cao, có khoảng cách đều đặn. Bên trên mỗi vòm cửa có viền một hàng gạch đỏ xếp theo hình vòng cung. Dãy nhà này vừa bao gồm phòng học và phòng làm việc, có cửa ra vào hướng đến sân trong chứ không hướng ra bên ngoài.[1]

Trong khi ấy, chính giữa mặt tiền của dãy nhà là khối kiến trúc ba tầng nhô cao trở thành biểu tượng chính cho cả khuôn viên trường. Tầng một của nó là cửa ra vào to lớn đặt dưới mái

Toàn cảnh mặt tiền trường, góc giao lộ Le Grand de la Liraye (Điện Biên Phủ), Pierre Flandin (Bà Huyện Thanh Quan) những năm 1920 *(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

1. Theo dự án của Sở Công chánh Nam Kỳ được thông qua vào ngày 29/7/1913, Thống đốc Nam Kỳ đã ban hành nghị định ngày 17/9/1913 ấn định tổng số tiền dùng để xây trường là 89.833,27 đồng Đông Dương. Trường bắt đầu xây dựng năm 1913 và hoàn thành vào khoảng năm sau đó.

vòm cong, bên trên là tầng hai, không có ban công. Thay vào đấy là là bảng tên của trường bằng xi măng đắp nổi. Tại tầng ba dưới mái ngói, ở phần trung tâm là chiếc đồng hồ với mặt chữ số La Mã và hàng gạch đỏ viền quanh trên nền gạch màu xanh ngọc, tạo hình như một chiếc nơ duyên dáng của bộ Âu phục nữ sinh.

Bên ngoài dãy nhà là một sân vườn trồng cỏ và cây bóng mát, trải dài theo hàng rào sắt, ngăn cách với đường phố. Mỗi đoạn hàng rào có hai chiếc cột vuông, mỗi đầu cột là hai mái ngói nhỏ xếp hình chữ A xinh xắn.

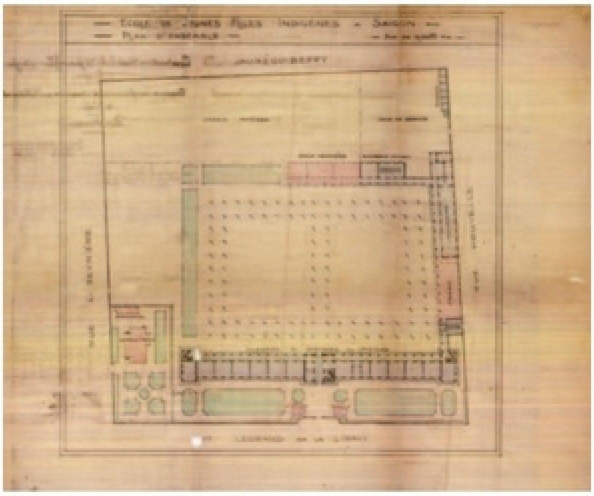

Bản vẽ khuôn viên bốn mặt đường của nhà trường *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*

Tháp đồng hồ cổng chính và nữ sinh áo dài tím, trước 1945 *(Thư viện Quốc gia Pháp)*

Ở chân hàng rào, ốp đá chẻ, trên phần đế xi măng có lát gạch đủ rộng để ngồi. Khoảng sân và hàng rào ý nhị này thể hiện sự hòa điệu giữa khung cảnh cây xanh bản xứ với kiến trúc châu Âu xưa cổ của ngôi trường. Trường có diện tích lớn, tiếp giáp bốn mặt đường Le Grand de la Liraye (Điện Biên Phủ), Pierre Flandin (Bà Huyện Thanh Quan), Jauré Guiberry (Ngô Thời Nhiệm) và Laréynière (Trương Định). Đây là khu vực cao ráo, yên tĩnh, có nhiều biệt thự chung quanh.

Dãy nhà trên cũng chính là một phần học xá đầu tiên được xây dựng xong vào năm 1915. Sau đấy, vào nhiều thập niên kế tiếp, trường lần lượt có thêm các dãy nhà cùng kiểu dáng, nối lại thành một ô vuông lớn. Ngoài các dãy phòng học, trường có đủ khu nội trú, bệnh xá, thư viện, phòng thí nghiệm, sân vận động, nhà công vụ của Ban Giám hiệu. Việc xây dựng trường có đóng góp của ông Đỗ Hữu Phương (tổng đốc Phương), một trong bốn nhà giàu lớn nhất của Nam Kỳ đầu thế kỷ 20.

Khi mới thành lập, Trường Nữ sinh bản xứ, dạy đủ các cấp từ mẫu giáo đến tiểu học và trung học. Người dân Việt quen gọi là Trường Áo Tím vì đồng phục của nữ sinh được chọn là áo dài tím. Có lẽ vì màu tím thể hiện sự thùy mị của phụ nữ Việt Nam. Vào năm 1940, trường mang tên Gia Long – vị vua sáng lập nhà Nguyễn. Sau tháng 4/1975, trường được đổi tên thành Nguyễn Thị Minh Khai, nguyên Bí thư Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn, người bị thực dân Pháp xử tử năm 1941. Kể từ đấy, trường chuyển thành trường nam nữ học chung và tiếp tục truyền thống một trong những trường hàng đầu của thành phố cho đến nay. Trường là lò đào tạo nhiều nữ sinh và nam sinh thành đạt trên nhiều lĩnh vực.

Bệnh viện Grall và Viện Pasteur

Cặp đôi cơ sở y tế hàng đầu

- **Bệnh viện Nhi Đồng 2**
- *Năm xây dựng: khoảng 1870 - 1880*
- *Kiến trúc sư: thiếu tá J. Varaigne, đại úy A. A. Dupommier, sĩ quan công binh hải quân Pháp*
- *Địa chỉ: 14 Lý Tự Trọng, Quận 1*

- **Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh**
- *Năm xây dựng: 1905 (các kiến trúc đầu tiên), 1918 (mở rộng)*
- *Kiến trúc sư: chưa rõ*
- *Địa chỉ: 167 Pasteur, Quận 3*

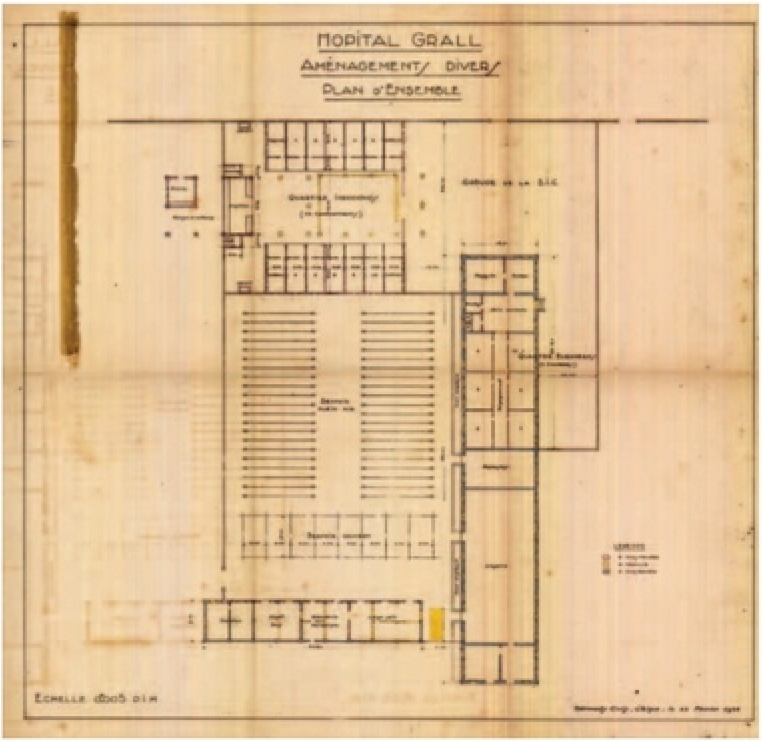

Sơ đồ thiết kế mặt bằng bệnh viện Grall *(Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)*. Tượng bác sĩ Albert Calmette tại sân Viện Pasteur Sài Gòn *(Wikipedia)*

Sài Gòn có một "cặp đôi" cơ sở y tế tiên tiến lâu đời, có quan hệ chặt chẽ với nhau và đều là kiến trúc hay đẹp. Trong đấy, bệnh viện Grall là bệnh viện "lão niên" nhất Sài Gòn, tọa lạc trong một khuôn viên lớn, trên khu đất đồi cao, có tên dân gian là Đồn Đất[1]. Bệnh viện tiếp giáp bốn mặt đường La Grandière (Lý Tự Trọng), Impériale (Hai Bà Trưng), Taberd (Nguyễn Du) và Phnôm Pênh (Chu Mạnh Trinh). Cổng chính bệnh viện nằm trên đường La Grandière lùi vào bên trong, nằm giữa hai nhà trệt vuông vắn đường bệ. Trên đỉnh cửa sắt có hàng chữ Hospital Militaire - Quân Y viện. Cảnh quan này cho thấy dáng vẻ quyền uy của một doanh trại quân đội.

Cũng với phong cách như thế, các tòa nhà của bệnh viện đều là kiến trúc phổ biến của nhà binh Pháp tại các xứ thuộc địa. Đó là những dãy nhà hai tầng to lớn với nhiều hàng cột bằng gang và khung vòm bằng sắt là vật liệu tiền chế, đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà nhanh chóng. Tại cả hai tầng mỗi dãy nhà, giữa các cột sắt dọc hành lang, là các tấm lam gió phủ từ trên xuống khoảng 1/3 chiều cao của mỗi tầng. Các tấm này được trổ hình thoi đều đặn, giống như lỗ châu mai. Chúng có tác dụng thông gió và tạo cho mặt tiền và mặt sau của ngôi nhà thêm vẻ rắn rỏi, kín đáo.

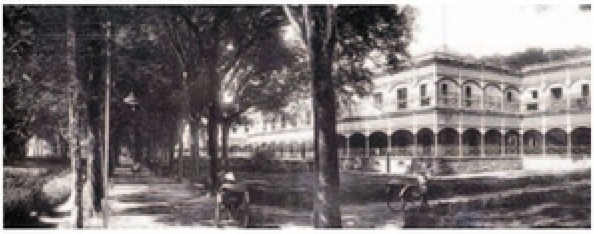

Mặt tiền một dãy nhà bệnh viện Grall thuở ban đầu thập niên 1880 ***(Lưu trữ Bộ Ngoại giao Pháp).*** **Sân vườn và các dãy nhà bệnh viên thập niên 1920** ***(Ảnh: Ludovic Crespin, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II)***

Hành lang chạy dọc các tầng đều rộng rãi, có lan can bằng song sắt hay bằng gạch vững chắc. Các cánh cửa ra vào và cửa sổ các phòng bên trong đều to rộng. Tầng hầm của nhà, nhô lên phân nửa, được ốp đá chẻ, có cửa thông gió là nơi làm kho và chống ẩm. Các dãy nhà được nối kết bằng đường lợp mái che để bệnh nhân và nhân viên di chuyển thuận tiện. Nhìn tổng quát, nhà cửa bệnh viện rất giống với nhà cửa trại lính Trung đoàn thuộc địa số 11, đóng tại đại lộ Norodom (Lê Duẩn) gần đó.

Bao quanh các dãy nhà của bệnh viện là vườn cây xanh mát, tạo nên không gian thư thái, rất phù hợp cho công việc y tế. Bệnh viện là cơ sở điều trị và chăm sóc bệnh nhân quy mô lớn đầu tiên, do người Pháp thành lập ở Nam Kỳ. Lúc đầu, bệnh viện chuyên điều trị

1. Ban đầu tên gọi là Hôpital de la Marine (bệnh viện Thủy quân), nguyên là doanh trại của quân Tây Ban Nha khi tham gia cùng quân Pháp đánh chiếm Gia Định từ 1859 - 1862. Vị trí này từng là vị trí đồn lính nhà Nguyễn tại góc đông nam thành Quy Gia Định - cửa Càn (*Carte extraite du 56e numéro de la revue El Mundo Militar (2 Décembre 1860)*).

Cổng vào Viện Pasteur những năm 1930
(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)

Tòa nhà chính và sân trong Viện Pasteur
(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)

cho quân lính hải quân và bộ binh nên mang tên là bệnh viện Quân đội. Từ năm 1925, bệnh viện trở thành bệnh viện đa khoa hàng đầu của Đông Dương, mang tên Grall (Bác sĩ trưởng của Nam Kỳ), kết hợp điều trị quân y và dân y.

Chính tại đây, vào năm 1890, bác sĩ Albert Calmette đã lập phòng thí nghiệm sinh học, trở thành cơ sở hải ngoại đầu tiên của Viện Pasteur ở Paris. Năm 1955, bệnh viện Grall được Pháp bàn giao cho Việt Nam. Từ năm 1978, bệnh viện chuyển thành cơ sở điều trị chuyên cho thiếu nhi, được gọi là bệnh viện Nhi Đồng 2. Đầu những năm 1990, bệnh viện được chính phủ Pháp tài trợ trùng tu về mặt kiến trúc, giữ được nhiều tòa nhà cổ.

Trong khi ấy, Viện Pasteur Sài Gòn là một cơ sở y tế tiên tiến với khuôn viên rộng lớn và kiểu kiến trúc tinh tế không kém[1]. Cơ sở nghiên cứu và thực hành y sinh này có diện tích 2,2 ha, tiếp giáp 4 mặt đường: Pellerin (Pasteur), Mac Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa), Mayer (Võ Thị Sáu) và Lanzarotte (Trần Quốc Toản). Cổng chính của viện khá giống bệnh viện Grall, bao gồm cổng sắt có hàng chữ *Institut Pasteur* trên cao và hai chữ viết tắt của Viện là I và P, lồng vào nhau rất duyên dáng.

Sau cổng vào là ba dãy nhà hai tầng, lợp ngói, xếp thành hình chữ U. Mỗi dãy có diện tích khoảng 1,800m² với hai cửa vào ở mặt tiền hai đầu dãy và hai cửa vào bên hông. Cửa vào có cầu thang nhỏ dẫn lên và mái che lợp ngói vẩy cá Việt Nam. Các tầng một và hai đều có hành lang bao quanh, dẫn vào các phòng thí nghiệm, phòng làm việc.

---

1. Năm 1905, Viện Pasteur Sài Gòn được dời từ bệnh viện Quân đội (Grall) về địa điểm hiện tại, nguyên là một chủng viện cũ. Đến năm 1918, chính quyền Nam Kỳ quyết định tái thiết các tòa nhà cũ và xây mới (báo *L'Éveil économique de l'Indochine 15/4/1923*) Tuy nhiên phải đến năm 1920 việc xây dựng các tòa nhà mới bắt đầu (*Rapports au Conseil de gouvernement 1931*). Việc đầu tư xây dựng các công trình xây dựng và trang bị phòng thí nghiệm phải đến năm 1923 mới hoàn thành [*Cochinchine - Compte administratif pour l'exercice 1920 - 1923*].

Trong khi đó, phần trên các khung cửa sổ, hành lang hai tầng đều xếp hình vòng cung, viền gạch đỏ Marseille và sử dụng cửa lá sách. Tầng hầm nhô lên phân nửa, ốp đá chẻ, có các ô cửa sổ nhỏ, bên trong chia ra nhiều phòng làm việc và kho. Điều đáng ngạc nhiên, số cửa sổ các tầng không bằng nhau. Tầng hầm có 7 cửa sổ, tầng trệt có 9 và tầng hai có 11, tổng cộng là 27.

Ngày nay, Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở nghiên cứu và đào tạo về dịch tễ học, vi sinh y học, bệnh truyền nhiễm và kiểm định chất lượng thực phẩm. Đồng thời, nơi đây còn là nơi xét nghiệm y khoa, nghiên cứu và sản xuất các loại vaccine.

Các hoạt động và đặc điểm kiến trúc của bệnh viện Grall và Viện Pasteur Sài Gòn đều có những giá trị quan trọng, đóng góp vào lịch sử đa dạng của Thành phố.

PHỤ LỤC

BIỂU TRƯNG ĐẦU TIÊN CỦA SÀI GÒN

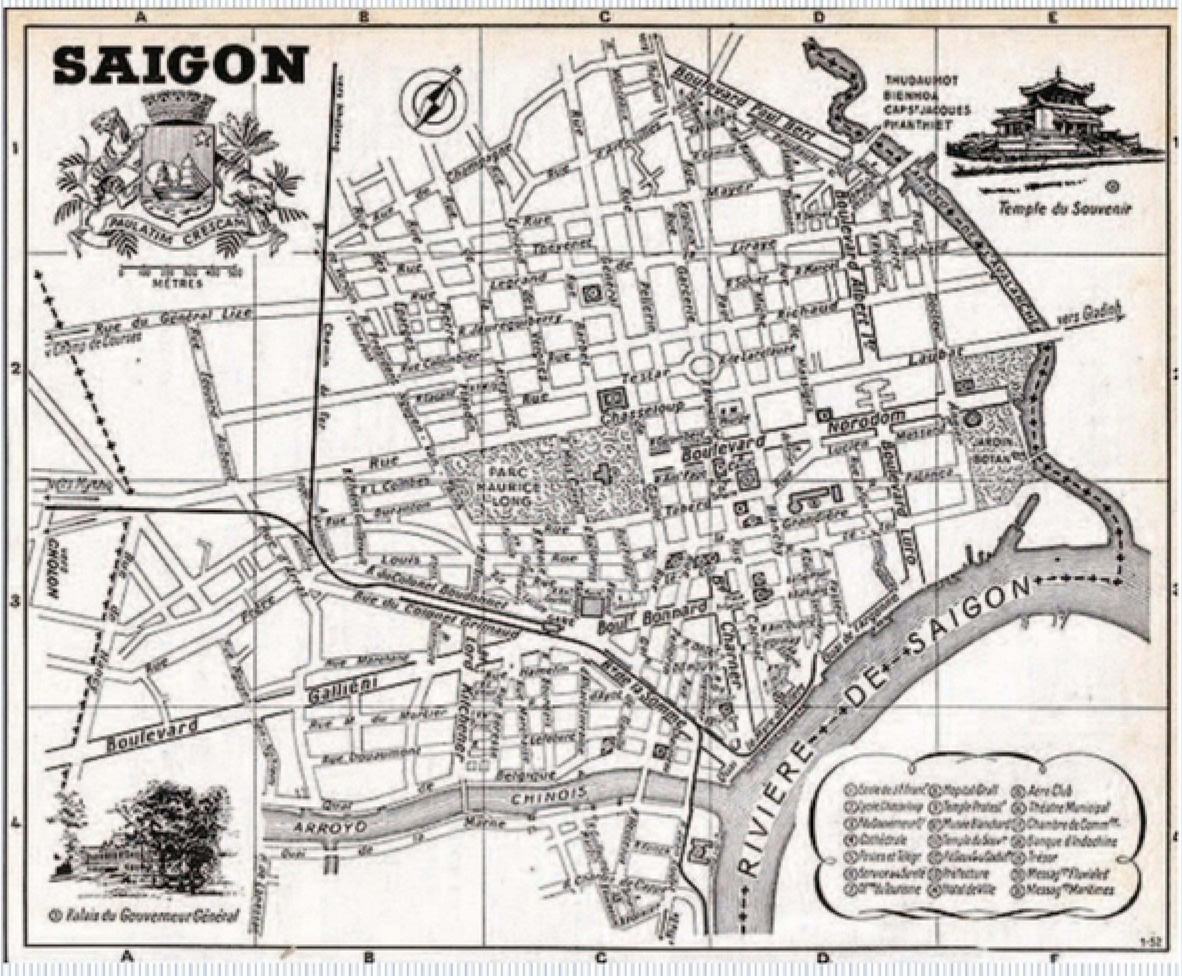

Logo Sài Gòn trên bản đồ du lịch thành phố những năm 1930 *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Biểu trưng đầu tiên của Sài Gòn

Hình ảnh thiết kế cũng là một phần của mỹ thuật đô thị, đặc biệt là hình ảnh biểu trưng cho một thành phố (*Coat of arms of city*), hay còn được gọi là huy hiệu (logo).

Liên quân Pháp - Tây Ban Nha xâm chiếm Sài Gòn vào tháng 2 năm 1859. Đến 6 năm sau, chính quyền chiếm đóng chính thức khai sinh một đô thị hiện đại, gọi đây là *Villle de Saigon* - Thành phố Sài Gòn. Theo các tài liệu lưu trữ, từ khoảng 1870 - 1880, trên các giấy tờ công văn, khai sinh, thông báo của chính quyền thành phố, đã xuất hiện logo của Ville de Saigon, như thông lệ của các thành phố phương Tây.

Logo Sài Gòn thời Pháp bằng mực đen, xuất hiện trên các công văn, giấy tờ chính quyền trước 1945

Logo Ville de Saigon là hình vẽ bằng màu mực đen, thể hiện hai con cọp vằn trong

Logo thành phố Sài Gòn thể hiện trên huy chương kim loại Hội chợ quốc tế Đông Dương 1942. Chữ Latinh trên logo Sài Gòn có nghĩa là "Từ từ tôi sẽ lớn mạnh" *(hình bên trái, Sưu tập Mạnh hải Flickr.com)*. Trong khi ấy, logo thành phố Paris được cải tiến từ logo đã có vào thế kỷ 14 đến năm 1853 thì thể hiện như hình bên phải. Chữ Latinh trên logo Paris có nghĩa là "Bị sóng xô nhưng không chìm!".

tư thế cường tráng và uyển chuyển, đang canh gác một tấm khiên ở giữa. Hình tượng cọp chính là linh vật bản địa của Sài Gòn, nơi nổi tiếng có cọp dữ "chúa sơn lâm" thời khai phá. Đồng thời, cọp cũng là hình tượng phổ biến ở các đình miếu Nam Bộ. Trên cùng tấm khiên là hình một vòng thành răng cưa, kiểu châu Âu, tượng trưng cho thành thị. Trong tấm khiên là hình ảnh một thương thuyền, kiểu dáng thế kỷ 19, với hai cột buồm lớn có treo cờ và ống khói ở giữa, đang lướt đi trên sóng nước. Có lẽ thương thuyền và dòng nước vừa mang ý nghĩa giao thương, vừa nói đến tư thế của một thành phố mở cửa ra với thế giới.

Mặt khác, phía trên thương thuyền, phía tay phải có một ngôi sao to - năm cánh, thể hiện Sao Mai, dẫn hướng cho con thuyền. Có lẽ tác giả ngụ ý thành phố này luôn hướng đến tương lai, đồng nghĩa với hướng đến văn minh tân tiến. Hình tượng *tòa thành*, *con thuyền buồm* và *sông nước*, cùng cách xếp đặt, có vẻ tương đồng với logo của Paris (ra đời từ thế kỷ 14, hoàn chỉnh năm 1853).

Rất có thể tác giả thiết kế và Hội đồng thành phố của người Pháp thời đó, đã gởi gắm mong ước Sài Gòn là *Paris phương Đông* mà sau này, nhiều du khách Pháp và nước ngoài cũng đã có nhận xét như thế khi đến thăm thành phố trước 1945.

Trên nền của toàn cảnh của logo là một số cành lá nhiệt đới, rõ nét nhất là cành lá chuối, rất Việt Nam. Dưới chân tấm khiên và hai con cọp là một dải lụa, ghi dòng chữ bằng tiếng Latin: PAULATIM CRESCAM, nghĩa là DẦN DẦN TÔI SẼ LỚN MẠNH. Quả thật, thực tế cho thấy nửa cuối thế kỷ 19 là thời kỳ đô thị Sài Gòn hiện đại hình thành dần dần. Và rồi, sang đến nửa đầu thế kỷ 20, Sài Gòn đã nhanh chóng lớn mạnh, trở thành một thành phố tân kỳ và hoàn chỉnh, bắt kịp và sánh vai cùng Singapore, Penang, Hong Kong và nhiều cảng thị phát đạt trong vùng Đông Á.

Khung tranh bằng gỗ của tranh vẽ quy hoạch Sài Gòn 1900 tại trụ sở UBND TP.HCM hiện tại, phần trên có chạm khắc bằng gỗ thể hiện logo Sài Gòn *(Ảnh: Phúc Tiến, chụp tháng 9/2023)*

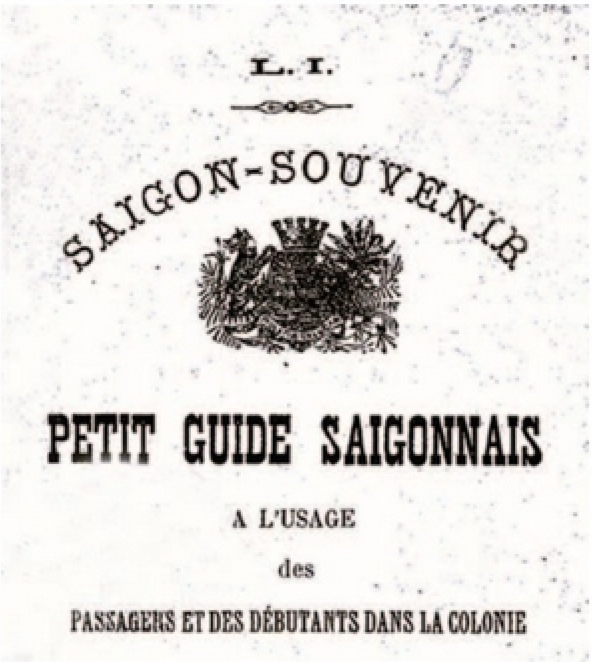
L. I.

SAIGON-SOUVENIR

PETIT GUIDE SAIGONNAIS

A L'USAGE

des

PASSAGERS ET DES DÉBUTANTS DANS LA COLONIE

Sách hướng dẫn du lịch Sài Gòn 1906, logo Sài Gòn ở giữa *(Thư viện Quốc gia Pháp)*. Ảnh bên trái là huy hiệu của Hải quân Pháp khu vực sài Gòn có hình logo Sài Gòn *(Picklick.com)*

Vào đầu thập niên 1930, khi chính quyền Pháp đẩy mạnh quảng bá Đông Dương ra bên ngoài để tăng cường thu hút du khách và nhà đầu tư thì logo Ville de Saigon xuất hiện rộng rãi trên nhiều sách báo, tài liệu bằng nhiều thứ tiếng.

Đặc biệt, vào năm 1942, tại hội chợ - triển lãm quốc tế của Đông Dương (làm ở vườn Tao Đàn), logo thành phố Sài Gòn được đưa vào các bộ kỷ niệm chương bằng kim loại, màu nâu đồng. Qua đấy, họa sĩ bố trí logo nằm trong hình tròn và sửa đổi một ít hình dáng tòa thành và thương thuyền. Trong đó, đáng chú ý, chi tiết hai lá cờ Pháp bị lược bỏ (thời điểm này quân Nhật đã chiếm đóng Đông Dương, chính quyền Pháp ở thuộc địa buộc phải chủ trương tăng cường vai trò người Việt).

Cho đến nay, chúng tôi chưa rõ tác giả biểu trưng của Sài Gòn xưa là ai. Chỉ được biết logo này còn tồn tại đến năm 1949-1950 trên các giấy tờ của Tòa Thị chính. Sau đấy, việc quản trị thành phố đã chuyển qua người Việt, thuộc chính quyền Bảo Đại nên logo này có thể không dùng nữa.

Tuy nhiên vào nhiều thập niên kế tiếp, phù điêu lớn khắc hình logo Sài Gòn thời Pháp vẫn còn trông thấy bên trong nội thất Tòa Thị chính (trụ sở UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) và mặt tiền bệnh viện Sài Gòn trên đường Lê Lợi. Sau năm 1975, rất tiếc, không còn thấy các phù điêu này tại các nơi trên.

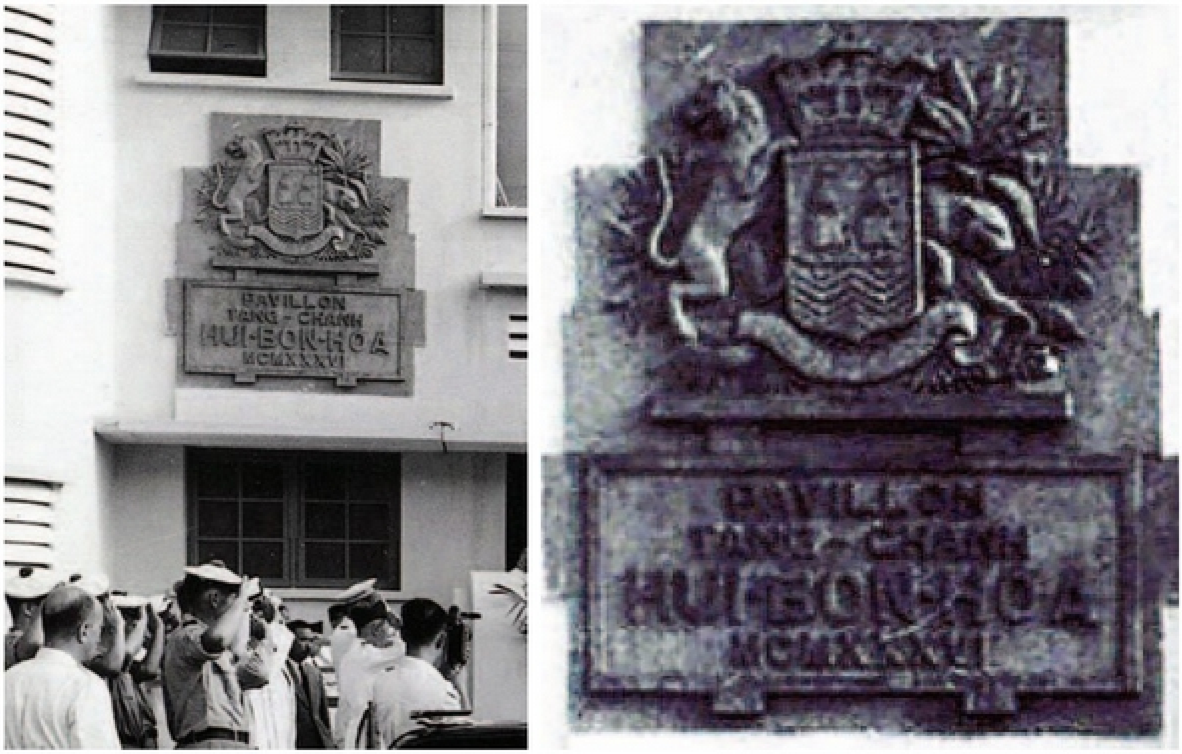

Phù điêu logo Sài Gòn tại cửa bệnh viện Dejean de La Bâtie, 1937 *(Sưu tập Mạnh Hải Flickr.com)*

Nhìn lại biểu trưng của Sài Gòn xưa, chúng ta có thể nhận ra nó bao gồm các yếu tố: lịch sử, tâm linh, đặc điểm địa lý và kinh tế, đồng thời có cả phương châm phát triển. Mong rằng sắp tới việc thiết kế biểu trưng của Sài Gòn nay - Thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ 21 để sử dụng trong đời sống kinh tế - văn hóa - chính trị của thành phố cũng như giao lưu với quốc tế sẽ không những hay đẹp mà còn lý thú vì hội đủ các yếu tố kể trên!

Lời bạt

Bạn đọc quý mến,

Khi những trang sách này hoàn chỉnh bản thiết kế để chuyển đến nhà in cũng là lúc Thành phố Hồ Chí Minh chính thức khai trương tuyến Metro số 1 vào ngày 22/12/2024. Một sự trùng hợp lý thú, cách đây 143 năm, cũng vào tháng 12, người dân Sài Gòn chứng kiến đoàn xe tram đầu tiên lăn bánh trên đường sắt, khởi đầu hệ thống giao thông công cộng mới mẻ. Cả hai sự kiện xưa và nay đều trở thành cột mốc quan trọng trong quá trình xây dựng một đô thị lớn và tân tiến.

Trong khi ấy, đúng vào Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam 23/11/2024, chính quyền Thành phố đã công bố việc xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cho 3 công trình xây dựng trước 1945. Đó là trụ sở Hải quan TP.HCM, trụ sở Ủy ban nhân dân Quận 1 và chợ Bến Thành - cả ba đều hơn 100 tuổi đời. Trước đó vào đầu năm nay, khi góp ý cho Thành phố Hồ Chí Minh về dự kiến quy hoạch từ nay đến 2030 và 2045, bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã nhấn mạnh việc Thành phố có thêm những định hướng phát triển mới mang tính bứt phá cũng chính là xây dựng trở lại hình ảnh "Hòn ngọc Viễn Đông"[1].

Những thông tin ấy đem thêm niềm vui cho những người biên soạn và xuất bản sách *Kiến trúc Pháp-Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông"*. Bởi vì việc ra đời hệ thống giao thông đa dạng ở Thành phố và lịch sử của những công trình kiến trúc nói trên, cũng như toàn bộ quá trình hình thành "Hòn ngọc Viễn Đông" đều được ghi nhận trong quyển sách này của chúng tôi. Hiện tại, Thành phố và cả nước đang tăng tốc xây dựng nhiều tuyến đường giao thông mới, nhiều cơ sở hạ tầng lớn lao để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi sang Kinh tế Xanh, Kinh tế Số và các ngành công nghiệp tri thức, tiếp tục mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa-hiện đại hóa vào năm 2045. Đồng hành với chiều hướng đó, quyển sách có thể có những đóng góp nhất định bằng những

1. https://vietnamnet.vn/quy-hoach-tp-hcm-phai-lam-cho-tp-tro-thanh-hon-ngoc-vien-dong-2254036.html

Bưu ảnh Sài Gòn - TP.HCM thế kỷ 21 bên cạnh các kiến trúc mới vẫn còn tồn tại một số kiến trúc tiêu biểu trước 1945 *(Thiết kế: Thi Hảo)*

thông tin hữu ích về việc kiến thiết Thành phố cùng các công trình kiến trúc hoàn mỹ trong quá khứ để phục vụ cho việc chỉnh trang đô thị, xây dựng mới các công trình. Và đặc biệt, chúng tôi mong muốn quyển sách sẽ góp phần vào việc gìn giữ và phát huy các giá trị di sản hay đẹp của các thế hệ tiền nhân!

Năm mới 2025 đang đến, chúng ta chúc Thành phố và đất nước có thêm một mùa Xuân tươi sáng, thanh bình và sẽ có nhiều thành tựu phát triển giàu đẹp, tô thắm bức tranh rạng rỡ của Việt Nam trong thế kỷ 21!

Thành phố Hồ Chí Minh, 26/12/2024

Trần Hữu Phúc Tiến

Lời cảm ơn

Quyển sách được hình thành với sự động viên và hỗ trợ rất lớn của Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Trung tâm Lưu trữ quốc gia II. Trong đấy, Thạc sĩ Cù Thị Dung, Trưởng phòng Phát huy giá trị tài liệu là người tận tình tìm kiếm tài liệu và góp ý hoàn chỉnh bản thảo cho tác giả. Chúng tôi rất trân trọng cách phối hợp làm việc hiệu quả và mối quan hệ cộng tác thân tình lâu năm với Trung tâm.

Chúng tôi hân hạnh được Tiến sĩ Kiến trúc sư Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng phòng Quy hoạch chung của Sở Quy hoạch và Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các thân hữu trong Hội Quy hoạch và phát triển đô thị đã dành nhiều thời gian trao đổi, hướng dẫn về chuyên môn quy hoạch và kiến trúc, cũng như tổ chức khảo sát thực địa ở Thành phố trong nhiều năm qua.

Về lịch sử kiến tạo đô thị Sài Gòn trước 1945, chúng tôi được học hỏi rất nhiều từ các sách biên khảo giá trị của các sử gia lão thành Nguyễn Đình Đầu, Nguyễn Đình Tư, các Tiến sĩ Trần Hữu Quang, Nguyễn Đức Hiệp và nhà nghiên cứu Tim Doling.

Đặc biệt, nhà sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc - Phó Chủ tịch Hội Tem Thành phố Hồ Chí Minh - cho phép chúng tôi sử dụng nguồn bưu ảnh xưa rất phong phú về Sài Gòn. Nhà nhiếp ảnh Trần Việt Đức trao cho chúng tôi những bức ảnh do ông chụp rất công phu về một số kiến trúc tiêu biểu của Thành phố xây dựng từ trước 1945. Trong khi ấy, từ Paris, ông Phillip Chaplin - Chủ tịch Hiệp hội Di sản Pháp - cũng đã gởi tặng một số bưu ảnh xưa và thông tin ít người biết về kiến trúc các khách sạn Majestic, Grand và Continental.

Lãnh đạo, biên tập viên và họa sĩ của Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh đều góp phần quan trọng trong việc ra đời sách.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị kể trên đã giúp tác giả tiếp cận đề tài và chấp bút biên soạn sách *Kiến trúc Pháp-Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông"* kịp hoàn thành trong năm 2024!

Trần Hữu Phúc Tiến

Toàn cảnh đoạn đầu kinh Tàu Hủ thập niên 1930. Bên phải, tòa nhà lớn nhất là Ngân hàng Đông Dương, kế đến là tòa nhà Phòng Thương mại. Bên trái, dưới cùng là tòa Nhà Rồng. Giữa kinh, cây cầu đầu tiên là cầu Quay, kế đến là cầu Móng *(Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)*

Tài liệu tham khảo chính

(sắp xếp theo năm xuất bản)

1. Gwendolyn Wright, *The Politics of design in French colonial urbanism*, University of Chicago Press, 1991
2. Pétrus Trương Vĩnh Ký, *Souvernirs historiques sur Saigon et ses environs* (1885), *Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận*, bản dịch của Nguyễn Đình Đầu, NXB Trẻ, 1998
3. Arnauld Le Brusq, Léonard de Selva, *Vietnam à travers l'Architecture coloniale*, Partrimines & Medias, 1999
4. J. C. Baurac, *Nam Kỳ và Cư dân*, 1894, bản dịch của Huỳnh Ngọc Linh, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2022
5. Phạm Quỳnh, *Một tháng ở Nam Kỳ*, Tạp chí Nam Phong 1919, bản in sách NXB Hội Nhà văn, 2018
6. Horace Bleackley, *A Tour in Southern Asia*, NXB John Lane the Bodley Head, 1928
7. Vương Hồng Sển, *Sài Gòn năm xưa*, NXB Tự Do, 1960
8. Thái Văn Kiểm, Trương Bá Phát, *Chỉ nam về Viện bảo tàng Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn*, Bộ Văn hóa - Giáo dục và Thanh niên, 1974
9. Lê Quang Ninh và Stéphane Dovert, *Sài Gòn 1698 - 1998: Kiến Trúc - Quy Hoạch / Saigon 1698 - 1998: Architectures - Urbanisme*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1998
10. Nhiều tác giả, *Sài Gòn ba thế kỷ phát triển và xây dựng*, NXB Hồng Đức, 2003
11. Trần Hữu Quang, *Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2012
12. Tòa Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh, *Nhà thờ chính tòa Đức Bà Sài Gòn qua dòng thời gian 1880 - 2015*, NXB Tôn Giáo, 2015
13. Phúc Tiến, Văn Phụng Hiếu Minh, Soh Weng Yew, *Sài Gòn hai đầu thế kỷ*, NXB Văn hóa Văn nghệ, 2017
14. Tim Doling, *Exploring Saigon - Chợ Lớn Vanishing Heritage Of Hồ Chí Minh City*, NXB Thế giới, 2019

15. Nguyễn Đức Hiệp, *Lịch sử doanh nghiệp và công nghiệp ở Sài Gòn và Nam Kỳ*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019

16. Mel Schenck và Alexandre Garel, *Kiến trúc hiện đại Miền Nam Việt Nam - Chủ nghĩa bản địa hiện đại giữa thế kỷ 20*, bản dịch của Candy Nguyễn, NXB Thế giới, 2023

17. Võ Nguyên Phong và Cù Thị Dung, *Đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn trước năm 1945 qua tài liệu lưu trữ*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2023

Hình ảnh sử dụng

- Các họa đồ, hình ảnh tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II
- Thư viện Quốc gia Pháp (BNF)
- Trung tâm Lưu trữ quốc gia hải ngoại Pháp (*ANOM*)
- Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc
- Sưu tập Mạnh Hải - Flickr.com, sưu tập Belleindochine.free.fr, sưu tập Pickclick.it
- Sưu tập Soh Weng Yew (Singapore)
- Sưu tập Phillippe Chaplin (Pháp)
- Ảnh chụp của Trần Việt Đức, Văn Phụng Hiếu Minh, Phúc Tiến

Quảng trường Cuniac (Quách Thị Trang) với phố chợ Bến Thành, nhà ga xe lửa trung tâm, nối kết với Thương cảng Sài Gòn qua đại lộ La Somme (Hàm Nghi) vào thập niên 1920 - một điển hình thành công về quy hoạch và kiến trúc của Sài Gòn hiện đại (Sưu tập Nguyễn Đại Hùng Lộc)

Ảnh bìa 4: Thiết kế bên trong Nhà Bưu điện Trung tâm Sài Gòn qua ống kính nghệ thuật của Trần Việt Đức

KIẾN TRÚC
PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG
DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"

KIẾN TRÚC PHÁP - ĐÔNG DƯƠNG
DẤU TÍCH "SÀI GÒN - HÒN NGỌC VIỄN ĐÔNG"
ISBN: 978-632-603-407-3
Giá: 148.000đ
www.sachweb.vn